GLOBAL RIGHTS for WOMEN

Australian Aid

Sweden Sverige

UN WOMEN

TÀI LIỆU TẬP HUẤN DÀNH CHO

Kiểm sát viên trong ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ở châu Á và Thái Bình Dương

Biên soạn thông qua quan hệ đối tác

Tổ chức Quyền phụ nữ toàn cầu và
Văn phòng UN Women khu vực châu Á và Thái Bình Dương

Tài liệu tập huấn về truy tố tội phạm gây bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái

Lời cảm ơn

Tác giả: Laura Wilson, Melissa Petrangelo Scaia, Laura Williams

Cố vấn: Lori Flohaug và Meriel Lester

Biên tập kỹ thuật: Cheryl Thomas

Tài liệu tập huấn này được Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho phụ nữ (UN Women) uỷ quyền và được bà Laura Wilson, Melissa Petrangelo Scaia và Laura Williams của tổ chức Quyền phụ nữ toàn cầu xây dựng. Chương trình được Chính phủ Úc tài trợ thông qua Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc và Cơ quan Hợp tác Phát triển quốc tế Thụy Điển. Quan điểm được trình bày trong ấn phẩm này là của riêng tác giả và không nhất thiết thể hiện quan điểm của Chính phủ Úc.

Nhóm chuyên gia chân thành cảm ơn bà Lori Flohaug và bà Meriel Lester với những kinh nghiệm và chuyên môn của mình vì đã cố vấn trong quá trình xây dựng Tài liệu tập huấn này, và ông Cheryl Thomas đã giúp chỉnh sửa kỹ thuật. Nhóm cũng gửi lời cảm ơn tới bà Melissa Alvarado và Doreen Buettner của UN Women đã giám sát quá trình xây dựng tài liệu này và đã có những đóng góp giá trị.

Tài liệu tập huấn này do ông Gretchen Luchsinger biên tập và ông Kung Termvanich thiết kế.

Xuất bản tháng 10 năm 2021

Bản quyền © Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ (UN Women)

Tất cả các quyền bản quyền được bảo hộ. Việc tái bản và phổ biến cáctài liệu trong ấn phẩm này nhằm mục đích giáo dục và phi thương mại đều được phép mà không cần xin phép UN Women bằng văn bản, với điều kiện phải dẫn nguồn đầy đủ. Việc tái bản ấn phẩm này nhằm mục đích bán lại hay vì các mục đích thương mại khác đều bị cấm nếu không xin phép UN Women.

Cơ quan Liên hợp quốc về bình đẳng giới và trao quyền cho phụ nữ (UN Women) là một tổ chức toàn cầu tiên phong về bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái. UN Women được thành lập nhằm thúc đẩy tiến bộ trong việc đáp ứng nhu cầu của phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới. UN Women hỗ trợ các Quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc trong việc đặt ra các tiêu chuẩn toàn cầu để đạt được bình đẳng giới, đồng thời làm việc với các chính phủ và các tổ chức xã hội dân sự để xây dựng luật pháp, chính sách, chương trình và dịch vụ cần thiết để đảm bảo các chuẩn mực được thực hiện một cách hiệu quả và thực sự mang lại lợi ích cho phụ nữ và trẻ em gái trên toàn thế giới.

Xuất bản bằng tiếng Việt lần thứ nhất, tháng 5 năm 2022.
Biên dịch: Đinh Thị Thu Trang
Hiệu đính: Nguyễn Thị Thúy

Mục lục

Nội dung và cách sử dụng tài liệu 6

Mô-đun 1: Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 9

1. Chào mừng, tổng quan, giới thiệu và tài liệu tham khảo chính 11
- 1.1 Chào mừng 11
- 1.2 Giới thiệu và tổng quan 11

2. Mục tiêu học tập và các phần 13

3. Phần 1: Vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ 14
- 3.1 Bài tập và thảo luận về vai trò của kiểm sát viên 15
- 3.2 Thuyết trình ngắn về vai trò của kiểm sát viên 16
- 3.3 Trách nhiệm giải trình 17
- 3.4 Mục tiêu học tập về vai trò của kiểm sát viên 19

4. Phần 2: Ai là nạn nhân? 20
- 4.1 Bài tập: Ai là nạn nhân? 20
- 4.2 Xem xét định kiến của chúng ta về nạn nhân 22
- 4.3 Những rào cản mà nạn nhân phải đối mặt trong tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự 23

5. Phần 3: Các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 25
- 5.1 Bạo lực gia đình 25
- 5.2 Bạo lực tình dục 29
- 5.3 Sát hại nữ giới 40
- 5.4 Bài tập về kinh nghiệm ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái 44

6. Phần 4: Ảnh hưởng của bạo lực gia đình và bạo lực tình dục đối với nạn nhân và trẻ em 48

7. Phần 5: Nguyên nhân gây bạo lực đối với phụ nữ 52
- 7.1 Ai là kẻ gây bạo lực gia đình và bạo lực tình dục? 53
- 7.2 Những quan niệm sai lầm về nam giới có hành vi bạo lực với phụ nữ 55

8. Biện pháp can thiệp đối với bạo lực gia đình: Bài tập 56

9. Các kịch bản tình huống: Các bài tập về bạo lực gia đình và bạo lực tình dục 61

10. Câu hỏi và kết thúc 63

Mô-đun 2: Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm 64

1. Mục tiêu học tập, tài liệu tham khảo và tổng quan **66**

2. Phối hợp với cảnh sát và ảnh hưởng của bạo lực gia đình và bạo lực tình dục- Ví dụ về cuộc gọi khẩn cấp **68**

3. Phương pháp tiếp cận trong truy tố **78**
- 3.1 Bài tập: Ra quyết định trong truy tố 78
- 3.2 Các phương pháp tiếp cận trong truy tố: Lấy nạn nhân làm trung tâm, phụ thuộc vào nạn nhân và lấy vụ án làm trung tâm 81

4. Truy tố chuyên biệt ngành và các nhóm đa ngành **84**
- 4.1 Truy tố chuyên biệt trong các vụ bạo lực với phụ nữ 84
- 4.2 Các nhóm ứng phó đa ngành 86

5. Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm cho các giai đoạn truy tố **86**
- 5.1 Các kịch bản tình huống 86
- 5.2 Lấy lời khai của nạn nhân 88
- 5.3 Thu thập thêm bằng chứng 101
- 5.4 Buộc tội 110
- 5.5 Tại ngoại trước xét xử và bảo vệ nạn nhân 119
- 5.6 Nạn nhân bỏ cuộc hoặc nạn nhân không muốn làm chứng 125
- 5.7 Thỏa thuận nhận tội 131
- 5.8 Nhân chứng chuyên môn về bạo lực gia đình 133
- 5.9 Cân nhắc xét xử 135
- 5.10 Tuyên án sau kết tội 141

6. Kết luận **144**

Phụ lục **145**
- Mô-đun 1 Danh mục tài liệu 146
- Mô-đun 2 Danh mục tài liệu 147
- Danh mục Tài liệu phát tay 149
- Tài liệu phát tay 1 150
- Tài liệu phát tay 2 152
- Tài liệu phát tay 3 153
- Tài liệu phát tay 4 154
- Tài liệu phát tay 5 156
- Tài liệu phát tay 6 156
- Tài liệu phát tay 7 157
- Tài liệu phát tay 8 158
- Tài liệu phát tay 9 168
- Tài liệu phát tay 10 168
- Tài liệu phát tay 11 169
- Tài liệu phát tay 12 173
- Tài liệu phát tay 13 173
- Tài liệu phát tay 14 175
- Tài liệu phát tay 15 176
- Tài liệu phát tay 16 177
- Tài liệu phát tay 17 178
- Tài liệu phát tay 18 178
- Tài liệu phát tay 19 180
- Tài liệu phát tay 20 182
- Tài liệu phát tay 21 183

Thư mục tài liệu tham khảo **184**

Nội dung và cách sử dụng tài liệu tập huấn

Tài liệu này phục vụ công tác tập huấn cho kiểm sát viên xử lý các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ. Tài liệu hướng dẫn từng bước cho giảng viên, mô tả các bài tập, tài liệu phát tay, tóm tắt nội dung học tập cho mỗi mô-đun và các trang PowerPoint/trình chiếu. Tài liệu được chia thành hai phần chính: Mô-đun 1 – Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái, và Mô-đun 2 – Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm.

Tuy có thể linh hoạt khi sử dụng tài liệu tập huấn, nhưng các giảng viên vẫn sẽ cần tuân theo đề cương và lưu ý tới những hạn chế về thời gian. Chuyển tải hết toàn bộ nội dung không phải là mục tiêu; việc giảng viên lược bỏ và bổ sung nội dung của bất kỳ mô-đun và/hoặc bài tập cụ thể nào để đáp ứng nhu cầu của học viên là hoàn toàn có thể chấp nhận được. Khung thời gian đề xuất là cơ sở để giảng viên có kế hoach thời lượng, sắp xếp nội dung, nhưng cũng có thể điều chỉnh nếu cần, cho từng phân đoạn,.

Xin lưu ý: Vì tài liệu này đi chuyên sâu vào nội dung bạo lực đối với phụ nữ, nên khá nhạy cảm và có khả năng gây cảm xúc mạnh. Trong bất kỳ lớp tập huấn nào có thể có người từng bị bạo lực, vì vậy giảng viên cần nhạy cảm với mọi học viên. Có thể có học viên cảm thấy buồn bực, kích động hoặc không thoải mái. Giảng viên nên khuyến khích học viên chủ động khi cần thiết, và trong các buổi học nên cung cấp cho họ các đường dây trợ giúp chuyên nghiệp dành cho nạn nhân bị bạo lực để họ gọi điện hỗ trợ.

Một vài lưu ý cơ bản để giúp hướng dẫn giảng viên:

Số trang trình chiếu biểu thị các trang PowerPoint có liên quan đến nội dung đang được trình bày. Các trang này nhằm hỗ trợ trực quan cho nội dung được chọn, chẳng hạn như tóm tắt thực tế, câu hỏi thảo luận và các điểm cần ghi nhớ.

Số tài liệu phát tay đề cập đến một hoặc nhiều tài liệu phát tay cho học viên liên quan đến nội dung bài học.

Lưu ý dành cho giảng viên là các hướng dẫn để xây dựng bài tập hoặc mô-đun

Kịch bản mẫu gợi ý về nội dung giảng viên cần trình bày bằng lời cho học viên. Giảng viên có thể sử dụng từ ngữ của mình nhưng cần bảo đảm nội dung cốt lõi trong kịch bản.

Ước tính thời lượng tập huấn

Cần khoảng 9 tiếng 15 phút để đi hết Mô-đun 1 nếu khóa tập huấn được thực hiện bằng tiếng Anh hoặc sử dụng hình thức dịch song song. Mô-đun 2 sẽ kéo dài 14 tiếng. Thời gian này không bao gồm giờ giải lao hoặc giờ ăn. Thời gian cần thiết sẽ phụ thuộc vào số lượng học viên, và có thể cần nhiều hoặc ít thời gian thảo luận hơn, tùy thuộc vào mức độ kiến thức và sự tham gia của họ.

Các kịch bản tình huống

Các kịch bản tình huống dựa trên các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái trong thực tế nhưng đã thay đổi một số chi tiết để hỗ trợ một số nội dung học cụ thể và những thông tin nhận dạng đã được loại bỏ. Trong một số trường hợp, nội dung tập huấn có dẫn đường liên kết đến tài liệu nguồn ban đầu để giảng viên sử dụng.

Các phiên chia nhóm nhỏ

Rất nhiều bài tập giảng viên cần chia học viên thành các nhóm nhỏ.Tài liệu hướng dẫn tập huấn này giả định rằng giảng viên đã có kinh nghiệm thực hiện thành công các bài tập như thế. Một số điểm cần lưu ý bao gồm: thành phần từng nhóm, đủ không gian thảo luận nhóm, có hướng dẫn rõ ràng đối với bài tập nhóm, đặc điểm cá nhân của học viên (ở mức độ nào đó) và sử dụng các phương pháp khác nhau để trình bày thảo luận nhóm về kinh nghiệm của nhóm mình sao cho phù hợp với chủ đề và thời gian quy định.

Trong một số trường hợp, giảng viên có thể chia học viên theo đơn vị công tác (hoặc theo vị trí địa lý) thành các nhóm khác nhau. Trong các bài tập hợp khác, giảng viên có thể để họ tiếp tục cùng một nhóm. Tương tự như vậy, có thể có những lý do hợp lý để giữ nguyên thành phần nhóm nhỏ qua một số bài tập nhóm nhóm (ví dụ: khi tiếp tục thảo luận các khía cạnh khác nhau của cùng một kịch bản ở các bài tập khác) hoặc thay đổi thành phần nhóm từ bài tập này sang bài tập khác (ví dụ: để giảm sự nhàm chán, để chia sẻ rộng rãi những hiểu biết sâu sắc mà một số cá nhân có thể mang lại cho các nhóm khác nhau, v.v.).

Đầu khóa tập huấn và khi một nhóm nhỏ có các thành viên mới, giảng viên cần khuyến khích họ giới thiệu bản thân. Giảng viên cân nhắc cho thêm chút thời gian cho phần này. Các nhóm thường xử lý các bài tập nhanh hơn khi họ có cơ hội kết nối hiểu nhau hơn. Tất cả những quyết định này đều để cho nhóm tập huấn quyết định dựa trên bối cảnh cụ thể của từng phiên.

Các tài liệu tham khảo chính

Gói tập huấn này bổ sung cho tài liệu hướng dẫn hiện có của Liên hợp quốc và quốc tế về các cách làm hay trong truy tố bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái. Cụ thể là, nội dung tài liệu được xây dựng để bổ sung (và tham khảo) cho các nguồn sau:

- Sổ tay hướng dẫn về ứng phó hiệu quả trong công tác truy tố tội phạm bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái
- Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Mô-đun 3: Tư pháp và hành pháp
- Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu rõ cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam

Lưu ý cho giảng viên về công tác chuẩn bị

Gói tập huấn này có thể được sử dụng ở tất cả các nước châu Á và Thái Bình Dương. Vì tính đa dạng rộng lớn của khu vực liên quan đến pháp luật về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ và công tác thực thi pháp luật, cấu trúc và chức năng của hệ thống pháp luật, ngôn ngữ cũng như các chuẩn mực xã hội và văn hóa, nên chương trình tập huấn cho phép linh hoạt và điều chỉnh, nhưng vẫn tương thích với các chuẩn mực nhân quyền quốc tế. Giảng viên cần dành đủ thời gian để nghiên cứu và chuẩn bị khi điều chỉnh chương trình tập huấn để sử dụng ở các quốc gia cụ thể. Tối thiểu là giảng vên cần hoàn thành các bước nghiên cứu sau đây.

- **Kết nối với các nhà lãnh đạo/nhà vận động chính sách trong nước.** Xác định và kết nối với một tổ chức phi chính phủ (NGO) của phụ nữ hoặc nhóm xã hội dân sự trong nước có vai trò hỗ trợ hoặc vận động cho những nạn nhân bị bạo lực gia đình và/hoặc tình dục. Các tổ chức phụ nữ tại địa phương sẽ cung cấp những thông tin đầu vào vô giá về thực trạng công tác thực thi luật pháp và chính sách tại địa phương nhờ kiến thức thực tế của họ về những gì mà nạn nhân từng nếm trải. Lý tưởng nhất là giảng viên nên xây dựng mối quan hệ đối tác với những nhà vận động trong nước để cùng phối hợp điều hành các phần của khóa tập huấn (đặc biệt là Mô-đun 1). Thông tin đầu vào của họ là cơ sở cho nội dung tập huấn về thực tế những gì mà nạn nhân từng trải qua.
- **Rà soát pháp luật trong nước về xử lý bạo lực tình dục và bạo lực gia đình.** Đồng thời cũng cần rà soát pháp luật về tố tụng hình sự và dân sự để hiểu rõ về các quyền của bị cáo/bên bị và nạn nhân. Một số nội dung của tài liệu tập huấn này có thể không áp dụng ở một số quốc gia. Ví dụ, không phải tất cả quốc gia trong khu vực đều cho phép thỏa thuận nhận tội. Các yêu cầu về chứng cứ thường thay đổi theo nền tài phán.
- **Phỏng vấn kiểm sát viên.** Nếu có thể, hãy kết nối và phỏng vấn một kiểm sát viên trong nước để hiểu cách thức tổ chức công việc của họ cũng như mức độ quyền hạn và tính linh hoạt dành cho họ trong hệ thống chính quyền trong nước. Vai trò và quyền hạn của kiểm sát viên có thể khác nhau tùy theo các nền tài phán khác nhau.
- **Rà soát các đánh giá về pháp luật và chính sách trong nước.** Nếu có các báo cáo từ các tổ chức xã hội (CSO) về những bất cập và điểm mạnh của luật pháp, chính sách và thực tiễn về bạo lực đối với phụ nữ ở trong nước địa phương, giảng viên cần xem xét kỹ và phản ánh cách giải quyết những bất cập đó trong khóa tập huấn. Ngoài các nguồn thông tin được trích dẫn ở đây, Sổ tay pháp luật về bạo lực đối với phụ nữ của UN Women là tài liệu hướng dẫn giá trị về các kinh nghiệm thực tiễn tốt nhất trong pháp luật về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.
- **Rà soát các báo cáo quốc gia.** Nếu có, giảng viên nên đọc các báo cáo quốc gia gần đây đối với việc thực hiện Công ước Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ (CEDAW) và/hoặc báo cáo của Đặc phái viên Liên hợp quốc về bạo lực đối với phụ nữ, nguyên nhân và hậu quả của bạo lực.
- **Đọc ba tài liệu mang tính hướng dẫn nói trên.** Rà soát kỹ lưỡng các nguồn được liệt kê trong phần tổng quan này vì các tài liệu đó là cơ sở cho chương trình tập huấn.

Ngoài ra, giảng viên nên rà soát kỹ lưỡng tài liệu trước tập huấn và cho các văn bản tài liệu liên quan theo yêu cầu. Từng phần của tài liệu đều có thông tin hướng dẫn chuẩn bị nội dung các chủ đề cụ thể sẽ tập huấn.

Mô-đun 1:
Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Tổng thời lượng dành cho mô-đun: 9 tiếng, 45 phút

1.	**Chào mừng, tổng quan, giới thiệu và tài liệu tham khảo chính**	
	1.1 Chào mừng học viên	5 phút
	1.2 Giới thiệu và tổng quan	40 phút
2.	**Mục tiêu học tập và các phần**	**5 phút**
3.	**Phần 1: Vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ**	
	3.1 Bài tập và thảo luận về vai trò của kiểm sát viên	45 phút
	3.2 Bài giảng ngắn về vai trò của kiểm sát viên	5 phút
	3.3 Trách nhiệm giải trình	15 phút
	3.4 Mục tiêu học tập về vai trò của kiểm sát viên	5 phút
4.	**Phần 2: Ai là nạn nhân?**	
	4.1 Bài tập: Ai là nạn nhân?	45 phút
	4.2 Xem xét định kiến của chúng ta về nạn nhân	5 phút
	4.3 Những rào cản mà nạn nhân phải đối mặt trong tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự	10 phút
5.	**Phần 3: Các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái**	
	5.1 Bạo lực gia đình	
	5.1.1 Mức độ phổ biến của bạo lực gia đình	5 phút
	5.1.2 Các hình thức bạo lực gia đình	55 phút
	5.2 Bạo lực tình dục	
	5.2.1 Định nghĩa về bạo lực tình dục	10 phút
	5.2.2 Các hình thức bạo lực tình dục	30 phút
	5.2.3 Hiểu về năng lực đồng thuận	40 phút
	5.2.4 Tính tiếp diễn về mức độ phổ biến	10 phút
	5.3 Tội giết nữ giới	20 phút
	5.4 Bài tập về vấn đề bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái	45 phút
6.	**Phần 4: Ảnh hưởng của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái**	**60 phút**
7.	**Phần 5: Nguyên nhân gây ra bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái**	
	7.1 Ai là kẻ gây ra bạo lực gia đình và bạo lực tình dục?	30 phút
8.	**Biện pháp can thiệp đối với bạo lực gia đình: Bài tập**	**30 phút**
9.	**Các kịch bản tình huống: Các bài tập về vấn đề bạo lực gia đình và bạo lực tình dục**	**30 phút**
10.	**Câu hỏi và kết thúc Mô – đun 1**	**10 phút**

1. Chào mừng, tổng quan, giới thiệu và tài liệu tham khảo chính

Thời lượng	50 phút
Tổng quan	Giới thiệu giảng viên và học viên. Giảng viên tổng quan nhanh về nội dung và mục tiêu của Mô-đun 1 và 2, và các tài liệu tham khảo chính tạo cơ sở cho khóa tập huấn.
Mục tiêu	• Tìm hiểu những người có mặt trong phòng và bắt đầu xây dựng mối quan hệ trong nhóm. • Cung cấp cho tham dự viên lộ trình của khóa tập huấn.
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Máy tính xách tay, máy chiếu, PowerPoint cho Mô-đun 1
Loại phiên	Thảo luận và thuyết trình

1.1 CHÀO MỪNG (5 PHÚT)

Trang #1

Mô-đun này bắt đầu gói tập huấn dành cho Kiểm sát viên trong ứng phó với bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái ở châu Á và Thái Bình Dương. Giảng viên chính chào mừng học viên tham gia chương trình tập huấn.

Kịch bản mẫu: Chào mừng các anh/chị mọi người đến với khóa tập huấn dành cho kiểm sát viên. Chương trình tập huấn trong vài ngày tới sẽ tập trung vào các biện pháp ứng phó trong công tác truy tố hành vi bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái. Tên tôi là (.....) và tôi làm việc tại (.....). Sau vài phút nữa, chúng ta sẽ cùng nhau giới thiệu tất cả mọi người tham dự tập huấn ngày hôm nay. Trước khi bắt đầu, tôi muốn gửi lời cảm ơn tới UN Women châu Á và Thái Bình Dương và tổ chức về Quyền phụ nữ toàn cầu vì đã cho chúng ta cơ hội tham gia khóa tập huấn [thêm tên của các đối tác bổ sung, nếu có]. Chúng tôi xin cảm ơn các cơ quan chủ trì và chân thành đánh giá cao cam kết của các anh/chị nhằm chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Chúng ta sẽ cùng nhau bàn về vấn đề bạo lực với phụ nữ trong suốt khóa tập huấn này. Chúng ta cũng ghi nhận rằng có thể có nạn nhân trong từng nhóm và vì thế yêu cầu tất cả chúng ta hãy coi chủ đề này là nhạy cảm và cần có thái độ tôn trọng. Nếu chính anh/chị đã từng hoặc đang bị bạo lực, chúng tôi khuyến khích anh/chị tìm kiếm hỗ trợ. Chúng tôi sẽ chia sẻ đường dây trợ giúp để anh/chị có thể tìm kiếm hỗ trợ bất cứ lúc nào nếu anh/chị muốn.

1.2 GIỚI THIỆU VÀ TỔNG QUAN (40 PHÚT)

Trang #2

Giới thiệu

Lưu ý dành cho giảng viên: Bắt đầu bằng cách yêu cầu nhân viên UN Women trong nước và các đối tác khác giới thiệu về bản thân. Sau đó, giảng viên tự giới thiệu mình với tư cách là (các) giảng viên. Cung cấp thông tin cơ bản về bản thân và kinh nghiệm của mình về phòng ngừa và ứng phó với bạo lựci với phụ nữ và trẻ em gái.

Yêu cầu từng học viên giới thiệu bản thân và chia sẻ thông tin như sau:

Học viên

- Tên
- Chức vụ và cơ quan
- Anh/chị đã làm kiểm sát viên bao lâu rồi?
- Anh/chị có thường xuyên phải xử lý các vụ việc liên quan đến các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái không?

TỔNG QUAN VỀ KHÓA TẬP HUẤN

Trang #3

Kịch bản mẫu: Khóa tập huấn này bao gồm hai mô-đun. Mô-đun đầu tiên tập trung xây dựng hiểu biết chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Trong phần này, chúng ta cùng nhau sẽ xem xét một số quan niệm cá nhân về xã hội và văn hóa mà có thể ảnh hưởng đến cách tiếp cận của kiểm sát viên đối với những vụ việc này. Chúng ta sẽ cùng xem xét các cách suy nghĩ khác nhau có thể ảnh hưởng như thế nào đến công việc của kiểm sát viên, và hỗ trợ anh/chị nâng cao hiểu biết về việc sử dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Trong mô-đun thứ hai, chúng ta sẽ thực hành áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm cho từng giai đoạn khác nhau trong công việc của các anh/chị bạn với tư cách là kiểm sát viên, từ việc lấy lời khai/phỏng vấn nạn nhân, ra quyết định buộc tội đến tiến hành xét xử.

Lưu ý dành cho giảng viên: Xuyên suốt mô-đun này, giảng viên cần có máy tính xách tay, máy chiếu và PowerPoint cho Mô-đun 1. Mỗi phần sẽ liệt kê các tài liệu và tài liệu phát tay bổ sung mà giảng viên cần cho phần cụ thể đó. Khóa tập huấn này có tính tương tác nên giảng viên cần khuyến khích học viên đặt câu hỏi trong mỗi phiên thay vì đợi đến cuối ngày hoặc kết thúc khóa tập huấn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

Trang #4

Kịch bản mẫu: Trong suốt khóa tập huấn, chúng tôi sẽ trích dẫn/đề cập đến hướng dẫn của Liên hợp quốc về các cách làm tốt nhất trong truy tố các tội liên quan tới bạo lực đối với phụ nữ. Các nguồn tài liệu này bao gồm:

- ***Sổ tay về các biện pháp ứng phó hiệu quả trong truy tố các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái*** do Cơ quan LHQ về phòng, chống ma túy và tội phạm xây dựng để chia sẻ các cách làm tốt nhất về phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong truy tố những vụ việc bạo lực đối với phụ nữ trên khắp thế giới. **Chúng tôi sẽ gọi cuốn này là "Sổ tay UNODC".**

  Gói dịch vụ thiết yếu (DVTY) dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực của Liên hợp quốc, cụ thể là Mô-đun 3 về Tư pháp và Hành pháp. Gói DVTY này là một bộ tài liệu hướng dẫn toàn diện về các dịch vụ mà các quốc gia cần cung cấp cho nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới. Mô-đun 3 đề cập tới chủ đề về hành pháp, truy tố và tòa án. **Chúng ta sẽ gọi là Mô-đun 3 của gói DVTY.**

- Nghiên cứu ủa LHQ 'Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu rõ cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam'. Đây là báo cáo nghiên cứu về tỷ lệ bỏ cuộc trong các vụ việc các vụ bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam, đồng thời đưa ra các khuyến nghị để cải thiện những biện pháp ứng phó của hệ thống tư pháp đối với những tội này trên khắp châu Á và Thái Bình Dương. **Chúng ta sẽ gọi đây là Nghiên cứu về xét xử tội hiếp dâm.**

2. Mô-đun 1: Mục tiêu học tập và các phần

Thời lượng	5 phút
Tổng quan	Giảng viên sẽ thảo luận về các mục tiêu của Mô-đun 1 và giới thiệu lộ trình cho năm phần học.
Mục tiêu	Học viên sẽ hiểu các mục tiêu học tập và lộ trình cho Mô đun 1.
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Không
Loại phiên	Thuyết trình

Lưu ý dành cho giảng viên: Giảng viên chính sẽ nêu các mục tiêu học tập của Mô-đun1 với học viên.

Kịch bản mẫu:

Trang #6

Dưới đây là danh sách các mục tiêu cho Mô-đun 1, "Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái". Chúng ta sẽ cùng:

- Xem xét quan niệm của chúng ta về vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc liên quan tới bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái (BLPNTEG), cũng như quan niệm và định kiến của chúng ta về nạn nhân và thủ phạm gây BLPNTEG.
- Tìm hiểu về nguồn gốc của BLPNTEG, và vai trò của chế độ phụ hệ và nam quyền làm vấn đề xã hội này tồn tại dai dẳng.
- Bắt đầu xem xét vai trò của chính anh/chị trong việc quy trách nhiệm cho thủ phạm gây bạo lực. Chúng ta sẽ cùng bàn luận về trách nhiệm giải trình của hệ thống tư pháp hình sự đối với nạn nhân trong việc thay đổi môi trường dung túng BLPNTEG.
- Hiểu sâu hơn về BLPNTEG.

CÁC PHẦN HỌC Trang #7

Kịch bản mẫu: Chúng ta sẽ tìm hiểu năm chủ đề:

1) Vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc BLPNTEG là gì?
2) Ai là nạn nhân?
3) Các hình thức BLPNTEG
4) Nguyên nhân gây ra BLPNTEG?
5) Ảnh hưởng của BLPNTEG

50 phút
Trang 8-16

3. Phần 1: Vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc BLPNTEG

Thời lượng	70 phút
Tổng quan	Trong mục 3.1, giảng viên (GV) hướng dẫn thảo luận về vai trò của kiểm sát viên trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ. Thông qua bài tập tương tác, các kiểm sát viên sẽ chia sẻ suy nghĩ về vai trò của mình. GV sẽ dẫn dắt cả nhóm thảo luận. Từ 3.2 đến 3.4, GV sẽ giảng về vai trò của kiểm sát viên trong việc buộc thủ phạm chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực. GV nhấn mạnh rằng thông qua các hành động của mình, kiểm sát viên có thể truyền đạt rộng rãi các thông điệp tới cộng đồng rằng BLPNTEG là không thể dung tha.
Mục tiêu	• GV sẽ hiểu được suy nghĩ hiện tại của học viên về vai trò của họ trong các vụ việc BLPNTEG. • Học viên sẽ phản ánh về vai trò của họ trong: tìm kiếm công lý, quy trách nhiệm cho thủ phạm, làm cho vấn đề BLPNTEG "được nhìn rõ" trong hệ thống tư pháp và nếu thông điệp về hỗ trợ và trách nhiệm giải trình thông qua hành động của họ.
Chuẩn bị	Treo 11 tờ giấy khổ lớn lên tường và viết sẵn từng câu hỏi thảo luận ở mục 3.1 trên đầu các tờ giấy đó. Phát các tờ ghi chú và bút cho tất cả học viên.
Tài liệu	• Các tờ giấy khổ lớn có thể dính vào tường trong phòng tập huấn • Tờ giấy ghi chú (mỗi học viên sẽ cần ít nhất 10 tờ) • Bút (mỗi người một chiếc)
Loại phiên	Bài tập, thảo luận và thuyết trình

3.1 BÀI TẬP VÀ THẢO LUẬN VỀ VAI TRÒ CỦA KIỂM SÁT VIÊN (45 PHÚT)

Lưu ý dành cho giảng viên: Các bài tập sau đây sẽ giúp GV xác định các định kiến và hệ thống quan niệm hiện tại của học viên. Điều này cũng giúp học viên tìm hiểu thêm về giảng viên và xây dựng lòng tin trong quá trình tập huấn và GV sẽ cùng tìm hiểu được nhiều vấn đề hơn. Khi GV chuyển sang nội dung bài tập, giảng viên nên khuyến khích học viên phản hồi thông qua trao đổi. GV cần lắng nghe kiểm sát viên xem họ hiểu như thế nào về vai trò của họ cũng như quan niệm và định kiến của họ đối với vấn đề bạo lực gia đình và bạo lực tình dục.

Mục đích là khuyến khích học viên chia sẻ suy nghĩ của họ để GV có thể hiểu được những rào cản tiềm ẩn. Sau đó, GV có thể hướng dẫn họ chia sẻ về cách thức họ quan niệm sẽ ảnh hưởng tới quyết định của họ trong các vụ việc như thế nào. Quan trọng là không nên có phản ứng tiêu cực hoặc "chặn lời" khi họ thảo luận về quan điểm và niềm tin của họ. Câu trả lời của học viên có thể sẽ định hướng cho GV xác định được các câu hỏi phù hợp tiếp theo.

Kịch bản mẫu: Nên bắt đầu bằng việc nói về vai trò của kiểm sát viên trong các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ. GV muốn lắng nghe các anh/chị, với tư cách là kiểm sát viên, về cách kiểm sát viên nhìn nhận vai trò của mình trong các vụ việc đó.

Chúng tôi đã dán những tờ giấy lớn lên tường cùng với những câu hỏi về vai trò của kiểm sát viên. Các anh/chị cũng có bút và giấy ghi chú. Chúng tôi sẽ cùng anh/chị rà lại một lượt các câu hỏi và sau đó dành thời gian cho các anh/chị viết câu trả lời của mình cho từng câu hỏi vào tờ ghi chú. Mỗi một tờ ghi chú là một câu trả lời. Sau đó, các anh/chị hãy dán hết các tờ ghi chú lên giấy ghi giấy lớn có câu hỏi mà các anh/chị đã trả lời. Không ghi tên của các anh/chị vào tờ ghi chú. Các anh/chị không nhất thiết phải trả lời tất cả mọi câu hỏi, nhưng nên cố gắng trả lời càng nhiều càng tốt. Ví dụ, một trong những tờ giấy này có câu hỏi: "Vai trò của kiểm sát viên trong việc chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ là gì?" Tôi sẽ viết câu trả lời câu hỏi đó trên tờ giấy ghi chú này. Tôi sẽ viết: "Để thực thi pháp luật". Sau đó, tôi sẽ dán tờ giấy ghi chú lên trên tờ giấy to có câu hỏi tương ứng. Các anh/chị có thể đưa ra câu trả lời khác cho câu hỏi đó – lưu ý rằng chúng tôi muốn biết kinh nghiệm cũng như quan điểm của các anh/chị với tư cách là kiểm sát viên.

Các anh/chị có câu hỏi nào về phần hướng dẫn của tôi không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Đọc to từng câu hỏi ghi dưới đây và dành thời gian cho học để họ viết câu trả lời trên một hoặc nhiều tờ ghi chú. Có thể giải thích cho họ khi cần thiết. Nhắc họ không ghi tên của mình. Sau ba hoặc bốn câu hỏi, mời họ dán các các mẩu ghi chú đó lên các tờ giấy to tương ứng. Sau đó làm tương tự như thế với các câu hỏi khác cho đến khi hoàn thành tất cả các câu hỏi.

Câu hỏi thảo luận Trang #9

Vai trò của kiểm sát viên trong chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ là gì?

1. Vai trò kiểm sát viên khác với vai trò của các cán bộ khác trong hệ thống tư pháp hình sự như thế nào?

2. Anh/chị có phụ thuộc vào các đồng nghiệp tư pháp hình sự khác trong việc truy tố vụ án liên quan đến bạo lực đối với phụ nữ không? Nếu có thì đó là ai? Và phụ thuộc như thế nào?

3. Kết quả mong muốn của kiểm sát viên trong xử lý vụ việc bạo lực đối với phụ nữ là gì? Tầm quan trọng của việc đạt được những kết quả này như thế nào?

4. Anh/chị có bức xúc nào trong việc truy tố các vụ bạo lực với phụ nữ không?

5. Anh/chị định nghĩa thế nào về công lý trong các vụ bạo lực với phụ nữ?

6. Thực hiện công lý cho nạn nhân quan trọng như thế nào đối với kết quả của một vụ án?

7. Tại sao các quốc gia có pháp luật hình sự hóa tội BLPNTEG? Mục đích của việc hình sự hóa bạo lực đối với phụ nữ là gì?

8. Tại sao cần phải truy tố những vụ việc đó?

9. Mục tiêu của kiểm sát viên là bắt thủ phạm gây bạo lực với phụ nữ chịu trách nhiệm giải trình, bảo đảm an toàn của nạn nhân hay cả hai?

a. Lưu ý dành cho giảng viên: Khi trình bày câu hỏi này, bạn có thể muốn đưa ra ví dụ về thời điểm khi sự an toàn của nạn nhân mâu thuẫn với việc quy trách nhiệm cho thủ phạm. Ví dụ, khi nạn nhân không muốn làm chứng vì họ sợ phải đối mặt với thủ phạm.

10. Tâm lý tình cảm và văn hóa của công chúng nơi anh/chị bạn sống và làm việc có ủng hộ việc truy tố những tội này hay là cho phép thủ phạm tiếp tục có hành vi bạo lực?

Lưu ý dành cho giảng viên: Lần lượt rà soát các câu trả lời và tìm những câu trả lời mà bạn chọn, đọc to các câu trả lời cho học viên. Lắng nghe các ý kiến chung cũng như các quan điểm khác nhau. Ngoài ra, hãy tìm các chủ đề mà bạn muốn nêu bật, chẳng hạn như “tìm kiếm công lý”,“ buộc tội phạm phải chịu trách nhiệm”, “bảo vệ sự an toàn của nạn nhân” và “nêu thông điệp rằng BLPNTEG là không được dung thứ”. Lý tưởng nhất là ai đó có thể sử dụng luôn 3 hoặc 4 tờ ghi chú đầu tiên được dán lên để đọc to trong khi các học viên còn lại vẫn trả lời các câu hỏi khác.

GV nên nhận xét và đưa ra suy nghĩ của mình về các câu trả lời cho một số câu hỏi. Nếu một câu trả lời cụ thể có vẻ có vấn đề thì cần hỏi học viên khác xem họ nghĩ gì. GV không nên hỏi ai đã đưa ra câu trả lời cụ thể trên tờ ghi chú đó.

3.2 THUYẾT TRÌNH NGẮN VỀ VAI TRÒ CỦA KIỂM SÁT VIÊN (5 PHÚT)

Ba trang trình chiếu sau đây là bối cảnh và nội dung chính mà kiểm sát viên vừa mới thảo luận chung trên lớp (5 phút)

Trang #10

Kịch bản mẫu: Theo Mô-đun 5 của Gói DVTY của LHQ, mục đích chính của hệ thống tư pháp là thúc đẩy tinh thần “ không dung túng BLPNTEG”. Nói cách khác là hệ thống tư pháp nên hành động theo những cách thức nhằm gửi thông điệp tới thủ phạm rằng bạo lực sẽ không được dung thứ và tới nạn nhân rằng họ sẽ được tin tưởng và ủng hộ.

Kịch bản mẫu: Sổ tay UNODC nhắc lại những nguyên tắc này và định hình cách tiếp cận đối với

Trang #11

vai trò của kiểm sát viên trên cơ sở tham khảo luật pháp quốc tế. Các tòa án quốc tế diễn giải CEDAW và các các hiệp ước khu vực về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với PNTEG, rằng các quốc gia thành viên cần nghiêm túc tuân thủ xử lý BLPNTEG. Đặc biệt đối với kiểm sát viên, thì điều này nghĩa là cần xử lý vụ việc một cách công bằng và hiệu quả, ưu tiên cả sự an toàn của nạn nhân và trách nhiệm giải trình của tội phạm.

Trang #12

“Kiểm sát viên đóng vai trò quan trọng đối với việc trong chấm dứt tình trạng không trừng phạt hành vi BLPNTEG” (Sổ tay UNODC, trang 26).

Lưu ý dành cho giảng viên: Trang trình chiếu 12 được dùng để chuyển tiếp cho phần thảo luận sau đây về trách nhiệm giải trình. Giảng viên có thể tự đưa thêm ví dụ, hoặc chỉ cần đọc phần trích dẫn và sau đó chuyển sang phần tiếp theo.

Kịch bản mẫu: Bây giờ chúng ta sẽ chuyển sang nói về một trong những vai trò chính của kiểm sát viên: đẩy mạnh trách nhiệm giải trình của tội phạm.

3.3 TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH (15 PHÚT)

Trang trình chiếu ba vòng tròn

Trang #13

Lưu ý dành cho giảng viên: Trình bày ngắn về tầm quan trọng của trách nhiệm giải trình trong vai trò của kiểm sát viên.

Kịch bản mẫu: Cần phải có biện pháp gì để thủ phạm thay đổi? Cần phải có cả ba vòng trách nhiệm, bởi vì thủ phạm gây bạo lực gia đình và bạo lực tình dục sống trong một thế giới của môi trường xã hội. Gia đình, cộng đồng của họ và chính phủ không ngừng đưa ra thông điệp về liệu một hành động bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục có ổn hay không.

Ví dụ: thông điệp từ cộng đồng có thể gồm các quảng cáo, biển quảng cáo, v.v. coi phụ nữ và trẻ em gái là công cụ tình dục hoặc ủng hộ quyền lực của nam giới cao hơn phụ nữ và trẻ em gái. Hãy nghĩ về “trò đùa hiếp dâm” và các khía cạnh khác của “văn hóa hiếp dâm”. Một khi những thông điệp này được bình thường hóa và không bị bác bỏ, thì trách nhiệm giải trình về hành vi bạo lực tình dục sẽ bị đánh giá thấp và thông điệp “không dung thứ” sẽ không còn nữa.

Nam giới sẽ có thể ngừng bạo lực nếu hai vòng trong bên ngoài gửi thông điệp nhất quán rằng bạo lực đối với phụ nữ là không thể chấp nhận được tại cộng đồng họ đang sinh sống.

Trang #14

1. 1. Trách nhiệm giải trình của cộng đồng

Tầm quan trọng của thông điệp về trách nhiệm của gia đình và bạn bè

2. Trách nhiệm giải trình của các cơ quan Chính phủ/các tổ chức phi chính phủ (NGO) - ứng phó tích hợp

Bắt giữ và truy tố

Đẩy mạnh việc thi hành lệnh của tòa án

3. Tự chịu trách nhiệm

Động lực có thể đến từ việc:

- Chịu trách nhiệm
- Tác động của các biện pháp trừng phạt đối với cuộc sống của họ
- Ảnh hưởng và tác động đến con cái của họ

Kịch bản mẫu: Chúng ta hãy nghĩ về cộng đồng ngày nay nơi mà chúng ta đang sinh sống. Chúng ta biết rằng đêm qua tại tỉnh/thành phố này (….tên thành phố đang tổ chức tập huấn), có thể có một người đàn ông đã có hành vi bạo lực với một người phụ nữ. Giả sử nạn nhân không thể kêu cứu vì người đàn ông đó đã giữ điện thoại của người phụ nữ. Sáng nay, người đàn ông thức dậy và suy nghĩ, "Đêm qua mình thực sự đã gây rắc rối. Nếu cô ta nói với ai đó những gì đã xảy ra thì hôm nay mình sẽ phải đối mặt với hậu quả của những gì mình đã làm."

Hay anh ta đã thức dậy và biết rằng ngày của anh sẽ chả có gì khác biệt đối với anh ta, ngay cả khi cô ấy có kể với ai đó? Anh ta có thể tiếp tục ngày này như bao ngày khác và hỏi, "Hôm nay em thế nào? Bữa sáng ăn gì nhỉ?" Các anh/chị đoán xem anh ta sẽ xử sự như thế nào?

Anh/chị sống trong cộng đồng nào?

- Một cộng đồng cho phép bạo lực thường xuyên với phụ nữ? Hay một cộng đồng bắt kẻ gây bạo lực phải chịu trách nhiệm về hành vi của minh?

Anh/chị đã làm gì với tư cách là kiểm sát viên để đóng góp cho cộng đồng mình đang sống?

Kiểm sát viên có thể gửi thông điệp rõ ràng đến thủ phạm: "Các bạn không được quyền lạm dụng/xâm hại người khác. Hệ thống tư pháp hình sự sẽ buộc các bạn phải chịu trách nhiệm, và các bạn sẽ phải chịu hậu quả vì những tổn hại mà các bạn đã gây ra, và các bạn cũng có cơ hội để bạn thay đổi hành vi của mình".

Kiểm sát viên thực hiện điều này như thế nào? Thông qua các quyết định và hành động của họ trong các vụ việc như vậy.

Khi người gây bạo lực kẻ phạm tội bị buộc tội và truy tố, kiểm sát viên cũng có thể gửi thông điệp đến nạn nhân: "Bạn có quyền sống mà không bị bạo lực. Không ai có quyền xâm hại hoặc làm tổn thương bạn. Hệ thống tư pháp hình sự sẽ can thiệp để ngăn chặn bạo lực, kiểm soát hành vi xâm hại và tập trung vào sự an toàn của bạn".

3.4 MỤC TIÊU HỌC TẬP VỀ VAI TRÒ CỦA KIỂM SÁT VIÊN (5 PHÚT)

Trang #15

Kịch bản mẫu: Vai trò chính của kiểm sát viên là tìm công lý. Kiểm sát viên có thể minh chứng tại toà hay chỉ ra cho cộng đồng, thủ phạm và nạn nhân về ảnh hưởng của bạo lực đối với phụ nữ.

Các biện pháp chính mà kiểm sát viên thực thi công lý trong các vụ việc BLPNTEG bao gồm:

- Phổ biến cho người khác, đặc biệt là tòa án, về tác động của bạo lực đối với nạn nhân để mọi người nhận diện được bạo lực.

Mỗi lần xét xử tại toà là cơ hội để kiểm sát viên làm rõ về hành vi bạo lực, đồng thời cũng thể hiện thông điệp mạnh mẽ đến nạn nhân, thủ phạm và cộng đồng rộng lớn hơn.

- Để nạn nhân hiểu rằng họ quyền được sống không bị bạo lực và vai trò của hệ thống tư pháp hình sự trong việc bảo vệ quyền đó.

- Để thủ phạm biết rằng họ sẽ phải chịu trách nhiệm về những tổn hại mà họ gây ra và họ cũng sẽ có cơ hội để thay đổi hành vi của mình.

Mặc dù thông qua vai trò của mình, mọi cán bộ trong hệ thống tư pháp , kiểm sát viên có thể nói với người gây bạo lực rằng họ không có quyền làm tổn thương người khác và rằng họ sẽ được tạo cơ hội nếu muốn thay đổi hành vi của mình.

4. Phần 2: Ai là nạn nhân?

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	GV hướng dẫn thảo luận toàn thể về câu hỏi rằng học viên sẽ nghĩ ngay đến ai khi họ nghe đến từ "nạn nhân", và ai là người mà họ không cho đó là nạn nhân. GV yêu cầu một vài người xung phong trả lời, và sẽ viết câu trả lời vào một tờ giấy lớn hoặc bảng trắng. Sau đó, các GV sẽ trình bày ngắn gọn về những định kiến kiến mà nạn nhân thường phải đối mặt và những rào cản nào mà nạn nhân gặp phải trong quá trình tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự.
Mục tiêu	Học viên sẽ xem xét lại định kiến của chính mình về các đặc điểm rằng đó có phải là nạn nhân "thật sự" hoặc "nạn nhân tốt" không, và qua đó sẽ hiểu rõ hơn về những rào cản mà nạn nhân gặp phải trong quá trình tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự.
Chuẩn bị	Trước khi tập huấn, GV nên làm việc với các đối tác tại địa phương để chọn lọc video thích hợp trong đó có chia sẻ của nạn nhân về những gì mà mình phải trải qua. Phát giấy và bút viết cho học viên.
Tài liệu	• Video nạn nhân nói về trải nghiệm của mình • Bảng trắng • Bảng giấy lật • Giấy và bút viết cho học viên
Loại phiên	Bài tập, thảo luận và thuyết trình

4.1 BÀI TẬP: AI LÀ NẠN NHÂN? (45 PHÚT)

Trang #16

Lưu ý dành cho giảng viên: Mục đích của bài tập sau đây là xác định và xem xét lại quan niệm cũng như định kiến của học viên cho rằng ai mới là nạn nhân, còn ai thì không. Bạn có thể thấy rằng nhiều học viên dựa vào định kiến của bản thân rằng cách nạn nhân nên phản ứng ra sao, ngoại hình của họ sau khi bị tấn công như thế nào, cách nạn nhân cư xử và ăn mặc, hay cách nạn nhân cảm nhận như thế nào về bạo lực và về mối quan hệ của họ với nam giới, cũng như về tôn giáo, thể hiện giới, dân tộc, đẳng cấp và/hoặc nền tảng văn hóa của họ.

Kịch bản mẫu: Trong suốt khóa tập huấn này, chúng ta sẽ đề cập về công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm. Vì vậy, điều quan trọng là phải tự hỏi rằng chúng ta có ý gì khi đề cập tới từ nạn nhân?

Ai là nạn nhân? Ai không phải là nạn nhân?

Trang #17

Kịch bản mẫu: Ai là nạn nhân bạo lực gia đình và/hoặc bạo lực tình dục? Còn ai không phải là nạn nhân bị bạo lực gia đình và/hoặc bạo lực tình dục?

Chúng ta sẽ bắt đầu bằng việc dành vài phút để suy ngẫm về câu trả lời cho những câu hỏi này. Các anh/chị hãy viết ra những suy nghĩ của mình. Các anh/chị không chia sẻ câu trả lời với bất kỳ ai.

Khi anh/chị nghĩ ai không phải là nạn nhân, thì anh/chị nên nghĩ về thời điểm mình không tin người đó nói rằng họ là nạn nhân. Điều gì đã khiến anh/chị kết luận rằng họ không phải là nạn nhân?

Khi nghĩ về ai là nạn nhân, thì đặc điểm nào của người đó làm cho anh/chị kết luận như vậy?

Khi anh/chị cho rằng ai đó là nạn nhân và ai không phải là nạn nhân, không chỉ dựa trên định nghĩa pháp lý về việc ai là nạn nhân theo luật pháp, mà anh/chị nên tập trung điều mà bản thân cho là như vậy và về chính kinh nghiệm của mình.

Lưu ý dành cho giảng viên: nên dành khoảng 3-5 phút để học viên viết ra câu trả lời của họ. Khi thời gian kết thúc, giảng viên điều hành thảo luận chung và viết câu trả lời lên bảng trắng hoặc bảng giấy lật. Sắp xếp các câu trả lời mô tả về nạn nhân và các câu trả lời ai không phải là nạn nhân. Bắt đầu với "ai là nạn nhân". Khi học viên trả lời, nếu bạn thấy học viên nào đưa ra câu trả lời có vấn đề, thì thay vì tự mình đưa ra câu trả lời trước, bạn hãy hỏi học viên khác xem họ nghĩ gì. Hỏi xem có ai có ý kiến khác mà muốn chia sẻ không. (Chiến lược này có thể được sử dụng trong suốt khóa tập huấn để cho phép học viên giải thích cho nhau.)

Sử dụng danh mục dưới đây để tham khảo khi học viên trình bày trước cả lớp. Khuyến khích học viên mô tả những điểm sau với những người mà họ đang đánh giá là nạn nhân hay không phải nạn nhân: giới, dân tộc, cách họ cư xử, tiểu sử cá nhân, trình độ học vấn, cách người đó nói về bạo lực đã xảy ra với họ, thái độ và cách cư xử của họ.

Ai là nạn nhân bị bạo lực gia đình và bạo lực tình dục?

- Giới tính
- Dân tộc
- Hành vi
- Tiểu sử cá nhân
- Học vấn
- Tầng lớp xã hội
- Làm thế nào để một nạn nhân nói về tình trạng bạo lực mà họ đã trải qua?
- Nạn nhân có nói về những gì họ đã trải qua không? Với ai?
- Thái độ
- Cách cư xử
- Tiến trình khi nạn nhân trình báo với hệ thống tư pháp hình sự

Ai không phải là nạn nhân? Khi ai đó nói rằng họ là nạn nhân, nhưng bạn không tin họ, tại sao không?

- Giới tính
- Dân tộc
- Hành vi
- Lý lịch cá nhân
- Học vấn
- Giai cấp xã hội
- Ai đó nói về một vụ bạo lực như thế nào khiến bạn nghĩ rằng họ không phải là nạn nhân?
- Thái độ
- Cách cư xử

Lưu ý dành cho giảng viên: Trong phần 4.2, GV sẽ trình bày ngắn gọn về những quan niệm sai lầm phổ biến về nạn nhân. Bài giảng này sẽ là bước chuyển tiếp từ việc phân tích ai là nạn nhân tới việc bàn về nguyên nhân của bạo lực đối với phụ nữ, và vai trò của kiểm sát viên trong việc buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm.

4.2 XEM XÉT ĐỊNH KIẾN CỦA CHÚNG TA VỀ NẠN NHÂN (5 PHÚT)

Trang #18

Kịch bản mẫu: Tất cả chúng ta đều có định kiến và những quan điểm định sẵn về bạo lực gia đình và bạo lực tình dục. Ngoài ra, việc nạn nhân hành động theo những cách nhất định nào đó thì có thể làm cho kiểm sát viên cảm thấy hoặc dễ dàng hơn hoặc khó khăn hơn. Là kiểm sát viên, điều quan trọng là anh/chị cần đặt câu hỏi: "Định kiến của tôi về nạn nhân là gì?" "Tôi sẽ trả lời câu hỏi đó như thế nào, 'Ai là 'nạn nhân tốt'?" Khi các anh/chị trả lời câu hỏi đó, anh/chị thực sự có nghĩ như vậy không, "Ai là 'nhân chứng tốt cho vụ việc mà tôi tiến hành truy tố'?" Việc truy tố vụ án của anh/chị sẽ thay đổi như thế nào khi nạn nhân không cư xử như các anh/chị nghĩ?

Phụ nữ và trẻ em gái thường bị đổ lỗi vì bị bạo lực. Với tư cách là kiểm sát viên, anh/chị nên tự hỏi: "Tôi có hay đổ lỗi cho nạn nhân về những gì đã xảy ra không?" Ngay cả khi các anh/chị chưa nói ra nhưng các anh/chị có thấy mình thường xuyên nghĩ về điều đó hay không?

Nghiên cứu về Xét xử tội hiếp dâm phát hiện ra rằng những quan niệm khuôn mẫu về "nạn nhân lý tưởng" và "nạn nhân xấu" - ở ngay cả trong số cán bộ ở các cơ quan công quyền và cán bộ thực thi tư pháp hình sự - đã cản trở khả năng tiếp cận công lý của nhiều nạn nhân.

Lưu ý dành cho giảng viên: Các kiểm sát viên thường nghĩ về nạn nhân theo nhiều cách hạn hẹp, coi nạn nhân là những người hoặc làm cho công việc của họ dễ dàng hơn hoặc khó khăn hơn. Mục tiêu của tập huấn của chúng ta là làm cho kiểm sát viên nhìn nhận rằng nạn nhân không đơn giản chỉ là một nhân chứng cho vụ án "của họ". Mà là chúng ta muốn kiểm sát viên ghi nhận cuộc sống của người bị ảnh hưởng bởi bạo lực và cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự. Trong Mô-đun 2, các anh/chị bạn sẽ được tìm hiểu về hệ thống lấy vụ việc làm trung tâm so với hệ thống lấy nạn nhân làm trung tâm. Sự khác biệt ở đây giữa nạn nhân và nhân chứng mà giảng viên đang làm rõ là bước đầu chuẩn bị cho học viên tham gia thảo luận về vấn đề này. Cuối cùng là, chúng ta cần loại bỏ ý tưởng rằng có nạn nhân "tốt" và "xấu", đồng thời giúp học viên hiểu rằng cán bộ tư pháp cần sử dụng các kỹ năng, tận dụng tập huấn và nguồn lực của họ để bảo vệ công lý, phòng ngừa tình trạng nạn nhân hoá và cuối cùng là buộc kẻ phạm tội chịu trách nhiệm. Chúng ta không có ý định huấn luyện nạn nhân trở nên "tốt", mà chúng ta đang cố gắng tập huấn kiểm sát viên cách sử dụng các kỹ năng, kiến thức và nguồn lực của họ để xử lý những vụ việc mà họ có thể cho là khó khăn.

Đồng thời, cần lưu ý rằng về điểm này còn có thể có những trở ngại hơn thế trong tư tưởng. Tất cả các bước liên quan đến công tác điều tra và truy tố hiệu quả các vụ án không dựa trên khuôn mẫu về "nạn nhân tốt" thường đòi hỏi cán bộ tư pháp phải dành nhiều thời gian cho công việc hơn. Cần lưu ý đến các yếu tố mang tính hệ thống có thể khuyến khích duy trì tính hiệu quả nhưng lại đi kèm với việc không tin tưởng nạn nhân. Ví dụ: một luật hoặc chính sách cho phép luật sư bào chữa có thể sử dụng bằng chứng về lịch sử quan hệ tình dục của nạn nhân để hạ thấp độ tin cậy trong lời khai của nạn nhân rằng cô ấy không đồng thuận. Vì lý do đó mà điều tra viên và kiểm sát viên bận rộn có thể dễ dàng có xu hướng không tin tưởng nạn nhân có bất cứ tiền sử quan hệ tình dục nào và không thực sự tiến hành điều tra. Đáng buồn thay, nghĩa là họ đang làm công việc của luật sư bào chữa thay vì với vai trò của kiểm sát viên.

4.3 RÀO CẢN NẠN NHÂN PHẢI ĐỐI MẶT KHI TIẾP CẬN HỆ THỐNG TƯ PHÁP HÌNH SỰ (10 PHÚT)

Trang #19

Kịch bản mẫu: Là kiểm sát viên, khi nạn nhân không muốn tham gia vào quá trình tố tụng hình sự thì suy nghĩ đầu tiên của anh/chị là gì? Anh/chị có thấy bản thân đang phán xét cô ấy? Anh/chị có hiểu tại sao cô ấy có thể thấy hệ thống tư pháp hình sự không hữu ích không?

Những rào cản mà nạn nhân phải đối mặt trong tiếp cận hệ thống tư pháp hình sự

- Bị kẻ xâm hại đe dọa
- Sợ bị kẻ xâm hại trả thù
- Sợ không ai tin mình
- Từng có kinh nghiệm tiêu cực trước đây với hệ thống tư pháp hình sự
- Sợ chính mình bị kết tội
- Sợ quy trình: giám định y tế, làm chứng, hồi tưởng lại sang chấn
- Xấu hổ, tự trách mình
- Các mục tiêu truy tố có thể không phù hợp với mục tiêu của cô ấy
- Phụ thuộc kinh tế vào thủ phạm
- Áp lực từ cộng đồng (Sổ tay UNODC, trang 42)
- Áp lực hoặc yêu cầu sử dụng các hình thức bồi thường thay thế (Nghiên cứu về Xét xử tội hiếp dâm, trang 40, 56)

Kịch bản mẫu: Trong các vụ bạo lực gia đình, nạn nhân cần hết sức thận trọng. Nếu cô ấy cố gắng bỏ đi, đe dọa tố giác bắt kẻ gây bạo lực với cô ấy hoặc hợp tác với cơ quan kiểm sát, hành vi bạo lực có thể nhanh chóng leo thang. Kể cả việc tư vấn hôn nhân hay liệu pháp cá nhân đều sẽ không chấm dứt được bạo lực gia đình. Việc cứu vãn mối quan hệ không thể là vấn đề ưu tiên. An toàn phải là trọng tâm hàng đầu, vì vậy mọi kế hoạch chấm dứt mối quan hệ phải được thực hiện cẩn trọng và bí mật với sự giúp đỡ của các chuyên gia hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình. Chúng ta sẽ thảo luận về những hạn chế của công tác trị liệu và tư vấn hôn nhân trong giải quyết bạo lực gia đình ở phần sau trong khóa tập huấn này.

Trong bạo lực tình dục, bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân là một phần quan trọng đối với sự an toàn của nạn nhân. Một khi chuẩn mực văn hóa và quan niệm về phụ nữ phản ánh rõ rệt sự khác biệt giữa phụ nữ "tốt" và "xấu" trên cơ sở quan niệm về tính dục của họ, thì sự an toàn của phụ nữ sẽ gặp rủi ro. Nạn nhân có thể biết hoặc cảm thấy rằng cô ấy sẽ không có sự hỗ trợ của gia đình, những người quan trọng và bạn bè khác (cả cộng đồng của cô ấy) nếu những người đó họ biết rằng cô ấy bị tấn công tình dục. Đây có thể là mối đe dọa lớn hơn nhiều so với sự an toàn về tâm lý và cảm xúc của cô ấy; cô ấy có thể cảm thấy (hoặc biết) rằng điều đó cũng sẽ khiến co gặp rủi ro đối với sự an toàn về thể chất, đồng thời cũng có thể khiến kinh tế của cô ấy gặp nguy hiểm. Vì vậy, cô ấy đặc biệt mong muốn quản lý thông tin cá nhân. Chúng ta sẽ bàn kỹ hơn nói nhiều hơn trong Mô-đun 2 về những biện pháp mà cán bộ tư pháp có thể bảo vệ thông tin cá nhân.

Bên cạnh nỗi lo về an toàn là mối lo ngại rằng người ta sẽ không tin nếu cô ấy trình báo vụ việc bạo lực tình dục. Mối lo ngại này là có cơ sở vì các nạn nhân thường không được tin tưởng khi họ trình báo vụ việc của mình. Nếu cô ấy chấp nhận rủi ro nhưng lại không được tin tưởng thì cô ấy sẽ không đạt được gì. Hơn nữa, bởi vì những người khác giờ có thể thấy rằng ngay cả chính quyền cũng không tin cô ấy thì cô ấy có thể có nguy cơ đối mặt với nhiều rủi ro hơn và bị làm hại dưới nhiều hình thức khác nhau.

Lưu ý dành cho giảng viên: Chiếu video nạn nhân bị bạo lực gia đình và/hoặc tấn công tình dục nói về bạo lực đã ảnh hưởng đến cô ấy như thế nào.

5. Phần 3: Các hình thức bạo lực đối với phụ nữ

Trang #20

Kịch bản mẫu: Trong phần này, chúng ta sẽ bàn về các hình thức BLPNTEG. Chúng ta sẽ tập trung vào bạo lực gia đình và bạo lực tình dục, là những hình thức bao lực phổ biến nhất trên thế giới. Chúng ta cũng sẽ nói về mối quan hệ giữa bạo lực gia đình và bạo lực tình dục và tình trạng sát hại nữ giới, hoặc giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới.

5.1 BẠO LỰC GIA ĐÌNH (TRANG 21-27)

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	Trong phần này, chúng ta sẽ điểm qua hình thức bạo lực phổ biến nhất với phụ nữ: bạo lực gia đình. Chúng ta sẽ thảo luận về ba hình thức khác nhau.
Mục tiêu	Mục tiêu là để phân định giữa ba hình thức bạo lực như một bước tiến tới cách truy tố khác nhau đối với các hình thức bạo lực này.
Chuẩn bị	• GV cần biết liệu nước sở tại có luật tự vệ hay không và luật này bao gồm những nội dung gì. • Nghiên cứu và chọn số liệu thống kê trong nước về bạo lực gia đình, nếu có. • Rà soát và chọn ba video giảng viên sẽ trình chiếu về bánh xe quyền lực và kiểm soát/bánh xe bình đẳng. • Rà soát video về câu chuyện của Lori (về bạo lực phản kháng cự). • Rà soát các tài liệu phát tay và chuẩn bị bình luận về nội dung tài liệu (xem Lưu ý dành cho giảng viên).
Tài liệu	• Tài liệu phát tay 1: Ba hình thức bạo lực gia đình • Tài liệu phát tay 2: Quyền lực và Bánh xe kiểm soát • Tài liệu phát tay 3: Bánh xe kiểm soát • Tài liệu phát tay 4: Xâm hại và bạo lực kiểm soát cưỡng chế, Bạo lực kháng cự và Các mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng
Loại phiên	Thuyết trình, thảo luận, thảo luận nhóm nhỏ

5.1.1 Mức độ phổ biến của bạo lực gia đình (5 phút)

Trang #21

Kịch bản mẫu: Bạo lực gia đình là hình thức bạo lực phổ biến nhất đối với phụ nữ trên khắp thế giới. Ước tính có khoảng 30% phụ nữ từng có mối quan hệ vợ chồng/bạn tình bị chồng/ bạn tình gây bạo lực thể xác hoặc tình dục vào một thời điểm nào đó trong đời. Tỷ lệ phổ biến khác nhau giữa các quốc gia và báo cáo về bạo lực gia đình cũng rất khác nhau ở châu Á và Thái Bình Dương. Bạo lực gia đình còn được gọi là bạo lực bạn tình.

Lưu ý dành cho giảng viên: Đưa vào số liệu thống kê quốc gia/địa phương nếu có.

5.1.2 Ba hình thức bạo lực gia đình (55 phút)

Trang #22

Luu ý dành cho giảng viên: Ba hình thức bạo lực được mô tả dưới đây lần đầu tiên được xác định qua nghiên cứu ở Hoa Kỳ của Ellen Pence. Để biết thêm thông tin, có thể tham khảo:

- Ellen Pence, Laura Connelly và Melissa Scaia (2011), Bước ngoặt: Tài liệu tập huấn không bạo lực dành cho phụ nữ.
- Mary Asmus (2017), Công lý có được thực thi? Các phương án dành cho kiểm sát viên trong xử lý các vụ việc phụ nữ bị bạo lực phản kháng lại. Trung tâm quốc gia bảo vệ phụ nữ bị bạo lực.

Đây là khung đã được một số hệ thống tư pháp hình sự áp dụng trên phạm vi quốc tế. Ví dụ: khung này cung cấp thông tin đầu vào cho các chính sách về những người kẻ hung hãn chiếm ưu thế, sẽ được đề cập trong Mô-đun 2. Một phương án lựa chọn khác cho người điều hành trong phần này là sử dụng "Hiểu biết về bạo lực", đoạn video ngắn của Ellen Pence mô tả ba hình thức bạo lực gia đình.

Kịch bản mẫu: Qua đây, chúng ta đã biết được rằng không phải tất cả các hình thức bạo lực gia đình đều giống nhau. Chúng ta đã xác định đã được xác định ba hình thức bạo lực. Là kiểm sát viên, quan trọng là cần phải phân biệt được hình thức bạo lực đó bởi cần có các biện pháp ứng phó khác nhau đối với mỗi hình thức để có thể thực hiện công lý. Trong tài liệu phát tay số 1, ba hình thức bạo lực này được mô tả chi tiết hơn.

Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế

Trang #23

Thường xuyên sử dụng phương thức đe dọa, ép buộc, bạo lực và các thủ đoạn kiểm soát khác để thiết lập và duy trì sự thống trị đối với vợ/ bạn tình.

- Người gây bạo lực tin rằng họ có quyền kiểm soát hành động, suy nghĩ và hành vi của vợ/ bạn tình và con cái họ.

Kịch bản mẫu: Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế là hình thức bạo lực gia đình phổ biến nhất. Loại hình bạo lực này chiếm tới 90% trong số tất cả các vụ bạo lực gia đình ở bất kỳ cộng đồng nào. Hình thức này thường do nam giới gây ra với phụ nữ và tìm cách kiểm soát nạn nhân - thể xác, tinh thần, hành động và suy nghĩ của cô ấy.

Bánh xe quyền lực và kiểm soát (Tài liệu phát tay 2)

Trang #24

Kịch bản mẫu: Bạo lực mang tính kiểm soát cưỡng chế được thể hiện rõ nhất trong Bánh xe quyền lực và kiểm soát. Năm 1984, nhân viên của Dự án can thiệp bạo hành gia đình ở Duluth, một thành phố của Hoa Kỳ, bắt đầu xây dựng chương trình tập huấn dành cho các nhóm làm việc với nam giới, những người đàn ông sử dụng bạo lực mang tính kiểm soát cưỡng chế, cũng như cho nạn nhân bị bạo lực gia đình. Mục đích tạo ra hình ảnh bánh xe này là để mô tả bạo lực gia đình đối với nạn nhân, mô tả người gây bạo lực, cũng như cán bộ nhân viên làm việc trong hệ thống tư pháp hình sự và công chúng nói chung.

Trong vòng vài tháng, các chuyên gia nghiên cứu, những người sáng tạo mẫu hình bánh xe đã tổ chức các cuộc thảo luận nhóm chuyên đề gồm những phụ nữ từng bị bạo lực. Các chuyên gia đã được nghe những câu chuyện đau lòng về bạo lực, nỗi kinh hoàng và sự thoát hiểm của nạn nhân. Sau khi lắng nghe và đặt câu hỏi với những phụ nữ tham gia phỏng vấn, chuyên gia họ đã ghi lại những hành vi hoặc thủ đoạn xâm hại phổ biến nhất được sử dụng đối với họ. Các thủ đoạn được chọn đưa vào bánh xe là những thủ đoạn phổ biến nhất mà nhiều người phải chịu đựng. Bánh xe giúp cho phương thức, chủ đích và tác động của bạo lực hiển thị rõ ràng. Bánh xe này đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ khác nhau và được điều chỉnh tương thích với hơn 30 bối cảnh văn hóa khác nhau, và được sử dụng trên khắp thế giới, giúp cho nạn nhân ở khắp mọi nơi biết đến.

Quan trọng cần phải hiểu rằng nguyên nhân cốt lõi của hầu hết các vụ bạo lực mà nam giới gây ra với phụ nữ là do nam giới tin rằng họ có quyền kiểm soát người phụ nữ hoặc mối quan hệ. Chúng tôi gọi đây là đặc quyền. Đây là những người đàn ông tin rằng họ được quyền thỏa mãn mong muốn và ham muốn của mình, ngay cả khi họ phải dùng bạo lực với vợ/bạn tình để giành lấy đặc quyền của mình. Họ tin rằng nam giới là giới ưu thế hơn và nên là chủ gia đình. Họ nghĩ rằng họ thông minh hơn phụ nữ và đưa ra quyết định tốt hơn. Tất cả những điều này có nghĩa là để chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ, thì nam giới cần phải thay đổi quan niệm của mình.

Bánh xe bình đẳng (Tài liệu phát tay 3)

Trang #25

Kịch bản mẫu: Bánh xe bình đẳng được xây dựng không phải để mô tả sự bình đẳng mà để mô tả những sự thay đổi hành vi cần thiết đối với những người đàn ông hay gây bạo lực để chuyển từ hành vi ngược đãi/xâm hại sang quan hệ vợ/bạn tình phi bạo lực. Ví dụ: mô-đun về "bạo lực tinh thần" trên Bánh xe quyền lực và kiểm soát thì tương phản với mô-đun về "tôn trọng" ở Bánh xe bình đẳng. Vì vậy, các bánh xe có thể được sử dụng cùng nhau như một cách để xác định và tìm hiểu hành vi bạo lực, sau đó khuyến khích sự thay đổi tới không còn bạo lực.

Lưu ý dành cho giảng viên: Video ngắn mô tả từng bộ phận của Bánh xe quyền lực và kiểm soát. Cần cân nhắc trình chiếu ít nhất ba trong các bộ phận của bánh xe để mô tả hành vi xâm hại và bạo lực mang tính kiểm soát cưỡng chế.

Kịch bản mẫu: Các anh/chị đã từng nghe thấy phụ nữ nói về các thủ đoạn ép buộc và kiểm soát tương tự trong các mối quan hệ bạo lực chưa? Các đối tượng gây bạo lực gia đình trong cộng đồng của anh/chị bạn có sử dụng các thủ đoạn phổ biến nào khác không? (Yêu cầu ba đến bốn học viên trả lời.)

Bạo lực phản kháng

Trang #26

Kịch bản mẫu: Bạo lực phản kháng bao gồm cả việc sử dụng vũ lực hợp pháp và bất hợp pháp để đối phó với các **thủ đoạn cưỡng chế và kiểm soát của kẻ bạo hành.** Bạo lực phản kháng thường xảy ra do phụ nữ bị bạo lực kiểm soát cưỡng chế và xâm hại, và họ sử dụng bạo lực để đáp trả. Mục đích của hình thức bạo lực gia đình này là để kiểm soát tình hình, không kiểm soát tinh thần, thể chất, suy nghĩ và hành động của chồng/bạn tình.

Hãy xem câu chuyện về bạo lực phản kháng của Lori. Khi chúng ta xem câu chuyện này, cần lưu ý rằng chồng cô đã sử dụng bạo lực kiểm soát cưỡng chế và bạo hành cô trong hơn 10 năm. Lori đã bắt đầu lên kế hoạch bỏ chồng. Điểm cần lưu ý ở đây rằng người chồng khai rằng cô ấy đã ngoại tình với một người đàn ông khác, nhưng thực tế không phải như vậy.

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia học viên thành các nhóm nhỏ từ bốn đến năm người. Phát video Câu chuyện của Lori. Sau khi xem video, yêu cầu các nhóm thảo luận về các câu hỏi sau.

Kịch bản mẫu: Công lý sẽ như thế nào trong trường hợp của Lori? Cô ấy có nên bị bắt không? Cô ấy có nên bị truy tố không? Nếu có thì tại sao? Nếu không, tại sao?

Bạo lực không liên quan đến kiểm soát cưỡng chế

Trang #27

Kịch bản mẫu: Bạo lực không liên quan đến kiểm soát cưỡng chế do một bên thực hiện để chống lại người kia. Đây không phải là sự cố tình kiểm soát cưỡng chế liên tục và cũng không phải là một phản ứng đối với hành vi kiểm soát cưỡng chế. Hình thức bạo lực gia đình này không phải là một phương thức nhưng hầu hết chỉ xảy ra một lần, trong bối cảnh cả hai bên đều không tìm cách kiểm soát người kia. Hành vi bạo lực của thủ phạm có thể chỉ xuất phát từ tình trạng sức khỏe tâm thần hoặc do phụ thuộc hóa chất trường diễn.

Lưu ý dành cho giảng viên: Yêu cầu học viên xem Tài liệu phát tay số 4, Bạo lực kiểm soát cưỡng chế và xâm hại, Bạo lực phản kháng và Các mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng.

Kịch bản mẫu: Tài liệu phát tay này cho thấy sự khác biệt giữa cấu trúc mối quan hệ và gia đình dựa trên nỗi sợ hãi, bạo lực và cưỡng chế, và mối quan hệ và cấu trúc gia đình dựa trên sự bình đẳng, quan tâm và tự chủ. Bạo lực kiểm soát cưỡng chế và bạo lực phản kháng được mô tả là những hình thức bạo lực gia đình phổ biến nhất. Một người chồng/bạn tình bạo hành tin rằng anh ta có quyền đưa ra quyết định cho vợ/bạn tình và gia đình của mình và kiểm soát cuộc sống của họ. Hình tam giác đại diện cho các thông số anh ta đặt ra xung quanh gia đình – các quy tắc và kỳ vọng của anh ta. Anh ta sử dụng nhiều chiến thuật khác nhau để làm người bị bạo lực ngấm dần nỗi sợ hãi không dám thách thức những kỳ vọng của anh ta.

Hầu hết các nạn nhân đều phản kháng lại sự áp bức và bạo lực mà họ phải chịu đựng, thể hiện bằng các mũi tên hướng lên trên. Người gây bạo lực có thể sử dụng bạo lực để thực hiện kỳ vọng của mình và nạn nhân đôi khi có thể sử dụng bạo lực để bảo vệ bản thân cô ấy và/hoặc chống lại sự áp bức.

Mối quan hệ và tính năng động của gia đình không dựa trên nỗi sợ hãi, bạo lực và sự cưỡng chế là một mối quan hệ nơi mà các thành viên trong gia đình và vợ/chồng/bạn tình có thể nói lên suy nghĩ của bản thân mà không sợ hãi.

Hãy dành chút thời gian và hồi tưởng về ngôi nhà nơi anh/chị đã lớn lên. Ngôi nhà đó có dựa trên sự sợ hãi, bạo lực và cưỡng chế không? Nếu vậy, ai là người nắm giữ nhiều quyền lực nhất trong ngôi nhà của gia đình anh/chị? Việc lớn lên trong ngôi nhà đó có ảnh hưởng như thế nào đến bạn trong hiện tại không?

Hay ngôi nhà anh/chị lớn lên dựa trên tình yêu thương, sự nuôi dưỡng và bình đẳng? Nếu vậy, những tác động đối với anh/ chị là gì?

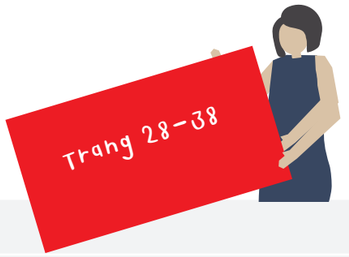

5.2 BẠO LỰC TÌNH DỤC

Thời lượng	90 phút
Tổng quan	GV sẽ thuyết giảng về định nghĩa bạo lực tình dục, các hình thức bạo lực tình dục, ý nghĩa của sự đồng thuận và mức độ phổ biến của các hình thức bạo lực tình dục. Sử dụng video "Tách trà", GV sẽ dẫn dắt một hoạt động tương tác về sự đồng thuận.
Mục tiêu	Học viên sẽ hiểu sâu hơn về các hình thức bạo lực tình dục khác nhau và suy ngẫm về ý nghĩa của "năng lực đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện". Học viên cũng sẽ xem xét "năng lực đồng thuận" được thể hiện như thế nào trong luật pháp của nước mình về bạo lực tình dục.
Chuẩn bị	• Rà soát pháp luật trong về bạo lực tình dục và đưa thông tin chính của pháp luật vào trang trình chiếu chính của phần này. • Rà soát Sổ tay UNODC, trang 10-12 (Bảng 1) và 14-18 (Bảng 2), để xem tổng quan về các công cụ pháp lý và tài liệu tham khảo về các hình thức bạo lực tình dục khác nhau. • Rà soát dữ liệu về mức độ phổ biến trong Báo cáo nghiên cứu về Xét xử tội hiếp dâm, trang 8-10, và một số sự kiện và số liệu cũng như Tổng quan tình hình quốc gia. • Rà soát thông tin và định nghĩa về khả năng đồng thuận trong Báo cáo nghiên cứu về Xét xử tội hiếp dâm, trang 53-55; Sổ tay UNODC, tr. 16; và Mô-đun 3 của Gói DVTY, trang 8-10. • Rà soát và chuẩn bị video "Tách trà" để trình chiếu. Có thể cho dịch trước video đó.
Tài liệu	Video "Tách trà"
Loại phiên	Thuyết trình, thảo luận, video

Lưu ý dành cho giảng viên: Khi xem xét pháp luật trong nước liên quan, cần lưu ý cách thức pháp luật giải quyết hoặc không giải quyết các vấn đề về khả năng đồng thuận và các hành vi tình dục ở trang trình chiếu 39 và 40. Cần chuẩn bị tâm thế để thừa nhận một số hình thức bạo lực tình dục có thể không phải là tội phạm hoặc là hành vi bất hợp pháp ở trong nước. Hiểu biết của bạn về pháp luật trong nước cũng như kiến thức của bạn về pháp luật và chuẩn mực quốc tế được thể hiện trong quá trình tập huấn sẽ làm tăng thêm uy tín của bạn với tư cách là giảng viên .

Nếu một số hình thức bạo lực tình dục không phải là bất hợp pháp theo pháp luật trong nước, thì cần cân nhắc làm thế nào để GV có thể: 1) giúp học viên hiểu rằng tác động của bạo lực tình dục đối với nạn nhân (và việc không trừng phạt đối với kẻ phạm tội) rất quan trọng, 2) tìm hiểu xem họ và các cán bộ tư pháp khác vẫn có thể làm những gì cho nạn nhân trong những trường hợp đó, 3) tìm hiểu cách thức họ có thể sử dụng phạm vi pháp luật hình sự và các công cụ pháp lý khác có sẵn để giải quyết những tác hại nào mà họ có thể, và 4) thảo luận về cách họ có thể hỗ trợ hoặc tham gia vào việc thay đổi hoặc củng cố pháp luật để bảo vệ nạn nhân tốt hơn và đảm bảo trách nhiệm của người vi phạm.

Khi kết thúc phần này, các kiểm sát viên có thể:

- Thừa nhận rằng bạo lực tình dục có nhiều hình thức, phản bác lại lầm tưởng rằng bạo lực tình dục "thực sự" là một vụ hiếp dâm (qua âm đạo) do người lạ gây ra.
- Hiểu rằng bạo lực tình dục có thể chồng chéo và đan xen với các hình thức bạo lực khác với phụ nữ (Sổ tay UNDOC, trang 18).
- Hiểu rằng phần lớn bạo lực tình dục là do chồng/bạn tình hoặc người quen của nạn nhân gây ra.
- Xác định các yếu tố cốt lõi của bạo lực tình dục (thiếu sự đồng thuận dựa trên nguyên tắc tự nguyện đối với các hành vi có tính chất tình dục) theo nội dung nêu trong Sổ tay UNODC (trang 10, ghi chú hướng dẫn của Công ước Hội đồng châu Âu, Điều 36), và phản bác lại nhiều quan niệm sai lầm về hiếp dâm là phải liên quan đến vũ lực và mối quan hệ (hoặc không có mối quan hệ) giữa thủ phạm và nạn nhân.

Những khái niệm này đặt nền móng là cơ sở để hiểu tầm quan trọng của việc lấy nạn nhân làm trung tâm nhằm hỗ trợ nạn nhân và cải thiện vụ việc của họ nhằm giảm thiểu tỷ lệ bỏ cuộc của nạn nhân.

5.2.1 Định nghĩa về bạo lực tình dục (10 phút)

Trang #28

Kịch bản mẫu: Định nghĩa bạo lực tình dục của CEDAW nêu bật bản chất về tác động của bạo lực tình dục (như một hành vi vi phạm quyền toàn vẹn về cá nhân, tình dục và tâm lý của phụ nữ) và nêu bật chuẩn mực chung về năng lực đồng thuận" dựa trên nguyên tắc tự nguyện. Định nghĩa đó so với định nghĩa pháp lý của (các) quốc gia sở tại thì như thế nào)?

Bạo lực với phụ nữ xảy ra bởi vì xã hội dung túng. Điều này cũng đúng với nhiều hình thức bạo lực tình dục. Trong phần này, chúng ta sẽ bàn về năng lực đồng thuận "dựa trên nguyên tắc tự nguyện" bao gồm những gì, và những loại hành vi nào thường được đề cập đến khi chúng ta nói về bạo lực tình dục.

Bạo lực tình dục

Trang #29

Kịch bản mẫu: Bạo lực tình dục là bất kỳ hình thức tiếp xúc tình dục nào không mong muốn. Đó có thể bao gồm những lời nói và hành động mang tính tình dục, trái với ý muốn của một người và không có sự đồng ý của họ. LHQ đề cập đến ba bối cảnh bạo lực tình dục: trong gia đình, trong cộng đồng chung và do cơ quan nhà nước gây nên (Sổ tay UNODC, trang 10).

Chúng tôi sẽ đi sâu vào vấn đề đó trong giây lát.

Từ ngữ hay lời nói có thể là bạo lực tình dục dưới dạng quấy rối tình dục – cho dù ở nơi làm việc, trực tuyến hay trên đường phố. Một số hành vi này là bất hợp pháp, một số thì không. Một số nền tài phán thì hình sự hóa hành vi quấy rối tình dục ngay cả khi không có hành vi tấn công; ở những nền tài phán khác, thì đó lại là tội dân sự. Ngay cả khi bạo lực tình dục không bị coi là bất hợp pháp, điều quan trọng cần nhớ là nó vẫn gây hại. Những trò đùa về hiếp dâm, bình luận mang tính kỳ thị giới tính và các hình thức quấy rối tình dục khác đang có sức lan tỏa mạnh mẽ, đồng thời củng cố thông điệp tới cả nam giới và phụ nữ rằng bạo lực của nam giới gây ra với phụ nữ là một phần sẽ xảy ra trong cuộc sống và có thể chấp nhận được. Như đã thảo luận trước đó, những hành vi quấy rối như vậy làm suy yếu thông điệp của cộng đồng rằng bạo lực với phụ nữ sẽ không được dung thứ.

5.2.2 Các hình thức bạo lực tình dục (30 phút)

Trang #30

Kịch bản mẫu: Trong khóa tập huấn này, chúng ta sẽ chủ yếu nói về bốn hình thức bạo lực tình dục:

- Bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra
- Bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra
- Xâm hại tình dục trẻ em
- Mua bán người vì mục đích tình dục

Chúng ta cũng sẽ đề cập tới các hình thức bạo lực khác.

Bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra

Trang #31

Kịch bản mẫu: Bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra là sự tiếp xúc về tình dục không mong muốn của vợ/bạn tình. Ở những phần trước các anh/chị đã học về các động cơ của bạo lực gia đình. Như chúng tôi đã nói ở phần đó, bạo lực tình dục có thể là một trong những công cụ kiểm soát và một trong các kết quả hoặc hình thức của bạo hành/xâm hại.

"Hiếp dâm trong hôn nhân" là một hình thức bạo lực tình dục thuộc loại này. Ngay cả khi các động cơ khác của bạo lực gia đình dường như không xuất hiện nhưng người chồng/bạn tình vẫn có thể cưỡng hiếp hoặc tấn công tình dục bạn đời của họ.

Chúng tôi sử dụng thuật ngữ tấn công tình dục hoặc bạo lực tình dục thay vì hiếp dâm, vì hiếp dâm thường đề cập đến một loạt các hành vi tấn công hẹp hơn - những hành vi liên quan đến thâm nhập bộ phận sinh dục của nạn nhân.

Có thể hình dung ra bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra như thế nào?

Nêu một hoặc hai ví dụ có vẻ phù hợp nhất.

- Một tiêu đề trên một tờ báo Việt Nam viết: "Không thể tin được: Người đàn ông yêu cầu bạn hiếp dâm vợ mình" (Báo cáo Nghiên cứu xét xử tội hiếp dâm, trang 10).
- Người chồng chuyển từ bạo lực thể xác sang hiếp dâm vợ mình. "Khi tôi buộc phải nói với anh ta là không, anh ta xô ngã tôi xuống từ mép giường mà chúng tôi đang ngồi, ép tôi xuống sàn và cưỡng bức quan hệ tình dục với tôi, mặc cho tôi khóc lóc bảo anh ta buông ra và dừng lại. Anh ta đã nói, 'Cô là vợ tôi, cô không thể nói không'. Anh ta thực sự tin như thế. Lúc đó tôi không nghĩ đó là 'hiếp dâm'. Tôi đã kết hôn, tôi đã yêu anh ta, nhưng điều đó khiến tôi cảm thấy tổn thương, tức giận, không được tôn trọng và buồn bã. Anh ta thực sự nghĩ rằng thật là nực cười khi tôi tức giận và sau đó tôi tự nhốt mình trong phòng tắm để tắm và khóc" (Sđd).
- Một người đàn ông đợi cho đến khi vợ ngủ say rồi tấn công tình dục cô ấy. "Rõ ràng anh ta cảm thấy rằng do tôi là vợ anh ta nên tôi có nghĩa vụ phải đáp ứng nhu cầu tình dục của anh ấy và nếu tôi không muốn khi đang tỉnh thì anh ta sẽ quan hệ khi tôi đang ngủ và không thể nói 'Không' với anh ta. Ban đầu, tôi đã không tỉnh dậy khi anh ta đang làm chuyện đó. Khi thức dậy vào sáng hôm sau, tôi đã bối rối nghĩ rằng mình có thể đã nằm mơ" (sđd).
- Một người phụ nữ biết được chồng mình đã đánh thuốc ngủ cô ấy vào ban đêm, hiếp dâm cô và quay video cảnh đó. Cô chỉ phát hiện ra video trên điện thoại di động của anh ta khi một hôm anh ta để quên điện thoại. Trước đó, cô ấy đã lo lắng có điều gì đó đang xảy ra với mình khi một lần tỉnh dậy mà không mặc quần áo và không nhớ đã cởi quần áo ra. Cô ấy cũng thường thức dậy với vị đắng trong miệng. Cô bắt đầu nghĩ rằng có điều gì đó không ổn xảy ra với mình, nhưng vẫn tin tưởng chồng mình. Cô ấy vốn không nhận ra mình đang bị hiếp dâm cho đến khi xem được video kia.

Bạo lực tình dục với vợ/bạn tình phổ biến như thế nào?

Sử dụng một hoặc hai điểm dữ liệu sau đây mà có vẻ phù hợp nhất.

- Theo nghiên cứu rà soát dữ liệu có hệ thống trên cấp toàn cầu của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) về bạo lực tình dục do chồng/bạn tình và không do chồng/bạn tình gây ra, khu vực Đông Nam Á bị xếp hạng cao nhất sau châu Phi, với 34%, tỷ lệ bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra trong đời (thể xác và/hoặc tình dục) hoặc bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra, hoặc cả hai, trong số ở phụ nữ từ 15 tuổi trở lên.[1]
- Ở Nepal, Bộ Y tế báo cáo rằng 25% phụ nữ trong độ tuổi 15-49 từng có chồng/bạn tình đã từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do bạn tình gây ra trong đời.
- Một số nghiên cứu cấp quốc gia đã chỉ ra rằng có tới 70% phụ nữ đã từng bị bạo lực thể xác và/hoặc tình dục do chồng/ bạn tình trong đời. Bằng chứng cho thấy những phụ nữ từng bị chồng/bạn tình gây bạo lực về thể xác hoặc tình dục cho biết có tỷ lệ trầm cảm, phá thai và nhiễm HIV cao hơn so với những phụ nữ không bị bạo lực.[2]

1 WHO (năm 2021). Các ước tính về bạo lực đối với phụ nữ năm 2018 - Các ước tính về tỷ lệ trên toàn cầu, khu vực và quốc gia về bạo lực do chồng/bạn tình gây ra với phụ nữ và các ước tính về tỷ lệ trên toàn cầu và khu vực về bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra với phụ nữ, Tr. 35.

2 Tổ chức Y tế Thế giới và các tổ chức khác (2013). Các ước tính toàn cầu và khu vực về bạo lực đối với phụ nữ: mức độ phổ biến và ảnh hưởng đến sức khỏe của bạo lực do chồng/bạn tình và bạo lực tình dục không phải do chồng/bạn tình gây ra, tr. 2. Để biết thông tin về từng quốc gia, có thể tham khảo UN Women Cơ sở dữ liệu toàn cầu về bạo lực đối với phụ nữ.

- Dữ liệu từ những phụ nữ tham gia can thiệp phòng ngừa tại sáu quốc gia có thu nhập thấp và trung bình ở châu Á và châu Phi cho thấy phụ nữ khuyết tật có nguy cơ bị chồng/bạn tình bạo hành cao hơn từ hai đến bốn lần so với những người không bị khuyết tật.[3]

Bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra

Trang #32

Kịch bản mẫu: Bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra là tiếp xúc về tình dục không mong muốn do bất kỳ ai không phải là chồng/bạn tình. Mặc dù đây có thể là một ai đó xa lạ với nạn nhân, nhưng thường là người mà nạn nhân biết theo một cách nào đó. Ví dụ, kẻ phạm tội có thể là họ hàng, bạn bè, người quen, hàng xóm hoặc đồng nghiệp.

Anh/chị có thể đã nghe thuật ngữ "bạo lực tình dục từ người không xa lạ" (xem Báo cáo nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm). Thuật ngữ này bao gồm bất kỳ hành vi bạo lực tình dục nào được thực hiện bởi một người nào đó mà nạn nhân biết, kể cả chồng/bạn tình. Đây chỉ là những cách khác nhau để mô tả bối cảnh mà bạo lực tình dục xảy ra.

Điều quan trọng cần biết là hầu hết nạn nhân bị bạo lực tình dục đều biết thủ phạm làm hại mình. Trên thực tế, nhiều thủ phạm trước đó là những người lạ mà nạn nhân không biết, nhưng đã làm quen hoặc gây dựng lòng tin với nạn nhân, vì điều này giúp thủ phạm tăng khả năng tiếp cận nạn nhân và thường ít phải sử dụng vũ lực. Một khi hành vi của họ xuất phát từ những quan niệm sai lầm và hiểu sai về bạo lực tình dục, họ có thể chủ động hơn trong việc bảo vệ mình rằng có sự đồng thuận.

Hiểu về bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra như thế nào?

Đưa ra một hoặc hai ví dụ có mà vẻ phù hợp nhất.

- Một nam giới báo với một phụ nữ làm việc cùng nhà máy rằng anh ta bị ốm và cần được giúp đỡ. Anh ta yêu cầu cô vào phòng của anh ta để giúp đỡ. Khi cô vào, anh ta hiếp dâm cô (xem Báo cáo nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm, trang 31).
- Mai Xiong, một phụ nữ gần 40 tuổi, đang có những lo lắng về hôn nhân. Chị đến gặp mục sư tại nhà thờ của mình để được hỗ trợ và tư vấn vì chồng chị là một nhân vật nổi bật trong cộng đồng, và chị không muốn hủy hoại thanh danh của anh ấy nếu nói chuyện với các trưởng lão trong dòng họ. Lúc đầu, vị mục sư tỏ ra giúp đỡ, nhưng sau đó ông ta yêu cầu chị gặp ông sau giờ lễ nhà thờ và bên ngoài nhà thờ. Tại một trong những cuộc gặp đầu tiên sau giờ lễ nhà thờ, ông ấy đã đề nghị chị đến văn phòng của mình vì ông ấy có một số nguồn có thể để cung cấp cho chị. Tại đó, ông ta đã hiếp dâm chị. Chị đã bị sốc. Sau vụ hiếp dâm, ông ta nói với chị rằng nếu chị nói với ai thì ông ta sẽ phủ nhận và mọi người sẽ tin ông ta chứ không tin chị, bởi vì ông ta là mục sư. Chị ấy không đi nhà thờ nữa. Sau đó, mục sư bắt đầu gọi cho chồng chị và quấy rối anh ta về việc chị vắng mặt ở nhà thờ. Chị cảm thấy mệt mỏi vì tranh cãi với chồng, và sợ rằng không ai tin mình, vì vậy chị bắt đầu quay lại nhà thờ. Mục sư của chị bảo chị tiếp tục gặp ông ta ngoài giờ làm lễ nếu không ông ta sẽ kể với chồng chị rằng chị đang ngoại tình.[4]

3 K. Dunkle và những người khác (2018). Tình trạng khuyết tật và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: Bằng chứng mới nổi từ Chương trình toàn cầu về những gì hiệu quả nhằm ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, trang 1-3.

4 E. Buchwald, P. Fletcher và M. Roth (2005). Biến đổi văn hóa hiếp dâm. Minneapolis, MN: Milkweed Editions, trang 207-209.

- Shiori, một chuyên gia Nhật Bản, đã đồng ý gặp một chuyên gia nổi tiếng trong lĩnh vực của cô ấy để họp bàn vấn đề kinh doanh. Cô đã cùng anh ta ăn tối. Họ đã dùng một số đồ uống tại một nhà hàng, sau đó cô bắt đầu cảm thấy chóng mặt và đi vào phòng tắm. Cô bất tỉnh tại đó và tỉnh lại trong một phòng khách sạn và thấy Yamaguchi đang ở trên người và hiếp dâm cô. Cô ấy đã chạy trốn khỏi khách sạn và trình báo sự việc với cảnh sát.
- Một số ví dụ về bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình ở Indonesia là: "Người phụ nữ bị 'vồ, chộp' trên đường phố" và "Nạn hiếp dâm và xâm hại gây ra bởi những người giám sát ở các trang trại trồng cọ lấy dầu".

Bạo lực tình dục không do chồng/bạn tình gây ra phổ biến ở mức độ nào?

Sử dụng một hoặc hai điểm dữ liệu sau đây mà có vẻ phù hợp nhất.

- Trong một nghiên cứu rà soát các vụ việc được trình báo ở hai quốc gia châu Á, 86-91% nghi phạm đều là người nạn nhân quen biết. Đối tượng phạm tội được xác định là người lạ chỉ chiếm 9-14% trong các trường hợp này (Báo cáo nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm, trang 41).
- Có khoảng 15 triệu trẻ em gái vị thành niên (từ 15-19 tuổi) trên thế giới đã từng bị cưỡng dâm (cưỡng bức giao cấu hoặc các hành vi tình dục bị cưỡng ép khác) vào một thời điểm nào đó trong đời. Ở phần lớn các quốc gia, trẻ em gái vị thành niên có nguy cơ bị chồng, bạn tình hoặc bạn trai hiện tại/cũ cưỡng ép quan hệ tình dục chiếm tỉ lệ cao nhất. Tổng hợp dữ liệu từ 30 quốc gia, chỉ 1% từng tìm kiếm sự trợ giúp chuyên môn.[1]

Xâm hại tình dục trẻ em

Trang #33

Kịch bản mẫu: Xâm hại tình dục trẻ em là có sự tiếp xúc tình dục với trẻ em. Nhiều trẻ em bị hại bởi người mà chúng biết chứ không phải là người lạ. Các thuật ngữ như loạn luân hoặc xâm hại tình dục trong gia đình là nói đến sự xâm hại trong gia đình. Đứa trẻ cũng có thể bị xâm hại tình dục bởi những người bên ngoài gia đình mà trẻ biết, mặc dù gần như không phổ biến, trẻ cũng bị người lạ xâm hại. Cả trẻ em trai và trẻ em gái đều có thể là nạn nhân bị xâm hại tình dục. Một số người tin rằng trẻ em trai từ 6-12 tuổi ở Nam Á có thể dễ bị xâm hại tình dục bên ngoài gia đình hơn trẻ em gái vì các em trai thường được tự do hơn các em gái.[2]

Sự đồng thuận không phải là cái cớ biện minh trong các vụ xâm hại tình dục trẻ em khi trẻ em chưa đủ tuổi thành niên như được hiểu theo quy định của pháp luật. Độ tuổi thành niên được các quốc gia quy định khác nhau, nhưng điểm chung trong pháp luật các nước thường là sự phân định dựa trên độ tuổi của trẻ, tuổi của thủ phạm, mối quan hệ, và sự chênh lệch tuổi tác giữa thủ phạm và nạn nhân. Những sự khác biệt này phản ánh mức độ tổn thương ở trẻ vị thành niên và có thể bị người trưởng thành bị người trưởng thành bóc lột, lợi dụng hoặc dụ dỗ ở các mức độ khác nhau. Cả trẻ em gái và trẻ em trai đều có thể là nạn nhân bị xâm hại tình dục trẻ em, và mặc dù phụ nữ có thể là thủ phạm nhưng hầu hết các thủ phạm là nam giới (xem kết quả của nghiên cứu điển hình trong Báo cáo nghiên cứu về Xét xử tội hiếp dâm, trang 35).

Thật đáng buồn, chúng ta biết rằng: "Những ai từng bị xâm hại tình dục khi còn nhỏ sẽ dễ bị bạo lực tình dục và/hoặc bạo lực gia đình khi trưởng thành" (Sổ tay UNODC, trang 19).

1 UNICEF (2017). Người quen: Bạo lực trong đời của trẻ em và thanh thiếu niên, trang 73, 82. UN Women sự kiện và số liệu.

2 J. Frederick (2010). "Xâm hại và bóc lột tình dục trẻ em trai ở Nam Á: Rà soát các phát hiện nghiên cứu, luật pháp, chính sách và ứng phó của Chương trình." Tài liệu làm việc của Innocenti UNICEF, trang 6, 10.

Hiểu về xâm hại tình dục trẻ em như thế nào?

Đưa ra một hoặc hai ví dụ có vẻ phù hợp nhất.

- Người ông nội đến thăm gia đình con trai mình. Sau khi những người khác đã ngủ, ông ta bò lên giường với đứa cháu gái 10 tuổi của mình, Zainab, và nâng váy ngủ của cô bé lên, hôn và sờ vào khắp cơ thể cô bé. Cô bé chuyển sang mặc bộ đồ ngủ nhưng điều này cũng không ngăn được ông ta (xem Câu chuyện của Zainab).
- Từ năm 8 tuổi, Samiha đã bị cha mình xâm hại tình dục. Việc xâm hại tiếp tục diễn ra suốt những năm tháng tuổi thiếu niên của Samiha. Mẹ cô biết, nhưng không khuyến khích Samiha báo cảnh sát, theo lời chị họ Bina của em kể. Cha em thường có hành vi dâm ô, xâm hại và kéo tóc của em. Và sau đó ông ta hay đe dọa sẽ giết nếu em nói bất cứ điều gì với bất kỳ ai. Samiha đã phải vật lộn trong nhiều năm với căn bệnh trầm cảm và cuối cùng đã lao thẳng vào ô tô để tự sát (xem Câu chuyện của Samiha).
- Trẻ em trai lớn lên trong những nhà thổ, sống trên đường phố hoặc trong các cơ sở tập trung (nhà tạm lánh, trại trẻ mồ côi, v.v.) hoặc được những người đàn ông giàu có, có thế lực nuôi dưỡng rất dễ bị xâm hại tình dục. Thông tin chi tiết có thể xem tại đây.

Xâm hại tình dục trẻ em phổ biến đến mức nào?

Đưa ra một hoặc hai ví dụ phù hợp nhất.

- Một nghiên cứu đa quốc gia cho thấy rằng, trong số các em gái vị thành niên dưới 15 tuổi, có 11-48% đã bị cưỡng bức tình dục lần đầu (Nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm, trang 49).
- Dữ liệu về tỷ lệ xâm hại tình dục trẻ em rất khác nhau ở châu Á và Thái Bình Dương, theo từng nước và theo phương pháp thu thập dữ liệu. Số liệu từ các nghiên cứu lấy mẫu xác suất cho thấym tỷ lệ xâm hại tình dục qua đụng chạm cơ thể (ví dụ như có hành vi dâm ô, sờ mó, nỗ lực cố ý và cưỡng bức tình dục) dao động từ 1,7% ở đặc khu hành chính Hồng Kông – Trung Quốc đến 11,6% ở các đảo Thái Bình Dương. Đối với các mẫu theo từng nước, tỷ lệ này dao động từ 1,2% ở Campuchia đến 17,1% ở Thái Lan, và lên đến 47% ở phụ nữ bán dâm và trẻ em gái ở Thái Lan (xem thêm tại đây, trang 46-61).
- Đối với các nghiên cứu về cưỡng bức giao cấu, tỷ lệ dao động từ 13,8% đối với cả trẻ em trai và trẻ em gái ở Quần đảo Mariana tới 29,3% đối với cả hai giới ở Quần đảo Marshall năm 2003. Các tần suất tương tự cũng được báo cáo ở Palau (14,2% cho cả hai giới) và Campuchia (15,5% cho cả hai giới). Để biết thêm xem tại đây, trang 46-61.

Mua bán người vì mục đích tình dục

Trang #34

Kịch bản mẫu: Mua bán người vì mục đích tình dục là việc sử dụng phụ nữ và trẻ em vào hoạt động mại dâm ép buộc. Có ba yếu tố chính (xem Sổ tay UNODC, trang 17 để biết thêm chi tiết):

1. Các hành vi: tuyển mộ, vận chuyển, trung chuyển, chứa chấp hoặc tiếp nhận một người
2. Phương cách: đe dọa hoặc sử dụng vũ lực hoặc các hình thức ép buộc, bắt cóc, gian lận, lừa dối, lạm dụng quyền lực hoặc vị thế dễ bị tổn thương
3. Mục đích: bị cưỡng bức lao động hoặc cung cấp dịch vụ, nô lệ, các hoạt động giống như nô lệ hoặc nô dịch

Hiểu về mua bán người vì mục đích tình dục như thế nào?

Đưa ra một hoặc hai ví dụ phù hợp nhất.

- Luiza, một phụ nữ 22 tuổi, gặp khó khăn về tìm việc làm vì không có bằng đại học hoặc giấy tờ hợp lệ. Cô ấy gặp một người phụ nữ và người này kể với cô về cơ hội việc làm ở một thành phố lớn hơn cách xa nhà. Luiza đến một tòa nhà để phỏng vấn. Cô được đưa vào một phòng họp và được yêu cầu xuất trình hộ chiếu, sau đó bị nhốt trong một căn hộ và được thông báo rằng cô sẽ nhận được giấy tờ tuyển dụng. Sau đó, cô bị bán đến Dubai. Ở đó cô được cấp một hộ chiếu giả và được đưa đến một căn hộ và một câu lạc bộ địa phương. "Chúng tôi phải trở thành nô lệ tình dục và làm bất cứ điều gì khách hàng muốn. Ngày hôm sau, tôi bị đưa đến một hộp đêm và người ta bảo tôi cuối tháng phải kiếm được ít nhất 10.000 USD" Luiza kể. Trong 18 tháng, cuộc sống của cô bị vắt kiệt bởi công việc ở hộp đêm. Có lần tối muộn, khi cô ra khỏi câu lạc bộ, Luiza nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát đang đến gần, và thay vì bỏ chạy, cô đã đứng lại để cảnh sát bắt. Cô bị trục xuất và trở về quê hương và ngồi tù thêm một thời gian. Cô cũng đã trình báo những kẻ đã bán cô. Đọc Câu chuyện của Luiza.
- Một cô gái trẻ bỏ chạy khi bị xâm hại tình dục tại nhà. Cô gặp một người, thay vì chăm sóc cô như đã hứa, lại giao cô cho một kẻ buôn người, và kẻ đó kẻ ép cô vào con đường bán dâm.

Mua bán người vì mục đích tình dục phổ biến như thế nào?

Trên toàn cầu, phụ nữ và trẻ em gái chiếm 72% tổng số nạn nhân bị mua bán. Hơn ba trong số bốn trẻ em gái bị mua bán, và cứ năm phụ nữ bị mua bán, thì hơn bốn người bị mua bán vì mục đích bóc lột tình dục.[1]

Bạo lực tình dục là gì?

Trang #35

Lưu ý dành cho giảng viên: Nhiều luật của các nước thừa nhận rằng bạo lực tình dục có thể có nghĩa rộng hơn chỉ hành động thâm nhập âm đạo. Ngay cả khi các hành vi dưới đây không bị hình sự hóa, thì điều quan trọng đối với kiểm sát viên là cần phải hiểu rằng các hình thức bạo lực tình dục đều có hại.

Kịch bản mẫu: Chúng ta vừa trao đổi về một số hình thức bạo lực tình dục khác nhau. Tất cả đều có điểm chung là: Các hành vi tình dục đó đều trái ý muốn. Nạn nhân đã không được tự do đồng thuận. Lát nữa, chúng ta sẽ nói thêm về năng lực đồng thuận. Bây giờ, chúng ta cùng nhau bàn để hiểu thế nào "hành vi mang tính chất tình dục"?

1 UNODC (2018). Báo cáo toàn cầu về mua bán người 2018, trang 25, 28. UN Women sự kiện và số liệu.

Các hành vi mang tính chất tình dục được đề cập trong pháp luật về bạo lực tình dục có thể bao gồm:

- Xâm nhập – đưa bất kỳ vật thể hoặc bộ phận cơ thể nào của người khác vào hậu môn, âm đạo hoặc miệng của nạn nhân.
- Tiếp xúc – sờ, mó, đụng, chạm vào ngực, mông hoặc khu vực âm đạo của nạn nhân, bên ngoài hoặc bên trong lớp quần áo. Ở một số nơi, đó là sự tiếp xúc/động chạm không mong muốn với tinh trùng hoặc tinh dịch trên nạn nhân (ví dụ: thủ dâm trên cơ thể nạn nhân) cũng đã bị hình sự hóa.
- Phô bày – cố ý phô bày bộ phận kín của cơ thể hoặc thuyết phục người khác phơi bày bộ phận kín của họ (đôi khi được gọi là phô bày khiếm nhã). Các bộ phận kín của cơ thể là bộ phận sinh dục, bẹn, đùi trong, mông hoặc vú của con người.
- Quấy rối - lời nói hoặc hành động khơi gợi mang tính bạo lực tình dục hoặc khiêu dâm một phụ nữ hoặc trẻ em gái mà người đó không muốn, hoặc gợi ý hay yêu cầu động chạm tình dục để đổi lấy một thứ khác (có thể không phải là tội phạm). Một hình thức bạo lực tình dục khác là phát tán hình ảnh hoặc video khiêu dâm của một người mà không có sự đồng ý của họ.

5.2.3 Hiểu về năng lực đồng thuận (40 phút)

Trang #36

Lưu ý dành cho giảng viên: Việc hiểu ý nghĩa thực sự về năng lực đồng thuận là yếu tố cốt lõi để hiểu về bạo lực tình dục. Cần biết rằng rất nhiều luật pháp của các nước về hiếp dâm và tấn công tình dục dựa trên yếu tố thủ phạm sử dụng vũ lực. Một số luật khác có thể rộng hơn nhưng không bao gồm định nghĩa pháp lý chi tiết về các thuật ngữ được sử dụng hoặc các loại hành vi bao gồm tấn công tình dục. Điều này cho phép các cán bộ tư pháp có quyền quyết định áp dụng cách diễn giải của riêng họ (Nghiên cứu về xét xử tội hiếp dâm, trang 53).

Việc tập trung chủ yếu vào hành vi của nạn nhân, thay vì hành động của kẻ phạm tội, xảy ra phổ biến đến mức các cán bộ tư pháp khó có thể làm khác đi. Trên thực tế, cách định nghĩa các tội danh về tình dục ở một số nền tài phán có thể "đòi hỏi là nạn nhân phải chủ động phản kháng hoặc phản kháng ngay từ đầu để thể hiện sự không đồng ý" (Nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm, trang 54). Cho dù các định nghĩa pháp lý có yêu cầu hay không thì nghiên cứu cho thấy hầu hết các cán bộ tư pháp ở châu Á và Thái Bình Dương tin rằng việc thiếu bằng chứng về sự kháng cự, hay thương tích hoặc có thêm nhân chứng sẽ khiến việc chứng minh vụ việc bạo lực tình dục gần như không thể (sđd). Bên cạnh đó, các kiểm sát viên ở nhiều quốc gia ngày càng có khả năng chứng minh những vụ án này. Tiến bộ trong lĩnh vực này sẽ bắt đầu bằng những hiểu biết rõ hơn về những định kiến và quan niệm sai lầm mà chúng ta đang thảo luận trong khóa tập huấn này.

Kịch bản mẫu: Một trong những nội dung quan trọng nhất cần hiểu về bạo lực tình dục là khái niệm về đồng thuận. Có ba yếu tố chính: 1) sự đồng thuận được đưa ra trên cơ sở tự nguyện, 2) đó là năng lực đồng thuận hiện tại (có nghĩa là một thỏa thuận/sự đồng ý từ trước đó sẽ không kéo dài đến thời điểm đó hoặc hành vi hiện tại), và 3) nó cụ thể là hành vi tình dục với người này. Đồng ý với các hành vi tình dục với một người không có nghĩa là một phụ nữ đồng thuận với các hành vi có tính chất tình dục với người khác. Ngoài ra, việc khiến người khác tham gia vào các hành vi tình dục về bản chất không đồng thuận với người thứ ba được một số văn kiện pháp lý của một số nước thừa nhận rõ ràng là bạo lực tình dục (xem Công ước của Hội đồng châu Âu).

"Tự do đồng thuận" nghĩa là gì? Có nghĩa là không:

Sử dụng vũ lực: Bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tóm lấy một người, đánh họ, ghì họ xuống, sử dụng vũ khí, v.v. Ngôn ngữ pháp lý có thể là sự gây hấn, cố gắng gây hấn hoặc đe dọa gây tổn hại cơ thể, khiến nạn nhân phải phục tùng vì họ có lý do tin rằng người đó sẽ làm tổn thương họ.

Sử dụng cưỡng chế: Bao gồm nhưng không giới hạn ở việc kẻ phạm tội to lớn hơn và khỏe hơn nạn nhân, bẫy hoặc nhốt nạn nhân, hoặc sử dụng các từ ngữ hoặc hoàn cảnh khiến nạn nhân sợ rằng họ sẽ bị hại nếu họ không phục tùng. Trong bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra, kẻ gây bạo lực có thể giữ lại tiền bạc/thức ăn/phương tiện đi lại để ra điều kiện nạn nhân phải đồng ý thực hiện hành vi tình dục hoặc kẻ đó có thể đe dọa làm tổn thương con cái, vật nuôi hoặc người khác mà người phụ nữ quan tâm.

Sử dụng chiêu trò/lừa phỉnh: Bao gồm nhưng không giới hạn ở việc người có ý định hãm hại nói với đứa trẻ rằng cha/mẹ của trẻ nói rằng anh ta và đứa trẻ có thể ở bên nhau và quan hệ tình dục là cách thể hiện tình yêu dành cho người khác. Hoặc có thể là lừa ai đó đi đến một nơi mà người đó chỉ có một mình và dễ bị tổn thương.

Làm mất năng lực tinh thần hoặc bất lực về thể chất: Thừa nhận rằng một số nạn nhân không có năng lực đồng thuận nếu tư duy não bộ của họ không thể hiểu đầy đủ về sự đồng thuận hoặc những gì đang xảy ra (ví dụ: vì lúc đó họ đang bị ảnh hưởng bởi các chất có cồn, ma túy hoặc thuốc khác đến mức họ không còn khả năng đánh giá hoàn cảnh một cách hợp lý), hoặc họ không đủ năng lực để có thể thoả thuận vì tình trạng thể chất (ví dụ: đang ngủ, không ý thức hoặc đơn giản là không thể giao tiếp do tình trạng khuyết tật).

Quá trẻ để đồng thuận: Chúng ta đã đề cập đến vấn đề này khi nói về xâm hại tình dục trẻ em.

Vị trí quyền hạn, mối quan hệ quan trọng: Các điều khoản về vấn đề này trong luật công nhận rằng nếu ai đó chịu trách nhiệm đối với một đứa trẻ và sức khỏe, phúc lợi hoặc việc giám sát đứa trẻ đó - thậm chí trong thời gian ngắn - thì họ có thể gây ảnh hưởng thái quá lên đứa trẻ. Sự đồng thuận không phải là biện pháp bào chữa trong những trường hợp này. Mối quan hệ quan trọng hoặc quyền hạn này có thể tồn tại tại thời điểm thực hiện hành vi hoặc thậm chí ở thời điểm nào đó dẫn đến hành vi đó (khi việc tạo dựng lòng tin có thể đã diễn ra). Một ví dụ là một giáo viên có thể đợi cho đến sau khi học sinh tốt nghiệp rồi mới bắt đầu có hành vi tiếp xúc tình dục với hy vọng cô gái đủ hoặc trên độ tuổi đồng thuận. Khi việc gây ảnh hưởng quá mức là bất hợp pháp, luật pháp đòi hỏi phải có thời gian để cô gái có thể ở vị thế có năng lực tự nguyện đồng ý tốt hơn. Kẻ phạm tội là người thân trong gia đình hoặc trong hộ gia đình của nạn nhân được coi là có mối quan hệ quan trọng nên cần phải loại trừ mọi hành vi tiếp xúc tình dục không phù hợp. Những người có vị trí quyền hạn cũng có thể là người lãnh đạo tôn giáo, giáo viên, bác sĩ hay bác sĩ trị liệu sức khỏe tâm thần, chủ lao động hay cấp trên trực tiếp, hoặc người thực thi pháp luật nếu nạn nhân bị giam giữ.

Không phản kháng lại một hành vi không có nghĩa là biểu thị sự đồng thuận. Có nhiều lý do khiến nạn nhân có thể không hoặc không thể kháng cự.

Im lặng không có nghĩa là đồng thuận. Có nhiều lý do khiến nạn nhân có thể im lặng. Từ bỏ hay phục tùng không đồng nghĩa với đồng thuận

Một người không mất đi khả năng và quyền đưa ra hoặc khước từ đồng thuận chỉ vì trước đây họ đã từng đồng ý.

Điểm mấu chốt về thỏa thuận là "tự do không bị ép buộc đồng thuận", có nghĩa là cần phải được an toàn khi nói không và người đó tự chủ về chính kiến của mình, có khả năng tư duy, để có thể đưa ra hoặc từ chối thỏa thuận về một hành vi cụ thể với một người cụ thể vào thời điểm đó.

"Tách trà" Trang #37

Kịch bản mẫu: Chúng ta cùng xem một video thể hiện các yếu tố nói về sự đồng ý một cách dễ hiểu hơn.

Lưu ý dành cho giảng viên: Trình chiếu video "Tách trà".

Kịch bản mẫu: Sử dụng ngôn ngữ về "trà", những ví dụ nào trong video chứng minh rằng không hề có sự đồng ý?

Giảng viên cần lắng nghe:

- Tôi không muốn dùng trà
- Tôi đổi ý, và bây giờ tôi không muốn dùng trà
- Tôi không thể nói với bạn là liệu tôi có muốn dùng trà hay không
- Tôi đang ngủ.
- Thậm chí kể cả khi trước kia tôi đã uống trà, và thường xuyên dùng trà, bây giờ tôi cũng không thể quyết định liệu lúc này tôi có muốn dùng trà hay không

Câu hỏi thảo luận: năng lực đồng thuận Trang #38

Lưu ý dành cho giảng viên: Tiến hành một cuộc thảo luận toàn thể. Chọn một trong những câu hỏi sau cho phần thảo luận.

- Cách hiểu về năng lực đồng thuận này liên quan như thế nào đến pháp luật về bạo lực tình dục trong nước?
- Cách hiểu về năng lực đồng thuận này so với cách hiểu về sự đồng thuận của đồng nghiệp hoặc của cảnh sát điều tra thì như thế nào?
- Cách hiểu về năng lực đồng thuận này giống với cách hiểu ở cộng đồng của anh/chị như thế nào?

Kịch bản mẫu: Khi giải quyết một ca liên quan đến bạo lực tình dục, kiểm sát viên nên chú ý đến cách cảnh sát, thẩm phán và luật sư bào chữa đánh giá hay họ không đánh giá năng lực động thuận của nạn nhân. Đôi khi, kiểm sát viên cần hỏi hoặc làm rõ cho đồng nghiệp (hoặc tòa án) thấy được bản chất của sự đồng thuận. Trong nhiều trường hợp, kiểm sát viên cần chuẩn bị bằng chứng về sự không đồng thuận hoặc phản bác lại kháng cáo của bị cáo rằng nạn nhân đồng tình với hành vi bạo lực tình dục. Chúng ta sẽ thảo luận thêm về vấn đề này trong Mô-đun 2.

5.2.4 Bạo lực vẫn tiếp tục phổ biến (10 phút)

Trang #39

Kịch bản mẫu: Hầu như phụ nữ nào cũng từng bắt gặp những ánh mắt, phải nghe những lời bình phẩm không mong muốn và từng bị áp lực trong sinh hoạt tình dục. Biểu đồ này cho thấy một tỷ lệ nhỏ hơn về phụ nữ bị hiếp dâm, bạo lực do chồng/ bạn tình gây ra và bị xâm hại tình dục, những hành vi bạo lực tình dục cực đoan này lại là kết quả của thái độ xã hội coi PNTEG như công cụ tình dục.

Chúng ta có thể thấy những hành vi phân biệt đối xử và bạo lực này diễn ra liên tục.

Sổ tay UNODC đề cập (tr.8):

"Bạo lực đối với phụ nữ được biểu hiện trên một chuỗi gồm nhiều hình thức có liên quan lẫn nhau và đôi khi tái diễn - bạo lực về thể chất, tình dục và tâm lý cũng như lạm dụng và bóc lột kinh tế, xảy ra ở nhiều bối cảnh, từ đời sống riêng tư đến đời sống công và trong thế giới ngày nay, xuyên quốc gia"

Mặc dù không phải tất cả các hình thức bạo lực tình dục này đều có thể là tội phạm nhưng điều quan trọng phải hiểu những trải nghiệm này đã được bình thường hóa - và có vấn đề như thế nào, để bắt đầu hiểu được bạo lực với PNTEG và tác động của nó.

Lưu ý dành cho giảng viên: Đặt câu hỏi về bạo lực tình dục trước khi chuyển sang hành vi giết hại phụ nữ.

5.3 SÁT HẠI NỮ GIỚI

Thời lượng	20 PHÚT
Tổng quan	GV trình bày nhanh về tội sát hại nữ giới và sự liên quan giữa tội phạm với bạo lực gia đình và bạo lực tình dục. GV sẽ điều hành thảo luận về tội sát hại nữ giới trong bối cảnh địa phương.
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ hiểu tội sát hại phụ nữ là giết hại trên cơ sở giới tính của họ: rằng các vụ sát hại nự giới thường xảy ra trong bối cảnh bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục; và các biện pháp ứng phó hiệu quả đối với bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục có thể giúp ngăn ngừa các vụ giết hại phụ nữ
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Không
Loại phiến	Thuyết trình, thảo luận

BÀI GIẢNG (10 phút, Trang trình chiếu 40-42)

Sát hại nữ giới

Trang #40

Định nghĩa: hành vi giết hại nữ giới và trẻ em gái liên quan đến giới tính

Tỉ lệ

Theo Nghiên cứu toàn cầu của UNODC về tội giết người[8]:

- 20.000 phụ nữ đã bị giết hại ở châu Á vào năm 2017.
- Trong số đó, 11.000 phụ nữ đã bị chồng/bạn tình hoặc các thành viên trong gia đình giết hại.
- Châu Á và châu Phi số vụ phụ nữ bị chồng/bạn tình giết hại cao nhất trên thế giới năm 2017.
- Trên toàn thế giới, 58% các vụ sát hại nữ giới là do chồng/bạn tình hoặc các thành viên khác trong gia đình thực hiện..

Kịch bản mẫu: Sát hại nữ giới là hành vi giết hại phụ nữ và trẻ em gái liên quan đến giới tính. Nói cách khác, những vụ sát hại nữ giới là những vụ giết phụ nữ và trẻ em gái do giới tính của họ. Như chúng ta đã thảo luận trong khóa tập huấn này, bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái là biểu hiện của chế độ gia trưởng, bất bình đẳng giới và khuất phục phụ nữ.

Quốc tế ngày càng công nhận rằng khi điều tra và truy tố các vụ giết hại phụ nữ và trẻ em gái, điều quan trọng là hệ thống tư pháp hình sự phải thừa nhận rằng hành vi giết người có động cơ hoặc từ định kiến chống lại hoặc coi phụ nữ và trẻ em gái như vật thể, hoặc từ ý chí của thủ phạm muốn áp bức hoặc kiểm soát nạn nhân – thậm chí đến mức giết hại nạn nhân. Một số quốc gia đã thông qua pháp luật về tội giết hại nữ giới, qua đó yêu cầu hệ thống tư pháp hình sự điều tra và xem xét bản chất mang yếu tố giới của tội danh này. Các tòa án quốc tế đã phát hiện ra rằng một số quốc gia không thực hiện thẩm định hoặc chịu trách nhiệm giải trình khi họ trì hoãn các cuộc điều tra về bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục hay các vụ mất tích của phụ nữ và trẻ em gái dẫn đến giết người sau đó.

Trong Nghiên cứu toàn cầu năm 2019 về tội sát hại nữ giới, UNODC cho biết trên toàn cầu, mỗi này có 137 phụ nữ bị sát hại bởi một thành viên trong gia đình của họ. Trong số 87.000 phụ nữ bị giết trên toàn thế giới năm đó, 58% bị các thành viên trong gia đình giết. Ở châu Á, 20.000 phụ nữ chết vì bị giết; hơn một nửa bị chồng/bạn tình hoặc các thành viên khác trong gia đình giết.[9]

Mối quan hệ giữa tội sát hại nữ giới, bạo lực gia đình và bạo lực tình dục

Trang #41

Kịch bản mẫu: Hành vi giết hại nữ giới có mối liên hệ chặt chẽ với bạo lực gia đình và các hình thức bạo lực trên cơ sở giới khác. Thừa nhận mối liên hệ này là rất quan trọng vì hệ thống tư pháp hình sự thường có cơ hội can thiệp vào các vụ bạo lực gia đình và bạo lực

tình dục để ngăn chặn hành vi giết người. Các cuộc điều tra về bạo lực gia đình tạo cơ hội cho cảnh sát và kiểm sát viên xác định nguy cơ bạo lực gây chết người trong tương lai đối với nạn nhân bị xâm hại liên tục. Bạo lực tình dục cũng có thể là tiền đề cho một vụ giết hại nữ giới trong tương lai, hoặc nạn nhân có thể bị giết ngay sau khi hoặc trong khi bị tấn công tình dục.

Có nhiều hình thức sát hại nữ giới. Ví dụ:

- Một bác sĩ bị chồng bắn chết. Hắn ta đến phòng khám nơi cô làm việc chĩa súng bắn chết vợ mình. Các bài báo có rất ít thông tin chi tiết về vụ giết người này, nhưng kiểu sát hại vợ/bạn tình này thường xảy ra trong bối cảnh bạo lực gia đình tiếp diễn. Có khả năng vụ giết người không phải là lần đầu hắn bạo lực với vợ. Xem đầy đủ câu chuyện ở đây. https://www.thejakartapost.com/news/2017/11/09/doctor-found-dead-reportedly-shot-by-husband.html
- Một em gái 14 tuổi bị hiếp dâm tập thể và bị một nhóm nam sinh tại cộng đồng sát hại trên đường đi học về. Trong khi ví dụ này có vẻ đặc biệt kinh hoàng và bất thường nhưng vụ án nêu bật một thực tế phổ biến, đó là trẻ em gái và phụ nữ thường là mục tiêu giết người vì giới tính của họ và việc giết hại phái nữ thường xảy ra đi đôi với bạo lực tình dục. Xem đầy đủ câu chuyện ở đây. https://www.thejakartapost.com/academia/2016/05/04/gang-raped-girl-was-just-fair-game-for.

Các vụ giết hại nữ giới đặt ra những thách thức có một không hai đối với kiểm sát viên, đó là nạn nhân đã tử vong. Trong một số trường hợp, các thành viên của gia đình nạn nhân rất tất tích cực hỗ trợ công tác truy tố, nhưng trong nhiều trường hợp khác, chính những rào cản về văn hóa và xã hội vốn dĩ cản trở nạn nhân cũng có thể ngăn cản các thành viên khác của gia đình tìm kiếm công lý. Các thành viên gia đình có thể đổ lỗi cho nạn nhân về việc để xảy ra bạo lực gia đình trước khi bị giết. Trong trường hợp xảy ra bạo lực tình dục, họ có thể cảm thấy xấu hổ và coi trọng việc giấu kín hơn là công lý cho nạn nhân. Các thành viên trong gia đình cũng có thể sợ hung thủ.

Ngay cả ở những quốc gia có tỷ lệ phụ nữ bị sát hại rất cao, nhưng những vụ án đó lại thường không bị trừng trị. Các vụ sát hại nữ giới thường được coi là "tội ác vì đam mê". Ví dụ, khi người chồng giết vợ, hành vi giết người được bào chữa là do người chồng ghen tuông hoặc muốn chiếm hữu. Phụ nữ bán dâm hoặc bị mua bán có nguy cơ bị giết rất cao, và công lý hiếm khi được theo đuổi một cách nghiêm túc trong xử lý những vụ án mạng như thế này. Mà ngược lại, phụ nữ bị đối xử như thể họ đáng bị giết vì họ là những người bán dâm.

Các vụ sát hại phụ nữ cần được xử lý cẩn thận và kỹ lưỡng như các vụ án giết người khác, nhưng các kiểm sát viên cũng phải ghi nhận rằng hành vi giết người thường có động cơ là do yếu tố giới. Thủ phạm cũng có thể đã thực hiện hành vi bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục đối với nạn nhân và có thể có đã bằng chứng về các tội trên bên cạnh tội giết người.

Ngoài ra, các kiểm sát viên có đóng vai trò ngăn ngừa tình trạng sát hại phụ nữ. Truy tố bạo lực gia đình hiệu quả, với việc bắt hung thủ chịu trách nhiệm thực sự và được tạo cơ hội thay đổi hành vi, có thể ngăn ngừa tình trạng bạo lực trở nên nghiêm trọng hơn. Chúng ta nên nhớ rằng 38% phụ nữ bị giết và thủ phạm là chồng/bạn tình. Trong rất nhiều vụ việc như thế, hệ thống tư pháp hình sự đều có cơ hội can thiệp xử lý bạo lực gia đình hiện hữu đang diễn ra trước khi quá muộn.

Xử lý tình trạng sát hại nữ giới

Trang #42

Kịch bản mẫu: Việc phòng ngừa các vụ sát hại nữ giới cần được triển khai ở cấp độ rộng hơn và mang tính hệ thống. Đặc phái viên của LHQ về bạo lực đối với phụ nữ, về nguyên nhân và hậu quả của bạo lực, cũng đã coi vấn đề sát hại nữ giới là ưu tiên trong nhiệm kỳ của bà. Bà đã phát động chiến dịch quốc tế kêu gọi các quốc gia thành lập cơ quan giám sát tình trạng sát hại nữ giới để thu thập dữ liệu chi tiết hơn về loại tội phạm này. Ngoài ra, bà đang xây dựng các thông lệ tốt nhất để phòng ngừa và điều tra các vụ sát hại phụ nữ.

Rà soát tỉ lệ tử vong là một chiến lược khác của từng nước nhằm ngăn ngừa tình trạng sát hại nữ giới. Chiến lược này có thể được nhân rộng tại bất kỳ cộng đồng nào. Các nhóm rà soát đánh giá về tỉ lệ tử vong gồm các chuyên gia thuộc hệ thống tư pháp hình sự và các tổ chức phi chính phủ của phụ nữ ở các nước sở tại. Thành viên các nhóm họp với nhau để rà soát những thông tin liên quan đến các vụ sát hại phụ nữ trong thời gian gần đây và xác định các mô hình để tìm ra cơ hội phòng ngừa. Ví dụ, trong các vụ sát hại phụ nữ xuất phát từ bạo lực gia đình, nhóm đánh giá tỉ lệ tử vong có thể phát hiện ra những lỗ hổng trong ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với các hành vi bạo lực gia đình trước đây. Nếu những bất cập mang tính hệ thống này có thể được giải quyết, thì các vụ sát hại nữ giới có thể được ngăn chặn.

Câu hỏi thảo luận (10 phút)

Trang #43

Lưu ý dành cho giảng viên: Điều hành thảo luận toàn thể về các câu hỏi sau:

- Thuật ngữ "sát hại nữ giới" có quen thuộc với kiểm sát viên trong cộng đồng của anh/chị không?
- Một số giả định phổ biến về hành vi sát hại phụ nữ trong cộng đồng của anh/chị bạn là gì?
- Có nỗ lực nào ở trong nước nhằm cải thiện công tác phòng ngừa hoặc điều tra các vụ sát hại nữ giới không?

Nghỉ giải lao buổi chiều đầu tiên (15phút)

5.4 BÀI TẬP VỀ TRẢI NGHIỆM BẠO LỰC ĐỐI VỚI PNTEG (45 PHÚT)

Trong phần này, GV sẽ yêu cầu học viên làm bài tập để hiểu rõ hơn về những gì mà nạn nhân bị bạo lực gia đình và/hoặc tình dục từng trải qua. GV sẽ trình bày hai lựa chọn. GV cần cân nhắc kỹ lưỡng xem bài tập nào phù hợp nhất cho cả GV và học viên trong lớp tập huấn. GV cần quay lại Phần 8 của Mô-đun 1 để tham khảo kinh nghiệm của học viên trong khi họ làm bài tập này..

Phương án 1: Bài tập bao cát

Lưu ý dành cho giảng viên: Bài tập Bao cát nên được sử dụng một cách thận trọng và chỉ sử dụng khi GV tạo dựng được sự tin tưởng của học viên. Bài tập này nhằm mô phỏng mối quan hệ bạo hành diễn ra như thế nào. Đối với những ai đã từng bị lực gia đình hoặc bạo lực tình dục, bài tập này có thể làm họ tái sang chấn. Khuyến khích GV nên trao đổi với nhau và đảm bảo tất cả học viên đều đồng ý thực hiện bài tập này. Xem phương án 2 về bài tập thay thế. Lưu ý rằng chỉ thực hiện bài tập này khi GV có nền tảng kến thức vững chắc về bạo lực đối với phụ nữ. Tất cả các học viên được tuỳ chọn rút lui không tiếp tục bài tập này ở bất cứ thời điểm nào.

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	GV sẽ hướng dẫn thực hiện một bài tập trong đó GV đóng vai kẻ bạo hành, còn học viên đóng vai nạn nhân. Sau đó, GV sẽ hướng dẫn học viên thảo luận về những gì họ trải nghiệm khi là "nạn nhân" bị bạo lực kiểm soát cưỡng bức.
Mục tiêu	Bài tập này nhằm đặt kiểm sát viên vào "vị trí" của nạn nhân trong mối quan hệ kiểm soát bạo lực và cưỡng chế. Học viên sẽ hiểu rõ hơn về cảm giác khi trở thành nạn nhân phải chịu đựng các thủ đoạn kiểm soát cưỡng chế đang tdiễn ra. Học viên cũng sẽ trải nghiệm cảm giác khi đưa ra quyết định trong mối quan hệ như thế này ra sao.
Chuẩn bị	Cùng với GV khác đọc hết bài tập này để xác định ai sẽ đóng vai nào và cách thức ra hiệu cho nhau để tiếp tục nếu cần thiết, vì sự an toàn và/hoặc phù hợp của buổi tập huấn. Cùng với GV khác nghiên cứu thêm tài liệu tham khảo về giới trong phần đầu tiên về giả định bạn đang ở trong một mối quan hệ khác giới. Thông thường, khuyến khích giảng viên nữ dẫn dắt bài tập này để giảm thiểu những sự kích động cảm xúc có thể xảy đến đối với nạn nhân nữ. Sẵn sàng ứng phó với sự kích động cảm xúc và đưa ra lựa chọn tạm nghỉ giữa giờ để học viên cân nhắc, nếu họ cần nghỉ ngơi. Chuẩn bị một chiếc băng tay.

Tài liệu	Bảng trắng, bút dạ, băng tay
Loại phiên	Thuyết trình, thảo luận

Kịch bản mẫu: Đối với bài tập tương tác này, chúng ta sẽ mô phỏng mối quan hệ bạo lực mang tính kiểm soát và cưỡng bức. Nếu học viên nào đã từng bị bạo lực hoặc xâm hại khi đã trưởng thành hoặc khi còn nhỏ thì bài tập này có thể làm cho anh/chị cảm thấy bất tiện. Hãy chắc rằng anh/chị biết mình cần làm gì để chăm sóc bản thân. (Đưa ra các Phương án cụ thể: "Anh/chị có thể rời phòng họp qua cửa X nếu bạn cần nghỉ ngơi.")

Bắt đầu bài tập này bằng cách đẩy nhẹ ghế khỏi bàn ra đằng sau, đặt cả hai bàn chân lên sàn nhà và đặt hai tay lên đùi. Bài tập này không yêu cầu sử dụng bút hoặc giấy.

Trong bài tập này, các anh/chị sẽ trả lời từng câu hỏi như thể chính mình đang thực sự trong kịch bản mà chúng tôi chuẩn bị mô tả. **Đừng đóng vai nạn nhân bị bạo lực gia đình. Hãy là chính bạn.**

Chúng ta cần đóng tất cả các cửa phòng họp lại.

Bây giờ tôi muốn các anh/chị tưởng tượng rằng mình đang sống trong không gian này với tôi. Trong kịch bản này, nếu học viên là nam thì học viên đang ở trong mối quan hệ với tôi, là một phụ nữ. Nếu học viên là nữ, cần bạn tưởng tượng rằng tôi là nam bởi vì trong tình huống này, tôi muốn chị tưởng tượng rằng chị đang trong mối quan hệ khác giới lãng mạn.

Chúng ta đã hẹn hò được sáu tháng, và tôi đã thuyết phục được bạn chuyển đến sống với tôi và kết hôn. Bạn vừa mới chuyển đến ở với tôi. Ngay sau khi chuyển đến, bạn nhận ra rằng tôi bắt đầu kiểm soát hơn nhiều so với trước đây. Tôi muốn bạn tưởng tượng rằng bạn đang sống trong không gian này với tôi và trên đầu bạn, trên trần nhà là những bao cát. Chúng là những bao cát rất nặng. Tôi có một nút bấm trong tay và nếu tôi bấm vào nút gắn với chỗ ngồi của bạn, thì một bao cát sẽ rơi từ trần nhà xuống và làm bạn bị thương nặng hoặc giết chết bạn. Ngoài ra, trên các lối ra các cửa, những bao cát đó còn nặng hơn. Gần đây, bạn cũng đã phát hiện ra rằng tôi có khả năng làm được việc đó và sẽ làm, vì người này ngay tại đây (chọn một học viên) đã bị bó bột tay vì người này đã cãi lại và tôi đã nhấn nút cho bao cát rơi xuống. Quay sang nói với học viên này: "Cần phải quàng tay vào một băng đeo tay vì bạn bị chấn thương vai."

Bạn đã và đang sống trong những điều kiện như thế này được ba tuần. Bạn sẽ có hành động gì với tôi sau khi sống ở đây ba tuần? Bạn sẽ làm gì, suy tính về điều gì hoặc nói gì với tôi?

Yêu cầu học tham dự viên trả lời câu hỏi. Mời ba đến bốn học viên trả lời.

Bây giờ, đã ba tháng kể từ khi chúng tôi kết hôn và bạn bắt đầu sống ở đây. Bạn sẽ hành động như thế nào đối với tôi sau khi sống ở đây ba tháng? Bạn sẽ làm gì, đang nghĩ về điều gì hoặc nói gì với tôi?

Yêu cầu học viên trả lời câu hỏi. Mời ba đến bốn học viên trả lời.

Đã bên nhau sáu tháng, và bạn đã phàn nàn rằng chúng ta chưa bao giờ dành thời gian cho nhau. Em đã nói với tôi rằng em muốn đi xem phim. Tốt thôi, chúng ta sẽ đi.

Hỏi một học viên, "Em muốn xem phim gì?" Thể hiện hành động thiếu kiên nhẫn. "Nhanh lên, anh không có cả ngày, chọn một bộ phim khó thế sao? Em là người muốn đi cơ mà". Nếu học viên nêu tên một bộ phim thì câu trả lời sẽ là: "Tại sao em lại chọn bộ phim đó? Đó là bộ phim ngớ ngẩn nhất mà anh từng nghe qua! Thôi quên đi, em không chọn được phim, chúng ta sẽ không đi nữa. Anh chuẩn bị đi chơi với mấy người bạn đây ".

Bây giờ đã được **chín tháng.** Tôi đã đi ra ngoài và mua rất nhiều **rượu.** Trước đây tôi đã từng mua rồi nhưng không cho em uống tẹo nào. Điều đó đã thay đổi. Tôi nói với em, "Anh đã mua rượu và để trong tủ lạnh và cất thêm trong ga ra. Em có thể uống bao nhiêu rượu tùy thích, chỉ có điều là bất cứ lúc nào anh mở tủ lạnh thì tốt hơn là có chai lạnh cho anh. Tốt hơn là nó không bị ấm. Ai muốn uống với anh nào? "

Yêu cầu học viên trả lời câu hỏi. Yêu cầu những người sẽ uống với tôi sẽ giơ tay và những người không muốn thì thả tay xuống. Mời từ một đến hai học viên phản hồi là những người sẽ uống và một đến hai người không uống.

Khi tôi muốn uống rượu, tôi trở nên thích "âu yếm" và thích hôn. Đến nay đã hai năm kể từ ngày em chuyển đến ở cùng, sau bao đêm nhậu nhẹt, âu yếm nhau, chúng tôi đã có một em bé **2 tháng tuổi.** Bây giờ, đây là vấn đề. Tôi không ngại có trẻ con nhưng tốt hơn hết em nên giữ cho đứa bé im lặng, không quấy khóc. Tôi làm việc từ sáng sớm. Tốt hơn hết là đứa bé đừng làm tôi tỉnh giấc lúc nửa đêm hoặc sáng sớm. Hiểu rồi chứ?

Hỏi học viên họ đang nghĩ gì và cảm thấy thế nào khi bây giờ có em bé. Điều đó có khiến học viên nghĩ khác đi về tình huống này hay không? Nếu có, như thế nào? Mời từ ba đến bốn học viên phản hồi.

Bây giờ, chúng ta đã ở bên nhau được **05 năm** và có với nhau hai mặt con, đứa lớn **4 tuổi và đứa nhỏ 2 tuổi.** Em đã nói rằng em muốn rời xa tôi. Tôi đáp, "Ok, cô muốn rời bỏ tôi? Tốt thôi, cô có thể, nhưng cô chỉ có thể dẫn theo một đứa con, và cô sẽ phải lựa chọn mang đứa nào đi. À, nhân tiện, tôi sẽ nói với đứa còn lại khi nó lớn lên rằng cô đã không chọn nó. Cô sẽ ra đi khi biết mình chỉ có thể mang theo một đứa con sao, hay cô sẽ ở lại? "

Hỏi học viên liệu họ sẽ ở lại hay sẽ đi. Mời ba đến bốn học viên phản hồi.

Cô đã quyết định ra đi và dẫn theo đứa con nhỏ tuổi hơn. Cô để lại đứa con gái 4 tuổi ở đây, còn tôi là đàn ông. Cô gọi số điện thoại nhà và đang nói chuyện với con gái, và bạn hỏi, "Con đang làm gì vậy?" Con gái trả lời, "Tối nay con sẽ hẹn gặp bố. Bố vừa mua cho con một chiếc váy mới. Mẹ ơi, con không muốn hẹn ban đêm với bố đâu. Mẹ ơi, xin đừng bắt con làm thế! Bố nói nếu mẹ quay lại và sống ở đây thì con sẽ không cần phải hẹn gặp ban đêm với bố nữa và mẹ sẽ thay con làm vậy. Con xin mẹ, con ghét buổi hẹn đêm! Thật kinh khủng!"

Hỏi học viên xem họ có định trở về nhà với đứa trẻ kia hay không. Mời ba đến bốn học viên phản hồi.

Lưu ý dành cho giảng viên: Đây là phần kết luận của bài tập. Phần tiếp theo bắt đầu bằng một bài tập qua đó học viên viên sẽ được hướng dẫn để nói về trải nghiệm của họ, và rộng hơn là về tác động của bạo lực đối với nạn nhân. Trước khi bắt đầu phần tiếp theo, điều quan trọng là kéo học viên trở lại thực tại khi bài tập kết thúc. Mời học viên trở lại phòng tập huấn. GV có thể linh hoạt làm bất kỳ cách nào để giúp học viên trở lại đúng vai trò của mình. Ví dụ, GV có thể nói: "Chúng ta đã kết thúc bài tập này. Tôi không còn là nhân vật mà tôi vừa đóng vai nữa, mà đang trở lại vai trò GV. Hãy cùng nhau hít thở sâu ba lần". Có lẽ, GV nên yêu cầu học viên tập trung vào một điều gì đó cụ thể trong phòng mỗi lần hít thở. Và sau đó dành cho họ ít nhất 15 phút nghỉ giải lao và nói rằng GV sẽ thảo luận về bài tập sau giờ giải lao.

Phương án 2: Câu chuyện của nạn nhân

Thời lượng	20 phút
Tổng quan	Trong bài tập này, GV chiếu một hoặc nhiều video, trong đó (những) nạn nhân kể lại trải nghiệm của mình về bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục. Trong các phần tiếp theo, học viên sẽ thảo luận nội dung của các video đó về tác động của bạo lực cũng như mức độ phù hợp và hiệu quả của các biện pháp can thiệp khác nhau.
Mục tiêu	• Các kiểm sát viên sẽ hiểu biết sâu hơn về tác động ngắn hạn và dài hạn của bạo lực đối với phụ nữ.
Chuẩn bị	Tham vấn ý kiến của các đối tác tại địa phương xem liệu họ có tiếp cận được các video về phụ nữ ở nơi mình sinh sống kể về trải nghiệm của họ khi bị bạo lực hay không. Nếu câu trả lời là chưa, GV cần xem trước các video có trong phần này với các đối tác để quyết định cho việc trình chiếu
Tài liệu	(Các) video với nội dung phụ nữ nói về ảnh hưởng của bạo lực đối với họ. Các các phương án chọn lựa có thể là: "Câu chuyện của Christine" "Nói về bạo lực gia đình: phụ nữ nói về ảnh hưởng của bạo lực"
Loại phiên	Thuyết trình , thảo luận toàn thể

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia sẻ một hoặc nhiều video với nội dung phụ nữ kể về trải nghiệm của họ với bạo lực gia đình. Yêu cầu học viên chú ý đến những tác động mà (những) người phụ nữ mô tả.

Các video có thể trình chiếu:

"Câu chuyện của Christine"

"Nói về bạo lực gia đình: phụ nữ nói về tác động của bạo lực"

6. Phần 4: Ảnh hưởng của bạo lực gia đình và bạo lực tình dục đối với nạn nhân và trẻ em

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	Trong phần này, GV sẽ thảo luận về ảnh hưởng của bạo lực gia đình. Học viên sẽ phản ánh kinh nghiệm của họ trong bài tập về Bao cát hoặc bài tập về Câu chuyện của nạn nhân. Sau đó, GV sẽ trình bày nhanh về ảnh hưởng của bạo lực đối với nạn nhân. Ảnh hưởng của bạo lực có thể mang tính ngắn hạn hoặc dài hạn. Hiểu sâu sắc về những điều này có thể tạo động lực giúp các kiểm sát viên thay đổi.
Mục tiêu	• Kiểm sát viên sẽ có hiểu biết sâu hơn về ảnh hưởng ngắn hạn và dài hạn của bạo lực đối với trẻ em. • Các kiểm sát viên sẽ hiểu biết tốt về tác động của bạo lực đối với phụ nữ
Chuẩn bị	
Tài liệu	Bảng trắng, giấy áp phích, bút viết bảng
Loại phiên	Thuyết trình, thảo luận toàn thể

Lưu ý dành cho giảng viên: Mục đích của phần này là giúp học viên hiểu sâu hơn về ảnh hưởng của bạo lực đối với phụ nữ. Điều này có thể tạo động lực để họ xử lý loại tội phạm này và giúp họ hiểu về các hành vi thường thấy ở nạn nhân để ứng phó với sang chấn hoặc rủi ro mà có thể thách thức quá trình truy tố.

Phương án 1 (Bài tập Bao cát): Bắt đầu bằng thảo luận toàn thể về Bài tập bao cát. Sử dụng bảng trắng hoặc giấy khổ to để liệt kê các ảnh hưởng mà học viên liệt kê để trả lời các câu hỏi bên dưới.

Phương án 2 (Câu chuyện về những nạn nhân): Yêu cầu một vài học viên chia sẻ những ảnh hưởng mà họ đã nghe câu chuyện (những) nhân vật nữ kể trong video. Sau đó, hỏi các kiểm sát viên rằng họ nghĩ những ảnh hưởng đó có thể gây tác động như thế nào đến quyết định trình báo bạo lực hoặc tham gia vào quá trình tư pháp hình sự của phụ nữ.

Trang #45-46

Kịch bản mẫu: Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về ảnh hưởng của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Có những ảnh hưởng ngắn hạn tác động đến cảm giác và hành vi của nạn nhân trong và ngay sau khi bị bạo lực. Các ảnh hưởng lâu dài có thể tác động đến nạn nhân theo nhiều cách khác nhau trong khoảng thời gian dài. Các anh/chị vừa làm bài tập, qua đó các anh/chị đã biết được về một số thủ đoạn phổ biến mà những kẻ gây bạo lực sử dụng trong các mối quan hệ mang tính kiểm soát cưỡng chế.

Các câu hỏi cho Phương án 1 (Bài tập Bao cát):

- Tác động của việc thực hiện bài tập này đối với anh/chị là gì? Anh/chị cảm thấy như thế nào về mặt cảm xúc? Cơ thể anh/chị cảm thấy thế nào về mặt thể chất? Có phản ứng nào của chính anh/chị làm bản thân ngạc nhiên không? Anh/chị có thấy mình đưa ra quyết định bất ngờ nào không?
- Một số ảnh hưởng "tại thời điểm đó" mà anh/chị cho rằng bạo lực gia đình hoặc tình dục đối với nạn nhân là gì?
- Có ai trong số anh/chị nghĩ đến việc sử dụng bạo lực với tôi không? (Nếu ai đó trả lời có, hãy nhắc họ rằng đó sẽ là bạo lực phản kháng.)
- Kiểu bạo lực này sẽ ảnh hưởng đến anh/chị theo những cách nào nếu anh/chị từng bị trong đời thực trong khoảng thời gian vài năm?
  - » Tác động về tâm lý/cảm xúc sẽ như thế nào?Anh/chị nghĩ mình sẽ cảm thấy thế nào?
  - » Các tác động thể chất sẽ như thế nào? Hành vi bạo hành sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và thể chất của anh/chị bạn như thế nào?
  - » Các tác động về nhận thức sẽ như thế nào? Anh/chị có nghĩ rằng mình sẽ có thể nhớ tất cả các chi tiết của hành vi xâm hại/bạo hành? Hành vi xâm hại sẽ ảnh hưởng đến anh/chị như thế nào khi bạn cố gắng làm việc hoặc học tập?
  - » Hành vi xâm hại sẽ ảnh hưởng đến tinh thần của anh/chị như thế nào? Quan điểm của anh/chị về cuộc sống là gì?
  - » Hành vi xâm hại/bạo hành/lạm dụng sẽ ảnh hưởng đến kinh tế của anh/chị như thế nào? Bạn có lo lắng về việc rời bỏ kẻ bạo hành vì không thể nuôi sống bản thân hoặc con cái của bạn không? Nếu bạn rời đi, bạn sẽ phải đối mặt với những thách thức nào về mặt tài chính?
- Những ảnh hưởng của hành vi xâm hại/lạm dụng được mô tả trong bài tập này đối với những người khác ngoài nạn nhân là gì?
  - » Trẻ em?
  - » Cộng đồng?
  - » Kẻ bạo hành?

Câu hỏi cho Phương án 2 (Câu chuyện về nạn nhân):

- Bạn thấy có những ảnh hưởng gì khi nghe những câu chuyện này? Anh/chị cảm thấy như thế nào về mặt cảm xúc? Cơ thể anh/chị cảm thấy thế nào về thể chất? Có phản ứng nào của anh/chị bạn làm bản thân ngạc nhiên không?
- Một số ảnh hưởng "tại thời điểm đó" mà anh/chị bạn cho rằng bạo lực gia đình hoặc tình dục đối với nạn nhân là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng những nạn nhân có cùng trải nghiệm với những người phụ nữ trong các video này có thể đã sử dụng bạo lực phản kháng không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- Anh/chị đã nghe những người phụ nữ nói gì về tác động của bạo lực đối với họ trong ngắn hạn và dài hạn?
  - » Tác động về tâm lý/cảm xúc là gì?
  - » Những tác động về thể chất và sức khỏe là gì?
  - » Những tác động về nhận thức là gì? Hành vi xâm hại/lạm dụng có ảnh hưởng đến khả năng ghi nhớ, suy nghĩ, làm việc, v.v. của phụ nữ không?
  - » Hành vi xâm hại/lạm dụng ảnh hưởng đến tinh thần của phụ nữ như thế nào? Quan điểm của họ về cuộc sống là gì?
  - » Hành vi xâm hại/lạm dụng ảnh hưởng đến phụ nữ về kinh tế như thế nào? Có ai trong số họ lo lắng về việc rời bỏ kẻ bạo hành vì không thể nuôi sống bản thân hoặc con cái của họ không?
- Anh/chị nghĩ hành vi xâm hại/lạm dụng có những ảnh hưởng gì đến:
  - » Trẻ em?
  - » Cộng đồng?
  - » Kẻ bạo hành?

Lưu ý dành cho giảng viên: Bây giờ học viên đã xác định được một số ảnh hưởng ngắn hạn và dài hạn-của bạo lực. GV trình bày nhanh về những điều này.

Trang #47 **(30 phút)**

Kịch bản mẫu: Có ít nhất năm loại ảnh hưởng của bạo lực đối với nạn nhân. Trang trình chiếu này đưa ra một số ví dụ về các loại ảnh hưởng này. Tuy nhiên, các danh mục ảnh hưởng này vẫn chưa đầy đủ. Không phải mọi nạn nhân đều bị bạo lực theo cùng một cách. Có thể có nhiều tác động khác mà chưa được liệt kê ở đây.

Các tác động về thể chất/sức khỏe thường bao gồm:

- Tổn thương thể chất do hành vi bạo hành
- Mang thai ngoài ý muốn
- Các biến chứng về sức khỏe tình dục và sức khỏe sản xuất
- Phá thai không an toàn
- Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (HIV/AIDS, bệnh viêm vùng chậu)
- Nhiễm trùng đường tiết niệu
- Giấc ngủ bị gián đoạn
- Bệnh khớp (nạn nhân bị bạo lực do chồng/bạn tình gây ra thường báo cáo điều này hơn)
- Lạm dụng chất gây nghiện
- Hút thuốc nhiều hơn
- Đối với trẻ em và thiếu niên, việc học về tính dục lành mạnh bị gián đoạn
- Giảm số lần đến gặp bác sĩ và nha sĩ đối với một số nạn nhân (do tính chất xâm lấn của những lần khám sức khỏe này), có nghĩa là khoảng trống trong chăm sóc phòng ngừa và tầm soát sớm ung thư và các bệnh khác
- Tình trạng sức khỏe mạn tính lâu dài như bệnh tim mạch vành, hen suyễn, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, hút thuốc và uống rượu thường đi kèm với trẻ em đã từng trải qua nhiều biến cố bất lợi trong thời thơ ấu, bao gồm lạm dụng, xâm hại tình dục và chứng kiến bạo lực gia đình.
- Việc chứng kiến nhiều lần với hành vi xâm hại và quấy rối có thể trở thành tác nhân gây căng thẳng mạn tính cho cơ thể, và dẫn đến huyết áp cao; nguy cơ đột quỵ, đau tim và bệnh tim; và chất lượng giấc ngủ kém hơn.

Các tác động kinh tế/tài chính có thể bao gồm:

- Chăm sóc y tế
- Chi phí thuốc men
- Điều trị sức khỏe tâm thần
- Thay đổi ổ khóa hoặc các các cải tiến an ninh khác để nhà ở an toàn
- Nhà ở không an toàn - chi phí di chuyển và thay đổi chỗ ở, tiền thuê cao hơn hoặc các khoản thanh toán cho các khu vực an toàn hơn
- Mất tiền lương nếu nữ nạn nhân không thể làm việc vì sang chấn, trầm cảm hoặc nơi làm việc của cô ấy phải tiếp xúc với kẻ phạm tội
- Chi phí liên quan đến việc chăm sóc trẻ - cần thiết trong khi người phụ nữ hồi phục và hỗ trợ nạn nhân tham gia vào tiến trình truy tố/xét xử
- Bảo vệ tình trạng nhập cư, chống trục xuất
- Đi trốn
- Phí thuê luật sư nếu cô ấy cần người đại diện cho các vấn đề dân sự (ví dụ: để bảo vệ quyền riêng tư, giải quyết vấn đề liên quan đến phân biệt đối xử về việc làm hoặc giáo dục)
- Mất quyền lợi giáo dục nếu cô ấy cần phải bỏ học, nếu trường học không hỗ trợ/bảo vệ nạn nhân khỏi kẻ phạm tội
- Mất khả năng tham gia vào hoạt động kinh tế do bị đe dọa sử dụng bạo lực, có thể làm trầm trọng thêm nguy cơ tăng nặng các vấn đề sức khỏe tâm thần

Mỗi tác động này đều có yếu tố ngắn hạn và dài hạn.

Ví dụ về tác động tài chính: Trong ngắn hạn, một phụ nữ bị chồng/bạn tình bạo lực có thể không còn nơi nào để sống nếu cô ấy rời bỏ kẻ bạo hành mình. Cô ấy có thể phải xin một công việc mới hoặc vay tiền. Cô ấy có thể phải thanh toán hóa đơn y tế cho việc điều trị những vết thương. Về lâu dài, cô ấy có thể phải đối mặt với việc bị đòi nợ do phải chi trả cho y tế, hoặc bị đuổi khỏi căn hộ hoặc ngôi nhà nếu không trả được tiền thuê nhà.

Ví dụ tác động về mặt tinh thần: Bạo lực tình dục và thể xác là những hình thức sang chấn. Sang chấn gây ảnh hưởng đến cách thức bộ não con người trong xử lý những gì mình phải chịu đựng. Trước mắt, nạn nhân có thể làm bất cứ điều gì mà bộ não và cơ thể họ yêu cầu để giữ an toàn. Họ có thể gặp rắc rối liên quan đến tình trạng sang chấn đó khi và nếu kể nói với ai đó về hành vi bạo lực. Sau đó, họ có thể gặp rối loạn căng thẳng sau sang chấn, có thể gồm những triệu chứng lâu dài, chẳng hạn như hồi tưởng và ác mộng. Bằng chứng cho thấy những phụ nữ từng bị chồng/bạn tình bạo hành về thể xác hoặc tình dục cho biết có tỷ lệ trầm cảm, phá thai và nhiễm HIV cao hơn so với những phụ nữ không bị bạo lực.[10]

Bạo lực cũng tác động đến con cái, gia đình và cộng đồng của nạn nhân. Trẻ em chứng kiến cảnh bạo lực đối với phụ nữ thường phải chịu những hậu quả về mặt tinh thần tương tự như chính nạn nhân. Trẻ có nhiều khả năng trở thành thủ phạm gây bạo lực hoặc nạn nhân bị bạo khi trưởng thành (Sổ tay UNODC, trang 19-20).

Kịch bản mẫu: Các kiểm sát viên xử lý các vụ bạo lực gia đình thường sẽ làm việc với một nạn nhân bị mắc kẹt trong mối quan hệ. Nhiều nạn nhân phải chịu áp lực lớn từ gia đình, bạn bè và những kẻ xâm hại nên dẫn tới phản đối việc truy tố, kể cả khi nạn có thể muốn hệ thống pháp luật hình sự áp dụng hình phạt. Mục đích căn bản của bạo lực là làm cho nạn nhân sợ hãi và kiểm soát những gì nạn nhân nghĩ, nói và làm. Trải nghiệm bạo lực và sự sợ hãi thường khiến nạn nhân không thể hợp tác đầy đủ với hệ thống pháp luật hình sự. Ngay cả những nạn nhân bị bạo lực tình dục không phải do chồng/bạn tình gây ra cũng có thể cảm thấy

sợ hãi và bị các thành viên khác trong gia đình hoặc cộng đồng liên quan đe doạ nếu trình báo hành vi bạo lực hoặc hợp tác trong quá trình điều tra. Hoặc họ có thể chịu áp lực phải sử dụng các hình thức hòa giải thay thế bên ngoài hệ thống tư pháp.

Kiểm sát viên có thể phối hợp với nạn nhân để đối xử lý kẻ phạm tội và bảo vệ nạn nhân khỏi bị trả thù.

Nạn nhân bị bạo lực tình dục mà bị sang chấn khó có thể nhớ và trình báo mạch lạc những gì đã xảy ra với họ. Ngoài ra, nói về bạo lực tình dục có thể khiến nạn nhân bị tái sang chấn. Nạn nhân có thể tự trách bản thân mình hoặc cảm thấy xấu hổ; do đó, bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân là một phần thiết yếu để hỗ trợ sự an toàn và cảm nhận tự chủ của họ.

Trong cả các vụ bạo lực gia đình và bạo lực tình dục, công tác truy tố nên lấy nạn nhân làm trung tâm nhưng không phụ thuộc vào nạn nhân. Chúng ta sẽ thảo luận chi tiết về sự khác biệt này trong Mô-đun 2.

7. Phần 5: Nguyên nhân gây ra bạo lực với phụ nữ

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	GV hướng dẫn thực hiện bài tập nhằm chỉ ra định kiến của một số học viên về ai là thủ phạm gây BLPNTEG và nguyên nhân bạo lực. Sau đó, GV sẽ trình bày nhanh về những lầm tưởng phổ biến về nguyên nhân gây BLPNTEG và về đặc quyền của nam giới - là nguyên nhân chính gây ra BLPNTEG. Hiểu được sâu sắc những điều này có thể tạo động lực để các kiểm sát viên thay đổi.
Mục tiêu	• Xem xét định kiến về nguyên nhân gây nên BLPNTEG. • Nâng cao hiểu biết về quan điểm đặc quyền của nam giới và các chuẩn mực văn hóa/xã hội mang tính gia trưởng - là nguyên nhân gốc rễ của bạo lực gia đình.
Chuẩn bị	Phát giấy và bút viết cho học viên.
Tài liệu	• Bảng trắng, bảng giấy • Giấy và bút viết cho từng học viên • Tài liệu phát tay 4: Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế, Bạo lực phản kháng và các mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng
Loại phiên	Thảo luận, thuyết trình

Trang #48

Kịch bản mẫu: Chúng ta đã nói về vai trò của kiểm sát viên; ai là nạn nhân; các hình thức bạo lực với PNTEG; và tác động của bạo lực đối với nạn nhân, gia đình và cộng đồng của họ. Bây giờ chúng ta sẽ thảo luận về nguyên nhân gây nên BLPNTEG. Hiểu được nguyên nhân sẽ giúp anh/chị, với tư cách là kiểm sát viên, theo đuổi các chiến lược hiệu quả để chấm dứt bạo lực và thực thi công lý.

7.1 AI LÀ THỦ PHẠM GÂY BẠO LỰC GIA ĐÌNH VÀ BẠO LỰC TÌNH DỤC? (30 PHÚT)

Trang #49

Kịch bản mẫu: Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về việc chúng ta nghĩ về thủ phạm như thế nào. Hãy bắt đầu với hai câu hỏi sau: "Khi anh/chị nghĩ về kẻ gây BLPNTEG, anh/chị sẽ nghĩ đến đối tượng nào?" Và: "Nếu ai đó bị buộc tội gây BLPNTEG, điều gì khiến anh/chị nghĩ rằng họ vô tội?"

Anh/chị hãy dành vài phút để suy nghĩ câu trả lời cho những câu hỏi này. Viết ra những suy nghĩ của các anh/chị trên một tờ giấy. Anh/chị không chia sẻ ghi chép của mình cho bất kỳ ai.

Khi anh/chị nghĩ về việc ai là hung thủ và ai không phải là hung thủ, hãy tập trung vào niềm tin và kinh nghiệm của chính mình, chứ không chỉ dựa trên định nghĩa pháp lý về ai là hung thủ theo pháp luật.

Lưu ý dành cho giảng viên: Dành cho học viên khoảng 3-5 phút họ để viết ra câu trả lời của mình. Khi thời gian kết thúc, GV hướng dẫn thảo luận chung trên lớp và viết câu trả lời lên bảng trắng hoặc bảng giấy lật. Bắt đầu với: "Khi nghĩ về kẻ gây BLPNTEG, anh/chị nghĩ đến ai?" Nếu ai đó đưa ra câu trả lời mà anh/chị cho là có vấn đề thì trước khi đưa ra câu trả lời với tư cách là GV, hãy hỏi học viên còn lại xem họ nghĩ gì.

Hãy đặt các câu hỏi sau đây tất cả học viên và viết câu trả lời của họ lên bảng giấy lật hoặc bảng trắng:

- Khi anh/chị nghĩ về kẻ gây BLPNTEG, anh/chị nghĩ đến ai?
- Nếu ai đó bị buộc tội gây BLPNTEG, điều gì khiến anh/chị nghĩ rằng họ vô tội?

Một số nguyên nhân dẫn đến việc nam giới gây bạo lực với phụ nữ[11]

Trang #50

Đặc quyền: Nam giới tin rằng họ luôn được quyền áp đảo hoặc thừa sức sử dụng bạo lực khi phụ nữ không làm theo ý muốn của họ.

- Họ tin rằng họ vượt trội hơn phụ nữ.
- Họ tin rằng họ có quyền kiểm soát và có khả năng đụng chạm thoải mái cơ thể phụ nữ để quan hệ tình dục.

Ví dụ về hệ thống quan niệm chủ yếu là của nam giới về quyền, trong các mối quan hệ vợ/chồng/bạn tình:

- Với tư cách là "chủ hộ", tôi phải...
- Đàn ông sử dụng đồng tiền thông minh hơn phụ nữ...
- Tôi hiếm khi sai...
- Phụ nữ thấp kém hơn đàn ông, và cần đàn ông để vượt qua cuộc sống...

Tài liệu phát tay 4, Xâm hại và bạo lực kiểm soát cưỡng chế, Bạo lực phản kháng và các mối quan hệ trên cơ sở bình đẳng

Kịch bản mẫu: (Tham khảo lại Tài liệu phát tay 4, đã được thảo luận trước đó về các hình thức bạo lực gia đình). Điều quan trọng cần hiểu rằng nguyên nhân cốt lõi của hầu hết các vụ bạo lực nam giới gây ra đối với phụ nữ là do nam giới tin rằng họ có quyền ưu thế trong mọi quyết định đưa ra. Chúng tôi gọi đây là quyền lợi. Họ tin rằng mình sinh ra đã là giới vượt trội, thông minh hơn. Họ tin rằng với tư cách là chủ hộ gia đình, họ cần cai trị phụ nữ và các quyết định họ đưa ra là tốt hơn và hợp lý hơn. Họ tin rằng họ được quyền đụng chạm thoải mái cơ thể người phụ nữ để quan hệ tình dục. Những người đàn ông như thế cần phải thay đổi quan niệm đó để chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ. Những nội dung bình đẳng của tài liệu phát tay được hướng dẫn tại đây.

Tại sao nam giới sử dụng bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái? (20 phút)

Trang #51

Lưu ý dành cho cho giảng viên: Hỏi cả lớp: Tại sao lại có nhiều nam giới gây bạo lực với phụ nữ như vậy? Dành 3-4 phút để thảo luận.

- Bởi vì họ có thể gây bạo lực và họ hầu như không hoặc không phải chịu hậu quả.
- Tỉ lệ gây bạo lực (Nghiên cứu về xét xử tội hiếp dâm, trang 9):
  - "Nghiên cứu của LQH về nam giới sử dụng bạo lực ở châu Á - Thái Bình Dương[12] cho thấy có tới 26-80% nam giới cho biết đã từng gây bạo lực thể xác và/hoặc tình dục với vợ/bạn tình và 10-40% nam giới cho biết đã phạm tội hiếp dâm người không phải vợ/bạn tình, với quyền về tình dục được nêu lên là động cơ phổ biến nhất."
- Ở trong nước, nam giới có những ủng hộ nào về mặt văn hóa nào khi gây bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái?

Kịch bản mẫu: Tại sao có nhiều nam giới gây bạo lực với phụ nữ như vậy? Lý do đầu tiên là vì họ có thể. Trên toàn thế giới, nam giới gây bạo lực với phụ nữ hầu như không phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Thứ hai, sự ủng hộ về văn hóa vẫn còn phổ biến và khuyến khích nam giới dùng bạo lực để "phụ nữ giữ khuôn phép" và để thể

hiện nam tính của họ thông qua sự kiểm soát.

Những kiểu thái độ và quan niệm nào dẫn đến bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái?

Trang #52

- Những nam giới có quan niệm có hại và cứng nhắc về giới
- Những nam giới tin rằng gây bạo lực với phụ nữ là có thể chấp nhận được
- Những nam giới tin rằng đàn ông có quyền lực và áp đặt quyền lực đối với phụ nữ là điều tự nhiên
- Nam giới thuộc mọi tầng lớp xã hội, chủng tộc, trình độ học vấn và mức thu nhập

Lưu ý dành cho giảng viên: Điều quan trọng ở đây là cần thảo luận về vấn đề này như một vấn đề phổ biến toàn cầu. Hai ví dụ hữu ích từ Sổ tay UNODC là:

- "Không có tài liệu nào về chủng tộc, kinh tế-xã hội, nghề nghiệp hoặc nhân khẩu học nào đưa ra định nghĩa về một kẻ hiếp dâm. Loại tội phạm này không nhận dạng được về thể chất và thường tỏ ra thân thiện và không hăm dọa. Các bị cáo tấn công tình dục thường xuất hiện trước tòa trong trang phục đẹp và chỉnh tề. Họ cũng có thể đã kết hôn và có con. Bị cáo cũng có thể là bạn bè hoặc thành viên gia đình của nạn nhân và sử dụng mối quan hệ đó để có được, sau đó phản bội lòng tin của nạn nhân. Những kẻ phạm tội thường rất giỏi trong việc quyến rũ và xã giao, vì chúng thường chải chuốt để chiếm lòng tin của mọi người" (tr. 33).
- "Bạo lực gia đình diễn ra phổ biến ở mọi tầng lớp trong xã hội, dù giàu/nghèo, có học/thất học hay nông thôn/thành thị. Các nghiên cứu khá nhất quán phát hiện ra rằng bạo lực xảy ra trong tất cả các loại gia đình, không phân biệt thu nhập, nghề nghiệp, tôn giáo, dân tộc hoặc trình độ học vấn. Bạo lực diễn ra không chỉ do nghèo đói hoặc thiếu giáo dục; mà bạo lực bắt nguồn từ mối quan hệ quyền lực bất bình đẳng vốn đã tồn tại từ rất lâu giữa nam và nữ" (trang 36).

Kịch bản mẫu: Không phải tất cả nam giới đều bạo lực với phụ nữ. Những kiểu nam giới nào thường gây bạo lực? Những nam giới mà thường có quan niệm và tư tưởng cứng nhắc và khuôn mẫu về vai trò giới thường là những người dễ gây bạo lực. Ngoài ra, đàn ông thường tin rằng sử dụng bạo lực là có thể chấp nhận được. Đây là phần nói về cách mà nam giới ứng xử về mặt xã hội trên khắp thế giới.

7.2 NHỮNG QUAN NIỆM SAI LẦM VỀ NAM GIỚI GÂY BẠO LỰC VỚI PHỤ NỮ (10 PHÚT)

Trang #53

Kịch bản mẫu:

- Có quan niệm sai lầm rằng những nam giới gây bạo lực với phụ nữ là người mắc bệnh tâm thần (Sổ tay UNODC, trang 33).
- Tỷ lệ mắc bệnh tâm thần ở nam giới có hành vi bạo lực đối với phụ nữ bằng với tỷ lệ trong

dân chúng. Phần lớn nam giới có hành vi bạo lực với phụ nữ đều không phải là người bị bệnh tâm thần.

- Người ta thường tin và lầm tưởng rằng đàn ông bạo lực với phụ nữ vì họ không thể kiểm soát được cơn tức giận của mình và họ chỉ cần các lớp học về quản lý nóng giận (Sổ tay UNODC, tr. 36).
- Những người đàn ông gây bạo lực với phụ nữ khi nổi giận với những người không phải là thành viên trong gia đình, với những người đàn ông khác và những người mà họ làm việc cùng, và họ thường không sử dụng bạo lực.
- Hệ quan niệm tin của họ mang đặc tính kỳ thị giới tính, chứ không phải sự thiếu kiểm soát cơn giận của họ, dẫn họ đến hành vi bạo lực.
- Có quan niệm sai lầm rằng hầu hết bạo lực tình dục đều do những người đàn ông không quen biết với nạn nhân gây nên (Sổ tay UNODC, tr. 31).
  - » Tấn công tình dục với người lạ là rất hiếm.
  - » Hầu hết bạo lực tình dục gây ra bởi những người đàn ông quen biết với nạn nhân.
- Có quan niệm sai lầm rằng bạo lực tình dục là hành vi của dục vọng hoặc đam mê.
  - » "Đó là một chiến thuật phản biện phổ biến trong các phiên tòa xét xử tội hiếp dâm để xác định lại hành vi hiếp dâm là tình dục và cố gắng tận dụng quan niệm sai lầm rằng hiếp dâm là một hành vi đam mê chủ yếu là do động cơ tình dục thúc đẩy ... không có tình huống nào mà một cá nhân không thể kiểm soát được những ham muốn tình dục của mình" (Sổ tay UNODC, tr. 31).

Lưu ý dành cho giảng viên: Có thể học viên sẽ không đồng tình với hai điểm đầu tiên trên trang trình chiếu 53. Nhiều người tin vào hai quan niệm sai lầm đó. Hành vi của kẻ bạo hành xuất phát từ ham muốn quyền lực và kiểm soát của kẻ đó; vấn đề bắt nguồn từ quan niệm của người gây bạo lực.Hành vi gây ra không phải do anh ta thiếu tự chủ, tức giận hoặc nóng nảy, bệnh tật, vấn đề sức khỏe tâm thần, hoặc sử dụng rượu hay ma túy. (Nhiều người có những đặc điểm này nhưng không bạo hành bạn tình của họ.) Đây là lý do tại sao việc "quản lý cơn giận" không hữu ích.

8. Biện pháp can thiệp đối với bạo lực gia đình: Bài tập

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	Trong phần này, chúng ta sẽ thảo luận về các hình thức xử lý các vụ bạo lực gia đình. Chúng ta thảo luận vấn đề này ở đây vì những gì mà các anh/chị nghĩ là giải pháp đối với vụ việc bạo lực gia đình sẽ trực tiếp gắn với những gì mà các anh/chị cho đó chính là nguyên nhân của bạo lực gia đình.
Mục tiêu	Tìm hiểu các chiến lược can thiệp phổ biến nhằm phân tích tính hiệu quả của các chiến lược đó trong giải quyết vấn đề bạo lực đối với phụ nữ.

Chuẩn bị	• Nghiên cứu các biện pháp can thiệp phổ biến được sử dụng trong xử lý cho bạo lực gia đình và bạo lực tình dục ở nước mình • Chuẩn bị chia học viên thành năm nhóm - mỗi nhóm thảo luận một biện pháp can thiệp. • Cân nhắc xây dựng tài liệu phát cho từng biện pháp can thiệp trong số năm can thiệp cho từng nhỏ làm cơ sở để thảo luận.
Tài liệu	Bảng giấy lật, bút viết (tùy chọn)
Loại phiên	Thảo luận nhóm nhỏ

Lưu ý dành cho giảng viên: Bài tập này sẽ chỉ ra lý do tại sao một số biện pháp can thiệp (liệt kê dưới đây) không hiệu quả và một số biện pháp khác lại hiệu quả. Đối với phần bài tập này, GV chia học viên thành năm nhóm khác nhau, tương ứng với năm biện pháp can thiệp được liệt kê dưới đây. Sau khi tóm tắt từng biện pháp can thiệp, GV yêu cầu học viên thảo luận về các câu hỏi được liệt kê bên dưới và trên trang trình chiếu. Cho các nhóm thảo luận 7-10 phút. Sau đó, yêu cầu đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận trước toàn thể lớp. GV có thể đặt các câu hỏi ngay sau phần trình bày của từng nhóm hoặc để thảo luận mở với toàn thể lớp.

Kịch bản mẫu: Với bài tập chúng ta đã cùng nhau làm từ lần trước (Bài tập về Bao cát hoặc Câu chuyện về nạn nhân), mời các anh/chị cùng hãy thảo luận những suy nghĩ của mình về biện pháp can thiệp hiệu quả nhằm chấm dứt bạo lực trong mối quan hệ của nạn nhân với người gây bạo lực. Chúng ta sẽ tập trung vào năm loại biện pháp can thiệp phổ biến. Đối với từng biện pháp can thiệp, anh/chị cần cân nhắc xem đó có phải là: biện pháp bảo đảm an toàn cho nạn nhân, hoặc gây rủi ro cho nạn nhân hay không, và mức độ hiệu quả của biện pháp can thiệp đó trong chấm dứt bạo lực. Đề nghị anh/chị thử đối chiếu với bài tập Bao cát hoặc Câu chuyện về nạn nhân để xem xét những câu hỏi này.

Nhóm nhỏ 1: Tiến hành hòa giải giữa thủ phạm và nạn nhân

Kịch bản mẫu: Có một số hình thức hòa giải khác nhau, nhưng thường dưới dạng một cuộc trò chuyện hoặc trao đổi giữa hai bên, với một hòa giải viên trung lập giúp các bên đạt được thỏa thuận nhất định hoặc giải quyết xung đột. Hòa giải có được sử dụng cho các vụ bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục tại cộng đồng của các anh/chị không? Hòa giải được sử dụng như thế nào? (Trước khi tiếp tục, yêu cầu ba đến bốn học viên trả lời.)

Suy nghĩ về trải nghiệm của anh/chị trong Bài tập về Bao cát/Câu chuyện của nạn nhân:

- Liệu hòa giải có an toàn cho nạn nhân? Tại sao hoặc tại sao không?
- Những rủi ro của hòa giải là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng hình thức can thiệp này sẽ hiệu quả để ngăn chặn/chấm dứt bạo lực?
- Câu hỏi cho Bài tập về Bao cát: Dựa vào trải nghiệm của anh/chị trong bài tập đó::
  - » Hành vi nào anh/chị bạn đã có thể thay đổi trong bài tập này để khiến tôi/người bị bạo lực sẽ ít bị bạo lực hơn hoặc bớt bị kiểm soát không?
  - » Khi anh/chị cố gắng xoa dịu người bị bạo lực thì điều đó có hiệu quả không?
  - » Câu trả lời cho anh/chị biết điều gì về mức độ hiệu quả của biện pháp hòa giải?

Lưu ý dành cho giảng viên: Hòa giải đối với các vụ bạo lực gia đình thường được sử dụng trong các cộng đồng và ở một số quốc gia được pháp luật quy định như một biện pháp thay thế hoặc một biện pháp trước khi xét xử. Cán bộ hòa giải chưa qua tập huấn có thể không nhận ra động cơ của sức mạnh/quyền lực hiện hữu trong một mối quan hệ mang tính kiểm soát cưỡng chế và có thể làm tăng tình trạng bị áp bức của nạn nhân thông qua thái độ đồng tình cho rằng cô ấy đáng bị hại nếu cô ấy không làm theo ý muốn của hung thủ. Mặc dù các tổ chức nhân quyền quốc tế rất không khuyến khích biện pháp hòa giải như một biện pháp ứng phó với BLPNTEG nhưng hòa giải vẫn được tiến hành phổ biến ở nhiều cộng đồng và là lựa chọn duy nhất của nhiều phụ nữ. Do đó, điều cốt lõi là các hòa giải viên phải được công nhận (có giấy phép đăng ký), được tập huấn và chịu trách nhiệm để sử dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, công nhận và giải quyết những bất cân bằng quyền lực trong quá trình hòa giải và tạo điều kiện cho phụ nữ tiếp cận hệ thống tư pháp chính thức nếu được yêu cầu.

Sai lầm của biện pháp ứng phó này là nó không nhận ra động cơ quyền lực hiện hữu trong mối quan hệ mang tính kiểm soát cưỡng chế. Mối quan hệ đó cho rằng phụ nữ không nên "cãi lại" hoặc tranh cãi vì người đàn ông là chủ hộ gia đình. Nam giới ông trong mối quan hệ này đổ lỗi cho người phụ nữ về hành vi bạo lực của mình, nhưng ngay cả khi người phụ nữ đó làm mọi điều theo ý của người đàn ông đó, thì anh ta vẫn sẽ luôn tìm ra những điểm cô ấy làm sai để "cô ấy giữ đúng khuôn phép". Sử dụng biện pháp hòa giải sẽ làm trầm trọng thêm tình trạng áp chế nạn nhân với việc đồng tình với quan niệm cho rằng rằng cô ấy đáng bị hại nếu không làm theo những gì mà thủ phạm muốn.

Các cơ quan nhân quyền quốc tế không hề khuyến khích hòa giải, không coi đó như một biện pháp ứng phó bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái.

Nhóm nhỏ 2: Tư vấn tâm linh với một nhà lãnh đạo tôn giáo dành cho hung thủ

Kịch bản mẫu: Tư vấn tâm linh có được sử dụng trong cộng đồng của anh/chị bạn như một biện pháp ứng phó với bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục không? Nó được sử dụng như thế nào? (Trước khi tiếp tục, GV yêu cầu ba đến bốn học viên trả lời.)

Suy nghĩ về trải nghiệm của anh/chị trong Bài tập về Bao cát/Câu chuyện của nạn nhân:

- Tư vấn tâm linh cho thủ phạm có phải là một biện pháp can thiệp an toàn cho nạn nhân không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- Những rủi ro của tư vấn tâm linh là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng sự can thiệp này sẽ hiệu quả để ngăn chặn/chấm dứt bạo lực
- Câu hỏi từ Bài tập về Bao cát: Dựa vào trải nghiệm của anh/chị trong bài tập này:
  - » Anh/chị có nghĩ rằng người gây bạo lực sẽ trở nên bớt bạo lực hoặc bớt kiểm soát hơn nếu người đó được tư vấn về tôn giáo không?
  - » Anh/chị có nghĩ rằng một nhà lãnh đạo tôn giáo đã có thể bắt người gây bạo lực chịu trách nhiệm hoặc ngăn cản người đó dùng bạo lực trong tương lai không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Một số cộng đồng tôn giáo tin rằng thủ phạm gây bạo lực là do thủ phạm không kết nối với con người tâm linh của mình. Hoặc rằng các nhà lãnh đạo tôn giáo, thay vì hệ thống tư pháp hình sự, lại phải phải chịu trách nhiệm giải quyết bạo lực gia đình. Một số quốc gia cũng có các hệ thống pháp luật tôn giáo hoặc tín ngưỡng riêng biệt hoạt động song song với hệ thống pháp luật chính thức.

Tuy nhiên, việc dựa vào tư vấn hoặc can thiệp tôn giáo để chấm dứt bạo lực gia đình có thể gây ra vấn đề và phản tác dụng. Bạo lực gia đình bắt nguồn từ chế độ gia trưởng, mà lại thường được tôn giáo củng cố. Các nhà lãnh đạo tôn giáo, chủ yếu là nam giới, thường thoả hiệp với thủ phạm gây bạo lực gia đình và đổ lỗi cho nạn nhân bị bạo lực tình dục. Ngay cả trong những trường hợp các nhà lãnh đạo tôn giáo khuyên răn nam giới không sử dụng bạo lực nhưng những nhà lãnh đạo tôn giáo lại thường thiếu các công cụ mà hệ thống tư pháp hình sự có sẵn, để buộc những kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm.

Nhóm nhỏ 3: Quản lý cơn giận chỉ dành cho thủ phạm

Kịch bản mẫu: Các lớp học về quản lý cơn giận trong cộng đồng của anh/chị có được sử dụng như một biện pháp ứng phó đối với bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục không? Công cụ này được sử dụng như thế nào? (Trước khi tiếp tục, GV yêu cầu ba đến bốn học viên trả lời.)

Suy nghĩ về trải nghiệm của anh/chị trong Bài tập về Bao cát/Câu chuyện của nạn nhân:

- Liệu các lớp học về quản lý cơn giận dành cho thủ phạm có phải là một biện pháp can thiệp an toàn đối với nạn nhân không? Tại sao hoặc tại sao không?
- Những rủi ro của quản lý cơn giận là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng biện pháp can thiệp này sẽ hiệu quả để ngăn chặn/cứu vãn bạo lực?
- Câu hỏi từ Bài tập về Bao cát: Dựa vào trải nghiệm của anh/chị trong bài tập này:
  - » Anh/chị có nghĩ rằng hành vi bạo lực của người gây bạo lực là do tức giận không? Tại sao có hoặc tại sao không?

Đã có lúc nào anh/chị cố gắng làm giảm nhẹ mức độ bạo lực không? Chiến thuật của anh/chị có hiệu quả không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Những kẻ gây bạo lực có thể nhận được yêu cầu tham gia các lớp học quản lý cơn giận do hậu quả từ hành vi của họ. Điều này dựa trên quan niệm cho rằng bạo lực là do không kiểm soát được cơn giận. Nhưng các lớp học về quản lý cơn giận vẫn chưa đủ bởi vì các lớp đó không giải quyết được quan niệm cơ bản của nam giới về phụ nữ hoặc nam giới có quyền kiểm soát vợ/bạn tình của họ. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng kẻ gây bạo lực gia đình thường không tức giận hoặc gây hấn bạo lực đối với những người khác trong cuộc sống của họ, chẳng hạn như đồng nghiệp hoặc bạn bè; họ chỉ giận dữ và bạo lực với vợ/bạn tình của họ. Vì vậy, chỉ riêng các lớp học quản lý cơn giận sẽ không chấm dứt được bạo lực gia đình.

Các cộng đồng quảng bá các lớp học quản lý cơn giận cũng có thể dựa theo lý thuyết về Chu kỳ bạo lực của Lenore Walker, là lý thuyết phổ biến trên khắp thế giới, mặc dù nó đã bị lật tẩy ở nhiều nơi. Chu kỳ bạo lực thể hiện mối quan hệ tồn tại bạo lực gia đình, đặc trưng bởi ba giai đoạn riêng biệt: Giai đoạn gia tăng căng thẳng, bạo lực và giai đoạn trăng mật, và bạo lực leo thang theo thời gian (ngày càng trở nên nguy hiểm hơn theo từng giai đoạn). Tuy nhiên, các cuộc phỏng vấn với nạn nhân bị bạo lực gia đình cho thấy rằng nạn nhân thường không trải qua thời kỳ trăng mật và bạo lực gia đình thường không theo chu kỳ hoặc không leo thang theo cách có thể đoán trước được.

Lý thuyết này cũng thiếu sót ở chỗ nó đặt trách nhiệm phá vỡ bạo lực trong giai đoạn gia tăng căng thẳng lên nạn nhân thông qua việc rời bỏ mối quan hệ hiện hữu. Tuy nhiên, bằng chứng cho thấy các nạn nhân thường phải đối mặt với nguy cơ bạo lực cao hơn khi họ rời bỏ mối quan

hệ đó. Điều quan trọng là giảng viên cần biết rằng các kiểm sát viên có thiện chí và những người ủng hộ tại địa phương có thể vẫn đang sử dụng lý thuyết Chu kỳ bạo lực.

Nhóm nhỏ 4: Tư vấn cặp đôi giữa thủ phạm và nạn nhân

Kịch bản mẫu: Tư vấn cho cặp đôi có được sử dụng trong cộng đồng của anh/chị bạn như một biện pháp ứng phó với bạo lực gia đình hoặc bạo lực tình dục không? Hình thức này được sử dụng như thế nào? (Trước khi tiếp tục, GV mời ba đến bốn học viên trả lời.)

Suy nghĩ về trải nghiệm của anh/chị trong Bài tập về Bao cát/Câu chuyện của nạn nhân:

- Tư vấn cho các đôi/cặp vợ chồng có phải là một biện pháp can thiệp an toàn cho nạn nhân không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- Những rủi ro khi sử dụng hình thức tư vấn cặp vợ chồng là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng biện pháp can thiệp này sẽ hiệu quả để ngăn chặn/cứu vãn tình trạng bạo lực?
- Câu hỏi từ Bài tập về Bao cát: Dựa vào trải nghiệm của anh/chị bạn trong bài tập này:
  - Anh/chị có nghĩ rằng người gây bạo lực sẽ thực sự lắng nghe trong buổi tư vấn cặp đôi và cảm thấy có trách nhiệm thay đổi hành vi của mình dựa trên những gì mà anh/chị chia sẻ không?
  - Anh/chị có nghĩ rằng mình có thể chấm dứt bạo lực và kiểm soát hành vi của của người bạo lực bằng cách giao tiếp tốt hơn với người đó không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Tư vấn cho các cặp vợ chồng là một biện pháp khắc phục khác thường được khuyến nghị trong các cộng đồng nào mà chấp nhận lý thuyết cho rằng bạo lực gia đình là xuất phát do các vấn đề trong mối quan hệ. Lý thuyết này bỏ qua thực tế rằng mặc dù có xung đột trong tất cả các mối quan hệ nhưng không phải mối quan hệ nào cũng tồn tại bạo lực. Các cán bộ tư vấn cho các cặp vợ chồng khuyến khích các cặp vợ chồng giao tiếp tốt hơn để giải quyết xung đột giữa họ. Các cán bộ tư vấn cho rằng có tồn tại quyền lực ngang bằng giữa các bên, đồng thời giao tiếp và tôn trọng lẫn nhau là có thể thực hiện.

Tuy nhiên, trong các mối quan hệ tồn tại bạo lực được đặc trưng bởi sự mất cân bằng quyền lực, trong đó kẻ bạo hành sử dụng nhiều chiến thuật khác nhau để thống trị và kiểm soát vợ/bạn tình của mình. Tư vấn cho các cặp vợ chồng mà không tính đến thực tế là những kẻ bạo hành tin rằng họ luôn đúng và họ có quyền kiểm soát bạn đời của mình. Tư vấn cho các cặp vợ chồng có thể nguy hiểm và gây thêm tổn hại cho nạn nhân, đồng thời cũng có thể khiến nạn nhân tự đổ lỗi cho bản thân về việc bị bạo hành, vì họ không thể "sửa chữa" mối quan hệ.

Nhóm nhỏ 5: Bắt giữ thủ phạm, truy tố hình sự và xử phạt hình sự, quản chế và nhóm can thiệp đối với kẻ phạm tội gây bạo lực gia đình

Kịch bản mẫu: Những biện pháp can thiệp nào trong hệ thống tư pháp hình sự này được sử dụng thường xuyên tại cộng đồng của anh/chị? (Trước hết, GV yêu cầu ba đến bốn học viên trả lời.)

Nghĩ lại trải nghiệm của anh/chị với Bài tập về Bao cát:

- Liệu các can thiệp tư pháp hình sự có an toàn cho nạn nhân không? Tại sao có hoặc tại sao không?
- Những rủi ro của các biện pháp can thiệp tư pháp hình sự là gì?
- Anh/chị có nghĩ rằng những biện pháp can thiệp này sẽ hiệu quả để ngăn chặn/chấm dứt tình trạng bạo lực không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Hoạt động ứng phó tư pháp hình sự có điều phối tốt được xây dựng để buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực của mình và bảo vệ nạn nhân không tiếp tục bị bạo lực. Các hậu quả chắc chắn và nhanh chóng như bắt giữ và các biện pháp trừng phạt hình sự nhắn gửi thông điệp tới thủ phạm và cộng đồng rằng bạo lực đối với phụ nữ sẽ không được dung thứ. (Anh/chị nhớ lại câu hỏi trước đó mà chúng tôi đã đặt ra: Liệu thủ phạm có tỉnh dậy và nghĩ rằng sẽ có hậu quả cho hành vi của họ trong cộng đồng hay không?). Bắt giữ thủ phạm ngay sau khi thực hiện hành vi bạo lực gia đình hoặc tình dục cũng giúp bảo vệ sự an toàn của nạn nhân. Các chương trình can thiệp/thay đổi hành vi sau đó có thể tạo cơ hội cho thủ phạm thay đổi quan niệm căn bản về bạo lực đối với phụ nữ.

Ngay cả các kiểm sát viên, những người có vai trò theo đuổi công lý trong các vụ án hình sự, cũng có thể đi ngược lại trách nhiệm hình sự đối với bạo lực gia đình và tình dục, vì bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái đã được bình thường hóa và giảm thiểu ở nhiều cộng đồng. GV nên tính đến khả năng có sự chống đối và không thoải mái của học viên khi bàn tới việc cần bảo đảm sự thay đổi về hậu quả chịu trách nhiệm khi gây bạo lực đối với phụ nữ. Mục đích của việc phản hồi về bài tập Bao cát là để giúp học viên tự kết luận rằng các biện pháp can thiệp khác được thảo luận ở trên là không đầy đủ và rằng họ với tư cách là kiểm sát viên có vai trò cốt lõi trong việc đảm bảo rằng thủ phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực.

9. Các kịch bản tình huống: Bài tập về Bạo lực gia đình và tình dục

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	Học viên sẽ được chia thành các nhóm nhỏ để thảo luận về hai kịch bản tình huống dựa trên một vụ bạo lực gia đình có thật và một vụ bạo lực tình dục có thật trong khu vực. Bài tập này giúp học viên có cơ hội áp dụng những gì họ đã học được trong Mô-đun 1 và chuẩn bị sẵn sàng cho Mô-đun 2.
Mục tiêu	Học viên sẽ áp dụng các khái niệm mà họ đã học được trong Mô-đun 1, phản hồi những biện pháp can thiệp nào sẽ đạt được công lý và chấm dứt bạo lực trong các vụ bạo lực tình dục và bạo lực gia đình.
Chuẩn bị	• Chuẩn bị các bản sao của tài liệu phát tay bao gồm các bản dịch theo yêu cầu.. • Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm từ bốn đến năm người mỗi nhóm.
Tài liệu	• Tài liệu phát số 5: Kịch bản vụ việc: Vụ việc của Bashira • Tài liệu phát số 6: Kịch bản vụ việc: Vụ việc của Devna
Loại phiên	Bài tập, thảo luận nhóm nhỏ, thảo luận toàn thể

Lưu ý dành cho giảng viên: GV sẽ kết thúc mô-đun này bằng một bài tập sử dụng hai ví dụ tình huống khác nhau. Hai ví dụ này cũng sẽ được sử dụng trong mô-đung tiếp theo. Các ví dụ được trình bày dưới đây và được đưa vào tài liệu phát tay. Phát tài liệu và yêu cầu học viên đọc tình huống đầu tiên. Chia học viên thành các nhóm từ 4 đến 5 người để thảo luận các câu hỏi nêu dưới đây. Sau đó, mời một thành viên của từng nhóm trình bày lại nội dung thảo luận nhóm. Sau khi thảo luận về ví dụ đầu tiên, GV tiếp tục quy trình này với tình huống thứ hai. Dành 5-7 phút cho phần thảo luận nhóm và 5 phút cho thảo luận toàn thể với mỗi tình huống.

Kịch bản mẫu: Bây giờ chúng tôi sẽ sử dụng hai ví dụ tình huống để áp dụng một số kiến thức mà anh/chị đã học từ buổi tập huấn hôm nay. Một trong những tình huống này được rút ra từ một vụ bạo lực gia đình có thật; tình huống còn lại dựa trên một vụ bạo lực tình dục có thật. Cả hai đều xảy ra ở Nepal. Chúng tôi đã thay đổi tên của những người liên quan và một số tình tiết nhằm nêu bật các vấn đề quan trọng đối với công tác truy tố.

Câu hỏi thảo luận:

- Những giải pháp nào sẽ giúp chấm dứt hành vi bạo lực của thủ phạm?
- Công lý trông như thế nào trong trường hợp này?
- Đâu sẽ là rào cản để đạt được công lý trong hệ thống mà các anh/chị phục vụ?

VÍ DỤ TÌNH HUỐNG:

Vụ việc của Bashira (bạo lực tình dục): Bashira 15 tuổi. Một ngày, em đang đi bộ về nhà thì Sajit, một cậu con trai 17 tuổi, tiến đến gần em. Cậu ta đẩy em vào một khu vực vắng vẻ, ép em cô xuống đất và hiếp dâm em. Sajit là con trai của một doanh nhân địa phương nổi tiếng. Bashira bị bầm tím ở cổ tay, vết xước ở lưng và các vết thương ở bộ phận sinh dục. Những vết thương này đã lành sau vài ngày. Em vô cùng kinh hãi và xấu hổ. Khoảng một tuần sau, mẹ của Bashira hỏi em tại sao gần đây em lại buồn bã như vậy. Bashira đã kể với mẹ, bà Durga, chuyện gì xảy ra với mình. Durga đến đối chất với cha của Sajit tại cơ sở kinh doanh của ông ta. Ông ta kịch liệt phủ nhận việc con trai mình hiếp dâm con gái bà, đồng thời quát vào mặt Durga, đe dọa sẽ hủy hoại cuộc sống của Bashira và Durga nếu họ tiếp tục trình báo. Trong cộng đồng, tin đồn loang ra rằng Bashira đã nói rằng Sajit đã hiếp dâm em. Hai tuần sau vụ hiếp dâm, bà Durga đã nỗ lực đưa con gái đến đồn cảnh sát để khai báo. Các thành viên cộng đồng đã có mặt để cố gắng ngăn họ không vào được đồn cảnh sát để khai báo, nhưng họ đã cố gắng vượt qua một số người và vào được tòa nhà. Cảnh sát đã điều tra, và chuyển đơn khiếu nại và kết quả điều tra đến văn phòng công tố. Hồ sơ bao gồm lời khai của Bashira và Durga và lời khai của Sajit và cha của anh ta. Không có bằng chứng vật chất nào được thu thập. Bashira và Durga hiện đã bị cộng đồng tẩy chay. Những người đã từng thân thiện bây giờ phớt lờ họ. Các cửa hàng thậm chí đã từ chối bán hàng cho họ. Mối đe dọa từ cha của Sajit cũng đang treo lơ lửng trên đầu họ.

Kịch bản này dựa trên một vụ án có thật.

Vụ việc của Devna (nạn nhân bị đuổi khỏi nhà): Devna và chồng cô, Tej, đã kết hôn được hai năm thì Devna sinh đứa con gái đầu lòng. Nhưng lại chỉ Tej muốn có con trai, và anh ta bắt đầu đánh Devna sau khi con gái họ chào đời. Devna và Tej sống với cha mẹ của Tej. Chẳng bao lâu sau, bố mẹ chồng của Devna bắt đầu tham gia vào vụ đánh đập. Tej cũng bắt buộc Devna phải quan hệ tình dục hàng ngày và thường là sau khi đánh đập cô, ngay cả khi cô nói với anh ta rằng cô không muốn. Cuối cùng, khi Devna không mang thai được ngay, Tej và cha mẹ anh ta nói với Devna rằng cô phải ra khỏi nhà của họ. Devna có thể ở với chị gái, nhưng nhà chị gái chật, không đủ chỗ cho cô. Với sự động viên của chị gái, Devna đã làm đơn tố cáo tội phạm. Thời điểm cô tố cáo là đã trôi qua vài tuần kể từ lần cuối cùng cô bị đánh, và những vết thương trên cơ thể cô đã lành lại. Về mặt tình cảm, cô cảm thấy chán nản, bị phản bội, tuyệt vọng và sợ hãi. Devna nói rằng hoặc là cô ấy muốn trở về nhà và chấm dứt bạo lực, hoặc là cần được hỗ trợ tiền để có thể sống ở một nơi khác.

Kịch bản này dựa trên một vụ án có thật.

10. Câu hỏi và kết thúc

Lưu ý dành cho giảng viên: Kết thúc buổi học bằng cách hỏi học viên liệu họ bất cứ câu hỏi nào về tài liệu được trình bày trong Mô-đun 1 hay không.

Kịch bản mẫu: Trong Mô-đun 1, chúng ta đã thảo luận về quan niệm của mình về ai là nạn nhân; đã tìm hiểu về các hình thức, nguyên nhân và ảnh hưởng của bạo lực đối với phụ nữ; và bắt đầu tìm hiểu sâu về vai trò của kiểm sát viên trong những trường hợp này. Trong Mô-đun 2, các anh/chị sẽ có cơ hội áp dụng những khái niệm này vào các giai đoạn truy tố. Giảng viên sẽ tập trung vào khái niệm truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm. Cảm ơn tất cả các anh/chị vì đã làm việc rất tích cực trong ngày hôm nay.

Mô-đun 2: Công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm

Tổng thời lượng cho mô-đun: 14 giờ

1.	**Mục tiêu học tập, tài liệu tham khảo và tổng quan**	**5 phút**
2.	**Điều phối với cảnh sát**	**60 phút**
3.	**Phương pháp tiếp cận trong truy tố**	
	3.1 Bài tập: Ra quyết định trong truy tố	60 phút
	3.2 Phương pháp tiếp cận trong truy tố: Lấy nạn nhân làm trung tâm, dựa vào nạn nhân và lấy vụ án làm trung tâm	30 phút
4.	**Truy tố chuyên biệt và các nhóm đa ngành**	
	4.1 Truy tố chuyên biệt trong các vụ bạo lực đối với phụ nữ	30 phút
	4.2 Các nhóm đa ngành	10 phút
5.	**Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong các giai đoạn truy tố**	
	5.1 Các kịch bản tình huống	10 phút
	5.2 Phỏng vấn	
	5.4.2 Hiểu về các phản ứng của nạn nhân: Sang chấn và tư duy não bộ.	75 phút
	5.2.2 Bài tập về phỏng vấn	45 phút
	5.3 Tiếp tục thu thập bằng chứng	
	5.3.1 Đánh giá điểm mạnh của các ca xử lý bạo lực với PNTEG	45 phút
	5.3.2 Tội danh đối với nạn nhân trong các vụ bạo lực gia đình ('bị cáo là nạn nhân')	20 phút
	5.3.3 Bằng chứng pháp y về tấn công tình dục	30 phút
	5.4 Buộc tội	
	5.4.1 Đánh giá điểm mạnh của các ca xử lý bạo lực với PNTEG	45 phút
	5.4.2 Tội danh đối với nạn nhân trong các vụ bạo lực gia đình ('bị cáo là nạn nhân')	60 phút
	5.5 Tại ngoại trước xét xử và bảo vệ nạn nhân	90 phút
	5.6 Nạn nhân rút lại lời khai và những nạn nhân không muốn chứng thực	60 phút
	5.7 Thỏa thuận nhận tội	45 phút
	5.8 Nhân chứng chuyên môn	10 phút
	5.9 Cân nhắc trong xét xử	70 phút
	5.10 Tuyên án	30 phút
6.	**Kết luận và Câu hỏi**	**10 phút**

Bắt đầu từ việc nhắc lại Mô-đun 1 (5 phút)

Trang #1

Lưu ý dành cho giảng viên: Kiểm tra mức độ nắm kiến thức hoặc đặt câu hỏi cho với học viên (TDV) sau Mô-đun 1. Đánh giá học viên về các chủ đề và mục tiêu học tập được đề cập trong Mô-đun 1 và khuyến khích họ đặt các câu hỏi.

Kịch bản mẫu: Bây giờ chúng ta đã hoàn thành Mô-đun 1 và các anh/chị đã có cơ hội suy nghĩ về thông tin được đưa ra, chúng tôi muốn kiểm tra xem liệu các anh/chị có bất kỳ suy nghĩ hoặc phản hồi nào về Mô-đun 1 hay không. Vui lòng chia sẻ bất kỳ suy nghĩ hoặc nhận xét nào của các anh/chị về những nội dung mà chúng ta đã đề cập.

1. Mục tiêu học tập, tài liệu tham khảo và tổng quan

Thời lượng	5 phút
Tổng quan	Giảng viên (GV) sẽ thông báo cho học viên về các mục tiêu học tập cho Mô đun 2, rà soát các tài liệu tham khảo chính và cung cấp thông tin tổng quan về các chủ đề sẽ được đề cập.
Mục tiêu	Học viên sẽ hiểu rằng họ sẽ xem xét sự khác biệt giữa ba kiểu loại truy tố: lấy nạn nhân làm trung tâm, phụ thuộc vào nạn nhân và dựa vào vào vụ việc. Buổi tập huấn này tập trung vào việc áp dụng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Bằng việc sử dụng các kịch bản tình huống, học viên sẽ thảo luận về các giai đoạn truy tố khác nhau để thực hành áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm. Trong Mô-đun này, học viên cũng sẽ tìm hiểu thêm về tầm quan trọng của công tác điều phối với cảnh sát, những người ủng hộ và các cán bộ y tế.
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Không
Loại phiên	Thuyết trình ngắn

MỤC TIÊU HỌC TẬP (5 PHÚT)

Trang #2

- Tìm hiểu sự khác biệt giữa truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm và truy tố lấy vụ việc làm trung tâm
- Phản hồi khía cạnh nào trong phương pháp tiếp cận truy tố hiện tại của anh/chị xuất phát từ cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, và những khía cạnh nào có thể được điều chỉnh để phục vụ công lý tốt hơn
- Tìm hiểu cách áp dụng phương tiếp cận pháp lấy nạn nhân làm trung tâm trong từng giai đoạn của quá trình tố tụng.

Tài liệu tham khảo: Mô-đun này đề cập tới các phần nêu trên trích từ các nguồn tài liệu sau:

- Sổ tay về các biện pháp ứng phó hiệu quả trong truy tố các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái
- Gói dịch vụ thiết yếu (DVTY) dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Mô-đun 3
- Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu rõ cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam

TỔNG QUAN VỀ TẬP HUẤN VÀ CÁC MÔ-ĐUN (5 PHÚT)

Lưu ý dành cho giảng viên: Trong mô-đun này, học viên sẽ áp dụng những thông tin đã học trong phiên trước vào công việc của một kiểm sát viên. Mục đích là để học viên hiểu về các biện pháp thực tế để thực hiện công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm.Trên toàn cầu hiện nay, do các hệ thống tư pháp hình sự thường đặt trách nhiệm cho nạn nhân trong việc theo đuổi vụ kiện, cung cấp bằng chứng, thúc đẩy hành động trong vụ án và thậm chí nạn nhân có khi lại phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực đối với họ thông qua các biện pháp như hòa giải, vì vậy, điều quan trọng là cần phải nỗ lực phối hợp nhiều hơn nữa trong giải quyết vụ việc chú trọng tới nạn nhân. Sau khi hoàn thành phiên này, các kiểm sát viên cần có hiểu biết rõ hơn về vai trò của họ trong việc buộc kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực, đồng thời bảo vệ sự an toàn và quyền tự chủ của nạn nhân.

Kịch bản mẫu: Hôm nay, chúng ta sẽ tập trung vào việc áp dụng thực tế các lý thuyết và thông tin mà chúng ta đã học trong mô-đun trước. Mục tiêu của chúng tôi là hỗ trợ các anh/chị xây dựng chiến lược để sử dụng kiến thức, kỹ năng và nguồn lực kiểm sát viên của các anh/chị để theo đuổi công lý cho nạn nhân bị bạo lực. Bài tập đầu tiên chúng tôi đưa ra trong mô-đun này có hai mục đích. Chúng ta sẽ áp dụng một số khái niệm mà chúng ta đã thảo luận trong mô-đun đầu tiên: nguyên nhân của bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái, và những ảnh hưởng đối với nạn nhân và gia đình của họ. Thứ hai, chúng ta sẽ xem xét tầm quan trọng của công tác điều phối chặt chẽ giữa cảnh sát và kiểm sát viên.

2. Công tác điều phối với bên hành pháp và ảnh hưởng của bạo lực gia đình và bạo lực tình dục – Ví dụ về trường hợp cuộc gọi khẩn cấp

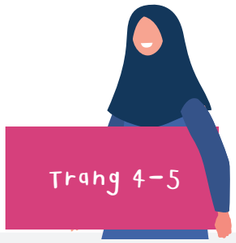

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	Trong phân đoạn này, học viên sẽ áp dụng các khái niệm học được trong Mô-đun 1 vào một vụ việc thực tế. Vụ việc này cũng tạo cơ hội cho học viên suy nghĩ về tầm quan trọng của công tác điều phối hợp hiệu quả với bên cảnh sát. GV sẽ bật băng ghi âm một cuộc gọi 911 có thật. Bản ghi cuộc gọi sẽ xuất hiện trên video và bản ghi âm thì bằng tiếng Anh. Sau khi nghe cuộc gọi, GV chia học viên thành các nhóm nhỏ để thảo luận về ảnh hưởng của bạo lực như mô tả trong video (đối với những người cụ thể có liên quan) và nguyên nhân của bạo lực. Tiếp theo, học viên sẽ đọc hai phiên bản báo cáo của cảnh sát về vụ việc; một báo cáo chi tiết tuân theo các thông lệ tốt nhất và một báo cáo ngắn gọn hơn. GV sẽ hướng dẫn thảo luận về nội dung thông tin của từng báo cáo và tầm quan trọng của công tác điều phối với bên cảnh sát.
Mục tiêu	• Nâng cao nhận thức của học viên về ảnh hưởng của hành vi xâm hại và bạo lực mang tính kiểm soát cưỡng chế • Xác định nguyên nhân của bạo lực gia đình • Phản hồi về công tác điều phối giữa lực lượng thực thi pháp luật và truy tố
Chuẩn bị	• Đây là một phần của công việc chuẩn bị về nghiên cứu của giảng viên: Tìm hiểu xem công tác điều phối giữa bên cảnh sát và kiểm sát trong nước như thế nào - khi nào thì kiểm sát viên nhận được báo cáo của cảnh sát và các báo cáo đó có những chứa thông tin gì? Kiểm sát viên tham gia vào cuộc điều tra như thế nào? • Xem trước video để suy nghĩ về cách hướng dẫn học viên thực hiện bài tập này và thảo luận. • Chuẩn bị chia học viên thành 4 nhóm.. • Đối với bài tập: Nếu ngôn ngữ chính của người nghe không phải là tiếng Anh thì GV cần gửi bản ghi âm cuộc gọi khẩn cấp đề cập trong bài tập này cho phiên dịch của khóa tập huấn trước tập huấn. Khi tập huấn phiên dịch sẽ dịch song song khi bật bản ghi âm.
Tài liệu	Phát video cuộc gọi khẩn cấp: Tài liệu phát tay • #7: Báo cáo của cảnh sát: Báo cáo ngắn • #8: Báo cáo của cảnh sát: Báo cáo chi tiết

Loại phiên	Video, bài tập, thảo luận

Kịch bản mẫu: Trước khi thảo luận về các giai đoạn truy tố, chúng ta sẽ đề cập đến vai trò của cảnh sát trong các vụ BLPNTEG. Mặc dù cảnh sát và kiểm sát có vai trò khác nhau trong hệ thống tư pháp nhưng kiểm sát viên chịu trách nhiệm đánh giá và điều phối thông tin mà bên cảnh sát cung cấp. Sự điều phối hợp tốt giữa cảnh sát và kiểm sát viên là một phần thiết yếu để đạt được công lý. Tuy nhiên, trên thế giới, công tác điều phối thường xuyên thiếu - đặc biệt là ở những nơi pháp luật về bạo lực đối với phụ nữ còn mới mẻ.

Lưu ý dành cho giảng viên: Trong bài tập này, GV sẽ bật bản ghi âm cuộc gọi khẩn có thật của nạn nhân tới cảnh sát. Điều quan trọng là GV phải xem nội dung này trước khi sử dụng trong khóa tập huấn. Mục đích của bài tập này có 3 phần: 1) tăng cường nhận thức của học viên về ảnh hưởng của hành vi xâm hại và bạo lực mang tính kiểm soát cưỡng chế; 2) xác định nguyên nhân của bạo lực gia đình; và 3) phản hồi về công tác phối hợp giữa lực lượng thực thi pháp luật và truy tố.

Trang #4

Kịch bản mẫu: Trong bài tập này, chúng ta sẽ xem xét tầm quan trọng của công tác điều phối giữa lực lượng cảnh sát và công tố. Chúng ta sẽ nghe một cuộc gọi khẩn cấp có thật của nạn nhân tới cảnh sát. Các/anh chị sẽ nghe thấy giọng của người phụ nữ thực hiện cuộc gọi đầu tiên, giọng của cô con gái 10 tuổi của người phụ nữ đó, giọng người đàn ông/người cha bạo hành và giọng của bé 11 tháng tuổi. Người đàn ông là cha dượng của bé gái; cha ruột của bé gái qua đời trong một vụ tai nạn xe máy khi cô bé mới 3 tuổi. Đối với những ai đang ngồi trong phòng này mà từng bị bạo lực gia đình khi trưởng thành hoặc khi còn nhỏ thì cuộc gọi khẩn cấp này có thể sẽ khơi dậy ký ức đau buồn. Chúng tôi khuyến khích các anh/chị lưu ý cho bản thân theo bất kỳ cách nào mà anh/chị cảm thấy cần. [Lưu ý GV: nhắc nhở học viên về các phương án chọn lựa trong bài tập về Bao cát.]

Trước khi nghe cuộc gọi khẩn cấp này, chúng tôi sẽ chia các bạn thành bốn nhóm khác nhau. Bốn nhóm sẽ bao gồm: 1) phụ nữ/bà mẹ; 2) cô bé 10 tuổi; 3) đứa trẻ 11 tháng tuổi; và 4) người đàn ông/người cha.

Nếu các anh /chị thuộc nhóm 1 – 3, tôi muốn các anh/chị nghe cuộc gọi khẩn cấp này và nghĩ xem trải nghiệm này ảnh hưởng như thế nào đến nhân vật mà các anh/chị được phân vai trong nhóm. Những tác động ngắn hạn và dài hạn có thể có của tình huống này là gì? Nếu các anh/chị thuộc nhóm 1 là nhóm người phụ nữ/bà mẹ, hãy xác định các ảnh hưởng thể chất có thể xảy ra có đối với cô ấy cũng như các ảnh hưởng khác. Nếu anh/chị thuộc nhóm 2, hãy xác định những ảnh hưởng về nhận thức có thể xảy ra đối với cô con gái cũng như những ảnh hưởng khác. Nếu anh/chị thuộc nhóm 3, hãy xác định những ảnh hưởng về tình cảm/tâm lý có thể xảy ra đối với em bé cũng như những ảnh hưởng khác. Nếu anh/chị thuộc nhóm 4, hãy xác định cách nghĩ về cái gọi là quyền lợi của người đàn ông/người cha này như chúng ta đã thảo luận trong Mô-đun 1. Anh/chị đã nghe anh ta nói gì để xác định được suy nghĩ của anh ta là anh ta có quyền làm như vậy? Ngoài ra, cần phải làm gì để chấm dứt hành vi bạo lực của anh ta? Biện pháp can thiệp nào sẽ hiệu quả?

Bản ghi của video cuộc gọi khẩn cấp sẽ xuất hiện trên màn hình. Video cuộc gọi này dài khoảng 7 phút. Sau khi phát xong video, các anh/chị sẽ thảo luận về các câu hỏi được giao cho nhóm mình thảo luận.

Lưu ý dành cho giảng viên: Bật video cuộc gọi khẩn cấp. Nhắc học viên chú ý đến nhân vật trong video mà họ được phân công giả định.

Kịch bản mẫu: Chúng tôi sẽ dành cho các anh/chị từ 5-7 phút để thảo luận trong nhóm. Hãy chuẩn bị để báo cáo kết quả thảo luận của nhóm với cả lớp. Trước khi bắt đầu, từng nhóm chỉ định một người ghi chép, làm báo cáo.

Lưu ý dành cho giảng viên: Sau phần thảo luận, báo cáo viên của mỗi nhóm nên tóm tắt phần thảo luận của nhóm mình. Đặc biệt, hãy lắng nghe phản hồi của nhóm 4 và nhận xét của họ về nguyên nhân khiến người đàn ông có hành vi bạo lực. Họ có xác định kỹ năng giao tiếp, lạm dụng chất kích thích hoặc sức khỏe tâm thần là nguyên nhân của bạo lực không? Nếu vậy, đây là điều quan trọng cần giải quyết. Bạn có thể muốn nhắc họ về thông tin được đề cập trong Mô-đun 1, Phần 5.

Sau khi các nhóm trình bày xong kết quả thảo luận nhóm, GV phát hai phiên bản báo cáo của cảnh sát (Tài liệu phát tay # 7 và # 8) cho tất cả học viên. Phiên bản báo cáo ngắn của cảnh sát không bao gồm thông tin về lịch sử mối quan hệ hoặc những thông tin về rủi ro. Báo cáo chi tiết bao gồm những thông tin này.

Kịch bản mẫu: Các anh/chị vừa được cung cấp hai phiên bản báo cáo của cảnh sát về các chi tiết của vụ việc này. Anh/chị hãy dành 5 phút để xem hai báo cáo đó. Khi đã xem xong, các anh/chị dành một chút thời gian để suy nghĩ về các câu hỏi sau để chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận. 1). Những điểm khác biệt đáng kể giữa hai báo cáo của cảnh sát là gì? 2). Anh/chị đã nắm được những gì từ bản báo cáo chi tiết so với bản báo cáo ngắn? 3). Báo cáo cảnh sát trong khu vực tài phán của anh/chị bạn giống với báo cáo ngắn hay báo cáo chi tiết?

Bài tập về báo cáo của cảnh sát: Báo cáo 1
Cuộc gọi khẩn cấp - FC & DS & gia đình họ
Báo cáo ngắn (chưa đầy đủ)

Cảnh sát TE và tôi đã có mặt tại nơi (địa chỉ được thay đổi) xảy ra vụ việc gia đình vào lúc 21.30, ngày (điền ngày)

Người được cho là nạn nhân là một phụ nữ da trắng 43 tuổi (FC) làm việc bán thời gian tại nhà. Họ có hai con, một cô con gái 10 tuổi (tên đã được thay đổi) là con gái riêng của DS, và một bé trai một tuổi (tên đã được thay đổi). Tất cả các bên đều cư trú tại địa chỉ này.

Nghi phạm (DS) là một nam giới da trắng 45 tuổi, làm nghề lắp ống dẫn hơi đốt.

Không có vũ khí liên quan và không có hồ sơ đăng ký về vũ khí tại địa chỉ này.

DS có lịch sử lái xe ngắn do bị tạm giữ giấy phép lái xe và lái xe khi uống rượu say (hai lần trong vòng 10 năm qua).
FC xác nhận cô đã bị DS hành hung. Chúng tôi đã hai lần tới giải quyết vụ tranh cãi giữa hai bên tại cùng địa chỉ này, một cuộc cách đây ba tháng và một cuộc cách đây năm tháng trước.
Khi đến nơi ở của họ, Sĩ quan TE và tôi tách hai bên ra và lấy lời khai của họ.
Nghi can (DS) đã xin lỗi và thừa nhận anh ta đã la mắng FC vì anh ta bực bội với việc đứa con lớn của cô tiếp tục cư xử tệ nhưng phủ nhận việc hành hung cô ấy.

FC tỏ ra hơi khó chịu và xin lỗi vì đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp và tỏ ra lo lắng nhưng không muốn DS bị bắt. Sĩ quan TE yêu cầu xem chỗ lưng của cô ấy, là vị trí cô ấy khẳng định đã bị DS nhưng rất khó xác định bất kỳ vết đỏ hoặc sưng nào do bị hành hung.

FC rất xin lỗi và hy vọng rằng chỉ cần chúng tôi có mặt là DS sẽ bình tĩnh và sẽ không khó tính với con gái cô ấy nữa vì họ luôn tranh cãi vì điều này.
Cán bộ TE đề nghị tư vấn hoặc có thể là một khóa học làm cha mẹ và FC có vẻ quan tâm.
Chúng tôi kiểm tra xong nơi ở của họ lúc 21:33 đêm sau khi Sĩ quan TE đã kiểm tra nói chuyện cô bé 10 tuổi đang ở trong phòng của mình. Lúc đó cô bé đang chơi iPad và có vẻ miễn cưỡng nói chuyện sau khi trở về từ nhà hàng xóm.

Cảnh sát SM

Bài tập báo cáo của cảnh sát: Báo cáo 2
Cuộc gọi Khẩn cấp - FC & DS & gia đình họ
Các thông lệ tốt nhất với các câu hỏi đánh giá rủi ro mang tính trần thuật rõ ràng

Tóm tắt:

Cảnh sát HD đã nói chuyện với những người được cho là nạn nhân, là một phụ nữ 43 tuổi và cô con gái 10 tuổi của cô ấy, và cảnh sát ML đã nói chuyện với nghi phạm - là một người đàn ông 45 tuổi và là cha của đứa con trai một tuổi, và là cha dượng của cô bé 10 tuổi. Nghi phạm được xem là nguy cơ khá quan ngại đối với bạn tình và các con của anh ta, đã hành hung YS và do đó bị buộc tội tấn công gây bạo lực gia đình mức độ nhẹ và bị tạm giam để ra tòa vào sáng hôm sau. Nạn nhân đã được giới thiệu đến chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình tại cộng đồng địa phương để được cung cấp các thông tin vận động mang tính bảo mật. Con gái 10 tuổi và con trai một tuổi sẽ được giới thiệu đến cơ sở bảo vệ trẻ em vì mẹ của chúng bị hành hung.

Tường trình vụ việc:

Cảnh sát ML và tôi đã tham gia giải quyết (địa chỉ đã được thay đổi) một vụ việc gia đình đáng ngờ vào lúc 21:03 tối ngày (ngày đã được thay đổi). Nạn nhân là một phụ nữ da trắng (FC) 43 tuổi (ô ### ### ####) làm việc bán thời gian tại nhà. Họ có hai người con, một cô con gái 10 tuổi (tên đã được thay đổi) là con gái kế của DS (ô ### ### ####) và một cậu con trai một tuổi (tên đã được thay đổi). Tất cả các bên cư trú tại (địa chỉ đã được thay đổi). Khi bước vào tư gia, tôi nhận thấy có sự căng thẳng giữa FC và DS. Đứa con trai sơ sinh đang khóc từng cơn và có vẻ khó dỗ đi ngủ. Cậu bé đang uỡn lưng không chịu bú bình và mặt cậu bé rất đỏ tạo cảm giác rằng cậu bé đã khóc được một lúc. FC đang xin lỗi và cũng có vẻ buồn và đôi mắt đỏ hoe như thể cô ấy cũng đã khóc. DS lúc đó đang trách FC vì không chăm cậu bé tốt. FC nói với tôi rằng cô con gái 10 tuổi đang ở nhà bên cạnh (địa chỉ đã thay đổi) và đảm bảo với tôi rằng cô bé vẫn ổn và họ rất tốt với cô bé và khi FC gọi cho hàng xóm cô bé sẽ về nhà.

Cộng sự của tôi, Cảnh sát ML đã hỏi nghi phạm (DS) xem anh ta có thể nói chuyện riêng để thuật lại những gì đã xảy ra vào tối đó không. DS đồng ý và họ đi ra cửa sau nhà bếp đến một khu vực ngoài trời có mái che, liền kề với ga-ra/xưởng.Tôi đã hỏi nạn nhân FC liệu chúng tôi có thể thảo luận về chuyện gì đang xảy ra với cô ấy không nhưng cô ấy có vẻ miễn cưỡng không muốn nói chuyện với tôi. FC có phần buồn bực và xin lỗi vì đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp và nói rằng cô ấy không muốn DS bị bắt. Khi FC ra khỏi phòng, cô ấy đã bình tĩnh lại phần nào, cô ấy đang ôm đứa trẻ một tuổi và cậu bé giờ đã chịu tu bình và cũng đã ngoan hơn.

Tôi nói với FC rằng tôi đang ghi âm cuộc trò chuyện vì chúng tôi sẽ viết tường trình của cảnh sát từ việc lấy lời khai cộng với những bằng chứng chúng tôi thu thập và cô ấy một lần nữa nói rằng cô ấy không muốn FC bị bắt và tôi nói với cô ấy rằng quyết định sẽ do cộng sự của tôi và tôi đưa ra .

Tôi yêu cầu cô ấy kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra vào tối hôm đó. Cô ấy bắt đầu khóc và nói rằng chuyện đó đã xảy ra rất nhiều lần. Cô và chồng đã cãi vã về việc cô con gái không phải là con ruột của chồng cô và anh ta cho rằng con bé cư xử rất tệ và anh ta bị kích động khi con bé không làm tất cả những việc mà anh ta cho rằng con bé cần làm để giúp việc nhà. Cô ấy nói đôi khi điều đó là đúng, nhưng cách nói chuyện của anh ta rất tệ với cô ấy và cô ấy bị mắc kẹt giữa anh ta và con gái cô và cuộc tranh cãi của họ, bởi vì cô ấy cảm thấy phải bảo vệ con gái mình và cô ấy nghĩ rằng anh ấy quá khắt khe với con bé. Tôi hỏi "Khi hai người tranh cãi, điều gì sẽ xảy ra? Có xảy ra bạo lực không? Anh ta có đánh con gái cô không? Cô có sợ hãi và lo lắng cho sự an toàn của mình không? Cô con gái của cô có sợ hãi không?"Cô ấy nhìn tôi, dừng lại và nói "Không hẳn, nhưng anh ấy rất lớn tiếng và lăng mạ con bé, tôi ghét như thế và mọi người đều khó chịu". Tôi hỏi "Anh ấy đã bao giờ khiến cô lo sợ về sự an toàn của con gái mình không?" Cô ấy nhanh chóng đứng dậy và đi về phía bên kia căn phòng, quay lưng lại và nói với tôi:

"Tôi yêu người đàn ông này, anh ấy làm việc chăm chỉ vì gia đình của chúng tôi và anh ấy đang rất cố gắng để trở thành người cha tốt và anh biết đấy, điều đó thật căng thẳng với một gia đình mới tạo dựng, nhưng anh ấy đang cố gắng hết sức." Cô ấy có vẻ sợ hãi khi trả lời câu hỏi của tôi và điều đó khiến tôi không chắc liệu con gái của họ có an toàn hay không.

Tôi hỏi cô ấy xem cô ấy có biết rõ hàng xóm của mình không và liệu cô ấy có gia đình hỗ trợ gần đó không. Cô ấy dường như thả lỏng một chút và nói có, hàng xóm của cô ấy rất tuyệt. Họ yêu con gái cô ấy và mẹ cô ấy cũng sống gần ngay phía cuối phố và sẽ giúp đỡ ngay cả khi bà không hòa hợp lắm với DS. Bà vẫn giúp đỡ họ vài lần một tuần để cô ấy có thể làm việc ở nhà khi có việc gấp hoặc khi cậu bé không khỏe. Tôi hỏi cô ấy rằng liệu bạn tình của cô ấy có cố gắng ngăn mẹ cô ấy đến nhà không. Cô ấy nói không vì anh ấy thường không ở nhà khi mẹ tôi tới giúp.Tôi nói với cô ấy rằng chúng tôi luôn quan tâm tới hàng loạt câu hỏi về rủi ro có thể xảy ra khi ứng phó với các vụ bạo lực gia đình vì bạo lực gia đình rất phổ biến và chúng tôi muốn đảm bảo rằng mọi người đều nhận được sự giúp đỡ và hỗ trợ mà họ cần.

1.Chị có nghĩ rằng anh ấy sẽ gây thương tích nghiêm trọng hoặc giết chết chị, con cái hoặc người thân khác của chị không?

Cô ấy trả lời là không, cô ấy không nghĩ thế, nhưng anh ấy cần giúp đỡ để giải tỏa cơn giận của mình và đôi khi cô ấy sợ hãi khi anh ấy la hét và chửi rủa, và cô ấy biết điều đó làm cho bọn trẻ thấy ngột ngạt.Điều gì làm cho chị nghĩ như vậy? Điều gì khiến chị không nghĩ như vậy? Chị biết anh ta muốn trở thành một người cha và một người bạn tình tốt nhưng đôi khi anh ấy cứ tái diễn hành vi đã học được từ cha mình. Anh ấy/cô ấy súng không? Không, anh ta là người không mảy may quan tâm đến súng.

2.Tần suất anh ấy hành hung chị như thế nào? Cô ấy trả lời: "Không thường xuyên lắm. Tối nay anh ấy đã đánh vào lưng tôi nhưng không thực sự quá mạnh. Nhưng tôi nghĩ anh ta không định đánh tôi. Tôi chỉ nghĩ rằng khi anh ấy thực sự tức giận, anh ấy không biết làm gì khác. Anh ấy giống y như bố của mình và sau này khi nghĩ lại, anh ấy cảm thấy rất tệ".Hãy mô tả khoảng thời gian chị sợ hãi nhất hoặc bị thương nặng nhất do anh ấy gây ra. Cô ấy trả lời, "Mỗi lần như vậy tôi đều sợ hãi nhưng tôi đoán mình đều vượt qua được. Tôi không muốn anh ấy gặp rắc rối hay mất việc". Tôi yêu cầu được xem chỗ lưng cô kể bị DS đánh và có một vết đỏ rất nhẹ nhưng bị không sưng sau khi bị hành hung. Tôi đã chụp ảnh phần lưng dưới bên trái của cô ấy và gửi bức ảnh đó làm bằng chứng. Tôi hỏi cô ấy trước đây DS đã đánh cô bao nhiêu lần và cô ấy nói với tôi là khoảng ba lần trước trong hai năm qua.

3.Anh ấy có những mối liên hệ không mong muốn qua phương tiện điện tử hoặc trực tiếp không? Hãy mô tả mối liên hệ không mong muốn đó. Bao lâu một lần? Câu trả lời của cô ấy: "Không, tôi không nghĩ anh ấy làm vậy."

4.Anh ấy có thường xuyên đe dọa chị không? Cô ấy nói với tôi rằng điều đó chỉ tồi tệ khi anh ấy khó chịu về (con gái của họ) hoặc khi anh ấy nghĩ rằng cô ấy đứng về phía con gái chống lại mình. Anh ấy có đe dọa hoặc dọa dẫm chị nếu chị báo cảnh sát hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ tòa án không? Cô ấy trả lời: "Không, tôi không nghĩ vậy nhưng anh ấy nghĩ rằng tòa án và cảnh sát đều chống lại nam giới."

5.Anh ấy đã bao giờ ép buộc chị quan hệ tình dục khi chị không muốn ? Cô ấy trả lời: "Không, nhưng anh ấy có xu hướng muốn quan hệ tình dục nhiều hơn tôi muốn, đặc biệt nếu anh ấy uống rượu và tôi không thích khi anh ấy không chịu nghe tôi."Tôi nói với FC rằng điều đó là đáng ngại và cô ấy có quyền nói không với bất kỳ hình thức quan hệ tình dục nào mà cô hoàn toàn không đồng ý. Uống rượu không không có nghĩa là được phép gây áp lực bắt ai đó phải quan hệ tình dục. Cô ấy nói: "Tôi hiểu điều đó, nhưng anh ấy có những quan niệm cổ hủ về việc khi đã kết hôn thì người

phụ nữ phải có trách nhiệm quan hệ tình dục nếu chồng muốn". Tôi hỏi cô ấy liệu anh ta có đã ép cô ấy quan hệ tình dục hoặc hình thức tiếp xúc tình dục nào khác trong vài ngày qua hay không. Cô ta đã trả lời "không". Tôi nói với cô ấy rằng nhiều phụ nữ mà tôi nói chuyện cảm thấy bối rối và khó nói về điều gì đó quá riêng tư như vậy, nhưng điều này không phải là hiếm gặp. Tôi nói với cô ấy rằng có thể nói cho tôi biết liệu DS có ép buộc cô ấy có bất kỳ hình thức quan hệ tình dục không đồng thuận nào không – và rằng tôi sẽ lắng nghe thật kỹ. Tôi giải thích rằng mặc dù anh ta là chồng nhưng việc anh ấy gây áp lực hoặc ép buộc cô ấy quan hệ tình dục hoặc tiếp xúc tình dục, thì đó vẫn là một tội danh. Tôi giải thích rằng mọi người thường muốn nói về việc này, bởi vì họ muốn chấm dứt nó, nhưng trong lần gặp đầu tiên không phải lúc nào họ cũng nói với tôi. Tôi đề nghị nếu cô ấy muốn nói chuyện với tôi về điều này thì chúng tôi có thể sắp xếp thời gian riêng ở một nơi an toàn để nói nhiều hơn. Nếu cô ấy có thắc mắc về điều gì sẽ xảy ra với bất kỳ thông tin nào mà cô ấy cung cấp cho tôi thì chúng tôi cũng có thể nói về điều đó (bảo mật thông tin) trước khi cô ấy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra. Tôi cũng giải thích rằng tôi thường làm việc với những người bênh vực cộng đồng, những người rất giỏi trong việc hỗ trợ những người bị chồng làm tổn thương. Những gì phụ nữ nói với họ đều được tin tưởng. Họ thậm chí sẽ không nói với tôi về điều gì đó trừ khi được người phụ nữ đó cho phép. Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ cho cô ấy thông tin về những người bênh vực cộng đồng và cách thức liên hệ lại với tôi trước khi tôi rời đi. Cô ấy im lặng, nhưng đôi mắt cô ấy đã trào nước mắt. Cô ấy gật đầu lia lịa ra điều mình đã hiểu, sau đó lau mắt, thay đổi tư thế, rồi nói: "Xin lỗi anh, tôi cần cho con trai đi ngủ".

Tại thời điểm này, FC muốn cho đứa con nhỏ đi ngủ và tôi được biết con gái lớn của cô ấy đã từ nhà hàng xóm về. Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ có nói chuyện nhanh với con gái cô ấy. Tôi có thể nghe thấy anh cộng sự của tôi vẫn đang nghe DS DÂN SỐ nói ở phía sau nhà nên tôi đã gõ cửa phòng cô con gái và hỏi cháu xem tôi có thể nói chuyện với cháu không. Cô bé ngước nhìn lên từ chiếc máy tính bảng mà cô bé đang lướt lên xuống và nói "vâng".

Cô bé hỏi tôi liệu chúng tôi có định bắt bố dượng của cô ấy không và tôi nói rằng chúng tôi vẫn chưa quyết định. Cô đảo mắt và quay lại màn hình của mình. Tôi hỏi cô bé xem anh ta có đánh cô bé tối nay không và cô bé trả lời mà không nhìn lên: "Ông ấy không dám đâu, nếu không cháu sẽ báo cáo ông ấy tới cho cơ quan bảo vệ trẻ em". Tôi nói: "Thời gian này hẳn là đáng sợ khi cháu phải sống chung với những cuộc cãi vã và bạo lực!". Cô bé nhìn tôi và lúc đó trông cô bé có vẻ như muốn khóc. Tôi nói: "Cháu biết rằng thật không công bằng khi trẻ em phải sống chung với bạo lực và lạm dụng – các chú đang cố gắng giúp các gia đình ngăn chặn điều này".

Cô bé không nói gì, vì vậy sau khi dừng lại một lúc, tôi hỏi: "Tối nay ông ấy có đánh cháu không? Cô bé lắc đầu. Tôi lại hỏi: "Ông ấy có dọa đánh cháu không?" Cô bé lại lắc đầu. Tôi hỏi cô bé: "Cháu có lo lắng về sự an toàn của ai đó không?" Cô bé trả lời: "Mẹ cháu". Tôi hỏi cô bé: "Cháu có thấy bố dượng đánh mẹ cháu tối nay không?" Cô bé nói "Có, khi họ đang ở trong bếp, bà ấy đang ôm đứa con của ông ta". Tôi hỏi cô bé rằng bố dượng hoặc mẹ cô bé có nói gì vào khoảng thời gian khi ông ấy đánh bà ấy không. Cô bé nói: "Cháu không chắc. Lúc đó cháu rất sợ hãi và đang nói chuyện với nhân viên cấp cứu".

Tôi nói với cô bé rằng tôi rất tiếc vì cô bé đã phải trải qua điều này và tôi hy vọng chúng tôi có thể thu xếp giúp đỡ để mọi thứ trở nên tốt hơn cho gia đình họ. Cô bé nói: "Cảm ơn chú ạ, chưa ai từng đề nghị giúp đỡ với cháu như vậy".Tôi nói với cô bé tôi phải quay lại nói chuyện với cộng sự của mình và hy vọng cô bé ngủ ngon. Cô bé nói: "cảm ơn chú!".

Khi tôi trở lại phòng khách, FC ở đó một mình, tôi cho rằng đứa bé đang ngủ trong phòng ngủ bên cạnh. Tôi hỏi cô ấy đã từng bao giờ nói chuyện với những người làm công tác phòng chống bạo lực gia đình trong cộng đồng chưa. Tôi đã nói với FC rằng có một số vấn đề rất đáng lo ngại về hoàn cảnh của cô ấy và tôi tin rằng việc cô ấy liên lạc với họ sẽ rất hữu ích. Cô ấy nói rằng không muốn đến nhà tạm lánh và tôi nói rằng hầu hết công việc của họ là với những người trong cộng đồng, là những người có thể không sử dụng nhà tạm lánh. Họ là những người muốn suy nghĩ thấu đáo về các lựa chọn của họ, lập kế hoạch và hiểu rõ hơn về những nguồn lực nào có trong cộng đồng để giúp họ. Tôi đã nói với cô ấy rằng một người ủng hộ sẽ liên lạc với cô ấy và tôi nghĩ rằng họ có rất nhiều nguồn lực quý giá, và mọi thứ họ cung cấp đều được bảo mật. Cô ấy gật đầu. Tôi cũng nói với cô ấy rằng tôi rất muốn tiếp tục theo dõi tiếp tình hình cô ấy.

Tôi đã nói với FC rằng tôi sẽ đi nói chuyện với cộng sự của mình. Tôi đi ra ngoài đến chỗ cộng sự, người cộng sự đó đã yêu cầu DS, là nghi can, đi vào trong để chúng tôi có thể nói chuyện riêng với nhau.Sĩ quan ML đã phỏng vấn DS, người đàn ông da trắng 45 tuổi, làm nghề lắp ống dẫn hơi đốt. Cơ sở dữ liệu của bang và quốc gia không cho thấy lịch sử sử dụng vũ khí của bên nào và không có bên nào liên quan đến vụ việc cũng như không có ghi nhận về vũ khí tại địa chỉ này. DS có tiền sử lái xe tại địa phương khi bị tước bằng lái xe (hai lần trong vòng 3 năm qua) và lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn (hai lần trong vòng 10 năm qua), cả hai lần đều bị tước bằng lái trong ba tháng và bị phạt tiền.Đã có hai lần chúng tôi được gọi tới giải quyết các vụ cãi vã tại địa chỉ này: một lần cách đây ba tháng và một lần năm tháng trước và cùng đối tượng nhưng không tổ chức bắt giữ. DS được lệnh phải ngủ ở nơi khác sau khi cảnh sát địa phương có mặt tại vụ việc ba tháng trước.

Sau đây là tường thuật của cảnh sát ML:

DS đã xin lỗi và thừa nhận anh ta đã la mắng FC vì anh ta bực bội với cô con gái lớn của cô ấy vì con bé liên tục tỏ thái độ và thiếu tôn trọng với anh ta nhưng lại phủ nhận việc hành hung FC. Tôi hỏi DS: "Tối nay anh có đánh FC không? Ban đầu anh ấy nói: "Không, tôi không đánh cô ấy", nhưng sau đó anh ta lại nói: "Tôi có thể đã đánh nhẹ vào lưng cô ấy khi cô ấy không uốn nắn (con gái cô ấy) vì đã không dọn dẹp phòng của mình, nhưng tôi đã rất bực bội và giờ không thể nhớ rõ". Tôi hỏi anh ta: "Anh có đánh con gái kế của anh không?" Anh ta trả lời: "Không, tôi chưa bao giờ đánh con bé. Tôi nghĩ nó sẽ gọi tới hội bảo vệ trẻ em để khiếu nại tôi". Sau đó, anh ta nói chuyện với tôi rất lâu về cách trẻ em ngày nay có thể làm những gì chúng muốn bởi vì chúng có thể gọi tới hội bảo vệ trẻ em để khiếu nại cha mẹ chúng vì bất kỳ điều nhỏ nhặt nào và đó là lý do tại sao các gia đình tan vỡ. Tôi đã lắng nghe một lúc.

Tôi tin rằng anh ta sợ hội bảo vệ trẻ em. Tôi hỏi anh ta: "Trước đây đại diện Hội bảo vệ trẻ em đã đến ngôi nhà anh/chị chưa?" Anh ta nói: "Chưa, theo tôi biết thì không." DS sau đó đã nói chuyện rất lâu với tôi về việc cả cô con gái kế này và vợ của anh ta dường như cùng phe với nhau để chống lại anh ta và làm suy yếu quyền lực của anh ta. Tôi lắng nghe vì tôi biết rằng cộng sự của mình cần thời gian để lấy lời khai của nạn nhân trong nhà. Tôi đã nhân cơ hội này để nhắc nhở DS rằng ở bất kỳ lúc nào thì việc anh ta đe dọa hoặc sử dụng bạo lực đối với bất kỳ thành viên nào trong gia đình đều không thể chấp nhận được và làm như vậy là vi phạm pháp luật. Anh ta không phản ứng lại.

Tôi tin rằng DS có thể có vấn đề về bạo lực dựa trên quan niệm mà anh ta thể hiện, việc anh ta thừa nhận đã sử dụng bạo lực thể chất, lời khai của con gái kế của anh ta và FC. Dựa trên tất cả những điều này, tôi xác định rằng có thể có lý do để bắt DS vì tội tấn công gia đình mức độ nhẹ và chuyển thông tin đến những người ủng hộ công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình tại cộng đồng và hội bảo vệ trẻ em vì sự an toàn và phúc lợi của trẻ em. Cảnh sát HD và tôi đều đồng ý như vậy nên chúng tôi đã thông báo cho DS về quyền Miranda của anh ta và còng tay anh ta, dắt anh ta ngồi lên xe của đội, đồng thời thông báo cho FC rằng những người ủng hộ trong cộng đồng sẽ đến hoặc gọi cho cô ấy với các nguồn lực trợ giúp. Chúng tôi đã giải thích với FC rằng DS sẽ bị tạm giam trong nhà tù quận qua đêm và sẽ ra hầu tòa vào sáng mai, và sau đó có khả năng sẽ được

trả tự do theo những điều khoản do thẩm phán quyết định và một phiên khác sẽ được lập để xét xử vụ án hành hung gia đình mức độ nhẹ. Những người ủng hộ có thể cung cấp thông tin cho cô ấy để giúp cô quyết định xem liệu việc anh ta được tha trở về nhà có đem lại lợi ích gì cho gia đình họ hay không, hoặc liệu có nên ngăn cho anh ta không về nhà cho đến khi vụ án được xét xử hay không và các biện pháp an toàn khác đã được áp dụng. Tôi cũng đưa cho FC một tấm thẻ có ghi thông tin điện thoại của tôi và mã số vụ việc.

Chúng tôi rời khỏi tư gia lúc 22:06 đêm sau khi đã kiểm tra nhanh qua đứa trẻ 10 tuổi đang chơi iPad trong phòng và tỏ vẻ miễn cưỡng không muốn nói chuyện. Sau đó, chúng tôi đưa DS đến nhà giam quận và thông báo cho những người ủng hộ phòng chống bạo lực trong cộng đồng để liên hệ với FC và thực hiện cuộc gọi giới thiệu đến nhân viên tiếp nhận tại hội bảo vệ trẻ em.

Cảnh sát ML, Cảnh sát HD

BỔ SUNG:

Vào lúc 09:16 sáng hôm sau (ngày tháng đã được thay đổi), tôi nhận được một cú điện thoại từ người trợ giúp các ca bị bạo lực trong cộng đồng tên là MS [tên đã được thay đổi]. Cô ấy cho biết FC đã hỏi cô ấy khi nào có thể bố trí thời gian để hai người có thể tới gặp tôi để cô ấy cung cấp thêm một vài thông tin chi tiết. Cô ấy bảo tôi đến văn phòng của chương trình cộng đồng. FC cũng sẽ tới đó. Tôi đồng ý gặp họ ở đó lúc 10:30 sáng.

Khi tôi đến, tôi được đưa tới phòng khách, ở đó MS và YS đang gặp gỡ nói chuyện. Tôi đã giới thiệu lại bản thân với FC và nói rằng tôi rất vui khi lại nhận được tin từ cô ấy. Rõ ràng là FC đã khóc - mắt cô ấy đỏ và sưng. Tôi chọn một chiếc ghế ngồi đối diện FC và hỏi cô ấy có cảm thấy an toàn khi nói chuyện ở đây không. YS trả lời "có". Tôi hỏi cô ấy có muốn MS ở lại trong phòng không, và một lần nữa FC nói "có".Sau đó, tôi nói rằng tôi hiểu là FC có thêm nhiều chi tiết muốn chia sẻ với tôi — và giải thích rằng tôi muốn ghi âm cuộc trò chuyện để đảm bảo hiểu được chính xác những lời cô ấy nói. Tôi hỏi xem cô ấy thấy có được không và cô gật đầu đồng ý.

Tôi bắt đầu ghi âm và ghi lại ngày, giờ và những người đang ở trong phòng. Sau đó tôi mời FC bắt đầu nói bất cứ lúc nào cô ấy muốn. FC nói trước đó cô quyết định không muốn nói về khoảng thời gian mà DS "ép buộc cô ấy chấp nhận những gì cô không muốn". Sau đây là tóm tắt ngắn gọn về những gì cô ấy kể lại:

Cô ấy nói rằng chuyện xảy ra vào một đêm cách đây khoảng 3 tuần sau khi anh ta về nhà trong trạng thái say xỉn. Cô gặp anh ở cửa và yêu cầu anh giữ im lặng vì cô phải dỗ cậu con trai sơ sinh của họ đi ngủ. Cô ấy kể DS đã đẩy tôi ra để đi vào phòng và nói rằng anh ta có thể làm những gì anh ta muốn. Cô kể là anh ta đã nói rất to. Con gái cô ấy bước ra từ phòng ngủ để bảo anh ta giữ im lặng. FC cho biết mình có thể thấy rằng điều này đã khiến DS tức giận. Anh ta bắt đầu dậm chân xuống sàn nhà và tiến về phía con gái cô và mắng cô bé: "cút khỏi đây và lo chuyện của mày đi". FC cho biết cô đã nhảy vào giữa họ và nói chuyện nhẹ nhàng với DS để cố làm anh ta bình tĩnh trở lại. Cô đã dùng giọng nói cương quyết và điềm tĩnh để bảo con gái đi ngủ, và bảo cô bé rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cô ấy kể đã nắm lấy tay anh ta và dẫn anh ta chuyển hướng đi đến chỗ ghế đi văng, hy vọng anh ta sẽ nằm xuống và chìm vào giấc ngủ. Cô ấy mô tả cảm giác "lo lắng" và "bồn chồn" về độ ồn ào và hung hăng của anh ta - cô ấy không muốn điều này làm cô con gái sợ hoặc đánh thức cậu bé con. Cô biết điều đó sẽ khiến anh ta càng tức giận hơn.

Cô ấy nhắc DS nằm xuống đi văng và nói rằng cô ấy sẽ mang gối , chăn và một ít nước cho anh ta. Anh ta đi theo cô ấy, nhưng cô kể anh ta hơi vấp ngã. Cô có thể ngửi thấy hơi thở của anh ta nồng nặc mùi bia khi gắng đỡ anh lên đi văng. Anh ta đã ngồi xuống đi văng, nhưng khi cô ấy quay đi, anh ta đã nắm lấy cổ tay trái của cô, vặn cánh tay cô đồng thời kéo cô ấy xuống đi văng cùng với anh ta. Cô đã kêu lên: "đau quá!" và "khi tôi cố thoát ra thì anh ta đã nắm lấy cánh tay còn lại của tôi và đẩy tôi nằm ngửa ra". Sau đó, anh ta đè cả người lên trên người cô với một đầu gối ở trên đi văng và chân còn lại trên sàn. Anh nắm lấy cả hai cổ tay cô bằng một tay và siết chặt, trong khi lấy tay kia bịt miệng và mũi cô. Cô kể: "Tôi không thở được" và mô tả đã rất kinh hãi khi điều này xảy ra và đã nghĩ rằng "anh ta sẽ giết mình". Cô đã cố gắng vặn vẹo và giơ hai tay lên nhưng anh lại tóm tay cô chặt hơn. Sau đó, anh ta ghé sát vào tai cô và nói: "bây giờ hãy im đi vì cô không muốn bọn trẻ thức dậy đâu!", rồi bỏ tay ra khỏi miệng cô. Cô ấy đã thở hổn hển khi DS bỏ tay ra khỏi mặt mình. Tôi hỏi cô ấy điều gì đã xuất hiện trong tâm trí cô ấy khi điều này đang xảy ra. Cô ấy nói: "Tôi chắc mấm rằng anh ta sẽ giết tôi". "Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với những đứa con của mình. Tôi vô cùng sợ hãi. Tôi biết anh ta sẽ làm tổn thương các con tôi nếu tôi không để anh ta làm theo ý mình".Tôi hỏi cô ấy cơ thể cô ấy cảm thấy như thế nào khi điều này xảy ra. Cô ấy nói: "cơ thể tôi tê liệt. Tôi hầu như không cảm thấy được bất cứ điều gì, không di chuyển được". Tôi hỏi cô ấy cảm thấy, nghe thấy hoặc nhìn thấy gì tiếp theo. Cô ấy cho biết cảm thấy hơi thở nóng hổi của anh ta phả vào mặt mình - có thể ngửi thấy mùi bia thật kinh khủng khi anh thở mạnh vào cô. Vấn đề cô xuống, DS xé quần lót của cô và ép dương vật của anh ta vào âm đạo của cô. Cô ấy nói có cảm giác như "Tôi đang bị xé toạc bên trong". Cô ấy nói rằng đã nhắm mắt và nghiến răng để không phát ra bất kỳ âm thanh nào. Cô ấy không thể cử động cơ thể của mình, mô tả là bị "đóng băng".Cô ấy nói cuối cùng anh ta đã xong việc và rời đi vào nhà bếp. Cô nói đã nằm đó một lúc, và sau đó đứng dậy khi nhận thấy anh ta không trở lại. Cô nghe thấy tiếng anh ta đi tới tủ lạnh để lấy một ít đồ ăn. Cô cảm thấy có một ít tinh dịch trên âm đạo và chân của mình nên cô đứng dậy và đi vào nhà tắm để rửa. Cô ấy nói lúc đó mình đang run rẩy và rất cẩn thận để không tạo ra bất kỳ tiếng động nào. Cô ấy bảo thấy sợ hãi và thấy mình thật hèn. Cô biết mình phải im lặng và ở bên cạnh để bảo vệ những đứa con của mình. Cô mặc lại quần áo và lên giường cuộn mình dựa vào thành giường, hy vọng anh ta sẽ không đi vào. Cô nói miễn là cô biết anh ta không vào. Cô ấy căng thẳng lắng nghe trong khoảng một giờ hoặc lâu hơn và nghe thấy tiếng DS vọng ra trong phòng chính. Anh ta lấy thức ăn và sau đó có vẻ như quay trở lại đi văng. Cô ấy kể anh ta đã ngủ trên đi văng và Sáng hôm sau, anh ta cư xử như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Toàn bộ cuộc phỏng vấn đang được ghi lại.

Tôi giải thích với FC và MS rằng tôi sẽ mang bản báo cáo tới chỗ kiểm sát viên, người sẽ xem xét các cáo buộc từ vụ bắt giữ đêm qua. Tôi đã hỏi FC xem cô ấy lo lắng điều gì nhất về sự an toàn của cô ấy và các con. Cô ấy nói muốn anh ta ngừng uống rượu và không làm tổn thương họ nữa.

Tôi đã hỏi MS liệu cô ấy có thể đưa ra một kế hoạch an toàn với FC không, và cô ấy nói rằng họ đang chuẩn bị phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc và một kế hoạch cho cô ấy và các con ở với mẹ cô ấy trong vài ngày.

Tôi nói rằng tôi sẽ tiếp tục theo dõi tình hình từ phía FC và MS sau khi nói chuyện với công tố viên.

Hết báo cáo của cảnh sát

Trang #5

Lưu ý dành cho giảng viên: Điều hành cả lớp thảo luận về hai báo cáo của cảnh sát và ba câu hỏi thảo luận:

1) Sự khác biệt đáng kể giữa hai báo cáo của cảnh sát là gì?
2) Anh/chị đã tìm hiểu được gì trong bản báo cáo chi tiết mà không có trong bản báo cáo ngắn?
3) Báo cáo của cảnh sát trong khu vực tài phán của anh/chị giống với báo cáo ngắn hay báo cáo chi tiết?
   - » Cảnh sát có tổ chức và thu thập thông tin hữu ích cho anh/chị với tư cách là kiểm sát viên không?
   - » Anh/chị có thể làm gì với tư cách là một kiểm sát viên để yêu cầu cảnh sát thay đổi cách họ giải quyết những vụ việc này?

3. Phương pháp trong truy tố - (Trang trình chiếu 6-9)

3.1 Bài tập: Ra quyết định trong truy tố

3.2 Phương pháp trong truy tố: Lấy nạn nhân làm trung tâm, phụ thuộc vào nạn nhân và lấy vụ án làm trung tâm

3.1 BÀI TẬP: RA QUYẾT ĐỊNH TRONG CÔNG TÁC TRUY TỐ

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	GV dẫn dắt học viên làm bài tập để xem xét cách họ tiến hành truy tố các tội không phải là BLPNTEG. Các kiểm sát viên sẽ đọc kịch bản tình huống, sau đó GV sẽ dẫn dắt họ qua một loạt câu hỏi, bổ sung thêm các tình tiết cho kịch bản khi cuộc thảo luận diễn ra.
Mục tiêu	• GV sẽ tìm hiểu về cách tiếp cận của các kiểm sát viên đối với tội phạm BLPNTEG • Trong các bài tập sau, GV có thể so sánh cách tiếp cận này với cách tiếp cận của các kiểm sát viên đối với các tội phạm BL PNTEG: phương pháp tiếp cận này khác như thế nào? Tại sao? Những sự khác nhau trong các cách tiếp cận bộc lộ định kiến về giới như thế nào? Cách tiếp cận trong xử lý BLPNTEG cần phải khác ở những điểm nào (nếu có) để bảo vệ an toàn cho nạn nhân?
Chuẩn bị	• Tìm hiểu về các tiêu chuẩn về cáo buộc ở các quốc gia/trong nước và địa phương mà học viên/kiểm sát viên làm việc. • Chuẩn bị chia tham dự viên thành các nhóm nhỏ.
Chuẩn bị	Tài liệu phát tay # 9: Ra quyết định trong truy tố

Loại phiên	Bài tập

Lưu ý dành cho giảng viên: Mục đích của bài tập dưới đây là để xem xét cách tiếp cận của kiểm sát viên đối với các tội phạm không phải BLPNTEG và cách tiếp cận đó có thể so sánh và tương phản với cách tiếp cận của họ đối với các vụ việc BLPNTEG như thế nào. GV cần lưu ý đến những định kiến được phát hiện thông qua sự so sánh này - cả những định kiến mà cá nhân của kiểm sát viên và những định kiến hiện vẫn đang tồn tại trong luật pháp, chính sách và quy trình.

Tài liệu phát tay # 9: "Bài tập: Ra quyết định trong công tác truy tố".

trang #6

Kịch bản mẫu: Trong bài tập này, các anh/chị sẽ đọc và thảo luận một ví dụ tình huống về tội phạm KHÔNG liên quan đến bạo lực với phụ nữ. Chúng tôi sẽ sử dụng ví dụ này để xem xét cách thức tiến triển của công tác truy tố trong hệ thống cụ thể của anh/chị. Sau đó, chúng tôi sẽ so sánh vụ này đến vụ bạo hành phụ nữ. Mục đích của bài tập này là phản ánh những thách thức đặc biệt nảy sinh trong các vụ bạo lực với phụ nữ, cũng như những định kiến hoặc quan niệm sai lầm tiềm ẩn có thể gây tác động đến quá trình truy tố các vụ việc bạo lực đối với phụ nữ.

Lưu ý dành cho giảng viên: Cho học viên 3-5 phút để đọc kịch bản.

Devi đã đi đến cây ATM gần nhà để rút một số tiền mặt từ tài khoản ngân hàng của cô ấy. Một người đàn ông tiến đến sau lưng cô, rút dao ra và đòi số tiền mà cô vừa rút. Cô đưa khoản tiền mặt cho hắn ta và chạy đi. Devi sau đó đã rất sợ hãi, nhưng cô không nhìn rõ người đàn ông vì quá sợ hãi và đã hành động quá nhanh. Cô quyết định không trình báo vụ cướp với cảnh sát. Đến tuần sau đó, Devi thực sự cần tiền. Cô lại đến cây ATM. Sau khi rút được tiền, một người đàn ông lại tiếp cận cô, lấy ra con dao và đòi cô đưa khoản tiền đó. Lần này cô nhìn vào mặt hắn ta trước khi ném tiền về phía hắn và chạy. Về đến nhà, cô kể cho chị gái nghe chuyện đã xảy ra. Họ cùng nhau đến đồn cảnh sát trình báo cả hai vụ cướp.

Cảnh sát đã phỏng vấn Devi và cô ấy mô tả chính xác về người đàn ông đã cướp của cô. Cảnh sát đã bắt được hắn ta cùng ngày hôm đó gần máy ATM, và Devi đã xác định được đó là hắn ta. Sau đó cảnh sát chuyển hồ sơ cho các anh/chị (kiểm sát viên) để buộc tội.

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia học viên thành các nhóm nhỏ. Cho họ 5 phút thảo luận nhóm với các câu hỏi nêu dưới đây. Yêu cầu mỗi nhóm cử một người báo cáo lại kết quả thảo luận với cả lớp. GV nên dành thời gian tìm hiểu về các tiêu chuẩn buộc tội của họ.

Kịch bản mẫu: Dựa trên những gì anh/chị biết cho đến nay, anh/chị có kết tội vụ này không? Anh/chị sẽ buộc tội cả hai vụ cướp hay chỉ vụ thứ hai?

- Theo anh/chị điều này có hợp lý không khi nạn nhân quay lại chính cây ATM nơi cô ấy đã bị cướp không? Nếu có thì tại sao? Nếu không, tại sao không?

Trang #7

Kịch bản mẫu: Giả định là anh/chị đang lập hồ sơ tội danh. Trong quá trình theo dõi tiếp việc điều tra, anh/chị phát hiện ra hung thủ đang có cuộc sống khó khăn và đang phải chăm sóc em gái. Nhưng anh/chị cũng biết rằng hắn ta từng có tiền án trộm cắp.

- Anh/chị có cân nhắc giảm tội danh hay đưa ra một thỏa thuận nhận tội dựa trên thông tin này về thủ phạm không?
- Hoặc, anh/chị có tăng các cáo buộc do các vụ trộm trước đây của anh ta không?
- Hoặc, thông tin này không chút liên quan đến anh/chị ?

Lưu ý dành cho giảng viên: Dành cho học viên 5 phút để thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi này. Yêu cầu mỗi nhóm cử một người trình bày lại kết quả thảo luận của nhóm với cả lớp.

Gần đến ngày xét xử tại toà, nạn nhân gọi điện nói rằng cô ấy không muốn làm chứng. Thủ phạm được bảo lãnh tại ngoại. Hôm trước cô nhìn thấy hắn ta khi đang đi bộ về nhà và hắn ta đã hét vào mặt cô , đe dọa rằng "cô ấy sẽ phải trả giá" nếu hắn anh ta vào tù.

- Anh/chị có buông bỏ không kết tội không?
- Anh/chị có xem xét áp dụng các biện pháp để bảo vệ nạn nhân không?
- Nếu nạn nhân khăng khăng không chịu làm chứng thì anh/chị có buộc tội cô ấy vì tội bất hợp tác không?

Lưu ý dành cho giảng viên: Dành cho học viên 5 phút để thảo luận nhóm để trả lời những câu hỏi này. Yêu cầu mỗi nhóm cử một người trình bày kết quả thảo luận nhóm với các lớp.

Lưu ý dành cho giảng viên: Bây giờ sau khi học viên thảo luận về cách tiếp cận chung của họ đối với công tác truy tố, giảng viên sẽ chuyển sự chú ý của họ sang những vụ bạo lực phụ nữ. Trước tiên, GV sẽ giới thiệu ba hình thức truy tố (được mô tả trong mục 3.2); sau đó giảng viên giới thiệu các kịch bản tình huống sẽ được sử dụng trong suốt Mô-đun 2 để thực hành áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong công tác truy tố.

Trang 8–9

3.2 CÁC PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN TRONG TRUY TỐ

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	GV trình bày tóm tắt ba cách tiếp cận khác nhau của công tác truy tố: Lấy nạn nhân làm trung tâm, phụ thuộc vào nạn nhân và dựa vào vụ việc. Sau đó, GV sẽ yêu cầu các học viên xem xét hai kịch bản tình huống từ phiên trước và đọc một kịch bản tình huống mới. Ba kịch bản tình huống này sẽ được sử dụng trong suốt Mô-đun 2 để thực hành áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm cho các giai đoạn truy tố khác nhau.
Mục tiêu	Học viên sẽ hiểu về sự khác biệt giữa ba phương pháp tiếp cận khác nhau trong truy tố và sẽ bắt đầu phản hồi về tác động của từng hình thức đối với nạn nhân. Học viên sẽ hiểu rằng vì mục đích của khóa tập huấn này, họ sẽ học cách áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, là phương pháp có thể đòi hỏi những thay đổi trong suy nghĩ và cách làm hàng ngày của họ. Học viên sẽ xem xét các kịch bản tình huống sẽ được sử dụng xuyên suốt Mô-đun 2.
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Tài liệu phát tay: • #5: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira • #6: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Devna • #10: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur
Loại phiên	Thuyết trình

Kịch bản mẫu: Trong suốt phần còn lại của phiên này, chúng ta sẽ sử dụng các ví dụ tình huống để suy ngẫm về các quyết định mà kiểm sát viên đưa ra ở từng giai đoạn truy tố. Chúng ta sẽ thực hành cách áp dụng các nguyên tắc lấy nạn nhân làm trung tâm cho từng giai đoạn, tập trung vào các vấn đề đặc biệt thách thức. Chúng ta biết rằng việc truy tố các vụ án bạo lực phụ nữ có thể rất phức tạp và thách thức. Mục tiêu của chúng ta là giải quyết trực tiếp những thách thức đó để các anh/chị có thể suy ngẫm về việc thay đổi một số hoạt động/cách thức làm việc của mình để phục vụ nạn nhân tốt hơn và thúc đẩy công lý.

Lưu ý dành cho giảng viên: Bắt đầu bằng việc trình bày về công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm so với truy tố lấy vụ án làm trung tâm/truy tố dựa vào vào nạn nhân. Tham khảo biểu đồ (Trang trình chiếu 8).

Truy tố tập trung vào vụ án	Truy tố phụ thuộc nạn nhân	Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm
Ưu tiên hiệu quả trong xử lý vụ việc	Ưu tiên hiệu quả trong xử lý vụ việc	Ưu tiên lợi ích của nạn nhân
Ưu tiên tính đồng bộ/ nhất quán	Hiệu quả nhất khi trải nghiệm của nạn nhân phản ánh/khớp với các giả định chung	Thừa nhận rằng trải nghiệm và nhu cầu của nạn nhân rất đa dạng
Mục tiêu: Kết án	Mục tiêu: Kết án	Mục tiêu: Công lý có tính tới sự an toàn và tự chủ của nạn nhân và trách nhiệm của kẻ phạm tội

Trang #8

Kịch bản mẫu: Như chúng ta đã thảo luận ngày hôm qua, trải nghiệm của nạn nhân rất đa dạng và phức tạp, và nạn nhân đôi khi hành động theo những cách bất ngờ hoặc khó hiểu. Nạn nhân cũng bị bạo lực tác động theo nhiều cách khác nhau, và có các nhu cầu và mục tiêu rất khác nhau. Công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm có tính đến sự phức tạp và đa dạng trong trải nghiệm và nhu cầu của nạn nhân. Tuy nhiên, phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm có thể lại khập khiễng với phương pháp tiếp cận theo hướng tố tụng điển hình. Trong biểu đồ này, chúng tôi so sánh ba phương pháp tiếp cận khác nhau: truy tố lấy vụ án làm trung tâm, truy tố dựa vào nạn nhân và truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm.

Phương pháp truy tố lấy vụ án làm trung tâm ưu tiên những gì có hiệu quả nhất cho hệ thống tư pháp hình sự. Trong nhiều hệ thống tư pháp khác nhau, nguồn lực thường khan hiếm và cách tiếp cận này ưu tiên sử dụng các nguồn lực đó một cách hiệu quả nhất có thể. Hệ thống này có thể rất thiếu linh hoạt trong cách tiếp cận vụ việc và kết quả mà nó có thể cung cấp. Cách tiếp cận này không tính đến mức độ phức tạp về nhu cầu và trải nghiệm của nạn nhân.

Phương pháp truy tố dựa vào nạn nhân chủ yếu phụ thuộc vào sự tham gia của nạn nhân trong quá trình truy tố. Nạn nhân có thể cần phải đến tòa án để nộp đơn khiếu nại, và các vụ việc có thể không tiến triển trừ khi nạn nhân có mặt để làm chứng. Nạn nhân cũng có thể bị trát gọi hầu tòa để làm chứng hoặc thậm chí bị giam giữ để buộc họ phải làm chứng. Phương pháp này tập trung nhiều hơn vào việc kết án hơn là đảm bảo an toàn và lợi ích của nạn nhân.

Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm tập trung vào việc tổ chức các công cụ, nguồn lực và kỹ năng xung quanh việc hỗ trợ sự an toàn và lợi ích của nạn nhân và theo đuổi công lý. Phương pháp này công nhận rằng các nạn nhân có những trải nghiệm và nhu cầu rất khác nhau. Các kiểm sát viên tiếp cận vụ việc với nhận định rằng nạn nhân có thể phải đối mặt với những rào cản đáng kể để có thể làm chứng và có thể rút lui. Do đó, các cuộc điều tra tập trung vào việc thu thập tất cả các nguồn chứng cứ có sẵn khác. Kiểm sát viên hiểu được rằng nạn nhân có thể bị thủ phạm hoặc những người khác trong cộng đồng của họ đe dọa hoặc cưỡng ép và việc tham gia truy tố có thể đe dọa đến sự an toàn của nạn nhân. Kiểm sát viên tập trung bảo vệ sự an toàn của nạn nhân, hiểu rõ mục tiêu của cô ấy và cố gắng đáp ứng các mục tiêu phù hợp với công tác truy tố, và bắt thủ phạm chịu trách nhiệm.

Trang #9

TRUY TỐ LẤY NẠN NHÂN LÀM TRUNG TÂM SO VỚI TRUY TỐ PHỤ THUỘC NẠN NHÂN

Kịch bản mẫu: Việc truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm yêu cầu các công tố viên:

- Chuẩn bị phương pháp tiếp cận vụ án với việc nhận định rằng nạn nhân có thể không có mặt để làm chứng
- Sử dụng tất cả các bằng chứng có sẵn - ngoài lời khai của nạn nhân
- Hiểu được việc nạn nhân có thể bị ép buộc hoặc đe dọa và ứng phó bằng các mức án bổ sung thích hợp
- Nhấn mạnh rằng vai trò/quyết định của kiểm sát viên là theo đuổi các cáo buộc – chứ không phải là vai trò của nạn nhân.

Các kiểm sát viên thường xử lý vụ án mà nạn nhân có thể không muốn tham gia vào việc truy tố hoặc có thể không đồng ý với các quyết định của công tố viên. Ví dụ ở Mỹ, nhiều vụ bạo lực gia đình được truy tố mà không có sự tham gia của nạn nhân. Điều quan trọng là công tố viên phải lắng nghe và tìm hiểu từ nạn nhân về những mối lo về an toàn và mục tiêu của cô ấy. Tuy nhiên, điều thiết yếu là các kiểm sát viên - không phải nạn nhân - được giao nhiệm vụ buộc tội phạm phải chịu trách nhiệm. Không đặt gánh nặng lên nạn nhân có thể là một phần thiết yếu để đảm bảo an toàn cho nạn nhân.

Lưu ý dành cho giảng viên: Hỏi học viên xem họ có bất kỳ câu hỏi nào về sự khác biệt giữa phương pháp truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm và truy tố phụ thuộc vào nạn nhân không.

4. Truy tố chuyên biệt và các nhóm đa ngành

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	GV trình bày tóm tắt về các đơn vị truy tố chuyên biệt và các nhóm đa ngành về cách làm tốt nhất của họ trong triển khai phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm.
Mục tiêu	Nâng cao hiểu biết của học viên về lợi ích khi có các đơn vị truy tố chuyên trách. Nâng cao hiểu biết của học viên về tầm quan trọng của công tác điều phối giữa hệ thống tư pháp hình sự và cộng đồng để thực hiện phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm.
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Không
Loại phiên	Thuyết trình

4.1 CÁC ĐƠN VỊ TRUY TỐ CHUYÊN TRÁCH GIẢI QUYẾT BẠO LỰC ĐỐI VỚI PHỤ NỮ

Trang #10

Kịch bản mẫu:

Đơn vị truy tố chuyên trách gồm các kiểm sát viên chỉ chuyên xử lý các vụ bạo lực với phụ nữ. Nếu được cung cấp đủ ngân sách, các đơn vị truy tố chuyên trách xử lý bạo lực gia đình, đặc biệt nếu được liên kết với các đơn vị thực thi pháp luật và tòa án chuyên trách về bạo lực gia đình, có thể tăng cường truy tố và kết án cũng như mức độ hợp tác với nạn nhân và có được sự hài lòng của họ. Nếu cách thức bố trí hiện tại hướng đến nguy cơ bị cáo tiếp tục bị bạo lực, thì công tác truy tố chuyên trách cũng có thể giúp tăng cường sự an toàn cho nạn nhân.

Các đơn vị truy tố chuyên trách cho phép

- đổi mới/sáng tạo, chẳng hạn như truy tố thẳng theo ngành dọc đối với những tội nhẹ,
- cải thiện công tác chuẩn bị cho vụ án,
- nâng cao chuyên môn của kiểm sát viên và nhân sự tòa án
- tiếp xúc nhiều hơn với nạn nhân,
- giảm quá tải vụ án, và
- lập lịch trình tòa án linh hoạt hơn.

Lợi ích của các đơn vị chuyên trách:

- có thể xây dựng các thông lệ để giảm tình trạng trở thành nạn nhân/sang chấn thêm lần nữa,
- các kiểm sát viên tích luỹ được kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong việc giải quyết các vấn đề thường gặp nảy sinh trong các vụ bạo lực với PNTEG, và
- có khả năng điều phối tốt hơn với những người ủng hộ/hỗ trợ nạn nhân.

Những lưu ý quan trọng đối với việc thành lập đơn vị chuyên ngành:

- cần có các kiểm sát viên có kinh nghiệm tham gia xét xử, và
- nên tuyển dụng kiểm sát viên yêu nghề, mong muốn xử lý những vấn đề này và kịp thời hỗ trợ để tránh cho họ bị kiệt sức.

Các đơn vị truy tố chuyên ngành có những đặc điểm sau:

1. đáp ứng và ưu tiên các nhu cầu của nạn nhân
2. biết cách ứng xử với nghi can,
3. mong đợi có sự tham gia của nạn nhân trong quá trình truy tố,
4. chuyên môn hóa, và
5. tận dụng thông tin.

Họ có nhiều khả năng theo dõi:

1. các vụ án cần truy tố chuyên biệt,
2. dữ liệu cung cấp thông tin đầu vào cho quá trình buộc tội những kẻ tái phạm,
3. dữ liệu cung cấp thông tin đầu vào làm cơ sở đề xuất cho việc tuyên án, và
4. thường xuyên nhận được các báo cáo vụ việc từ phía cảnh sát cũng như các báo cáo bắt giữ của cảnh sát.

Ngoài ra, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các đơn vị chuyên trách xử lý bạo lực gia đình có nhiều khả năng tham gia hơn vào các lực lượng đặc nhiệm hoặc liên minh liên quan đến các cơ quan tư pháp hình sự khác cũng như các cơ quan cộng đồng trong ứng phó bạo lực gia đình.

Klein, A., Nghiên cứu bạo lực gia đình- những hệ luỵ trong thực tế: dành cho lực lượng thực thi pháp luật, kiểm sát viên và thẩm phán, Viện Tư pháp Quốc gia, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2009, https://www.ojp.gov/pdffiles1/nij/225722.pdf

4.2 CÁC NHÓM ỨNG PHÓ ĐA NGÀNH (10 PHÚT)

Trang #11

Kịch bản mẫu:

- Nhóm ứng phó với bạo lực gia đình (DVRT): là nhóm có sự điều phối, đa cơ quan bao gồm cơ quan thực thi pháp luật, truy tố, những người ủng hộ nạn nhân bạo lực gia đình và cơ quan quản chế, là bên rà soát các vụ bạo lực gia đình, đề xuất các tội danh và theo dõi các vụ án không đưa ra tội danh.
- Nhóm ứng phó về tấn công tình dục (SART): là nhóm dựa vào cộng đồng và điều phối hoạt động ứng phó hỗ trợ các nạn nhân bị tấn công tình dục. Nhóm có thể bao gồm giám định viên về tấn công tình dục (điều dưỡng pháp y), nhân viên bệnh viện, những người giúp đỡ nạn nhân bị tấn công tình dục, cơ quan thực thi pháp luật, kiếm sát viên, thẩm phán và bất kỳ chuyên gia nào có quan tâm cụ thể về hỗ trợ nạn nhân bị tấn công tình dục.
- Với mỗi nhóm, các cán bộ quản chế và những người bênh vực, ủng hộ nạn nhân là trung tâm. Các cán bộ quản chế có thể thực thi việc bắt hung thủ chịu trách nhiệm. Những người bênh vực, ủng hộ nạn nhân có mối quan hệ được bảo mật với nạn nhân.
- Ứng phó đa ngành được coi là cách làm tốt nhất vì nạn nhân thường cần nhiều loại dịch vụ mà nhóm phụ trách dịch vụ đó có thể cung cấp một cách hiệu quả. Khi phụ nữ được hỗ trợ và cung cấp thông tin, tư vấn và có người hỗ trợ, họ có thể cảm thấy được hỗ trợ nhiều hơn khi theo đuổi công lý.

5. Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm cho các giai đoạn truy tố

5.1 KỊCH BẢN TÌNH HUỐNG

Thời lượng	10 phút
Tổng quan	Học viên sẽ đọc ba kịch bản tình huống sẽ được sử dụng trong suốt Phần 5 của Mô-đun 2.
Mục tiêu	Học viên sẽ làm quen với các sự kiện trong các kịch bản tình huống được sử dụng trong suốt Phần 5.
Chuẩn bị	Đọc trước các tài liệu phát tay về các kịch bản tình huống này, chuẩn bị hướng dẫn các cuộc thảo luận về từng kịch bản
Tài liệu	Tài liệu phát tay: • Kịch bản tình huống # 5: Vụ việc của Bashira • Kịch bản tình huống # 6: Vụ việc của Devna • Kịch bản tình huống # 10: Vụ việc của Nur
Loại phiên	Đọc các kịch bản tình huống

Kịch bản mẫu: Xuyên suốt Mô-đun này, chúng tôi sẽ sử dụng cùng các tình huống mà bạn đã đọc trong phiên trước, về Bashira và Devna, để thực hành áp dụng phương pháp lấy nạn nhân làm trung tâm trong truy tố. Chúng tôi cũng sẽ thêm một kịch bản tình huống bổ sung về một người phụ nữ tên là Nur.

Lưu ý dành cho giảng viên: Để học viên 5-10 phút để đọc vụ án của Nur và xem lại vụ án của Bashira và Devna.

Tài liệu phát tay # 10: Vụ việc của Nur

Nur và chồng tên là Kadek đã kết hôn được 4 năm. Kadek thường đánh, tát và đẩy Nur. Anh ta luôn kiểm soát việc vợ đi đâu và nói chuyện với ai. Có một ngày, Kadek nói với Nur rằng anh ta muốn cưới vợ hai. Nur từ chối, và một tuần sau, Kadek phát hiện Nur đã đệ đơn ly hôn. Kadek trở về nhà trong cơn thịnh nộ và đâm Nur nhiều nhát bằng một con dao to làm bếp. Nur cố gắng thoát thân, và một người hàng xóm đã đưa cô đến bệnh viện. Nur sống sót và nộp đơn trình báo về bạo lực gia đình. Nur sợ chồng và muốn ly hôn. Tuy nhiên, cô ấy lo lắng về vụ án hình sự vì sợ rằng Kadek sẽ làm hại cô ấy để trả thù, giống như anh ta đã làm khi cô ấy đệ đơn ly hôn. (Kịch bản này dựa trên một vụ án có thật ở Indonesia: "Người đàn ông ở Lampung bị cáo buộc đã đâm vợ vì từ chối đa thê"

Vụ việc của Bashira

Bashira 15 tuổi. Có một ngày, cô bé đang đi bộ về nhà thì Sajit, một cậu con trai 17 tuổi, tiến đến gần cô bé. Cậu ta đẩy cô bé vào một khu vực vắng vẻ, ép cô xuống đất và hiếp dâm cô. Sajit là con trai của một doanh nhân địa phương nổi tiếng. Bashira bị bầm tím ở cổ tay, vết xước ở lưng và các vết thương ở bộ phận sinh dục. Những vết thương này đã lành sau vài ngày. Cô bé vô cùng kinh hãi và xấu hổ. Khoảng một tuần sau, mẹ của Bashira hỏi cô bé tại sao gần đây lại buồn bã như vậy. Bashira đã kể với mẹ là bà Durga chuyện đã xảy ra với mình. Durga đến đối chất với cha của Sajit tại cơ sở kinh doanh của ông ta. Ông ta kịch liệt phủ nhận việc con trai mình hiếp dâm con gái bà, đồng thời quát vào mặt Durga, đe dọa sẽ hủy hoại cuộc sống của Bashira và Durga nếu họ tiếp tục với luận điệu tố cáo đó. Trong cộng đồng, có tin đồn rằng Bashira đã nói rằng Sajit đã hiếp dâm cô. Hai tuần sau vụ hiếp dâm, bà Durga đã nỗ lực đưa con gái đến đồn cảnh sát để khai báo. Các thành viên cộng đồng đã có mặt để cố gắng ngăn họ vào đồn cảnh sát, nhưng họ đã cố gắng vượt qua một số người và vào được tòa nhà. Cảnh sát đã điều tra, và chuyển đơn khiếu nại và cuộc điều tra đến văn phòng công tố. Hồ sơ bao gồm đơn trình báo của Bashira và Durga và khiếu nại của Sajit và cha của anh ta. Không có bằng chứng vật chất nào được thu thập. Bashira và Durga hiện đã bị cộng đồng tẩy chay. Những người đã từng thân thiện bây giờ phớt lờ họ. Các cửa hàng thậm chí đã từ chối bán hàng cho họ. Mối đe dọa từ cha của Sajit cũng đang treo lơ lửng trên đầu họ. (Kịch bản này dựa trên một vụ án có thật ở Nepal. Các thành viên cộng đồng đã cố chặn đường nạn nhân để không cho họ trình báo vụ việc cô bé bị hiếp dâm; cô bé sau đó đã tự sát: https://english.himalayapost.com/2020/09/16/raped-adolescent-girl-commits-suicide-after-justice-denied/)

Vụ việc của Devna:

Devna và chồng cô, Tej, đã kết hôn được hai năm thì Devna sinh đứa con gái đầu lòng. Nhưng Tej muốn có con trai, và anh ta bắt đầu đánh Devna sau khi con gái họ chào đời. Devna và Tej sống với cha mẹ của Tej. Chẳng bao lâu sau, bố mẹ chồng của Devna bắt đầu tham gia đánh đập Devna. Hàng ngày, thường là sau khi đánh đập cô, Tej bắt buộc Devna phải quan hệ tình dục, ngay cả khi cô nói với anh ta rằng cô không muốn. Khi Devna không mang thai ngay được, Tej và cha mẹ anh ta yêu cầu Devna phải ra khỏi nhà của họ. Devna có thể ở với chị gái, nhưng nhà chị gái lại chật. Với sự động viên của chị gái, Devna đã đệ đơn tố cáo tội phạm. Lúc đó, đã vài tuần đã trôi qua kể từ lần cuối cùng cô bị đánh, và những vết thương trên cơ thể cô đã lành lại. Về mặt tinh thần, cô cảm thấy chán nản, bị phản bội, tuyệt vọng và sợ hãi. Devna nói rằng hoặc là cô ấy muốn trở về nhà và chấm dứt bạo lực, hoặc là cần được hỗ trợ tiền để có thể sống ở một nơi khác. (Vụ án này dựa trên một vụ án có thật ở Nepal: "Người phụ nữ bị đuổi khỏi nhà vì sinh con gái", https://english.himalayapost.com/2018/07/19/woman-expelling-from-home-for-giving-birth-daughter/)

5.2 LẤY LỜI KHAI CỦA NẠN NHÂN (90 PHÚT)

5.2.1 Hiểu các phản ứng của nạn nhân: Sang chấn và não bộ

Thời lượng	75 phút
Tổng quan	GV trình bày nhanh về vấn đề sang chấn sẽ ảnh hưởng như thế nào đến khả năng phản ứng khi bị bạo lực của nạn nhân, nhớ những gì mình phải chịu đựng và kể lại vụ việc đó với những người khác như thế nào. Thông tin được cung cấp kết hợp giữa bài giảng, video và thảo luận.
Mục tiêu	• Học viên sẽ có được kiến thức cơ bản về tác động của sang chấn đối với phản ứng của nạn nhân trong bạo lực, cũng như khả năng ghi nhớ và kể lại vụ việc của nạn nhân. • Học viên sẽ phản hồi về việc tình trạng sang chấn có thể ảnh hưởng đến các khía cạnh nhất định trong hành vi của nạn nhân ra sao, chẳng hạn như khả năng nạn nhân mô tả về những gì mình phải chịu đựng hoặc những cảm xúc mà nạn nhân bộc lộ khi nói về những gì đã xảy ra với mình.
Chuẩn bị	• Xem lại các tài liệu về sang chấn và tư duy não bộ trong phần thư mục tài liệu tham khảo. Xem lại các trang 63-64 của Báo cáo nghiên cứu Xét xử tội hiếp dâm. • Chuẩn bị sẵn trước video, đặc biệt chú ý đến phần lưu ý cho giảng viên. • Xem lại các lưu ý về việc trình bày tài liệu này • Thực hành tính thời gian với hoạt hình slide về con rắn và con mèo • Thực hành đóng vai
Tài liệu	Video về bài kiểm tra sự chú ý có chọn lọc:https://youtu.be/vJG698U2Mvo

Loại phiên	Thuyết trình, video, thảo luận, đóng vai

Kịch bản mẫu: Trong phần này chúng ta sẽ thảo luận về các cách làm tốt nhất trong lấy lời khai nạn nhân. Chúng ta sẽ bắt đầu bằng cách thảo luận về nghiên cứu về cách mọi người trải qua các sự kiện đau buồn, đặc biệt là bạo lực tình dục và tác động của nghiên cứu này đối với việc lấy lời khai của nạn nhân như thế nào.

Lưu ý dành cho giảng viên: Như đã lưu ý trước, một giả định phổ biến là lời kể của nạn nhân về bạo lực tình dục là sai sự thật khi nạn nhân ứng xử có thái độ trái với mong đợi của kiểm sát viên. Tuy nhiên trên thực tế, nhiều hành vi của nạn nhân mà các kiểm sát viên có thể cho rằng có vấn đề nhưng thực sự là rất nhất quán với những gì chúng ta biết là phản ứng của nạn nhân bị sang chấn: hoặc phục tùng hoặc phản kháng yếu ớt dù có vũ khí hay không, giữ im lặng trong khi bị tấn công tình dục và gặp khó khăn khi thuật lại một số chi tiết của vụ tấn công hoặc của kẻ phạm tội. Để chắc chắn, định kiến và khuôn mẫu giới thường dẫn tới việc cán bộ tư pháp và những người khác quy kết động cơ trình báo của phụ nữ và trẻ em gái và coi đó là lý do tại sao họ có thể khai báo sai. Vấn đề này càng phức tạp hơn khi phản ứng của nạn nhân bị hiểu nhầm và được cho là phù hợp với những quan niệm định kiến này của các cán bộ chuyên môn. Không có trình báo nào được coi là \sai nếu không được điều tra đầy đủ. Việc hiểu rõ hơn về sinh học thần kinh về sang chấn sẽ thúc đẩy sự quan tâm nhiều hơn đến việc áp dụng các chiến lược lấy lời khai trên cơ sở hiểu biết về sang chấn sẽ có được dữ liệu điều tra tốt hơn.

Cụ thể, thông tin này có thể được sử dụng để giúp các kiểm sát viên hiểu được:

- các phương pháp truyền thống để lấy lời khai nạn nhân là có vấn đề vì các phương pháp này thường mâu thuẫn với ký ức về các sự kiện được lưu trữ trong não bộ như thế nào,
- nhiều giả định về báo cáo sai liên quan tới các kỹ thuật lấy lời khai lỗi thời,
- kỹ thuật kém đôi khi có thể tạo ra sự thiếu nhất quán trong thực tế mà các cán bộ làm công tác ứng phó bạo lực và các thành viên gia đình sau đó sử dụng để nghi ngờ về độ tin cậy của nạn nhân (ví dụ: yêu cầu nạn nhân kể lại những gì đã xảy ra theo trình tự thời gian; chủ yếu hỏi những câu hỏi bắt đầu bằng 'ai, cái gì, khi nào, ở đâu và tại sao'; đặt các câu hỏi lặp đi lặp lại hoặc thực hiện các cuộc phỏng vấn căng thẳng),
- tại sao và họ có thể cần phải nâng cao hiểu biết cho các cán bộ tư pháp khác như thế nào về mức độ phổ biến của những phản ứng trái ngược này (ví dụ: bồi thẩm đoàn trong thẩm tra sơ khởi, thẩm phán thông qua các họ cử động, cảnh sát thông qua các câu hỏi và huấn luyện)

Xem trước các điểm cần lưu ý (xem bên dưới), vì điều quan trọng cần lưu ý là các phản ứng sang chấn rất phức tạp và không đoán định trước được. Mỗi nạn nhân sẽ phản ứng theo một cách riêng dựa trên nhiều yếu tố khác nhau. Mục đích của việc cung cấp thông tin này không phải để chẩn đoán hoặc dán nhãn cho các phản ứng, mà là để kiểm sát viên hiểu rõ hơn về những phản ứng đó và cách những phản ứng đó có thể ảnh hưởng đến vụ án mà họ đang xử lý như thế nào.

- Chuẩn bị trước video (https://youtu.be/vJG698U2Mvo), hãy cẩn thận để không hiển thị bất kỳ URL hoặc tiêu đề nào bộc lộ yếu tố ẩn (chú khỉ đột hoặc bất kỳ từ nào như vậy) trước khi chiếu video.
- Lưu ý rằng trang trình chiếu với những hình ảnh con rắn và con mèo trên đó là hoạt hình. Hình ảnh củacon rắn xuất hiện đầu tiên và hình ảnh con mèo xuất hiện thứ hai.

Kịch bản mẫu: Mọi người thường cho rằng họ biết cách phản ứng như thế nào nếu bị kẻ nào đó cố tấn công tình dục. Họ đánh giá hành động của nạn nhân bằng những giả định về cách mà cá nhân họ sẽ phản ứng. Một số không tin về nạn nhân như khi không thấy có dấu hiệu vật lộn, hoặc thương tích rõ ràng để chứng tỏ đã bị hãm hại. Đặc biệt là trong bạo lực tình dục, quan niệm sai lầm phổ biến rằng nạn nhân sẽ có khả năng kêu lên hoặc đánh trả lại kẻ tấn công, dẫn đến việc tin rằng khi không xảy ra điều này thì đó là bằng chứng cho thấy nạn nhân đã đồng thuận. Kỳ vọng nạn nhân sẽ hành động theo cách này là không thực tế và có thể cản trở công tác điều tra và truy tố. Các nhà khoa học và bác sĩ nghiên cứu về não bộ hiện có thể cho chúng ta biết nhiều hơn về những gì có thể và thường xảy ra với não bộ khi có sự kiện sang chấn ập đến. Chúng tôi hy vọng các anh/chị sẽ sử dụng thông tin này để có được những mong đợi thực tế về cách nạn nhân phản ứng như thế nào và họ nhớ những gì họ trải qua ra sao. Điều này không có nghĩa là để dự đoán hoặc giải thích cách phản ứng của bất kỳ một nạn nhân cụ thể nào. Thay vào đó, chúng tôi hy vọng các anh/chị sẽ sử dụng kiến thức này có thể có được biện pháp tốt hơn trong việc lấy lời khai và điều tra vụ việc.

Hãy bắt đầu với việc hiểu thêm một chút về những cách phổ biến mà bộ não thu thập thông tin cho trí nhớ của chúng ta ngay cả khi chúng ta không bị sang chấn. Hoạt động tiếp theo sau đây rất đơn giản - đó là bài tập đếm. Bài tập này không khơi gợi sự đau buồn nào cả. Chúng tôi chỉ muốn hiểu xem chúng ta ghi nhớ rõ điều gì đó mà chúng ta thấy không có gì đáng sợ.

Hoạt động (Cả lớp):

Trang #13

Kịch bản mẫu: GV sẽ chiếu cho học viên xem một đoạn video có 2 đội chuyền bóng rổ. Ba người mặc áo đen và ba người mặc áo trắng. Việc anh/chị cần làm là đếm số lần chuyền bóng của đội bóng áo trắng. Anh/chị sẽ tiếp tục đếm thầm trong đầu và khi kết thúc video, chúng tôi sẽ xem các anh/chị đếm được bao nhiêu. Nếu anh/chị nào đã từng xem video này rồi thì chưa chia sẻ câu trả lời vội.

Lưu ý dành cho giảng viên: Cho lớp xem video clip về 2 nhóm chuyền bóng rổ:

Video về Kiểm tra sự chú ý chọn lọc: https://youtu.be/vJG698U2Mvo

Nếu có thể, tạm dừng phát video ngay ở câu hỏi đầu tiên, trước khi có câu trả lời.

Kịch bản mẫu: Sau đó hỏi:

• Các anh/chị đã thấy những người áo trắng đã chuyền bóng bao nhiêu lần? Tổng hợp các phán đoán khác nhau của học viên, chứng tỏ rằng cả giảng viên và học viên đã thực hiện bài tập một cách nghiêm túc. Chỉ riêng việc này cũng đã sẽ cho thấy thách thức về góc nhìn khác nhau.

Sau đó hỏi:

- Trước khi chúng tôi đưa ra câu trả lời chính xác, có bao nhiêu người đã nhìn thấy chú khỉ đột?

Thông thường, một nửa số người hoặc già nửa sẽ bỏ qua chú khỉ đột - nó sẽ là vô hình với họ (nhưng chỉ khi họ không biết nó đã ở đó). Khởi động lại video để mọi người có thể xem câu trả lời chính xác về số lần chuyền bóng (15) và cũng có thể xem lại video có chú khỉ đột trong đó.

Sau đó nói:

Như các anh/chị có thể thấy từ hoạt động này, bộ não của chúng ta không ghi lại các sự kiện trước mắt chúng ta như một máy quay video. Trong hoạt động của chúng ta vừa thực hiện, các anh/chị nhận thấy rằng ngay cả khi chúng ta không gặp phải sang chấn thì bộ não của chúng ta cũng tiếp nhận thông tin một cách có chọn lọc. Bộ não cũng chọn lọc thông tin vừa tiếp nhận khi chúng nhận thấy ai đó hoặc điều gì đó sẽ gây tổn thương lớn tới chúng hoặc thậm chí giết chết chúng. Và sự chọn lọc bắt đầu ngay từ giây phút đầu tiên não bộ bắt đầu nhận thấy điều gì đó không ổn ... điều này xảy ra từ trước khi chúng ta có thể tỉnh táo nhận thức về một mối đe dọa.

Trang #14

Kịch bản mẫu:

Trong vài phút tới, chúng ta sẽ nói về cách xử lý của não trong phản ứng sang chấn có thể ảnh hưởng đến nạn nhân:

1. PHẢN ỨNG - cách bộ não hướng dẫn cơ thể chúng ta trong một cuộc tấn công,
2. TRÍ NHỚ - cách não bộ chọn lọc và lưu trữ thông tin, và
3. KHẢ NĂNG TRẦN THUẬT - các quá trình của não bộ có ý nghĩa như thế nào đối với khả năng nạn nhân khôi phục ký ức và kể với ai đó - như điều tra viên hoặc kiểm sát viên - về những gì đã xảy ra với họ.

Hãy coi sang chấn là một sự kiện hoặc một chuỗi các sự kiện gây sốc và choáng ngợp về cảm xúc có thể liên quan đến cái chết thực sự hoặc bị dọa giết, thương tích nghiêm trọng hoặc mối đe dọa với cơ thể của một người. Dù kẻ phạm tội có ý định giết nạn nhân hay không, điều quan trọng với phản ứng sang chấn là não của nạn nhân nhận thức được mức độ tổn hại đó có thể hoặc sẽ xảy ra.

Trang #15

Kịch bản mẫu - Hãy bắt đầu với việc hiểu bộ não có thể làm gì để hình thành PHẢN ỨNG của chúng ta nhằm đối phó với loại sự kiện sang chấn mà chúng ta đang nói đến. Khi các anh/chị nhìn thấy bức tranh này ở bên trái, điều gì sẽ xảy ra?

Hướng dẫn dành cho giảng viên: Chỉ để lộ ảnh con rắn ở tư thế giật lùi sẵn sàng tấn công.

Kịch bản mẫu: Anh/chị có nhận thấy cơ thể mình co cứng lại một chút không? Anh/chị có nín thở một chút không? Anh/chị cảm thấy thế nào khi hình ảnh đó hiển thị trên màn hình?

Một số người thích con rắn, nhưng nhiều người trong chúng ta thì không. Nếu các anh/chị thích loài rắn, hoặc có nhiều kinh nghiệm về chúng, anh/chị có thể không bị giật mình hoặc cảm thấy bất an. Tuy nhiên, đối với những người còn lại thì chúng ta có thể cảm thấy bất an và có thể tim chúng ta, thậm chí, bắt đầu đập nhanh hơn một chút. Điều này là do bộ não của chúng ta coi con rắn là một mối đe dọa.

Hướng dẫn dành cho giảng viên: nhấp điều khiển chỉ vào góc phải, hình ảnh con mèo hiện ra với con chuột trong miệng mèo.

Đây là mối quan hệ động vật ăn thịt/con mồi khác: con mèo và con chuột. Hãy nhìn con chuột ở đây - toàn thân nó mềm nhũn và có vẻ như đã chết. Tại sao con chuột có thể như vậy?

Hướng dẫn dành cho giảng viên: mời học viên phản hồi - ý tưởng ở đây là nếu một con vật như con chuột này giả vờ chết thì con thú săn mồi có thể giãn miệng, giảm độ cắn chặt và độ tập trung, và điều đó có thể tạo điều kiện cho con chuột chạy thoát.

Khi đối mặt với một sự kiện nguy hiểm đến tính mạng, bộ não của chúng ta sẽ cho cơ thể biết phải làm gì.

Khi bộ não bật hệ thống "mạch phòng vệ", nó có xu hướng bật những phản ứng mang tính **phản xạ** và **tự động** hoặc kích hoạt **các hành vi theo thói quen** thông qua "mạch thói quen".

Hãy bắt đầu bằng cách nói về các hành vi mang tính phản xạ và tự động. Hệ thống "mạch phòng vệ" (bao gồm cả hạch hạnh nhân) bỏ qua phần não bộ mà thường tiếp nhận thông tin để phán đoán, lập kế hoạch, phản xạ và quyết định các phản ứng (vùng vỏ não trước trán). Đó là phần của bộ não mà anh/chị đang sử dụng lúc này để lắng nghe và học hỏi. Trong khoảnh khắc cần có để nhìn thấy, nhận thấy và hiểu được mối đe dọa thì chúng ta có thể đã bị ăn thịt. Vì vậy, bộ não của chúng ta đã tiến hóa theo cách này để giúp cho chúng ta tồn tại.

Như đã trình bày, cách phản ứng của con chuột ở đây là một cách chúng ta có thể phản ứng - não bị mất oxy và người đó trở nên bị chóng mặt hoặc ngất đi, và các cơ bắp trở nên mềm nhũn (bất động suy sụp/ngất). Điều quan trọng là phải biết có một số phản ứng thông thường khác. Một là khi cơ thể hoạt động tự động - có nghĩa là bộ não ngắt kết nối với cảm xúc và cảm giác cơ thể (phân ly), ngay cả khi cơ thể có thể tiếp tục di chuyển. Bạn có thể nghe thấy điều này từ một nạn nhân khi họ nói rằng họ có cảm giác như thể họ rời khỏi cơ thể của mình khi bị xâm hại hoặc tấn công. Đây là trải nghiệm rất phổ biến đối với các nạn nhân bị tấn công tình dục và cũng có thể xảy ra với các phản ứng khác. Một phản ứng tự động khác là khi các cơ của người đó trở nên rất cứng và họ không thể cử động hoặc nói do cơ thể bị tê liệt (bất động căng cứng). Cơ thể thậm chí có thể đông cứng 1 khoảnh khắc trước khi có những biểu hiện như vậy.

Chỉ cần nhớ rằng, tất cả các phản ứng này đều mang tính tự động và phản xạ - có nghĩa là chúng ta không chọn chúng (ít nhất là không theo bất kỳ cách thực tế nào mà chúng ta vẫn hiểu là được lựa chọn). Như đã nói ở trên, phản ứng của chúng ta cũng có thể bị ảnh hưởng bởi "mạch thói quen" của não bộ - khiến chúng ta sử dụng những hành vi đã được học từ các tình huống căng thẳng và sang chấn khác. Đó là những thói quen ta đã học được trong những trải nghiệm trước đó với lạm dụng, tấn công, bị bóc lột hoặc bị chi phối. Đặc biệt với phụ nữ và trẻ em gái, thái độ hung hăng cũng có thể kích hoạt thói quen ứng xử nhỏ nhẹ, thụ động mà họ đã học được để tránh gây ra tranh cãi hoặc làm tổn thương cái tôi của ai đó. Điều này thậm chí còn phổ biến hơn cả tính phản xạ mà chúng ta vừa miêu tả. Đây cũng là điều tạo những thông điệp thay đổi trong xã hội— như chúng ta đã thảo luận trong Mô-đun 1 — vì vậy rất quan trọng.

Vì nhiều lý do, khoa học không thể giải thích nguyên nhân chính xác của bất kỳ suy nghĩ, cảm xúc hoặc hành vi cụ thể nào trong một tình huống cụ thể. Vì vậy, chúng ta sẽ không bao giờ có thể kết luận một phản ứng cụ thể nào có thể chứng minh hoặc bác bỏ câu chuyện của kẻ phạm tội hoặc của nạn nhân. Tuy nhiên, việc khoa học giải thích những gì có thể và thường xảy ra khi bộ não của chúng ta đối mặt với sang chấn là rất rõ ràng. Điều đó có nghĩa là khi các anh/chị gặp trường hợp nạn nhân không vùng vẫy, chống trả; la, hét hoặc bỏ chạy; hoặc bị thương, các anh/chị nên tiếp tục điều tra và hiểu rằng đây là những phản ứng phổ biến và thực tế.

Trang#16

Nhớ lại/ký ức:

Kịch bản mẫu: Như các anh/chị còn nhớ từ hoạt động trước của chúng ta cách đây không lâu, bộ não của chúng ta không ghi lại những ký ức của chúng ta giống như một máy quay video mà chúng ta có thể tìm và phát lại để nhớ những gì đã xảy ra. Thay vào đó, bộ não của chúng ta tiếp nhận thông tin chủ yếu về những gì chúng ta đang tập trung vào, và sau đó một tập hợp các quy trình phức tạp của bộ não sẽ xác định thông tin nào được lưu trữ dưới dạng ký ức.

Đầu tiên, não bộ sẽ phân biệt giữa những chi tiết TRUNG TÂM và những chi tiết NGOẠI VI (không phải trung tâm). Chữ ở giữa trên trang trình chiếu này là TẬP TRUNG (FOCUS) và có màu đỏ. Nếu thị lực của chúng ta (có đeo hoặc không đeo kính) tốt thì chúng ta sẽ có thể đọc được. Các chữ xung quanh đó mờ và khó đọc. Ngoài ra, khi các bạn tập trung đếm đường chuyền bóng rổ, bạn có thể đã bỏ sót chú khỉ mặc dù nó đã đi vào giữa đội hình. Đó là một ví dụ về sự khác biệt này..

Điều này tương tự như cách bộ não thu thập thông tin trong một cuộc tấn công. Nó thúc đẩy phản ứng của chúng ta dựa trên những gì thiết yếu để giữ cho chúng ta sống sót và tránh thương tích lớn. Điều này cũng thúc đẩy sự tập trung của chúng ta và cuối cùng là những gì não xác định là chi tiết TRUNG TÂM. Bộ não cũng sẽ ghi nhận thông tin quan trọng về mặt cảm xúc là TRUNG TÂM.

Những thứ nằm ngoài trọng tâm đó, các chi tiết NGOẠI VI, có thể đi vào não chúng ta trong một khoảng thời gian ngắn, nhưng nếu chúng không có ý nghĩa về mặt cảm xúc hoặc liên quan đến việc giúp duy trì sự sống cho chúng ta hoặc đối phó với những gì đang xảy ra thì bộ não của chúng ta có khả năng không lưu trữ.

Khi nói đến việc sau này nhớ lại những gì đã xảy ra — các chi tiết TRUNG TÂM nói chung thường chính xác và nhất quán. Mặc dù cuộc phỏng vấn lấy lời khai kém cất lượng có thể làm sai lệch những chi tiết trung tâm này, nhưng khả năng sai lệch thường ít hơn nhiều so với những chi tiết ngoại vi. Đối với cán bộ lấy lời khai và kiểm soát viên có kiến thức và được tập huấn, những chi tiết này có thể rất hữu ích vì chúng thường có thể được chứng thực (ví dụ: nạn nhân có thể đưa ra mô tả chi tiết về hình ảnh trên tường hoặc trần nhà mà họ nhìn chằm chằm trong cuộc tấn công).

Mặt khác, nếu có thì các chi tiết NGOẠI VI không được nhớ rõ. Thật không may, đây là những chi tiết thường được chú trọng trong quá trình điều tra và đôi khi cần có khi nạn nhân làm chứng. Các câu hỏi cụ thể về thời gian trong ngày, điều gì đó diễn ra trong bao lâu, và thậm chí trông nghi phạm trông như thế nào có thể là những chi tiết ngoại vi cho dù chúng mức độ quan trọng của các chi tiết đó đối với chúng ta như thế nào.

Thực tế có một số quá trình của não gây ảnh hưởng đến một số thông tin được lưu trữ trong bộ nhớ, vì vậy anh/chị nên lưu ý rằng những gì nạn nhân có thể nhớ được sẽ rất khác nhau. Vấn đề chính là việc nạn nhân không có khả năng nhớ những chi tiết nhất định mà một số người nghĩ rằng họ nên đề cập không có nghĩa là nạn nhân không trung thực.

THUẬT LẠI – Hệ luỵ của việc tiết lộ và lấy lời khai

Trang #17–18

Kịch bản mẫu: Các phương pháp lấy lời khai nạn nhân truyền thống thường làm hỏng các vụ án và khiến họ cảm thấy mình trở thành nạn nhân thêm lần nữa. Kiến thức mà chúng tôi vừa chia sẻ về những gì xảy ra với bộ não khi bị sang chấn, đang thay đổi cách thức tương tác và lấy lời khai nạn nhân của các nhân viên tiếp xúc ban đầu với nạn nhân– nhân viên y tế, cảnh sát và những người hỗ trợ nạn nhân. Nạn nhân cảm thấy không được hỗ trợ và bị đổ lỗi ít có khả năng nhớ lại những ký ức khó khăn để có thể thuật lại chúng cho cán bộ điều tra.

Trong 24 giờ đầu tiên sau khi bị tấn công (hoặc di chuyển đến nơi an toàn), điều quan trọng là phải hiểu não bộ của nạn nhân có thể rất phân tán. Đây chủ yếu là thời gian để giải quyết các nhu cầu của nạn nhân về sự an toàn (tinh thần và thể chất) và điều trị y tế, đồng thời bắt đầu xây dựng niềm tin và giúp nạn nhân cảm thấy thoải mái với những người trợ giúp. Sự căng thẳng thần kinh cản trở việc lấy lại ký ức, vì vậy, cán bộ trợ giúp cần nhiệt thành, giải quyết các nhu cầu và mối lo lắng tức thời của nạn nhân và tạo điều kiện để nạn nhân nghỉ ngơi (nếu cô ấy cần),qua đó có thể cải thiện nỗ lực để nhớ lại các chi tiết mà bộ não của cô ấy có thể đã lưu trữ khi bị tấn công. Ngủ được sẽ giúp nạm nhân bớt căng thẳng. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng giấc ngủ có thể giúp giữ lại các chi tiết trung tâm quan trọng về mặt cảm xúc, nhưng các chi tiết ngoại vi sẽ bị mất ngay sau khi người đó tỉnh giấc.

Những nạn nhân kiệt sức, bị rối loạn, đói khát, lo lắng cho con cái, vật nuôi hoặc các trách nhiệm khác, muốn nhận được sự hỗ trợ từ người thân hoặc những nạn nhân đang cảm thấy mình bị điều tra viên thẩm vấn sẽ không thể nhớ lại ký ức rõ như lúc bình thường. Trong hầu hết các trường hợp, việc cho nạn nhân thời gian để giảm căng thẳng, được sự hỗ trợ và lúc đó bắt đầu xử lý vụ việc trước khi tiến hành lấy lời khai chi tiết là hợp lý.

Việc yêu cầu các nạn nhân bị tấn công tình dục kể lại nhiều lần những gì đã xảy ra là quá phổ biến. Điều này có thể gây ra vấn đề, đặc biệt là khi nạn nhân bị căng thẳng, không được hỗ trợ và họ được yêu cầu làm việc với những cán bộ ít được tập huấn để khai báo. **Nói chung, yêu cầu nạn nhân thuật lại càng ít lần càng tốt** (xem lưu ý trong Sang chấn do hiếp dâm, tr.63; và Mô-đun 3, DVTY, tr. 18). Tuy nhiên, trong một số trường hợp – đặc biệt là trong những trường hợp khi nhận tin báo trong vòng vài giờ sau vụ tấn công – có thể hữu ích nếu xem xét tiến hành hai cuộc lấy lời khai.

Trong cuộc phỏng vấn đầu tiên, nên hỏi nạn nhân những thông tin rất cơ bản. Với sự hỗ trợ phù hợp, nạn nhân có thể cung cấp thông tin hữu ích về hiện trường vụ án và các chi tiết ngoại vi khác mà có thể sớm phai mờ trong ký ức của họ. Tất nhiên, điều này sẽ chỉ thành công nếu cán bộ thành thạo kỹ năng lấy lời khai hiệu quả trong điều kiện nạn nhân bị sang chấn và chú ý thêm đến việc hỗ trợ và giảm căng thẳng cho nạn nhân. Cuộc lấy lời khai lần thứ hai và chi tiết hơn có thể được thực hiện sau khi điều tra viên đã chuẩn bị cho cuộc lấy lời khai lần này bằng cách kiểm tra lý lịch nghi phạm, rà soát báo cáo sơ bộ, rà soát bất kỳ báo cáo nào có liên quan tới bằng chứng đã thu thập được (y tế, hiện trường vụ án, v.v.) , bố trí đáp ứng các nhu cầu đặc biệt nào mà nạn nhân cần (ví dụ như thông dịch viên, vị trí đặc biệt), và chuẩn bị các câu hỏi.

Khi lấy lời khai nạn nhân, nên đặt những câu hỏi mở như: “Chị có thể cho tôi biết chuyện gì xảy ra với chị?” để tạo cơ hội cho những chi tiết TRUNG TÂM mà bộ não của cô ấy nắm bắt được xuất hiện trong lời kể của cô ấy về những gì đã xảy ra.

Các câu hỏi hữu ích khác có thể là::

- Chị đã nghĩ gì trong khi sự việc diễn ra?
- Phản ứng của chị (về thể chất, cảm xúc) là gì?
- Chị có thể nhớ những gì đã (nghe, nhìn, cảm nhận, nếm, ngửi) thấy?
- Chị thấy khó nhất là điều gì?

Lưu ý dành cho giảng viên: Những câu hỏi này dựa trên phương pháp tiếp cận phỏng vấn sang chấn dựa trên kinh nghiệm pháp y của Russell Strand. Để biết thêm thông tin, có thể tham khảo: https://www.bwjp.org/resource-center/resource-results/shifting-the-paradigm-for-investigating-trauma-victimization.html

Lưu ý dành cho giảng viên: Điều quan trọng là cán bộ điều tra cần viết ra càng nhiều càng tốt những từ và cụm từ cụ thể mà nạn nhân sử dụng liên tục .

Tránh đặt những câu hỏi về việc một hành vi nào đó thực hiện mất bao nhiêu thời gian hoặc yêu cầu nạn nhân sắp xếp tuần tự theo thời gian của sự kiện. Nhận thức cả nạn nhân này có thể được liên kết với các chi tiết NGOẠI VI mà não của cô ấy không lưu trữ. Mặc dù muốn hợp tác, cô ấy có thể trả lời rời rạc, thiếu nhất quán. Ngoài ra, đừng hỏi nạn nhân “tại sao” cô ấy đã làm hoặc không làm điều gì đó. Thay vào đó, cần thể hiện sự quan tâm nhưng không có tính phán xét để biết thêm về những gì nạn nhân phải chịu đựng, phản ứng và quyết định theo phản xạ của nạn nhân (ví dụ: “Chị đang nghĩ/cảm thấy/trải qua những gì gì khi vào phòng của nghi phạm?,” thay vì hỏi “Tại sao chị lại vào phòng của hắn ta?”).

Lưu ý dành cho giảng viên: Các nguồn tài liệu chính cho phần này:

Lonsway, KA, Hopper, J., Archambault, J. (2019). Trở thành người hiểu biết về sang chấn: Hiểu và áp dụng sinh học thần kinh của sang chấn một cách thích hợp. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ trên toàn thế giới.

Hopper, J. (2020). Những điều quan trọng cần hiểu đúng về “Sinh học thần kinh của sang chấn”. Phần 1:Lợi ích của hiểu biết về khoa học. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ trên toàn thế giới .

Tài liệu phát tay # 11: Lấy lời khai hiệu quả

Cán bộ điều tra luôn cần bắt đầu bằng cách tin nạn nhân. Hơn 90% thời gian là nạn nhân thành thật/trung thực khi họ trình báo. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng tỷ lệ trình báo sai về tấn công tình dục là ở mức từ 2 đến 10%. Khi cán bộ điều tra bắt đầu bằng việc tin tưởng, đảm bảo nạn nhân được hỗ trợ, họ sẽ lấyđược lời khai tốt nhất. Tiếp theo sẽ là điều tra toàn diện .

Một nhà nghiên cứu hàng đầu về sang chấn và não bộ đã nói rằng “Trên đất nước chúng ta và trên toàn thế giới, sự thiếu hiểu biết về cách thức hoạt động của trí nhớ là lý do chính khiến tấn công tình dục là tội danh bạo lực dễ thoát tội nhất.”—Jim Hopper, Ph.D.

CẨN TRỌNG Trang #19

Kịch bản mẫu – Chỉ riêng các triệu chứng sang chấn không chứng minh được hết tội danh bạo lực. Chúng tôi hy vọng thông tin này sẽ giúp các anh/chị nhận ra rằng những ký ức rời rạc và các khoảng trống không chứng tỏ ai đó đang nói dối. Đây là chi tiết bổ sung để cung cấp thông tin cho cuộc điều tra và đưa ra bối cảnh mà nạn nhân phản ứng để anh/chị có thể hình dung được.

Trải nghiệm khi bị sang chấn ở mỗi người có thể khác nhau do nhiều yếu tố, như liệu vụ việc đó có lặp lại hay đang diễn ra, mức độ nghiêm trọng của vụ việc, tuổi của nạn nhân, tiền sử cá nhân của nạn nhân, kỹ năng đối phó trước đó, có sự hiện hữu hay không về bệnh lý tâm thần, mức độ hỗ trợ mà nạn nhân nhận được, và qua niệm hoặc hiểu biết trước đó về bạo lực của nạn nhân. Phản ứng của não bộ sau khi một người trải qua vụ việc một cách căng thẳng tới mức sang chấn được ghi lại đầy đủ.

Cần biết rằng đây là cách hiểu rất đơn giản và cơ bản về một quá trình rất phức tạp trong não bộ. Điều quan trọng là không lạm dụng nó. Lưu ý rằng phản ứng của mỗi nạn nhân là duy nhất. Không có chi tiết trong thông tin mang tính dự đoán. Do đó, việc dán nhãn hoặc chẩn đoán phản ứng của một nạn nhân nào đó là không phù hợp. Thay vào đó, cán bộ tiếp xúc với nạn nhân chỉ nên ghi lại những gì nạn nhân nói và sử dụng từ ngữ mà nạn nhân dùng càng nhiều càng tốt.

5.2.2 Bài tập về lấy lời khai (Trang trình chiếu 20-22)

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	Phần thứ hai xoay quanh bài tập đóng vai. GV sẽ hướng dẫn thực hiện bài tập đóng vai giữa người phỏng vấn và nạn nhân, sử dụng kịch bản tình huống vụ viêc của Bashira. Các thọc viên sẽ phản hồi về các khía cạnh kỹ thuật phỏng vấn và những khía cạnh có thể được cải thiện. Cuối cùng, học viên sẽ thực hành lấy lời khai, sử dụng vụ việc cuộc gọi khẩn cấp.
Mục tiêu	• Học viên sẽ sử dụng thông tin được trình bày trong phần trước để phản hồi về các chiến lược hiệu quả và nhạy cảm để lấy lời khai nạn nhân. • Học viên sẽ thực hành phỏng vấn lấy nạn nhân làm trung tâm.
Chuẩn bị	• Nghiên cứu các quy tắc và cách làm trong nước về cách kiểm sát viên lấy lời khai của nạn nhân. • Rà soát và thực hành đóng vai ấy lời khai • Xem lại vụ án Cuộc gọi khẩn cấp và các báo cáo để chuẩn bị đóng vai và tóm tắt lại
Tài liệu	Tài liệu phát tay • # 5: Vụ việc của Bashira • # 8: Báo cáo của cảnh sát: Báo cáo chi tiết Giấy và bút/bút chì để ghi chép

Trang #20

Kịch bản mẫu: Trong tất cả các ca bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái, kiểm sát viên cần ứng xử với nạn nhân một cách lịch sự, đàng hoàng, tôn trọng và có nhạy cảm đặc biệt với những tổn thương mà họ phải chịu đựng. Cũng nên ưu tiên gặp nạn nhân càng sớm càng tốt, ở nơi mà nạn nhân cảm thấy an toàn nhất có thể. Các quyền và vai trò của nạn nhân cần được giải thích và nạn nhân cần được giới thiệu đến gặp người hỗ trợ, ủng hộ quyền của nạn nhân. Kiểm sát viên cần xác định nguy cơ hoặc mối đe dọa trước mắt về bạo lực có thể tiếp tục xảy ra và lấy ý kiến của nạn nhân về bất kỳ điều kiện nào đối với việc tại ngoại của người bị cáo buộc trước xét xử. Điều này đặc biệt quan trọng đối với ca bạo lực tình dục do chồng/bạn tình gây ra. Việc hiểu được phản ứng và sang chấn ảnh hưởng như thế nào đến não bộ là rất quan trọng để kiểm sát viên hiểu được nạn nhân.

Bài tập đóng vai lấy lời khai: Trang #21

Kịch bản mẫu: Quay lại bài tập Cuộc gọi khẩn cấp và các báo cáo của cảnh sát, các anh/chị suy nghĩ về những câu hỏi có thể đặt ra khi lấy lời khai tiếp theo với nạn nhân. Để chuẩn bị, cần xem lại báo cáo chi tiết cảnh sát. Hãy quyết định những câu hỏi tiếp theo nào mà anh/chị bạn sẽ đặt ra khi tiến hành lấy lời khai. Bây giờ các anh/chị cần dành một chút thời gian để viết ra một số câu hỏi có thể hỏi.

Lưu ý dành cho giảng viên: Dành thời gian để học viên xem lại bản báo cáo thứ 2 của cảnh sát và viết ra một số câu hỏi dự định. Sau đó, giới thiệu cách đóng vai mà giảng viên sẽ thực hiện để minh họa cho diễn biến của một cuộc lấy lời khai như vậy.

Giảng viên sẽ tiến hành đóng vai cho một cuộc lấy lời khai dựa trên vụ việc của Bashira. Một người sẽ đóng vai nạn nhân, còn giảng viên kia sẽ đóng vai người lấy lời khai. Xin lưu ý rằng trong kịch bản này, người lấy lời khai là kiểm sát viên. Ở nhiều nền tư pháp khác nhau lý, kiểm sát viên không thực hiện hình thức lấy lời khai chi tiết này, để tránh khả năng trở thành nhân chứng của vụ việc. Trong các nền tư pháp như vậy, người lấy lời khai có thể là cảnh sát và còn các/anh chị có thể chú trọng tới công tác điều phối với bên cảnh sát để đảm bảo các cuộc lấy lời khai có chất lượng, lấy nạn nhân làm trung tâm. Anh/chị có thể giải thích thêm điều này cho học viên khi kết thúc hoạt động đóng vai.

Trước khi bắt đầu, hãy nói với học viên rằng cuộc lấy lời khai sẽ dựa trên vụ việc của Bashira. Yêu cầu học viên viết ra hai loại ví dụ mà họ nhìn thấy hoặc nghe thấy: 1) ví dụ về lấy lời khai lấy nạn nhân làm trung tâm và 2) ví dụ mà họ nghĩ người lấy lời khai có thể làm tốt hơn.

Kịch bản mẫu: Trước khi thực hành, các GV sẽ làm mẫu một ví dụ về hình thức lấy lời khai này bằng cách sử dụng một ví dụ tình huống khác: vụ việc của Bashira. Đề nghị học viên theo dõi ví dụ đóng vai mẫu của GV và lưu ý đến các kỹ thuật hữu ích mà người lấy lời khai đã sử dụng và những điểm mà gì người lấy lời khai làm chứa tốt. Các anh/chị có thể ghi lại những gì mình quan sát được.

KỊCH BẢN ĐÓNG VAI

Người lấy lời khai: Chào cháu. Cảm ơn cháu đã dành thời gian để gặp cô/chú. Cháu có muốn uống gì không, hoặc cô/chú có thể làm gì để giúp cháu cảm thấy thoải mái hơn không?

Nạn nhân: Không ... à, cô/chú cho cháu ít nước ạ.

Người lấy lời khai (sau khi có động tác đi lấy nước): Trước khi chúng ta bắt đầu câu chuyện, cô/chú muốn cho cháu biết cô/chú là ai. Cô/chú là kiểm sát viên. Trách nhiệm của cô/chú là buộc tội những kẻ phạm tội trong thành phố của chúng ta. Cô/chú nhận được thông tin từ cảnh sát về các vụ việc, sau đó cô/chú phải xem xét tất cả thông tin và quyết định xem đó có phải là vu việc mà các cô chú có thể đưa ra tòa hay không. Đôi khi cô/chú cần thu thập thêm thông tin về một vụ việc trước khi có thể đưa ra quyết định - đó là lý do tại sao cô/chú đã yêu cầu cháu nói chyện với cô/chú. Cô/chú cũng có trách nhiệm đảm bảo cho những người bị hại nhận được sự giúp đỡ cần thiết để bảo đảm an toàn. Cháu có câu hỏi nào về vai trò của cô/chú không?

Nạn nhân: Cháu nghĩ là không

Người lấy lời khai: Được rồi. Cô/chú đã có một số thông tin về vụ việc của cháu, vì vậy cô/chú sẽ không yêu cầu cháu kể lại mọi việc. Cô/chú chỉ có một số câu hỏi cần làm rõ. Cô/chú có thể yêu cầu cháu kể cho tôi một số điều về bản thân cháu, điều này có thể không thoải mái. Cô/chú sẽ không phán xét cháu vì những gì đã xảy ra, và không cho rằng đó là lỗi của cháu. Cháu hãy cho cô/chú biết nếu cháu cần nghỉ giải lao bất cứ lúc nào cháu muốn.

Nạn nhân: Vâng.

Người lấy lời khai: Được rồi. Trước khi chúng ta bắt đầu, cô/chú muốn ghi âm lại cuộc trò chuyện này để chắc chắn có được những lời chính xác từ cháu. Cháu đồng ý chứ?

Nạn nhân: Vâng

Người lấy lời khai: Như cô/chú tôi được biết thì một người đàn ông tên là Sajit đã tấn công và hiếp dâm cháu vài tuần trước. Cháu đã làm rất tốt khi nói với cảnh sát những gì đã xảy ra. Cô/chú muốn hiểu thêm một chút về những gì cháu đã phải chịu đựng. Ta bắt đầu bằng cách nói về thời điểm cháu đang đi dạo và lần đầu tiên nhận thấy một người đàn ông tiến đến gần. Lúc đó cháu nghĩ gì?

Nạn nhân: Lúc đầu cháu cũng ... ngạc nhiên. Cháu đã gặp anh ta quanh thị trấn, anh ta không lớn tuổi hơn cháu mấy. Em gái cháu là bạn của em gái anh ta. Nhưng cháu không biết anh ta rõ lắm. Rồi đột nhiên anh ta nắm lấy tay cháu và bắt a đẩy cháu về phía những cái cây bên đường.

Người lấy lời khai: Cháu cảm thấy thế nào khi anh ta làm vậy? Cơ thể của cháu cảm thấy thế nào?

Nạn nhân: Cháu rất sợ. Điều đó rất kỳ lạ. Cháu nhớ lúc đó đầu gối của mình rất yếu ... như thể cháu biết anh sẽ làm gì đó với cháu vậy.

Người lấy lời khai: Cháu bắt đầu cảm thấy yếu ớt. Cháu có tiếp tục cảm thấy như vậy không?

Nạn nhân: Vâng, nó giống như ... khi nghĩ lại, cháu ước gì mình đã cố gắng vùng chạy hoặc làm gì đó nhưng cháu không thể. Nó giống như cháu đã bị đóng băng và tiếp tục để anh ta kéo cháu theo. Cháu nhớ anh ta đã nói điều gì đó đại loại như: “Đừng làm tao khó chịu”.

Người lấy lời khai: Cô/chú hiểu. Cháu đã nghĩ gì khi anh ta nói vậy?

Nạn nhân: Cháu cảm thấy như anh ta đang đe dọa mình ... cảm thấy mình phải nghe lời anh ta nếu không anh ta sẽ làm tổn thương cháu..

Người lấy lời khai: Sau khi anh ấy kéo cháu vào bụi cây thì cháu có nhớ gì về xung quanh mình không?

Nạn nhân: Vâng, lúc đó rất yên tĩnh. Đất đầy bùn lầy vì trời mưa đêm hôm trước. Đôi dép của cháu dính vào bùn, và khi anh ta đẩy cháu xuống đất, cháu có thể cảm thấy bùn dính trên chân mình và dính đầy trên váy cháu nữa.

Người lấy lời khai: Bùn đã dính đầy vào váy của cháu. Tý nữa cô/chú muốn hỏi cháu thêm về điều này sau một phút nữa, nhưng cháu có nhớ bất cứ điều gì khác nữa về nơi này không?

Nạn nhân: Không, chỉ là xung quanh có cây cối và cháu nghĩ, sẽ không ai tìm thấy cháu nếu anh ta giết cháu. Lúc đó tim cháu đập rất mạnh - cháu không biết anh ta muốn gì ở mình và cháu thực sự cảm thấy như thể anh ta sắp giết mình.

Người lấy lời khai: Được rồi. Cô/chú sẽ hỏi cháu một vài câu mà có thể khiến cháu cảm thấy không thoải mái hoặc khó nghĩ. Cháu có cần nghỉ giải lao chút không?

Nạn nhân: Không, Cháu không sao.

Người lấy lời khai: Trong cuộc lấy lời khai của cháu với cảnh sát, cháu đã nói rằng người đàn ông này đã kéo váy của cháu lên và tụt quần lót của cháu xuống và “ép người anh ta lên cháu”. Cháu có thể cho cô/chú biết một chút về cảm giác lúc đó không?

Nạn nhân: (Mắt ngấn lệ) Cháu như đông cứng lại, cảm thấy giống như cháu đang ở đó, nhưng không thực sự ở đó. Giống như cháu đang chứng kiến điều này đang xảy ra với người khác. Mặc dù vậy nhưng cháu đã cảm thấy đau đớn, thực sự đau đớn, giống như cháu đang bị xé ra. Cháu thấy anh ấy rất nặng trên người mình và hơi thở của anh ta có mùi rất khó chịu, nó phả trực tiếp vào mặt cháu.

Người lấy lời khai: Cháu nhớ mình đã nghĩ gì hoặc cảm thấy gì sau đó không?

Nạn nhân: Cháu không biết sự việc đã diễn ra trong bao lâu. Cháu thực sự không nhớ. Nhưng cuối cùng cháu đoán anh ta dừng lại và chỉ nằm đè lên người cháu trong vài giây. Cháu cảm thấy anh ta rất nặng, làm cháu khó thở. Sau đó, anh ta cười, giống như một tiếng cười ác ý và đứng dậy. Cháu chỉ nhắm mắt lại; Cháu không muốn nhìn anh ta. Sau đó, cháu nghe thấy tiếng anh ta di chuyển xung quanh, và một số tiếng sột soạt - cháu đoán là anh ta đang mặc quần vào. Và sau đó anh ta bỏ đi và quang cảnh thực sự yên tĩnh.

Người lấy lời khai: Lúc đó cháu cảm thấy thế nào?

Nạn nhân: Cháu chỉ cảm thấy mình cần phải ra khỏi đó. Ngay lập tức cháu nghĩ mình cần phải về nhà và chắc chắn rằng không ai được biết chuyện đã xảy ra.

Người lấy lời khai: Cháu kể rằng trên váy cháu có dính bùn.

Nạn nhân: Đúng vậy, thực ra, váy và đồ lót của cháu đều dính bùn. Cháu đã cố gắng làm sạch chúng một chút để không ai nhận ra và sau đó mặc lại. Sau đó khi về nhà cháu thay ngay và cất chúng vào sau tủ. Cháu thực sự sợ mẹ nhìn thấy chúng.

Người lấy lời khai: Quần áo đó của cháu giờ ở đâu?

Nạn nhân: Cháu nghĩ vẫn còn trong tủ..

Người lấy lời khai: Được rồi, cảm ơn cháu đã nói chuyện với cô/chú về tất cả những điều này. Cô/chú có một vài câu hỏi khác về những điều đã xảy ra trong vài tuần qua. Cô/chú biết cháu đã gặp một số rắc rối với cha của anh ta kia và với một số người trong thị trấn.

Nạn nhân: (Mắt lại ngấn lệ) Vâng. cháu cảm thấy như không ai tin mình.

Người lấy lời khai: Cô/chú tin cháu. Nhưng cô/chú biết điều đó hẳn rất khó khăn. Cháu có bao giờ cảm thấy lo lắng về sự an toàn của mình không?

Nạn nhân: Vâng, lúc đầu cháu chỉ cảm thấy xấu hổ, giống như mọi người nghĩ đây là lỗi của cháu hoặc như thể cháu đã đề nghị anh ta làm điều đó. Nhưng bây giờ cháu sợ hãi vì đã nhận được một tin nhắn của Sajit trên Facebook.

Người lấy lời khai: Tin nhắn đó có nội dung gì? Cháu có thể cho cô/chú xem không?

Nạn nhân: (Mở tin nhắn văn bản và đọc to: tin nhắn viết: “Im miệng đi, đồ đĩ thõa. Nếu mày nói với ai khác thì tao sẽ giết mày và mẹ mày.”

Người lấy lời khai: Cô/chú hiểu rồi. Thế Sajit có cố nói chuyện hoặc liên hệ với cháu bằng cách nào khác không ?

Nạn nhân: Không, nhưng cháu biết nếu anh ta muốn giết cháu và mẹ cháu thì anh ta có thể. Cha của anh ta rất được kính trọng. Anh ta có thể làm bất cứ điều gì anh ta muốn và thoát tội. Mọi người trong thị trấn đã phớt lờ cháu và mẹ, và đối xử tệ cháu và mẹ. Hôm nọ mẹ cháu đã cố gắng mua rau và bà ấy bị phớt lờ cho đến khi cháu đi khỏi.

Người phỏng vấn: Cảm ơn cháu đã nói với cô/chú về điều này. Cô/chú nhận thấy điều này rất khó khăn với cháu. Không ai đáng bị tổn thương theo cách cháu mô tả hoặc bị quấy rối thêm. Các cô, chú có thể áp dụng một số cách để giúp cháu giữ an toàn. Cháu đã nghe nói về nhóm hỗ trợ của phụ nữ địa phương chưa? (Sau đó người lấy lời khai có thể cung cấp thêm thông tin về việc lập kế hoạch đảm bảo an toàn.)

Kết thúc đóng vai

Lưu ý dành cho giảng viên: Hỏi học viên xem họ đã quan sát thấy điều gì từ cuộc lấy lời khai này. Người lấy lời khai đã thực hiện những bước nào để lấy nạn nhân làm trung tâm? Điều gì đã được khéo léo thực hiện? Điều gì chưa được khéo léo?

Thực hành & đóng vai của học viên

Lưu ý dành cho giảng viên: Bây giờ, yêu cầu học viên xem lại 5-6 câu hỏi mà họ sẽ hỏi nạn nhân trong vụ việc Cuộc gọi khẩn cấp. Yêu cầu hai người xung phong đóng vai trong cuộc lấy lời khai liên quan đến bài tập Cuộc gọi khẩn cấp. Một học viên sẽ là người lấy lời khai và người kia sẽ là nạn nhân. Ngoài ra, GV cần chia lớp thành từng cặp và để mọi người luyện tập một chút.

Sau khi học viên đóng vai, hãy hỏi lại kinh nghiệm của họ — nhạy cảm với rủi ro mà người nhân vật gặp phải khi họ đóng vai trước mặt người khác. Anh/chị có thể yêu cầu người đóng vai lấy lời khai đưa ra ý kiến phản hồi trước (Họ thấy như thế nào? Họ sẽ làm tương tự hay làm khác đi như thế nào nếu họ làm lại?). Thứ hai, yêu cầu người đóng vai nạn nhân nếu ý kiến phản hồi (Anh/chị cảm thấy thế nào khi được hỏi như vậy n? Người lấy lời khai đã làm gì để anh/chị muốn chia sẻ thêm hay không muốn chia sẻ nữa?). Cuối cùng, giảng viên yêu cầu học viên khác – là những người quan sát đóng góp ý kiến – họ thấy điều gì mà họ đặc biệt cho là lấy nạn nhân làm trung tâm? Họ có những câu hỏi gì?

Thuyết trình nhanh về các nguyên tắc cơ bản trong thu thập lời khai lấy nạn nhân làm trung tâm

Trang #22

Kịch bản mẫu:

- Thực hiện các bước để tránh yêu cầu nạn nhân kể đi kể lại câu chuyện của mình
- Ưu tiên sự an toàn của nạn nhân và ghi nhận rằng họ có thể gặp rủi ro khi hợp tác với các công tố kiểm sát viên
- Đánh giá sự hỗ trợ dành cho nạn nhân và tiến hành chuyển gửi hữu hiệu hoặc giúp họ tiếp cận với các nguồn lực trợ giúp bổ sung (với sự cho phép của cô ấy)
- Tránh thể hiện quyền lực và sự kiểm soát bằng cách lắng nghe và xác nhận lời của nạn nhân; thể hiện thông điệp về trợ giúp cho nạn nhân và trách nhiệm giải trình của thủ phạm.
- Sổ tay hướng dẫn của UNODC: “Một cuộc điều tra đầy đủ và toàn diện có thể có nghĩa là các kiểm sắt viên sẽ giảm sự phụ thuộc vào lời khai của nạn nhân và do đó giảm nguy cơ nạn nhân bị thủ phạm trả thù và tăng khả năng truy tố thành công.”

5.3 THU THẬP THÊM CHỨNG CỨ (80 PHÚT)- (TRANG TRÌNH CHIẾU 23-24)

Lưu ý dành cho giảng viên: Phần này được chia thành 3 mục nhỏ:

- Bài tập giới thiệu
- Thuyết trình về truy tố dựa trên chứng cứ trong các vụ bạo lực gia đình
- Thuyết trình về bằng chứng pháp y về bạo lực tình dục

Có hướng dẫn chi tiết cho từng mục.

5.3.1 Bài tập về thu thập bằng chứng (không có trang trình chiếu)

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	Trong mục này, học viên sẽ sử dụng ba kịch bản tình huống và kịch bản cuộc gọi khẩn cấp để thảo luận về công tác thu thập chứng cứ. Các câu hỏi thảo luận được cung cấp cho từng kịch bản.
Mục tiêu	Học viên sẽ được yêu cầu suy nghĩ một cách sáng tạo về các bằng chứng bổ sung có thể có sẵn trong mỗi vụ việc. Giảng viên sẽ mời học viên thảo luận về những thách thức trong việc thu thập bằng chứng và trình bày các loại bằng chứng.
Chuẩn bị	• Giảng viên cần nghiên cứu luật pháp trong nước để có được hiểu biết cơ bản về các quy tắc chứng minh và việc áp dụng các quy tắc đó đối với các trường hợp bạo lực gia đình và tình dục. • Chuẩn bị chia học viên thành 4 nhóm để thảo luận về các kịch bản.
Tài liệu	Tài liệu phát tay: • Kịch bản tình huống # 5: Vụ việc của Bashira • Kịch bản tình huống # 6: Vụ việc của Devna • Báo cáo cảnh sát # 8: Bản báo cáo chi tiết • Kịch bản tình huống # 10: Vụ việc của Nur • Kịch bản tình huống # 12: Bằng chứng bổ sung về Vụ việc của Bashira
Loại phiên	Bài tập, thảo luận

Kịch bản mẫu: Xem xét các ví dụ tình huống mà chúng tôi đã sử dụng, bây giờ các anh/chị suy nghĩ về các bằng chứng khác có thể có sẵn trong mỗi vụ án.

Đảm bảo thu thập được tất cả các bằng chứng sẵn có, có thể tăng thêm mức độ tin cậy cho cáo buộc và được thu thập theo cách tôn trọng nhằm duy trì phẩm giá của (những) nạn nhân. Điều nay bao gồm:

- ưu tiên thu thập bằng chứng tập trung vào độ tin cậy của cáo buộc hơn là độ tin cậy của nạn nhân
- xem xét liệu có yêu cầu công tác giám định pháp y hay không và nếu có thì cần kịp thời thực hiện.

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia lớp thành 4 nhóm nhỏ. Chỉ định mỗi nhóm làm việc với một trong các kịch bản. Yêu cầu từng nhóm thảo luận về kịch bản đã được phân công, thời gian 5-10 phút, xác định những nguồn bằng chứng bổ sung nào có thể có sẵn. Sau đó, yêu cầu từng nhóm chỉ định một người báo cáo lại kết quả thảo luận nhóm.

Câu hỏi bài tập:

Vụ việc của Bashira: Anh/chị có thể có bằng chứng nào khác?

- Lời khai của bà mẹ và lời Bashira kể cho mẹ (nếu có ngoại lệ về tin đồn)
- Nhân chứng ngoại phạm của Sajit – và/hoặc những người cậu ta đã gặp trước và sau đó
- Bằng chứng trên mạng xã hội
- Thông tin về Sajit, lý lịch của cậu ta v.v., cậu ta có tiền sử bạo lực tình dục hay không, các báo cáo khác từ bất kỳ nơi nào cậu ta từng sống?
- Các nhân chứng đã nhìn thấy Bashira ngay sau vụ tấn công và có thể nói về sự thay đổi của cô bé, đặc biệt là bất kỳ thay đổi nào về trang phục cô bé mặc để che đi những vết bầm tím, vết xước, v.v. (hoặc những gì họ nhìn thấy về những vết đó nếu không bị che giấu). Bất kỳ sự thay đổi hành vi nào ở trường hoặc với những người khác?
- Thăm khám y tế mà họ có thể chưa yêu cầu – ngay cả khi không phải là ngay lập tức. Cô bé đã đi xét nghiệm xem có thai hoặc bất kỳ bệnh viêm nhiễm/lây truyền qua đường sinh dục (STD/STI) nào không?
- Nhân chứng chuyên gia để giải thích phản ứng của nạn nhân (ảnh hưởng của sang chấn, v.v.)
- Các bức ảnh của cảnh sát về hiện trường vụ án, chứng thực những mô tả của Bashira về nơi này
- Bất kỳ tin nhắn/liên lạc tiếp theo nào mà Sajit có thể có với Bashira hoặc những người khác trong tuần sau vụ hiếp dâm (ví dụ: tin nhắn văn bản, v.v.). Cậu ta đã nói gì với cô bé, với bạn bè của cậu ta?
- Pháp y – cô ấy có còn giữ quần áo của mình sau vụ tấn công không, chúng có bị rách, bị ố, v.v. không? Chúng có được lấy làm bằng chứng không? Đã chụp ảnh chúng chưa? Đã kiểm chứng chưa? Có ai đó đã nhìn thấy những quần áo này? Hay có ai nhìn thấy cô bé ném quần áo đi không?
- Thông tin chứng thực bất kỳ chi tiết nào từ lời kể của Bashira?
- Thông tin dự đoán trước bào chữa?
- Nhận biết những thay đổi trong hành vi của Sajit qua các cuộc lấy lời khai với những người xung quanh cậu ta
- Những nạn nhân bị bạo lực tình dục trước đây của Sajit? — Các cán bộ điều tra có thể tìm hiểu về điều này qua việc trò chuyện với một số bạn bè của cậu ta hoặc qua hồ sơ các vụ án hình sự liên quan đến cậu ta.

Vụ việc của Nur: Anh/chị có thể có bằng chứng nào khác?

- Bằng chứng y tế
- Vũ khí
- Bằng chứng về tiền sử bạo hành
- Nộp đơn ly hôn (động cơ)
- Bất kỳ lời đe dọa hoặc bạo lực nào đối với nạn nhân kể từ khi cô ấy nộp đơn tố cáo tội phạm

Vụ việc của Devna: Anh/chị có thể có bằng chứng nào khác?

- Bằng chứng y tế
- Nhân chứng
- Lấy lời khai của chị/em gái
- Tin nhắn liên quan đến đòi hỏi tiền bạc
- Tin nhắn, mạng xã hội, v.v. bằng chứng về các mối đe dọa

Cuộc gọi khẩn cấp: Anh/chị có thể có bằng chứng nào khác?

- Lấy lời khai cô con gái
- Lấy lời khai về hành vi bạo lực tình dục trước đây
- Lấy lời khai những người hàng xóm giúp chăm sóc cô con gái

Lưu ý dành cho giảng viên: Sau khi thảo luận về bốn kịch bản tình huống vụ việc, giảng viên cần nói với học viên rằng thông qua việc lấy lời khai của Bashira, kiểm sát viên đã phát hiện ra những bằng chứng sau đây mà cảnh sát chưa xác định được. Học viên sẽ sử dụng thông tin trong các bài tập sau. Phát tài liệu phát tay # 12, gồm các thông tin sau.

Bằng chứng bổ sung liên quan đến vụ việc của Bashira (Tài liệu phát tay # 12):

Bashira đã mặc chiếc váy, áo ngực, nội y và đi dép quai hậu vào ngày bị hiếp dâm. Khi về đến nhà, cô bé cởi quần áo của mình ra và nhét vào sau tủ, chứ không đem đi giặt vì sợ mẹ cô bé phát hiện ra. Khi bạn hỏi về quần áo của cô bé, cô bé nói với bạn rằng cô vẫn chưa giặt đồ và bạn bảo cô bé mang đồ đến đồn cảnh sát. Váy của cô bé có bùn ở lưng và nội y của cô bé bị rách. Khi kiểm tra quần áo, tinh dịch được tìm thấy trên gấu váy.

Ngoài ra, Bashira nói với bạn rằng cô bé đã nhận được một tin nhắn từ Sajit trên Facebook vào buổi tối mà mẹ cô ấy đã tới đối chất với cha của Sajit tại cửa hàng của cậu ta. Tin nhắn có nội dung "Im miệng đi, đồ đĩ thõa. Nếu mày nói với người khác thì tao sẽ giết hai mẹ con mày". Kiểm sát viên yêu cầu Bashira chụp màn hình tin nhắn và chuyển tin nhắn đến cảnh sát, cô bé đã làm như vậy.

5.3.2 Truy tố dựa trên bằng chứng về bạo lực gia đình

Trang #23

Thời lượng	20 phút
Tổng quan	Mô tả công tác truy tố dựa trên bằng chứng
Mục tiêu	Đưa ra phân tích về việc không tập trung vào việc nạn nhân tham gia truy tố
Chuẩn bị	Xem lại Tài liệu phát tay # 13
Tài liệu	Tài liệu phát tay # 13: Thu thập bằng chứng về bạo lực gia đình
Loại phiên	Thuyết trình

Kịch bản mẫu: Truy tố dựa trên chứng cứ là một phương pháp hữu hiệu để ứng phó với các vụ bạo lực gia đình. Phương pháp này là thu thập tất cả các bằng chứng liên quan bao gồm, nhưng không giới hạn ở: ảnh chụp thương tích của nạn nhân và trẻ em, ảnh chụp hoặc phác thảo hiện trường, quần áo dính máu, đồ đạc bị hư hỏng hoặc các đồ gia dụng khác, dụng cụ được sử dụng để gây hại và lời khai bằng văn bản hoặc bản ghi âm bao gồm các lời trích dẫn, các lời nói do phấn khích thốt ra và các câu nói tự phát; và mô tả về phong thái của người đó. Việc thu thập dựa trên bằng chứng làm giảm sự phụ thuộc của vụ án vào lời khai của nạn nhân và tăng khả năng truy tố thành công. Bằng chứng có thể bao gồm:

- Lời khai được ghi lại từ tất cả các bên
- Những lời hào hứng thốt ra và câu nói tự phát cần được ghi lại dưới dạng dấu ngoặc kép
- Các điều kiện vào thời điểm lời khai được ghi lại
- Vẻ ngoài và phong thái của các bên được ghi nhận
- Quang cảnh hiện trường được ghi lại (viết và chụp ảnh hoặc phác thảo)
- Thương tổn của tất cả các bên được ghi lại (viết và chụp ảnh/phác thảo)
- Hỏi nạn nhân về bất kỳ chỗ nào đau hoặc các thương tích không nhìn thấy khác
- Vũ khí được sử dụng trong vụ việc, nhận biết trực quan
- Hoặc nếu được phép tiến hành lục soát
- Quần áo rách hoặc dính máu
- Hồ sơ bệnh án
- Báo cáo của cảnh sát trước hoặc sự việc
- Lịch sử đặt dịch vụ
- Lệnh hạn chế
- Lịch sử cuộc gọi
- Băng ghi âm cuộc gọi khẩn cấp
- Các hình ảnh theo dõi tiếp theo về thương tích
- Hồ sơ việc làm
- Tiền án
- Lịch sử sử dụng điện thoại

- Thư viết tay/e-mail/tin nhắn văn bản từ người gây bạo lực hoặc bạn bè/gia đình của hắn ta
- Nội quy – Những người gây bạo lực thường có một danh sách (bằng lời nói hoặc bằng văn bản) các quy tắc để nạn nhân tuân theo.
- Nhật ký/ghi chép của nạn nhân

5.3.3 Bằng chứng pháp y về tấn công tình dục

Trang #24

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	Trong phần này, GV sẽ thuyết trình về thu thập bằng chứng pháp y trong các vụ tấn công tình dục.
Mục tiêu	Học viên sẽ: • Hiểu về các loại bằng chứng có thể thu thập được một cách hợp lý từ cuộc giám định pháp y và cách bằng chứng có thể được sử dụng để xem xét năng lực đồng thuận hoặc bảo vệ danh tính • Hiểu lý do mà một số bằng chứng vật lý có thể không có sẵn • Hiểu rằng sự nhạy cảm và tôn trọng nạn nhân là thành phần quan trọng trong công tác thu thập bằng chứng pháp y • Tìm hiểu Điều dưỡng viên Giám định về Tấn công Tình dục, một loại hình chuyên gia điều dưỡng pháp y và là cách làm tốt nhất trong biện hộ, chăm sóc và thu thập bằng chứng cho nạn nhân
Chuẩn bị	• Xem hướng dẫn của UNODC, trang 102-111 • Xem Xét xử tội hiếp dâm, trang 68-711 • Xem Mô-đun 3, DVTY, trang 17-18 • Xem thông tin tùy chọn được cung cấp bên dưới và xác định nội dung nào sẽ cần chia sẻ trong khóa tập huấn này • Xem lại tài liệu Tăng cường ứng phó pháp-y đối với bạo lực tình dục (UNODC, WHO, CHẤM DỨT NGAY TỘI HIẾP DÂM), WHO/RHR/15.24, đặc biệt là các trang 29-34
Tài liệu	
Loại phiên	Thuyết trình

Kịch bản mẫu (10 phút):

Cần có nhạy cảm và nhận thức về sang chấn để thu thập bằng chứng một cách hiệu quả trong các vụ bạo lực tình dục. Trong phần này, chúng tôi sẽ trình bày một số điểm cơ bản liên quan tới thu thập bằng chứng pháp y về tấn công tình dục. Có lẽ quan trọng hơn, chúng ta sẽ bàn về tầm quan trọng của công tác điều phối trong hệ thống tư pháp hình sự để đảm bảo rằng bằng chứng sẽ được bên cảnh sát và các cán bộ y tế thu thập theo hướng tôn trọng nhân phẩm và quyền riêng tư của nạn nhân. Chúng ta cũng sẽ thảo luận về Điều dưỡng viên Giám định về Tấn công Tình dục, bàn về cách làm tốt nhất trong cung cấp sự hỗ trợ toàn diện và có

điều phối cho những nạn nhân bị bạo lực tình dục. Khi nghĩ đến việc thu thập bằng chứng tấn công tình dục, chúng ta thường nghĩ đến bằng chứng vật chất đầu tiên. Điều quan trọng đầu tiên là phải thừa nhận rằng bằng chứng vật chất (hoặc thiếu nó) không chứng minh hoặc bác bỏ hành vi hiếp dâm hoặc tấn công tình dục. Bằng chứng chỉ có thể được đánh giá trong bối cảnh. Kiểm sát viên nên xem xét những bằng chứng nào có thể có trên thực tế, đồng thời thừa nhận rằng có nhiều lý do hợp lệ khiến bằng chứng vật chất có thể không được tìm thấy hoặc thu thập được. Trong khuôn khổ thời gian ngày hôm nay, chúng ta sẽ bàn đến một số cân nhắc chính để đánh giá bằng chứng mà kiểm sát viên nhận được thông qua khám nghiệp pháp y và một số tiêu chuẩn lấy nạn nhân làm trung tâm cho giai đoạn điều tra này. Khi chúng ta nghĩ về việc nên tập trung hơn vào người gây bạo lực, các anh/chị bạn cũng có thể muốn xem xét lý do tại sao hoặc tại sao không thực hiện giám định pháp y đối với nghi phạm.

Bằng chứng pháp y có thể cho anh/chị bạn thấy điều gì?

- các chi tiết chứng thực lời kể của nạn nhân (ví dụ như nơi cô ấy bị tóm, nơi hắn ta đặt miệng lên cô ấy (nếu que lấy mẫu được lấy ở đó), đặc biệt là những yếu tố mà nghi phạm có thể không giải thích hoặc chia sẻ trong lời khai)
- danh tính của thủ phạm,
- đưa hung thủ tới hiện trường,
- khẳng định việc sử dụng vũ lực hoặc kháng cự, hoặc
- cho biết việc mất năng lực đồng thuận do ảnh hưởng của rượu và ma túy hoặc nếu không thì năng lực tâm thần bị giảm sút.

Để đánh giá hiệu quả bằng chứng anh/chị thu được từ bất kỳ cuộc giám định pháp y nào, kiểm sát viên cần xem xét từng giai đoạn trong tiến trình truy tố: thu thập, bảo quản, lưu trữ, thử nghiệm, phân tích và giải thích kết quả (bởi phòng thí nghiệm, bởi cảnh sát, bởi công tố viên) và lời khai tiềm năng của nhân chứng chuyên môn/giám định viên.

Lưu ý rằng:

- Từng bước trong tiến trình này có thể bị cản trở nếu các giám định viên hoặc kỹ thuật viên phòng thí nghiệm được đào tạo kém hoặc chưa qua đào tạo
- Mỗi bước có thể bị cản trở bởi sự chậm trễ mang tính hệ thống trong việc tiến hành giám định (phân biệt điều này với việc nạn nhân lựa chọn chờ đợi)
- Mỗi bước có thể bị cản trở do thiếu thiết bị và vật tư phù hợp,
- Việc thu thập, diễn giải kết quả và làm chứng của một chuyên gia có thể bị cản trở nếu không có cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm và hiểu rõ những điểm mà các chuyên gia thường hiểu sai về bản chất của bạo lực tình dục và phản ứng của nạn nhân

Lưu ý dành cho giảng viên: chia sẻ 2 hoặc 3 tình huống phù hợp nhất cho học viên; có thể dung nhiều hơn nếu thời gian cho phép.

Ví dụ:

- Nếu nạn nhân bị căng thẳng cao độ mà nhân viên y tế lại đối xử thiếu nhạy cảm thì có thể ảnh hưởng đến tâm lý của nạn nhân họ cũng khả năng ghi nhớ các chi tiết giúp có thể định hướng cho giám định viên trong chăm sóc y tế, thu thập bằng chứng vật chất cũng như ghi lại lời kể của nạn nhân.
- Nếu nạn nhân được đưa đi khám phụ khoa, nhân viên y tế chưa qua tập huấn trên thực tế có thể phá hủy bằng chứng khi họ rửa vùng kín của nạn nhân hoặc cạo lông mu của nạn nhân (ví dụ trong Xét xử tội hiếp dâm, trang 70).
- Tương tự như vậy, nếu những người giám định không biết phải xem xét hoặc giám định vật chứng gì, làm thế nào để thu thập và bảo vệ đúng cách để bảo toàn vật chứng và chuỗi lưu giữ bằng chứng thì những hoạt động giám định này sẽ bị hạn chế giá trị, hoặc tệ hơn là bị phản bác . Điều này cũng có thể khiến nạn nhân cảm thấy mình bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa vì cô ấy sẽ phải mạo hiểm sức khỏe của chính mình để trải qua một cuộc giám định xâm lấn và lâm vào thời điểm vô cùng khó khăn. Ví dụ: khi nạn nhân cởi bỏ quần áo, liệu một tấm lót sạch có được trải bên dưới cô ấy có để thu thập bất kỳ mẫu phẩm nào có thể rơi ra khỏi người hoặc quần áo của cô ấy hay không? quần áo của cô ấy có được thu gom và bảo quản trong túi giấy (tránh tích tụ hơi ẩm có thể làm biến chất mẫu vật chứng sinh học) không? Trước khi sử dụng thì gạc có được làm khô thích hợp (không dùng nhiệt đốt nóng) trước khi cất giữ, v.v. không?
- Thời gian cũng có thể làm suy giảm các mẫu phẩm vật lý trên cơ thể một người. Thời gian càng trôi qua kể từ khi vụ hành hung xảy ra và khi cuộc giám định được tiến hành thì chứng cứ càng có nhiều khả năng bị giảm chất lượng hoặc bị mất đi (do nhiều lý do). Nếu nạn nhân muốn và sẵn sàng tiến hành giám định thì cần tiến hành càng sớm càng tốt sau vụ tấn công, trong vòng từ 72 đến 96 giờ, cũng có thể lâu hơn tùy thuộc vào bối cảnh của vụ tấn công.
- Nếu nạn nhân bị vồ và anh/chị cho rằng có thể có vết bầm tím thì điều quan trọng là phải biết khi nào những vết thương đó có thể xuất hiện (không phải vào ngày xảy ra vụ tấn công) cũng như các quy trình thích hợp để ghi chép và chụp ảnh những vết thương đó.
- Tương tự như vậy, nếu nạn nhân tự dùng ma túy hoặc rượu thì kết quả xét nghiệm thể rắn có thể giúp anh/chị chứng minh cô ấy không thể có năng lực đồng thuận (ví dụ: như không có khả năng hoặc bất lực về thể chất). Anh/chị không thể đánh giá chính xác kết quả của các xét nghiệm này cho vụ án của mình mà không biết mình hiểu cần có kết quả gì dựa trên cơ sở khoa học.
- Giám định viên pháp y không nên chỉ dựa vào tình trạng của màng trinh[13] trong giám định về tấn công tình dục vì đây thường không phải là một chỉ số chính xác hoặc đáng tin cậy về quan hệ tình dục không đồng thuận hoặc đồng thuận. Do đó, giám định viên pháp y và các cán bộ tư pháp khác nên tránh những mô tả như “màng trinh còn nguyên vẹn” hoặc “màng trinh bị rách” trong mọi trường hợp và thay vào đó hãy sử dụng thuật ngữ y tế cụ thể để mô tả các phát hiện lâm sàng (Mishori, R., Ferdowsian, H., Naimer, K. , Volpellier, M., & McHale, T. (2019). Màng trinh mỏng không thể làm nên chuyện - xóa tan những lầm tưởng về vai trò của màng trinh trong việc xác định lịch sử tình dục và hành hung. Sức khỏe sinh sản, 16 (1), 74. https://doi.org/10.1186/s12978-019-0731-8).

Dựa trên các lời phản bác cáo buộc phổ biến trong các vụ tấn công tình dục, anh/chị bạn có thể tìm kiếm loại chứng cứ nào? Một lần nữa, ở đây điều quan trọng là cần đánh giá những gì bạn có thể mong đợi thực tế và cách quy trình tố tụng được thực hiện như thế nào.

KHÁNG CÁO DỰA TRÊN ĐỒNG THUẬN:

Vì nhiều kẻ phạm tội có thể theo đuổi biện pháp phản bác cáo buộc thông qua sự đồng thuận (tự cho rằng đây không phải là một cuộc tấn công mà là có sự đồng thuận), điều quan trọng là phải hiểu tại sao anh/chịcó thể có hoặc không có bằng chứng về thương tích hoặc dấu hiệu vật lộn. Như chúng ta đã đề cập trong các bài trước về cách não bộ định hướng phản ứng trong các sự kiện sang chấn, không chỉ có khả năng mà thông thường, bằng chứng vật lý có thể không chỉ ra dấu hiệu vật lộn hoặc thương tích. Trong những trường hợp này, việc lấy lời khai chất lượng với nạn nhân, cộng với các bằng chứng tiềm năng khác từ hiện trường vụ án, quần áo của cô ấy, các nhân chứng về hành vi của cô ấy trước và sau khi bị tấn công, các báo cáo về sử dụng chất ma túy, tiền sử bị đe dọa và thậm chí cả sự mâu thuẫn trong lời khai của nghi phạm cũng có thể là các hình thức bằng chứng khác có liên quan và chứng thực lời khai của nạn nhân rằng không có sự đồng thuận.

PHẢN BÁC CÁO BUỘC:

Trong lời bào chữa mà nghi phạm tuyên bố rằng chưa bao giờ xảy ra việc tấn công hoặc họ không phải là người phạm tội , các kiểm sát viên thường tìm kiếm bằng chứng về việc tinh trùng và tinh dịch. Điều này có thể hữu ích, nhưng không có tinh dịch không có nghĩa là không thể phản bác lại lời bào chữa này. Điều quan trọng cần phải hiểu rằng có nhiều lý do không phát hiện được tinh dịch (xem ODC, trang 106) và giáo dục/nâng cao nhận thức cho những người tìm ra chân tướng sự thật (thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn) về vấn đề này.

Công tác giám định pháp y rất quan trọng – đối với cả nạn nhân và vụ án. Nếu không có sự hỗ trợ và phương pháp tiếp cận thích hợp, nạn nhân có thể bị trở thành nạn nhân them lần nữa; nạn nhân không muốn tham gia và không thể nhớ lại các chi tiết quan trọng mang tính định hướng cho công tác giám định và lập hồ sơ tài liệu vụ án. Ngay cả khi có sự hỗ trợ, nếu giám định viên thiếu kiến thức, kỹ năng và nguồn lực thích hợp cho từng giai đoạn của quy trình thì sự tham gia của nạn nhân có thể là vô ích. Điều này sẽ gây ảnh hưởng sâu sắc đến nạn nhân và là thông điệp gây tổn hại cho cộng đồng.

Một số chỉ báo của cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm trong giám định pháp y bao gồm:

- Các cuộc giám định không nên dựa vào báo cáo bên cảnh sát
- Nạn nhân nên có khu vực chờ riêng tư ở mức độ có thể; cần nỗ lực hết sức để giữ kín tư cách nạn nhân của họ
- Các cuộc giám định nên được tiến hành càng sớm càng tốt — nói chung trong vòng 72-96 giờ sau khi tấn công để có khả năng bảo tồn bằng chứng cao nhất
- Nạn nhân nên được tiếp cận với những người hỗ trợ đã qua đào tạo để đồng hành cùng họ trong suốt quá trình giám định nếu họ lựa chọn giải pháp này (những người hỗ trợ nên có đặc quyền để không trở thành nhân chứng)
- Giám định viên nên giải thích từng bước trước khi thực hiện giám định, tạo điều kiện cho nạn nhân có thể dừng lại, chậm lại hoặc đặt câu hỏi ở bất kỳ giai đoạn nào của cuộc giám định.
- Nạn nhân không bao giờ phải trả tiền cho việc giám định hoặc chăm sóc y tế
- Các nhu cầu về y tế và tâm lý - xã hội cần được đánh giá và giải quyết (hoặc lập kế hoạch chăm sóc theo dõi)

- Nên cung cấp các biện pháp tránh thai, dự phòng các bệnh lây truyền qua đường sinh dục (STD) và các loại thuốc cần thiết khác
- Nạn nhân nên được tiếp tục kiểm tra theo dõi để xác định tình trạng của họ như thế nào
- Nạn nhân cần có quyền riêng tư với bên cung cấp dịch vụ y tế của họ
- Việc chia sẻ kết quả giám định pháp y với cảnh sát phải có sự đồng ý của nạn nhân trước khi hồ sơ được công bố
- Việc lưu trữ hồ sơ, hình ảnh hoặc các bằng chứng khác cần bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân ở mức độ cao nhất có thể (ví dụ: hồ sơ kỹ thuật số cần không bị xâm nhập hoặc truy xuất bởi nhân viên không có thẩm quyền)
- Nhân viên y tế cần được đào tạo về thu thập bằng chứng pháp y
- Cần có các quy trình được chuẩn hoá để thu thập, bảo quản, lưu trữ và xét nghiệm bằng chứng trong các vụ tấn công tình dục, giám định viên cần được tập huấn đầy đủ để biết khi nào và tại sao trước khi bắt đầu các chuẩn mực đó.
- Nạn nhân nên được đối xử cẩn trọng và nhạy cảm để họ có thể nhớ lại thông tin chi tiết với khả năng tốt nhất có thể

Kịch bản mẫu: Biện pháp phổ biến nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và tăng khả năng tiếp cận tới dịch vụ chăm sóc là có giám định viên pháp y về tấn công tình dục. Một trong những ví dụ này là có điều dưỡng viên giám định về tấn công tình dục (SANE). SANE là những điều dưỡng viên được tập huấn chuyên ngành về tiến hành giám định pháp y: cung cấp dịch vụ chăm sóc và theo dõi với phương pháp lấy bệnh nhân làm trung tâm, ghi chép hiệu quả các phát hiện của họ, bảo quản bằng chứng và chuỗi lưu giữ bằng chứng cũng như làm chứng trước tòa. Trong một số chương trình, SANE cũng tiến hành giám định pháp y đối với các nghi phạm khi được chỉ định (thường là theo yêu cầu của cán bộ điều tra có lệnh khám xét). Việc này bác sĩ hoặc trợ lý của bác sĩ nên thực hiện, hơn là điều dưỡng viên. Điều chính yếu là cán bộ y tế này cần được thường xuyên tập huấn, đào tạo chuyên môn, thực hành, và giám sát hoặc rà soát.

Khi bàn về vấn đề này, chúng tôi sẽ sử dụng thuật ngữ SANE để đề cập chung tới tất cả các nhà cung cấp trong lĩnh vực này. Chúng ta cũng sẽ thảo luận về một số nét cụ thể của chương trình SANE mà có sự kết nối với nhóm ứng phó đa ngành.

Chương trình SANE đặc biệt ở điểm:

- Thực hiện “đánh giá và điều trị có nhạy cảm về văn hóa, phù hợp với sự phát triển, hiểu biết về sang chấn và chuyên biệt về bệnh nhân”.
- Chú ý đến hậu quả ngắn hạn và dài hạn của bạo lực tình dục
- Áp dụng cả kiến thức y tế và pháp luật trong điều trị bệnh nhân
- Một số SANE có thể làm chứng trước tòa
- Các chương trình này đặt nền móng cho công tác chăm sóc thông qua việc thu thập thông tin về tiền sử bị hành hung và bệnh sử của bệnh nhân. Công tác chăm sóc có thể bao gồm:
- Thu thập bằng chứng pháp y
- Xét nghiệm và điều trị các bệnh lây nhiễm qua đường sinh dục

- Thử thai và/hoặc ngừa thai
- Chuyển tuyến và phối hợp với các dịch vụ hỗ trợ dựa vào cộng đồng, thực thi pháp luật và chăm sóc y tế khác
- SANES có thể làm chứng trước tòa
- "SANE cuối cùng sẽ thực hiện đánh giá và điều trị có nhạy cảm về văn hóa, phù hợp với sự phát triển, hiểu biết về sang chấn và chuyên biệt về bệnh nhân.

Nguồn: https://www.ovcttac.gov/saneguide/introduction/what-is-a-sane/

Là một phần của biện pháp ứng phó có điều phối:

Khi các SANE là một phần của biện pháp ứng phó có điều phối như Nhóm ứng phó về tấn công tình dục (SART) hoặc nhóm đa ngành khác tập trung vào các biện pháp ứng phó lấy nạn nhân làm trung tâm và bắt hung thủ chịu trách nhiệm, họ sẽ mang lại góc nhìn vô giá cho nhóm SART. Họ hiếm khi nói về các chi tiết của một vụ án cụ thể trong bối cảnh này (trừ khi họ có sự cho phép cụ thể từ phía nạn nhân). Thay vào đó, họ góp phần nâng cao nhận thức của các cán bộ tư pháp khác về cách hiểu và diễn giải bằng chứng y tế. Họ cũng có thể học hỏi từ các cán bộ tư pháp khác các cách xử lý tốt nhất các yếu tố pháp lý/pháp y trong công việc (ví dụ: bảo quản bằng chứng, chuẩn bị làm chứng, v.v.).

Lưu ý dành cho giảng viên: Nếu các học viên quan tâm đến việc tìm hiểu cách thiết lập một chương trình SANE, có thể xem hướng dẫn tại đây: https://www.ovcttac.gov/saneguide/introduction/

5.4 BUỘC TỘI (90 PHÚT)

Lưu ý dành cho giảng viên: Phần này có hai mục nhỏ :

- Đánh giá mức độ nghiêm trọng của các vụ bạo lực với PNTEG
- Buộc tội chống lại nạn nhân

Hướng dẫn chi tiết được đưa vào mỗi mục.

5.4.1 Đánh giá mức độ nghiêm trọng của các vụ bạo lực

Đối với PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI - (45 phút)

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	GV sẽ trình bày về đánh giá và ưu tiên các vụ việc theo quan điểm lấy nạn nhân làm trung tâm. Sau đó, học viên sẽ thực hành áp dụng quan điểm này khi buộc tội, sử dụng kịch bản vụ việc.
Mục tiêu	Thông thường, kiểm sát viên sẽ đánh giá mức độ nghiêm trọng của các vụ bạo lực với PNTEG chỉ dựa trên yếu tố nạn nhân có phải là "nhân chứng tốt" hay không. Học viên sẽ hiểu được việc truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm yêu cầu họ ưu tiên các vụ việc dựa trên thế mạnh của bằng chứng, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, rủi ro mà nạn nhân luôn gặp gặp phải và sự trí trá của nghi phạm.
Chuẩn bị	• GV cần xác định (thông qua nghiên cứu pháp lý và trao đổi với các đối tác) xem kiểm sát viên trong nước ở cấp thẩm quyền nào có thể quyết định có kết án hay không và xác định tội danh. Ở một số nền tài phán, kiểm sát viên có thẩm quyền rộng, nhưng ở những nền tài phán khác, những vấn đề này lại có thể được xác định theo luật định hoặc thẩm quyền xác định tội danh có thể thuộc về cảnh sát. • Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm nhỏ để thảo luận..
Tài liệu	Tài liệu phát tay: • Kịch bản tình huống # 5: Vụ việc của Bashira • Kịch bản tình huống # 6: Vụ việc của Devna • Báo cáo cảnh sát# 8: Phiên bản dài • Kịch bản tình huống # 10: Vụ án của Nur • Bằng chứng bổ sung # 12 về vụ việc của Bashira
Loại phiên	Thuyết trình và bài tập

Thuyết trình ngắn (15 phút)

Kịch bản mẫu: Công tác truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm có nghĩa là đánh giá công bằng các vụ án để xác định mức độ nghiêm trọng của vụ việc dựa trên các yếu tố khách quan như tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nguy cơ thường trực đối với nạn nhân, sức mạnh của chứng cứ (bao gồm bằng chứng chứ không phải lời khai của nạn nhân) và sự trí trá của nghi phạm. Các nghiên cứu chỉ ra rằng, không giống như các vụ án khác khi kiểm sát viên thường có định kiến hoặc đánh giá chủ quan về tính cách nạn nhân và coi những yếu tố này có tầm quan trọng ngang bằng hoặc quan trọng hơn các yếu tố khách quan khác khi xác định có kết tội hay không. Qua đó cho thấy nạn nhân bị đổ lỗi vì bị bạo lực và thủ phạm trốn tránh được trách nhiệm.

Lưu ý rằng nạn nhân không chỉ là nhân chứng của vụ án. Họ là những người bị hại, và họ có nguy cơ bị thủ phạm tiếp tục làm hại. Như đã xác định trong Mô-đun 1, vai trò của kiểm sát viên là tìm kiếm công lý và buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm về những tổn hại mà mình gây ra.

Lưu ý dành cho giảng viên: Xem lại/tham khảo các phần sau trong Sổ tay UNODC. "Các kiểm sát viên thường quyết định truy tố trong trường hợp họ đánh giá tỉ lệ kết tội là tốt và quyết định không truy tố trong những trường hợp mà họ đánh giá khả năng kết tội là khó xảy ra. Đánh giá của kiểm sát viên về liệu một vụ án có thể được xét xử hay không chủ yếu dựa trên các yếu tố pháp lý như mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội,

mức độ chứng cứ mạnh trong vụ án và tội của nghi phạm. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ ra rằng trong các vụ việc liên quan đến BLPNTEG, kiểm sát viên thường đưa vào đánh giá của cá nhân họ về những đặc điểm không liên quan của nghi phạm và nạn nhân (trang 65). Đánh giá chủ quan của kiểm sát viên về tính cách và độ tin cậy của nạn nhân thường là một trong những yếu tố cốt yếu để quyết định có truy tố hay không, là yếu tố quan trọng ngang với chứng cứ "khách quan" về tội phạm hoặc đặc điểm của nghi phạm.

"Việc đánh giá của kiểm sát viên về khả năng kết án và quyết định truy tố hay không phụ thuộc vào đánh giá của kiểm sát viên đó về cách thức thẩm phán và hoặc bồi thẩm đoàn diễn giải và đánh giá lý lịch, tính cách và hành vi của nạn nhân. Kiểm sát viên cần phải biết cách đánh giá tính cách, hành vi và độ tin cậy của nạn nhân và đảm bảo rằng đánh giá của họ không dựa trên những định kiến về "những vụ hiếp dâm thực sự", "nạn nhân thực sự " và "hành vi phù hợp". Tr. 77, Sổ tay UNODC.

- Tính phù hợp:
- Mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội
- Rủi ro vẫn thường trực đối với nạn nhân
- Sức mạnh của bằng chứng
- Tội của nghi phạm

Không phù hợp – nhưng thường được áp dụng trong các vụ án về bạo lực với PNTEG :

- Đánh giá của kiểm sát viên về tính cách của nạn nhân và nghi phạm
- Hành động, hình thức và hành vi của nạn nhân mà không có ý nghĩa pháp lý
  - » Cô ấy đã ăn mặc như thế nào
  - » Tiền sử quan tình dục
  - » Liệu lúc đó cô ấy có thực sự phản kháng không

Buộc tội lấy nạn nhân làm trung tâm

Trang #26

Kịch bản mẫu: Sau đây là một số cân nhắc đặc biệt quan trọng và đặc thù với các vụ bạo lực đối với phụ nữ.

- Sử dụng nguồn thông tin nhiều nhất có thể. Cần cân nhắc rằng nạn nhân có thể không có mặt để làm chứng – nhưng việc điều tra kỹ lưỡng có thể cung cấp cho anh/chị bằng chứng cần thiết để thành công trong một vụ án mà không phụ thuộc vào nạn nhân.
- Xem xét lịch sử và bối cảnh của bạo lực, mức độ nghiêm trọng của thương tích hoặc mức độ sợ hãi và hậu quả tiềm ẩn của việc không buộc tội. Lưu ý rằng mục tiêu chính của công tác truy tố là buộc kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm về hành vi bạo lực – điều này có thể ngăn ngừa hành vi bạo lực tiếp tục xảy ra đối với nạn nhân đó hoặc đối với các phụ nữ và trẻ em gái khác trong tương lai.
- Ưu tiên những vụ án có nguy cơ cao nhất, dựa trên bằng chứng và lời khai của nạn nhân.•
- Thông báo cho nạn nhân về việc có khởi kiện hay không. Thể hiện sự tôn trọng nhân phẩm của nạn nhân và bảo vệ sự an toàn của cô ấy là bằng việc thông báo cho cô ấy biết về những gì hệ thống tư pháp hình sự có thể và không thể làm trong vụ án của cô ấy. Nghiên cứu cho thấy rằng mối liên lạc này có tác động mạnh mẽ đến việc nạn nhân có cảm thấy họ được nhận công lý hay không – bất kể kết quả của vụ án như thế nào

Luôn lưu ý những cân nhắc này trong bài tập tiếp theo, khi các anh/chị bạn thảo luận về cách đánh giá các cáo buộc tiềm năng trong các kịch bản tình huống của chúng ta.

Bài tập về kết tội (30 phút)

Trang#27-30

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia lớp thành các nhóm nhỏ gồm 5-6 người. Chỉ định mỗi nhóm bàn về một kịch bản. Yêu cầu từng thảo luận về kịch bản được phân công trong 5-10 phút. Sau đó, yêu cầu nhóm cử đại diện trình bày kết quả thảo luận nhóm.

Khi thảo luận nhóm, yêu cầu từng nhóm thảo luận những điểm sau:

Vụ việc của Bashira (Trang trình chiếu 27):

- Yếu tố nào là quan trọng trong việc xác định hồ sơ buộc tội?
  - » Đối với các trường hợp tấn công tình dục, các anh/chị có bao giờ buộc tội không liên quan rõ ràng đến tội về tình dục (ví dụ như buộc tội tấn công thay vì cưỡng hiếp) không? Tại sao hoặc tại sao không?
- Anh/chị có lắng nghe nạn nhân ở giai đoạn này của quy trình không?
- Anh/chị thấy bằng chứng nào thể hiện Bashira KHÔNG tự nguyện đồng ý?
- Những bằng chứng bổ sung nào có thể có sẵn? Anh/chị có yêu cầu các điều tra viên cung cấp thêm không?
- Anh/chị đang phối hợp/điều phối với các cán bộ tư pháp khác về nội dung gì?
- Từ cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, anh/chị sẽ đánh giá hoặc giải quyết những vấn đề nào khác?
- Anh/chị sẽ có tương tác gì với Bashira và mẹ cô ấy với tư cách là kiểm sát viên?
- Anh/chị có tương tác gì với Sajit, cha của cậu ta hoặc bất kỳ ai khác trong cộng đồng mà muốn cung cấp thông tin về vụ án này?
- Anh/chị lập hồ sơ cáo buộc không? Nếu có, những cáo buộc nào và chống lại ai? Chỉ mình Sajit? Hay cả những người dân trong cộng đồng (đã cản trở công lý)?

Lưu ý dành cho Giảng viên: Các câu hỏi khác có thể được thảo luận trong trường hợp của Bashira (nếu thời gian và trong tâm cho phép):

- Anh/chị đang điều phối gì với các chuyên gia tư pháp khác?
- Với cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm, anh/chị sẽ đánh giá hoặc giải quyết những vấn đề nào khác?Anh/chị có tương tác gì với Bashira và mẹ cô ấy với tư cách là kiểm sát viên?
- Anh/chị dự đoán sẽ có những lời biện hộ nào?

- Anh/chị có tương tác gì với Sajit, cha của cậu ta hoặc bất kỳ ai khác trong cộng đồng muốn cung cấp thông tin về vụ án này không?
- Anh/chị sẽ ưu tiên gì cho trường hợp này?
- Nếu anh/chị huỷ buộc tội vụ việc này thì điều gì sẽ xảy ra tiếp theo?
- Nếu anh/chị đưa ra cáo buộc, bạn có yêu cầu bắt Sajit không? Tại sao hoặc tại sao không?

Vụ việc của Nur (Trang trình chiếu 28):

- Những sự kiện/thực tế nào là quan trọng trong ra xác định lập hồ sơ cáo buộc?
- Anh/chị có nhận được thông tin từ nạn nhân ở giai đoạn cáo buộc trong quy trình này không?
- Những cáo buộc nào là phù hợp để giải quyết hành vi bạo lực của thủ phạm?
- Nguyên nhân của hành vi bạo lực là gì?
- Điều gì sẽ kết thúc hành vi bạo lực?
- Công lý cho vụ việc của Devna nên là như thế nào?

Vụ việc của Devna (Trang trình chiếu 29):

- Những sự kiện/thực tế nào là quan trọng trong việc xác định lập hồ sơ cáo buộc?
- Anh/chị có lắng nghe nạn nhân ở giai đoạn này của tiến trình không?
- Anh/chị có nên nộp các cáo buộc không và chống lại ai? Chỉ chống lại chồng cô ta hay cả bố mẹ chồng?
- Còn những nhu cầu khác của nạn nhân thì sao?
- Nguyên nhân của vụ bạo lực là gì?
- Công lý cho vụ việc của Devna nên là như thế nào?

Cuộc gọi khẩn cấp (Trang trình chiếu 30)

- Những sự kiện/thực tế nào là quan trọng trong việc xác lập hồ sơ cáo buộc?
- Anh/chị có lắng nghe nạn nhân ở giai đoạn này của tiến trình không?
- Anh/chị có nộp hồ sơ cáo buộc không và chống lại ai?
- Còn những nhu cầu khác của nạn nhân thì sao?
- Nguyên nhân của vụ bạo lực là gì?
- Công lý sẽ được thực thi ra sao?

Lưu ý dành cho giảng viên: Chú ý đến phản hồi của học viên. Họ có đang áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm không? Họ quan tâm nhiều hơn đến hiệu quả? Về việc kết án? Các cáo buộc mà họ khuyến nghị có tương xứng với mức độ bạo lực không? Họ có xác định được nhu cầu của nạn nhân và đề cập chút nào đến tác động đối với nạn nhân không? Phản ứng của họ trong các kịch bản này khác với phản ứng của họ đối với kịch bản liên quan đến một vụ cướp như thế nào? Tiếp tuc đặt ra câu hỏi để khuyến khích học viên suy nghĩ về quyết định của họ sẽ tác động như thế nào đến các nạn nhân và công lý

ở đây là gì.

5.4.2 Cáo buộc chống lại nạn nhân trong các vụ bạo lực gia đình('bị cáo là nạn nhân') (60 phút)

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	GV sẽ dùng kịch bản mới, Abhir và Feba, để dẫn dắt thảo luận về các vụ án mà nạn nhân bị bạo lực kiểm soát cưỡng chế sử dụng bạo lực để chống lại kẻ bạo hành để phản kháng hoặc tự vệ. Sau đó, giảng viên thuyết trình về các chính sách và các hình thức xác định kẻ hành hung như biện pháp thực hiện công lý và thúc đẩy sự an toàn của nạn nhân trong những trường hợp này.
Mục tiêu	• Học viên sẽ suy ngẫm về tác động của công tác truy tố hình sự đối với bị cáo là nạn nhân • Học sẽ tìm hiểu về các chính sách và các hình thức xác định kẻ hành hung chủ yếu như chiến lược để thực hiện công lý và thúc đẩy sự an toàn của nạn nhân
Chuẩn bị	• Xem lại các tài liệu phát tay. • Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm nhỏ.
Tài liệu	Tài liệu phát tay: • # 15: Kịch bản tình huống: Abhir và Feba • # 16: xác định kẻ hành hung chủ yếu và hành vi tự vệ của nạn nhân trong các vụ bạo lực gia đình • # 21: Khi phụ nữ bị hành hung kháng cự lại: Mẫu dành cho kiểm sát viên
Loại phiên	Bài tập và thuyết trình

Kịch bản mẫu: Nhiều nạn nhân bị hành hung đã chống trả. Một số hành vi bạo lực của nạn nhân là hợp pháp và một số là bất hợp pháp tùy thuộc vào luật tự vệ ở từng nước quy định như thế nào. Kiểm sát viên có vai trò xác định xem bị cáo có phải là nạn nhân của hành vi bạo lực gia đình không. Kiểm sát viên cần đảm bảo rằng không có cách tiếp cận chung "phù hợp với tất cả" đối với các vụ bạo lực gia đình. Kiểm sát viên nói chung có thẩm quyền hợp pháp trong phân định các vụ án được truy tố. Anh/chị có bao nhiêu quyền quyết định với tư cách là kiểm sát viên? Để xác định xem bị cáo có phải là nạn nhân hay không, cần nhìn nhận sự việc vượt ra ngoài khuôn khổ vụ việc hiện tại và thu thập thông tin về toàn bộ mối quan hệ của nguyên cáo và bị cáo. Hãy xem xét động cơ và ý định sử dụng bạo lực của bị cáo. Bạo lực được thực hiện xuất phát từ sự sợ hãi, tức giận hay trong tầm kiểm soát và tính toán? Để có được thông tin theo bối cảnh, cần tham khảo các cán bộ chuyên môn khác, chẳng

hạn như các thành viên trong nhóm ứng phó cộng đồng có điều phối, nếu có nhóm này trong cộng đồng của bạn. Kiểm tra tiền án của cả hai bên, bao gồm đã bị cáo buộc và chưa bị cáo buộc. Đánh giá bằng chứng về tự vệ và bãi bỏ vụ án đối với nạn nhân khi quyền tự vệ có thể được thiết lập một cách hợp pháp. Cần xây dựng chính sách truy tố đối với bạo lực gia đình mang tính phản kháng.

Lưu ý dành cho giảng viên: Phát Tài liệu phát tay # 13, Abhir và Feba

Bài tập: Trang #32

Kịch bản mẫu: Để tìm hiểu vấn đề của bị cáo nạn nhân, chúng ta sẽ xem xét vụ án của Abhir và Feba. Các anh/chị có vài phút để đọc nghiên cứu điển hình.

Tài liệu phát tay # 15: Abhir và Feba

Lúc 7:45 tối, cảnh sát đã đến nhà của Abhir (chồng) và Feba (vợ). Dispatch truyền đạt lại với cảnh sát rằng Abhir đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp, trình báo rằng Feba đã hành hung ông ta. Khi đến nơi, các sĩ quan thấy Abhir trong phòng khách. Ông ta đang đi đi lại lại và có vẻ kích động. Feba đang trong phòng ngủ.

Abhir kể với cảnh sát rằng lúc đó ông ta đang ngồi trên chiếc ghế bành yêu thích của mình để xem TV. Feba đang ở trong bếp rửa bát sau bữa tối. Ông nói Feba hét lên từ trong bếp bảo ông ta vặn nhỏ TV. "Bà ấy luôn cằn nhằn khi tôi khi tôi xem chương trình yêu thích của mình trên TV. Bà ấy ghét chương trình yêu thích của tôi," ông ta kể. Abhir kể rằng ông hét lại, "Chờ tới quảng cáo đã". Ông kể Feba lại hét lên "vặn nhỏ cái TV chết tiệt xuống!" Ông nghiêng người về phía trước nhưng trước khi ông ta có thể với lấy cái điều khiển thì đột nhiên cảm thấy một cú đánh mạnh vào sau đầu mình. Ông bị ngã sấp mặt xuống sàn. Khi cố gắng nhìn lên, ông thấy một cốc cà phê to rơi xuống, miệng cốc chạm sàn. Abhir xoa gáy khi nói chuyện với cảnh sát . Cảnh sát quan sát thấy một vết cắt nhỏ trên đầu Abhir có rỉ ra máu tươi. Họ cũng có thể cảm thấy một chỗ sưng u có kích thước bằng một phần tư và thấy chỗ này đang tiếp tục sưng lên. Abhir từ chối điều trị y tế. Abhir nói rằng vợ ông bị điên và yêu cầu cảnh sát có biện pháp hành động.

Các cảnh sát đã nói chuyện với Feba trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Bà đang nức nở, mặt đỏ bừng và run rẩy. Không có bằng chứng về thương tích thân thể đối với Feba. Feba nói với cảnh sát rằng bà và Abhir đã tranh cãi trong bữa tối. Bà đã nấu bữa ăn mà Abhir yêu thích nhưng do bà đã làm một số việc lặt vặt vào chiều hôm đó và lúc chuẩn bị xong bữa tối thì cũng đã muộn. Abhir thích ăn tối đúng giờ và thường nổi điên nếu bữa tối chưa sẵn sàng khi ông ta muốn, bà kể. Khi bữa tối kết thúc, Abhir xem TV trong khi Feba dọn dẹp. Abhir hét lên rằng ông ấy muốn uống cà phê. Feba kể rằng bà đã hét lại ngay rằng ông ta có thể tự đi lấy và vặn nhỏ TV xuống – ông ta luôn để tiếng TV quá to và đối với bà thì dường như đó là cố ý, chỉ cốt để làm cho bà ấy nổi điên. Như thường lệ, Feba nói, Abhir cũng phớt lờ bà. Sau đó ông ta lại hét lên rằng bà ấy vô dụng, vô tích sự và rằng ông ta muốn uống thứ gì đó.

Feba kể rằng lúc đó bà đang cầm một chiếc cốc trên tay và đang lau khô bằng khăn lau bát đĩa và bà ấy vừa làm nứt. Bà ấy tức điên lên và ném chiếc cốc vào ông ta trong phòng khách nơi ông ta đang ngồi và bà ấy không chắc liệu có ném trúng ông ta hay vào lưng ghế. Bà thừa nhận với cảnh sát rằng mình đã ném cái cốc trong lúc tức giận. Feba nói rằng bà ấy đã chán ngấy. Bà

và Abhir đã kết hôn được 36 năm. Trong thời gian đó, bà nói rằng ông ta đã thường xuyên đe nẹt và dọa dẫm bà. Bà ấy nói rằng ông ta đã làm bà bị thương ít nhất không dưới 6 lần. Trong một lần tồi tệ nhất, Feba nói rằng Abhir đã đấm vào mặt bà, đè bà xuống và sau đó đe dọa giết bà. Bà đã bị thâm tím một bên mắt sau vụ đó nhưng đi điều trị y tế. Bà bảo sợ rằng Abhir sẽ gây tổn hại nghiêm trọng hoặc giết bà. Bà ấy chưa bao giờ đến nhà tạm lánh dành cho phụ nữ, gọi cảnh sát hay yêu cầu lệnh bảo vệ. Bà nói rằng cảm thấy nhục nhã, xấu hổ về cuộc hôn nhân của mình và chỉ nói với em gái mình về hành vi của Abhir. Feba và Abhir có ba người con lớn hiện đang sống ngoài tiểu bang. Sau khi hoàn thành các cuộc lấy lời khai với Abhir và Feba, cảnh sát đã bắt giữ Feba vì đã hành hung Abhir và đưa bà tới nhà giam quận.

Kịch bản mẫu (Trang trình chiếu 32): Bây giờ anh/chị đã đọc nội dung vụ án này, đề nghị anh/chị thảo luận các câu hỏi sau trong nhóm của mình:

- Anh/chị sẽ bắt ai và tại sao?
- Anh/chị sẽ đưa ra những cáo buộc nào chống lại bị cáo?
- Những ảnh hưởng có thể có đối với bị cáo khi bị bắt là gì?
- Điều gì sẽ ngăn chặn bạo lực xảy ra?
- Công lý trong trường hợp này là gì?

Lưu ý dành cho giảng viên: Sau khi các nhóm thảo luận, giảng viên có thể yêu cầu học viên trả lời hoặc có thể đợi sau khi giảng viên trình bày hết nội dung còn lại trong phần này rồi hỏi xem học viên có ý kiến gì khác dựa trên những gì học viên đã nghe qua phần trình bày

Ảnh hưởng của việc bắt giữ và kết án đối với bị cáo là nạn nhân Trang #33

- Sự an toàn của bị cáo là nạn nhân bị suy giảm và sự kiểm soát cưỡng chế tăng lên khi bị cáo là nạn nhân bị bắt và bị kết án.
- Việc bị cáo là nạn nhân bị kết án sẽ tạo ra sự phụ thuộc tài chính vào kẻ hành hung và khiến nạn nhân khó mà tìm được nơi ở khác.
- Việc này sẽ không chấm dứt hành vi bạo lực của ông ta đối với cô ấy.

Lưu ý dành cho giảng viên: Tham khảo Tài liệu phát tay # 16 về xác định kẻ hành hung chiếm ưu thế so với hành động tự vệ.

Tài liệu phát tay # 16: Xác định kẻ hành hung chiếm ưu thế và hành động tự vệ trong các vụ bạo lực gia đình

Kịch bản mẫu: Những cá nhân tự vệ trước hành vi bạo lực/xâm hại và không phải là đối tượng hành hung chủ yếu không nên bị bắt. Khi cả hai cá nhân bị bắt tại hiện trường vụ bạo lực gia đình, việc bắt giữ kép này càng làm nạn nhân tiếp tục trở thành nạn nhân, giảm khả năng tìm kiếm sự hỗ trợ trong tương lai của nạn nhân, tăng khả năng phạm tội nghiêm trọng hơn, bao gồm cả tội giết người và làm giảm khả năng truy tố đối tượng hành hung chú yếu.

Một số cân nhắc quan trọng trong việc xác định đối tượng hành hung chủ yếu bao gồm:

- Khiếu nại trước đó về bạo lực gia đình
- Mức độ nghiêm trọng của thương tích tương quan với mỗi người
- Khả năng bị thương tích trong tương lai của mỗi người
- Liệu một trong số họ có hành động tự vệ hay không
- Ai tỏ ra sợ hãi nhất?

Một số điểm cần cân nhắc thêm:

- Ngôn ngữ cơ thể - người thể hiện lập trường hiếu chiến và cân nhắc vóc dáng của các bên
- Lịch sử bạo hành – kiểm tra hồ sơ giấy tờ
- Lời kể của hàng xóm và nhân chứng
- Những lời buột miệng trong trạng thái phấn khích và và những câu nói tự phát
- Hiện trường vụ án – hiện trường có khớp với lời khai của các bên không, câu chuyện có phù hợp với bằng chứng không
- Bằng chứng và lời khai của những người khác
- Đồ đạc của ai bị đổ vỡ
- Bạo lực nói chung

Mẹo tìm hiểu về thương tích do tự vệ:

- Lưu ý những vết thương có vẻ nhẹ so với vết thương của người kia
- Những người sử dụng hành động tự vệ thường sẽ thừa nhận việc họ sử dụng bạo lực nhưng có thể không biết gọi nó là gì
- Một người đang bị hành hung hoặc sắp bị tấn công có thể nhận ra rằng họ không thể chịu nổi bạo lực và thường sẽ sử dụng vũ khí hoặc đồ vật để lấy lại trạng thái cân bằng

Những vết thương tự vệ có thể xuất hiện trên kẻ tấn công:

- trầy xước mu bàn tay, cổ tay hoặc cánh tay
- trầy xước ở mặt và cổ
- vết cắn ở bên trong cánh tay (cho thấy có thể nạn nhân bị siết cổ từ phía sau)
- dấu hiệu của việc bị giật tóc
- vết thương ở háng hoặc “đá”
- vết cắn vào ngực hoặc cổ
- thương tích do bất kỳ vật cứng hoặc vũ khí nào gây ra
- thương tích chủ yếu ở lưng, hông và mặt sau của chân (cho thấy tư thế kiểu bào thai cuộn tròn mang tính phòng thủ)
- thương tích ở đỉnh đầu hoặc sau đầu
- vết trầy xước ở lưng
- vết thương ở mắt (chọc thủng)

Lưu ý dành cho giảng viên: Tham khảo Tài liệu phát tay # 21: Khi phụ nữ bị hành hung chống trả: Mẫu cho kiểm sát viên

Kịch bản mẫu: Mẫu này là ví dụ về một công cụ có thể được sử dụng để đánh giá việc phụ nữ sử dụng bạo lực và xác định biện pháp ứng phó thích hợp của hệ thống tư pháp hình sự. Anh/chị dành chút thời gian để xem qua tài liệu này. Anh/chị có thể sử dụng một công cụ như thế này trong vụ án như của Abhir và Feba như thế nào?

5.5 TẠI NGOẠI TRƯỚC KHI XÉT XỬ

Hướng dẫn cho cả ba mục nhỏ được đưa vào hộp bên dưới.

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	GV thuyết trình về những điểm cần lưu ý về tầm quan trọng của an toàn liên quan đến việc cho tại ngoại trước xét xử trong các vụ án Bạo lực gia đình và bạo lực tình dục. GV sẽ đề cập về phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc như một phương pháp giữ an toàn cho nạn nhân. Ngoài ra, GV sẽ thảo luận về các yêu cầu sửa đổi phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc của bị cáo hoặc nạn nhân. Sau đó, GV sẽ hướng dẫn học viên làm bài tập sử dụng các kịch bản tình huống..
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ hiểu được những mối lo ngại về an toàn tiềm ẩn phát sinh từ việc tại ngoại trước xét xử trong các vụ án bạo lực gia đình và bạo lực tình dục. Kiếma sát viên sẽ phản hồi, chia sẻ về vai trò của họ trong việc giữ an toàn cho nạn nhân thông qua các yêu cầu ban hành phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc và các biện pháp khác. Khuyến khích kiểm sát viên cho phép nạn nhân tham gia vào việc xác định sự an toàn và nhu cầu của họ, đồng thời học viên được yêu cầu suy nghĩ sáng tạo về cách thức hệ thống tư pháp hình sự có thể đóng góp vào sự an toàn của nạn nhân như thế nào.
Chuẩn bị	• Rà soát các quy trình trong nước để tìm kiếm các biện pháp bảo vệ sẵn có cho nạn nhân thông qua lệnh hình sự về cấm tiếp xúc hoặc lệnh dân sự. Điều chỉnh danh sách mục anh/chị bạn cung cấp cho phù hợp. • Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm liên quan đến vụ án của họ để thảo luận trong 5.5.3.

Tài liệu	Tài liệu phát tay: • # 17 Các điều kiện được tại ngoại trước xét xử • # 18 Hướng dẫn sửa đổi phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc • # 5: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira • # 8: Báo cáo của cảnh sát – Báo cáo chi tiết • # 10: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur
Loại phiên	Thuyết trình và bài tập

5.5.1 Thuyết trình về việc cho tại ngoại trước xét xử

Trang #34

Kịch bản mẫu: Sự an toàn của nạn nhân phải luôn là mối quan tâm hàng đầu của kiểm sát viên trong mọi quyết định. Điều này đặc biệt đúng đối với các quyết định liên quan đến bắt giữ, giam giữ trước xét xử và tại ngoại. Vai trò của kiểm sát viên là rất quan trọng trong việc đảm bảo bảo vệ nạn nhân. Việc tham gia vào hệ thống tư pháp hình sự có thể cực kỳ nguy hiểm đối với một số nạn nhân. Họ có thể gặp nhiều nguy cơ bị đe dọa, tiếp tục bị làm hại và bị trả thù. Các kiểm sát viên nên ghi nhận những rủi ro khác nhau mà nạn nhân có thể gặp phải, từ việc bị từ chồng/ bạn tình xâm hi, đến việc bị cộng đồng hay từ các nhóm tội phạm có tổ chức xâm hại. Các biện pháp bảo vệ cần tính đến các nhu cầu về thể chất và tâm lý của nạn nhân. Mặc dù các biện pháp như vậy thường được áp dụng trước khi xét xử để đảm bảo rằng nạn nhân sẵn sàng tham gia phiên tòa hình sự nhưng các biện pháp này cần được duy trì chừng nào chúng vẫn cần thiết trong và sau xét xử.

Lưu ý dành cho giảng viên: Anh/chị cũng có thể tham khảo hướng dẫn này từ Mô-đun 3 trong DVTY:

- Tại ngoại tạm thời trước xét xử/bảo lãnh tại ngoại phải tính đến rủi ro đối với nạn nhân và cân nhắc tới sự an toàn của cô ấy:
- nếu có đủ nguy cơ xảy ra bạo lực hoặc lo ngại rằng nghi phạm sẽ không tuân theo điều kiện tại ngoại được áp đặt thì cần xem xét việc giam giữ chờ xét xử
- nạn nhân phải được thông báo về bất cứ điều kiện nào đối với tại ngoại tạm thời hoặc bảo lãnh tại ngoại trước xét xử và cần liên hệ với ai nếu thấy bất kỳ điều kiện nào bị vi phạm. (tr. 21)

Các trang trình chiếu này bao gồm một vài chỉ số chính về các rủi ro đối với sự an toàn mà nạn nhân bị bạo lực gia đình và bạo lực tình dục có thể gặp phải.

Thông tin chính trong các vụ bạo lực gia đình

- Có tiền sử bạo lực không
- Liệu nạn nhân có lo sợ bạo lực sẽ tiếp tục xảy ra hay không và cơ sở cho nỗi sợ hãi đó
- Ý kiến của nạn nhân về khả năng bị cáo sẽ tuân theo điều khoản tại ngoại tạm thời, đặc biệt là phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc

- Bị cáo có tiền sử nghiện rượu, ma túy hay bệnh tâm thần không
- Bị cáo có tiền sử vi phạm các lệnh tư pháp hay không
- Chi tiết của tất cả các cáo buộc và kết án liên quan tới bạo lực gia đình trước đây
- Bằng chứng cho thấy bị cáo sở hữu súng hoặc vũ khí khác (chẳng hạn như giấy phép, giấy đăng ký)

Trang #35

Thông tin chính trong các vụ bạo lực tình dục

- Đánh giá của nạn nhân về nguy cơ gặp nguy hiểm, đe dọa hoặc áp lực
- Bị cáo có tiền án hay không
- Bị cáo có tiền sử vi phạm lệnh tư pháp hay không
- Mức độ bạo lực không nói rõ trong cáo buộc
- Bị cáo có thể đã đe dọa gây bạo lực với bất kỳ người nào. (Đây là thông tin quan trọng trong các vụ mua bán người)
- Nhu cầu ẩn danh của nạn nhân do mối nguy hiểm (ở các nền tài phán cho phép điều này)
- Thông báo cho nạn nhân khi nghi phạm được thả
- Bị cáo có liên kết với nhóm tội phạm có tổ chức hay không
- Thông báo cho nạn nhân về các biện pháp bảo vệ đã được áp dụng, tức là nếu nạn nhân đang được xem xét hoặc đang được xử lý cho các chương trình bảo vệ nhân chứng

Klein, A., Nghiên cứu bạo lực gia đình- Hệ luỵ trong thực tế : dành cho lực lượng thực thi pháp luật, kiểm sát viên và thẩm phán, Viện Tư pháp Quốc gia, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, 2009, https://www.ojp.gov/pdffiles1/nij/225722.pdf

Kịch bản mẫu: Kiểm sát viên có thể yêu cầu một loạt các điều kiện để được tại ngoại tạm thời trước xét xử, bao gồm cả những điều kiện được liệt kê trong Tài liệu phát tay # 15. Anh/chị có nên yêu cầu tòa án áp đặt bất kỳ điều kiện nào trong số đó hay không? Những điều kiện nào sẽ có khả năng được thực hiện trong cộng đồng?

Tham khảo Tài liệu phát tay # 17 Các điều kiện để được tại ngoại tạm thời trước khi xét xử

- Các điều khoản về cấm tiếp xúc (không tiếp xúc với nạn nhân và bất kỳ nhân chứng hoặc người được chỉ định nào khác, chẳng hạn như con cái của nạn nhân). Điều này có thể bao gồm việc hạn chế di chuyển của bị cáo, ví dụ như nhà riêng, cơ quan hoặc trường học của nạn nhân
- Cấm các bên thứ ba thay mặt cho bị cáo tiếp xúc với nạn nhân
- Không tiếp tục vi phạm bất kỳ tội hình sự nào
- Hạn chế đi lại (nghĩa là không được phép rời khỏi khu vực thẩm quyền của tòa án mà không có lệnh cho trước của tòa án hoặc bị yêu cầu nộp hộ chiếu cho tòa án giữ)
- Cấm sở hữu súng ống, đạn dược, chất nổ hoặc vũ khí.

- Đối với cáo buộc tấn công tình dục, cần yêu cầu xét nghiệm ADN và/hoặc HIV/STD của bị cáo
- Quản thúc tại gia
- Điều kiện báo cáo (tức là thường xuyên báo cáo tới cơ quan quản chế hoặc trước xét xử)
- Duy trì việc làm đầy đủ.
- Ngừng sử dụng rượu hoặc các chất bất hợp pháp, tham gia chương trình cai nghiện rượu
- Đeo thiết bị theo dõi trên cổ chân gắn Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)
- Tuân thủ mọi lệnh bảo vệ dân sự còn tồn đọng
- Cấm điều khiển xe ô tô (nếu đã sử dụng ô tô để phạm tội quấy rối hình sự)
- Nếu hành vi quấy rối liên quan đến việc sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử khác, thì cấm tiếp tục sử dụng

5.5.2 Lệnh cấm tiếp xúc (45 phút) - (Không có trang trình chiếu)

Kịch bản mẫu: Lệnh cấm tiếp xúc có thể giúp hỗ trợ bảo vệ cho nạn nhân trong khi vụ án hình sự đang chờ xử lý hoặc thậm chí sau khi kết thúc vụ án. Mô-đun 3 của Gói DVTY hướng dẫn các hệ thống tư pháp đưa ra các biện pháp bảo vệ khẩn cấp, tức thì, điều chỉnh theo nhu cầu của nạn nhân và gia đình của họ. Ngoài ra, gói DVTY nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thực thi lệnh bảo vệ bằng cách áp đặt các khung hình phạt hình sự đối với các hành vi vi phạm.UN Women, Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Mô-đun 3: Tư pháp và hành pháp, tr. 28. Các lệnh này có thể là lệnh dân sự dài hạn, lệnh khẩn cấp hoặc cấm tiếp xúc được áp dụng trong suốt tiến trình hình sự.

Tùy thuộc vào pháp luật của nền tài phán của từng nước, các biện pháp bảo vệ có thể bao gồm:

- Cấm thủ phạm hành hung hoặc đe dọa nạn nhân
- Cấm thủ phạm có mặt trong một khoảng cách nhất định từ nhà, trường học và nơi làm việc của nạn nhân và ở những nơi khác mà nạn nhân ở đó
- Cấm thủ phạm tiếp xúc/liên lạc trực tiếp với nạn nhân, qua điện thoại và mạng xã hội
- Đặt ra các điều kiện thăm nom con cái
- Trao quyền sở hữu tạm thời ngôi nhà của gia đình cho nạn nhân
- Cấm thủ phạm sử dụng ma túy hoặc rượu
- Cấm thủ phạm sở hữu súng ống
- Các biện pháp khác, theo quyết định của thẩm phán, để đảm bảo an toàn cho nạn nhân

Lưu ý dành cho giảng viên: Trước khi tiến hành tập huấn, GV cần nghiên cứu các biện pháp bảo vệ (nếu có) dành cho nạn nhân thông qua lệnh hình sự về cấm tiếp xúc hoặc lệnh dân sự về bảo vệ trong nước và có thể điều chỉnh sửa đổi danh mục các biện pháp bảo vệ nói trên. GV hỏi cả lớp xem biện pháp nào trong số các biện pháp sẵn có nêu trên thường được các thẩm phán chấp thuận. Những biện pháp nào khó đưa vào lệnh hơn? Đâu là các cách làm sáng tạo/hiệu quả để vận động cho các biện pháp an toàn mà nạn nhân cần để cách ly khỏi bị cáo?

Tài liệu phát tay # 18: Hướng dẫn sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc

Kịch bản mẫu: Đôi khi bị cáo yêu cầu sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc. Hoặc, nạn nhân có thể yêu cầu sửa đổi vì lệnh cấm tiếp xúc lại làm khó cô ấy. Điều cần thiết là kiểm sát viên phải lưu ý tới sự an toàn của nạn nhân khi cân nhắc biện pháp ứng phó khi nạn nhân hoặ bị cáo yêu cầu sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc.

Nội dung sửa đổi cần tính đến an toàn cho nạn nhân và những thách thức mà nạn nhân có thể gặp phải, gồm:

Cân nhắc việc rút ngắn thời gian thực hiện lệnh để đảm bảo an toàn cho nạn nhân đồng thời giảm bớt gánh nặng khác cho nạn nhân. Điều này có thể cho phép nạn nhân:

- Nộp đơn xin lệnh bảo vệ dân sự nếu cô ấy muốn
- Bố trí nơi ở thay thế
- Xem xét và thảo luận về các hình phạt với kiểm sát viên mà không bị tác động từ bị cáo

Nếu nạn nhân yêu cầu được tiếp xúc, nên lưu ý rằng trong một số trường hợp, lệnh cấm tiếp xúc kéo dài có thể gây khó khăn cho nạn nhân.

Kiểm sát viên cần:

- Thu thập thông tin cụ thể về nạn nhân và xem xét hệ luỵ của lệnh đối với nạn nhân và gia đình.
- Đánh giá vụ án trong bối cảnh, đồng thời xem xét tổng thể các tình tiết, bao gồm sự chống đối của nạn nhân, tác động kinh tế, sự sợ hãi của nạn nhân, sự đe dọa và nguy hiểm rình rập nạn nhân từ phía bị cáo.
- Cần nhạy cảm với việc nạn nhân dựa vào bị cáo trong việc chăm sóc con cái, đi lại hoặc thu nhập và cần hợp tác chặt chẽ với những ngươ hỗ trợ/cơ quan liên quan để xử lý những bất cập xuất phát từ việc hạn chế bị cáo tiếp xúc nhằm cung cấp cho nạn nhân các nguồn lực và sự trợ giúp cần thiết.

Cân nhắc các phương án cho phép tiếp xúc hạn chế khi các yếu tố rủi ro là tối thiểu, nạn nhân yêu cầu tiếp xúc và không có bằng chứng về việc bị ép buộc hoặc bị đe dọa. Kiểm sát viên cần cân nhắc các giải pháp sau:

- Chỉ cho tiếp xúc hạn chế (vd: ở những nơi công cộng hoặc chỉ qua e-mail, thư từ hoặc gọi điện thoại) và giám sát việc tiếp xúc.
- Hạn chế các chủ đề giao tiếp (vd: thảo luận về con cái).
- Cấm các hành vi và giao tiếp mang tính hung hãn, quấy rối, đe dọa, rình rập.
- Cấm sở hữu vũ khí nóng.
- Yêu cầu xét nghiệm ma túy ngẫu nhiên khi nghi ngờ.
- Yêu cầu tuân thủ các chương trình điều trị (vd: điều trị nghiện rượu).
- Cho phép tiếp xúc nhưng không ở nơi cư trú của nạn nhân. Mọi sửa đổi nào chỉ được xem xét khi nạn nhân có mặt tại tòa và yêu cầu sửa đổi

Trang #36

5.5.3 Bài tập những quan ngại về an toàn trước xét xử

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia học viên thành ba nhóm nhỏ để thảo luận về các kịch bản tình huống và các câu hỏi được liệt kê bên dưới. Cho các nhóm thảo luận từ 4-5 phút, sau đó yêu cầu mỗi nhóm cử người trình bày kết quả thảo luận nhóm với cả lớp.

Câu hỏi:

Vụ việc của Nur:

- Anh/chị có thể yêu cầu thẩm phán ra lệnh sử dụng những biện pháp nào để giữ an toàn cho nạn nhân?

Vụ việc của Bashira

- Đâu là biện pháp bảo đảm an toàn cho cô bé và mẹ cô trước sự quấy rối của bị cáo, bố cậu ta và cộng đồng?
- Anh/chị có thể làm gì để bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân?

Cuộc gọi khẩn cấp

- Không có phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc. Nạn nhân muốn liên lạc với chồng/kẻ bạo hành và có thể trở về nhà. Anh/chị có ủng hộ việc này không?

5.6 NẠN NHÂN RÚT LUI HOẶC NHỮNG NẠN NHÂN KHÔNG MUỐN CHỨNG THỰC (60 PHÚT)

Thời lượng	60 phút
Tổng quan	GV sẽ bắt đầu phần này bằng cách chia học viên thành 4 nhóm nhỏ để thảo luận về các câu hỏi trên slide 37-38. Sau khi học viên thảo luận các câu trả lời trước lớp, GV sẽ thuyết trình nhanh về việc nạn nhân rút lui hoặc ngần ngại chứng thực; những hệ quả tiêu cực của việc nạn nhân bị buộc tội "tố giác sai sự thật". GV hướng dẫn học viên thảo luận về các hình phạt do cáo buộc sai.
Mục tiêu	• Học viên sẽ phản hồi về những rào cản đối với nạn nhân khi tham gia vụ án hình sự tại tòa • Học viên sẽ hiểu rằng việc rút lui không phải lúc nào cũng thể hiện sự thiếu chân thực • Học viên sẽ phản hồi về tác động của "Tố giác sai sự thật" • Học viên sẽ được nâng cao hiểu biết về tầm quan trọng của hoạt động hỗ trợ và bảo vệ trong quá trình thúc đẩy sự tham gia của nạn nhân
Chuẩn bị	• Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm theo vụ việc để thảo luận. • Xem lại các điểm chính cần trình bày các cáo buộc về tố giác sai sự thật đối với nạn nhân và xác định những nội dung cần đề cập. Giảng viên cũng có thể muốn xem lại tài liệu nguồn và tài liệu tham khảo liệt kê bên dưới.
Tài liệu	• Tài liệu phát tay: • # 5: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira • # 6: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Devna • # 8: Báo cáo của cảnh sát – Báo cáo chi tiết • # 10: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur
Loại phiên	Bài tập, thuyết trình và thảo luận

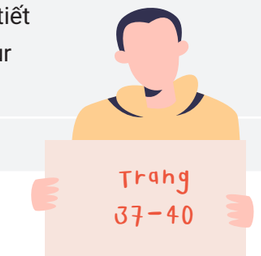

Kịch bản mẫu: Nạn nhân thường không muốn chứng thực trong tiến trình đưa ra án hình sự. Điều này rất phổ biến trên khắp thế giới. Nạn nhân thường lo ngại rằng việc tham gia vào tiến trình tư pháp hình sự sẽ ảnh hưởng đến sự an toàn và hạnh phúc của họ và sẽ hầu như không mang lại lợi ích cho họ. Đáng tiếc là – những lo ngại này là chính đáng nếu nhìn vào việc thiếu tin tưởng nạn nhân, chưa bảo đảm an toàn cho họ và chưa buộc kẻ phạm tội phải chịu trách nhiệm, vẫn đang tồn tại dai dẳng trong các hệ thống tư pháp. Yêu cầu học viên nhớ lại bài tập bao cát trong Mô-đun 1. Ở địa vị các anh/chị, liệu các anh/chị có muốn tham gia vào tiến trình tư pháp hình sự nếu dẫn đến việc kẻ ngược đãi mình bị bắt không? Tại sao có hoặc tại sao không? Anh/chị có lo lắng cho sự an toàn của mình nếu tham gia vào công tác truy tố không? (Dành 4-5 phút để cả lớp thảo luận).)

Bài tập

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia học viên thành 4 nhóm nhỏ để thảo luận về các vụ án sau. Các nhóm có 10 phút thảo luận, sau đó yêu cầu họ chia sẻ suy nghĩ của mình với cả lớp.

Vụ việc của Devna: (Trang trình chiếu 37)

Em gái của Devna không muốn Devna sống ở đó nữa và việc quay lại với chồng đồng nghĩa sẽ bị đánh đập nhiều hơn. Tuy nhiên, Devna không muốn trở thành người vô gia cư. Devna quyết định trở về nhà. Chồng cô nói với cô ấy rằng cách duy nhất để cô có thể trở về nhà là cô đến đồn cảnh sát để nói với họ rằng cô muốn hủy bỏ mọi cáo buộc có thể có đối với chồng mình..

- Anh/chị sẽ làm gì nếu nạn nhân nói với anh/chị là cô ấy muốn bạn hủy bỏ vụ án vì chồng cô ấy nói rằng cô ấy có thể về nhà nếu bỏ cáo buộc?
- Anh/chị vẫn tiến hành tố tụng?
- Anh/chị sẽ làm thế nào để cân bằng giữa lợi ích hiện tại của nạn nhân với các mục tiêu an toàn công cộng và nguy cơ tiếp tục bị làm hại?

Cuộc gọi khẩn cấp (Trang trình chiếu 37)

- Nạn nhân không muốn chứng thực. Cô ấy nói cô ấy sẽ làm nếu cô ấy bị ép buộc nhưng cô ấy sợ hãi. Anh/chị sẽ bắt cô ấy chứng thực??

Vụ việc của Nur: (Trang trình chiếu 38)

- Tại sao nạn nhân ngần ngại tham gia vào vụ án hình sự?
- Những biện pháp nào có thể giúp cô ấy cảm thấy an toàn hơn và được hỗ trợ nhiều hơn?
- Những mục tiêu khác của cô ấy là gì và anh/chị có thể giúp cô ấy đạt được những mục tiêu đó như thế nào?

Vụ việc của Bashira: (Trang trình chiếu 38)

- Anh/chị sẽ làm gì nếu nạn nhân quyết định không muốn tham gia vào tiến trình hình sự?
- Anh/chị sẽ làm gì nếu cô ấy nói rằng cô ấy đã bịa chuyện hoặc nói rằng đó là sự đồng thuận, để làm cho quy trình hình sự "biến mất"?
- Anh/chị sẽ làm gì nếu anh/chị cũng có bằng chứng hiện hữu và có nhân chứng nói rằng họ đã chứng kiến vụ hiếp dâm?
- Anh/chị sẽ tiếp tục quy trình tố tụng vụ này?
- Anh/chị có hủy bỏ cáo buộc không?
- Anh/chị có truy tố nạn nhân không?

5.6.1 Kiểm sát viên có nên dừng truy tố vì nạn nhân phản đối không?

Trang #39

Kịch bản mẫu:

Kiểm sát viên không nên tự động dừng truy tố vì nạn nhân phản đối.

Mặc dù kiểm sát viên nên nghe nạn nhân nhưng họ cần giải thích cho nạn nhân (và, cũng quan trọng không kém, cho bị cáo) rằng quyết định truy tố không thể chỉ dựa trên ý thích của nạn nhân. Kiểm sát viên cũng nên tính đến sự sợ hãi bị kẻ hành hung trả thù vì cô ấy đã trình báo và sợ hãi vì đã chứng thực lời khai.

Kiểm sát viên và nhân viên tư pháp cần hiểu rằng cách tiếp cận lấy vụ án làm trung tâm, sự hỗ trợ hạn chế dành cho nạn nhân và việc nạn nhân ít cơ hội tham gia và tiến trình tư pháp sẽ làm tăng đáng kể khả năng nạn nhân tìm bỏ cuộc. Sử dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm có nhiều khả năng nạn nhân tiếp tục tham gia hơn vì họ sẽ cảm thấy an toàn, được hỗ trợ và được lắng nghe.

Đặc biệt là trong các vụ tấn công tình dục, kiểm viên nêncân nhắc khả năng nạn nhân sợ bị làm hại khi tham gia vào vụ việc án so với việc bỏ cuộc. Phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm đảm bảo rằng nạn nhân nhận đủ sự hỗ trợ để thực sự đưa ra quyết định có ý nghĩa về việc cô ấy tham gia vụ án. Phần tiếp theo, chúng ta sẽ thảo luận rằng những nạn nhân nào được hỗ trợ, được bảo vệ khỏi những hành vi quấy rối và xâm phạm sự riêng tư không cần thiết, đồng thời tin rằng vụ việc của họ đang được xem xét một cách nghiêm túc, thì sẽ có nhiều khả năng hơn là họ sẽ tiếp tục tham gia truy tố.

5.6.2 Kiểm sát viên có thể tăng cường sự hợp tác của nạn nhân không?

Trang #40

Kịch bản mẫu:

Như đã trình bày ở trên, nỗi sợ mà nạn nhân thường đề cập nhiều nhất là sự trả thù của người gây bạo lực vì cô ấy tham gia vào quá trình truy tố. Tuy nhiên, sự thiếu tin tưởng vào hệ thống và việc bị trở thành nạn nhân thêm lần nữa khi tham gia vào hệ thống tư pháp là những lý do đáng kể khác để nạn nhân lựa chọn bỏ cuộc. Đây là lý do tại sao cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm là rất cần thiết để thực hiện công lý.

Nỗi sợ của nạn nhân và sự tham gia ngày càng nhiều của nạn nhân có thể được giải quyết thông qua:

- các chương trình truy tố chuyên biệt,
- tăng cườngviệc tiếp xúc với người hỗ trợ nạn nhân,
- sự tiếp xúc có chất lượng của bên hành pháp với nạn nhân,

> ***"Bước quan trọng nhất mà kiểm sát viên có thể thực hiện để cải thiện sự an toàn của nạn nhân là đảm bảo rằng nạn nhân được tiếp cận với những người ủng hộ bí mật để có thể làm việc với họ nhằm xác định những rủi ro trong tình huống hiện tại, đồng thời xây dựng các kế hoạch an toàn để bổ sung cho bất kỳ lệnh nào của tòa án".***
>
> ***Sổ tay UNODC, 96***

- tăng cường tiếp xúc giữa nạn nhân với kiểm sát viên,
- lập kế hoạch đẩy nhanh tiến độ vụ án,
- giảm khả năng dễ bị tổn thương của nạn nhân khi chờ xét xử,
- giảm thiểu các thủ tục yêu cầu nạn nhân thực hiện,
- giải quyết nhu cầu của nạn nhân,
- điều kiện trước khi xét xử hoặc tạm giam và/hoặc nhanh chóng bố trí ngày xét xử,
- và các tòa chuyên trách về bạo lực gia đình.

Kiểm sát viên phải lường được nguy cơ mà bị cáo có thể gây ra trong khi chờ xét xử và áp dụng các biện pháp thích hợp để giải quyết vấn đề này nhằm bảo vệ nạn nhân và truy tố vụ án thành công.

Kiểm sát viên nên tổng hợp lại và thông báo cho tòa án nếu bị cáo tiếp tục xâm hại, đe dọa hoặc uy hiếp nạn nhân trong khi vụ án đang chờ xử lý để có thể có thể cân nhắc hình phạt bổ sung và việc nạn nhân sau đó vắng mặt do quá sợ hãi không thể chứng thực trước tòa có thể giải thích được, cho phép đưa ra lời khai ngoài tòa.

> ***"Các nghiên cứu xác nhận rằng việc hỗ trợ và giúp đỡ nạn nhân xuyên suốt hệ thống tư pháp hình sự sẽ tác động đến việc nạn nhân tiếp tục tham gia, làm tăng khả năng truy tố và kết án thành công, tăng sự hài lòng của nạn nhân cho dù kết quả tư pháp hình sự ra sao và góp phần giảm ảnh hưởng của việc trở thành nạn nhân thêm lần nữa."***
>
> ***Xét xử tội hiếp dâm, tr. 76***

> ***"Các nạn nhân được khảo sát cho biết rằng trong những vụ án dẫn đến kết quả trắng án – nếu trong suốt quá trình họ được luật sư, cán bộ hỗ trợ hoặc tổ chức xã hội dân sự giúp đỡ - thì dù họ thất vọng về kết quả, họ vẫn không hối hận khi theo đuổi vụ án."***
>
> ***Xét xử tội hiếp dâm, tr. 76***

5.6.3 Cáo buộc nạn nhân do tố giác sai sự thật

Trang #41

Lưu ý dành cho giảng viên: Các điểm chính cần trình bày

1. Hơn 92 đến 98% nạn nhân trình báo cáo hoặc kể lại bạo lực tình dục đúng sự thật - việc xử lý vụ việc dựa vào các nghiên cứu có sẵn và có cơ sở trước hết là tin phụ nữ và trẻ em gái - và sau đó tiến hành điều tra (ví dụ: bắt đầu bằng cách tin tưởng). Coi MỌI báo cáo là có giá trị.

2. Việc trình báo cơ quan thực thi pháp luật về lời khai sai sự thật chỉ được cho là không đúng sau khi đã quá trình điều tra (bằng chứng cho thấy) chứng tỏ được điều đó và hành vi tấn công chưa bao giờ xảy ra hoặc chưa bao giờ được cố ý thực hiện.

3. Tóm lại, lời khai của nạn nhân KHÔNG nên bị coi là sai (định kỳ rà soát các danh mục mà cảnh sát sử dụng để đóng vụ án và hàm ý sau các danh mục đó).

4. Một vụ án khó điều tra không có nghĩa đó là tố giác sai sự thật. Các ví dụ phổ biến khác về phân loại sai được liệt kê trong phần thảo luận dưới đây.

5. Cần thừa nhận rằng thủ phạm nhắm tới những ai dễ bị tổn thương, những người có thể bị cộng đồng xem là ít tin cậy. Điều này giúp kẻ hiếp dâm thoát khỏi trừng phạt.

6. Việc tin rằng nhiều vụ trình báo sai dẫn đến việc chúng ta không coi nạn nhân là trung tâm và không tập trung vào kẻ gây bạo lực.

7. Bây giờ chúng ta biết nhiều hơn về cách bộ não phản ứng với các tình huống gây sang chấn và qua đó cho thấy chúng ta đã hiểu sai và đánh giá sai khá nhiều về hành vi của nạn nhân. Nghiên cứu khoa học giải thích về những gì chúng ta có thể mong đợi từ phản ứng của nạn nhân (trong và sau cuộc tấn công), ký ức của họ và những gì họ có thể nhớ lại, và những gì chúng ta có thể làm để giúp họ nhớ lại và kể về vụ tấn công. Điều này có ý nghĩa QUAN TRỌNG trong việc cải thiện công việc của chúng ta.

8. Kiểm sát viên có thể làm gì:
   1) Coi mọi trường hợp đều có cơ sở https://www.startbybelieving.org/
   2) Giáo dục nâng cao nhận thức và chống lại những quan niệm sai lầm về việc phụ nữ hay nói dối (thông tin sai lệch về nạn nhân, tội ác, v.v.) xuất hiện trên các phương tiện truyền thông và trong cộng đồng nói chung.
   3) Rà soát các biện pháp ứng phó của hệ thống để đảm bảo lấy nạn nhân làm trung tâm— tập trung vào sự an toàn, hỗ trợ và tự chủ cho nạn nhân và dựa trên thông tin về sang chấn (sử dụng các cách làm tốt nhất hiện có).
   4) Đặt ra các tiêu chuẩn cao cho tất cả những ai tham gia vào công tác ứng phó — trợ giúp, điều tra, chữa trị y tế, truy tố, xét xử, v.v., bên cạnh việc thừa nhận sự cần thiết của hoạt động tập huấn thường xuyên và công tác điều phối

Nguồn và tài liệu tham khảo nên đọc trước khi khóa tập huấn:

- Cơ quan LHQ về Phòng chống tội phạm và ma túy (2014), Sổ tay hướng dẫn về các biện pháp ứng phó hiệu quả trong truy tố các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái
- Lonsway, K., Archambault, J. và Lisak, D. Cáo buộc sai: Bàn rộng hơn vấn đề điều tra và truy tố thành công tội tấn công tình dục do những người không xa lạ gây nên. Trích từ: https://www.nsvrc.org/sites/default/files/publications/2018-10/Lisak-False-Reports-Moving-beyond.pdf

Kịch bản mẫu: Ở một số nền tư pháp, các cáo buộc về tố giác sai sự thật áp dụng đối với phụ nữ khi cô ấy rút lại lời khai, hoặc khi cảnh sát hoặc kiểm sát viên không thể tìm thấy bằng chứng khác để chứng thực việc người trình báo bị bạo lực. Một số luật thậm chí còn yêu cầu xử phạt vì cáo buộc sai. Điều này có làm ảnh hưởng sâu sắc làm nạn nhân nản lòng khi cân nhắc liệu họ có nên tố giác hành vi bạo lực hay không.

Phương tiện truyền thông, cộng đồng và các thành viên trong gia đình có thể gán nhiều động cơ tố giác sai sự thật cho phụ nữ và trẻ em gái. Điều quan trọng là phải lắng nghe những điều này và đình hình rõ thông tin. Quan niệm phổ biến là:

- Nạn nhân cần giữ gìn danh tiếng - tạo bằng chứng ngoại phạm để che đậy hành vi "xấu" hoặc bất hợp pháp như không chung thủy, uống rượu, mang thai

- Nạn nhân muốn hủy hoại danh tiếng của kẻ gây bạo lực - trả thù
- Nạn nhân hối hận vì đã đồng thuận quan hệ tình dục
- Nạn nhân muốn tiền - tống tiền
- Nạn nhân muốn được chú ý hoặc cảm thông
- Nạn nhân bị bệnh tâm thần, bị sa sút trí tuệ hoặc chậm phát triển

Điều quan trọng đối với kiểm sát viên là xem cách thức các phương tiện truyền thông đưa tin về các vụ án. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi thông tin sai lệch về nạn nhân bị phát tán — càng ít nạn nhân ra trình diện, làm cho nạn nhân khó chữa lành tổn thương hơn, có thể khiến họ gặp nhiều nguy hiểm hơn và có thể khiến thẩm phán và bồi thẩm đoàn gặp khó khăn khi xem xét kỹ lưỡng hành vi bạo lực gia đình và tình dục. Điều đó cũng góp phần làm cho cộng đồng thêm tin rằng bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái vẫn tồn tại dai dẳng ở cấp đại dịch trên toàn thế giới.

VÍ DỤ về các giả định mà cảnh sát và kiểm sát viên đưa ra về những gì là sai mà không cần điều tra:

- Các đơn trình báo không đáp ứng các yếu tố về mặt luật pháp chính thức của quốc gia không nhất thiết là sai.
- Các đơn tố giác không chứng minh được là cáo buộc sai.
- Việc thiếu điều tra chuyên nghiệp và kỹ lưỡng không có nghĩa việc tố giác là cáo buộc sai.
- Lời kể của nạn nhân có thể có một số điểm mâu thuẫn, nhưng không có nghĩa đó là cáo buộc sai. Cần nhớ lại cuộc những gì chúng ta đã bàn về việc sang chấn ảnh hưởng đến não bộ và trí nhớ như thế nào, và những tác động đến việc lấy lời khai đúng).
- Khi nạn nhân từ bỏ điều tra hoặc truy tố, rút lại lời khai của mình hoặc không ra hầu tòa – điều đó không có nghĩa là họ cáo buộc là sai hoặc rằng cô ấy đang nói dối.
- Trình báo của nạn nhân bị bệnh tâm thần không nên bị coi là cáo buộc sai.
- Trình báo của nạn nhân không có thương tích cơ thể không có nghĩa đó là cáo buôc sai.
- Trình báo mà không đề cập tới vũ lực hoặc vũ khí không không có nghĩa đó là cáo buộc sai.
- Trình báo mà không gửi đến cho cảnh sát ngay sau vụ hành hung không có nghĩa đó là cáo buộc sai (đôi khi được gọi là tố giác 'chậm trễ' hoặc 'trì hoãn' tố giác – nhưng thực tế đây lại là là hình thức tố giác phổ biến nhất).
- Trình báo mà nạn nhân có liên quan đến hành vi phạm tội trước khi bị tấn công vốn dĩ không phải là cáo buộc sai.
- Trình báo của nạn nhân trước đó đã biết kẻ tấn công tình dục là ai không có nghĩa là cáo buộc sai– trên thực tế, hầu hết các vụ tấn công tình dục đều do người mà nạn nhân biết gây ra.
- Trình báo mà cảnh sát không thể xác định được vị trí của nạn nhân hoặc kẻ tấn công không nhất thiết là cáo buộc sai.

Với tư cách là người chủ trì trong ứng phó bạo lực tình dục ở cộng đồng, điều quan trọng là kiểm sát viên cần phải đầu tranh chống lại những lầm tưởng và thông tin sai lệch về nạn nhân bị tấn công tình dục — điều này sẽ giúp nạn nhân và làm cho việc truy tố vụ án dễ dàng hơn.

Lưu ý dành cho giảng viên: Hướng dẫn cả lớp thảo luận về những hình phạt đối với cáo buộc sai. Nhữnghình phạt đó đối với cáo buộc sai có phổ biến trong cộng đồng của anh/chị?

Ảnh hưởng của việc trừng phạt việc cáo buộc sai là gì::

- Đối với nạn nhân khi thông báo với cảnh sát rằng cô ấy muốn thay đổi lời khai của mình?
- Đối với những nạn nhân bị bạo lực khác?
- Đối với thủ phạm? Nó sẽ ảnh hưởng đến hành vi trong tương lai của thủ phạm như thế nào?
- Đối với cộng đồng?

5.7 THỎA THUẬN NHẬN TỘI (45 PHÚT)

Thời lượng	45 phút
Tổng quan	Học viên sẽ phản hồi về tác động của các thỏa thuận nhận tội đối với nạn nhân trong các vụ việc BLPNTEG, thủ phạm (trách nhiệm giải trình) và cộng đồng (không dung túng BLPNTEG).
Mục tiêu	Không khuyến khích kiểm sát viên tham gia vào các biện pháp thỏa thuận nhận tội mà không nêu rõ trách nhiệm giải trình thích hợp của tội phạm, mà không thực hiện được công lý hoặc bảo vệ sự an toàn của nạn nhân.
Chuẩn bị	• Nghiên cứu việc sử dụng biện pháp thỏa thuận nhận tội ở nền tài phán trong nước. Tần số sử dụng biên pháp này như thế nào? Những biện pháp thỏa thuận nhận tội phổ biến đối với các hình phạt khác nhau về BLPNTEG là gì? • Chuẩn bị chia học viên thành các nhóm theo các kịch bản tình huống.
Tài liệu	• Tài liệu phát tay: • # 5: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira • # 6: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Devna • # 8: Báo cáo của cảnh sát – Báo cáo chi tiết • # 10: Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur
Loại phiên	Thuyết trình và bài tập

Lưu ý dành cho giảng viên: Bắt đầu phiên thảo luận bằng cách đặt câu hỏi cho học viên: Biện pháp thỏa thuận nhận tội có phổ biến ở cộng đồng của anh/chị trong xử lý các vụ việc bạo lực gia đình và bạo lực tình dục không? Anh/chị hãy ví dụ một thỏa thuận nhận tội điển hình trong các vụ bạo lực gia đình, vụ hiếp dâm, các loại tội phạm về bạo lực tình dục khác? Yêu cầu 3-4 học viên trả lời..

Kịch bản mẫu: Thỏa thuận nhận tội là hình thức phổ biến trong các vụ án hình sự. Tuy nhiên, các quy trình và hướng dẫn truy tố không khuyến khích việc giảm nhẹ mức độ trừng phạt theo lối mòn nhằm có được lời thú tội của bị cáo. Các quyết định như hoãn truy tố, bãi bỏ và giảm mức độ bạo lực ban đầu hoặc các tội cơ bản trong các vụ bạo lực là có hại.Những kiểu sắp xếp quyết định này không thúc đẩy trách nhiệm giải trình của thủ phạm và thường không bao gồm việc giám sát thủ phạm xem có tuân thủ các lệnh của tòa án không. Hơn nữa, các biện pháp này lại không xác định được liệu thủ phạm có tái phạm hay không, dẫn đến mất cơ hội răn đe thông qua việc áp dụng các biện pháp trừng phạt ngày càng nghiêm khắc hơn (Sổ tay UNODC).

Trang #42

Lưu ý dành cho giảng viên: Chia học viên thành bốn nhóm, mỗi nhóm thảo luận một kịch bản (vụ việc của Bashira, vụ việc của Devna, vụ việc của Nur và cuộc gọi khẩn cấp).

Kịch bản mẫu: Anh/chị hãy hình dung, trong tất cả các vụ án, ngoại trừ một trong các kịch bản trong bài tập của chúng ta, kiểm soát viên đã đề xuất một thỏa thuận nhận tội. Trong vụ án cuộc gọi khẩn cấp, một thỏa thuận nhận tội đã bị từ chối và vụ án sẽ được đưa ra xét xử. Các anh/chị thảo luận các câu hỏi sau:

- Với tư cách là một kiểm sát viên, anh/chị có nghĩa vụ gì trong việc thông báo cho nạn nhân và lấy ý kiến của nạn nhân về lời nhận tội được đưa ra?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu nạn nhân không đồng ý với thỏa thuận nhận tội đó?
- Nạn nhân có quyền nói chuyện với thẩm phán nếu họ không đồng ý với lời nhận tội không?
- Kiểm sát viên có thông báo cho nạn nhân về quyền đó không? Kiểm sát viên có thông báo cho họ về phiên điều trần về thỏa thuận nhận tội không? Quy trình ra quyết định mà anh/chị sử dụng để đề xuất lời nhận tội là gì?
- Trong vụ việc của Bashira, anh/chị có cân nhắc chấp nhận thỏa thuận nhận tội cho phép Sajit nhận tội để hưởng mức án nhẹ hơn không? Đó có phải là sự buộc tội không bao gồm yếu tố tấn công tình dục cụ thể không?
- Anh/chị có đưa vào bất kỳ yêu cầu bồi thường nào trong thỏa thuận nhận tội không?
- Anh/chị sẽ ép bị cáo tiết lộ và nhận tội hoàn toàn trong thỏa thuận nhận tội không?
- Đánh giá của anh/chị về rủi ro tiếp diễn đối với nạn nhân có ảnh hưởng đến các điều kiện của lời nhận tội được được đưa ra như thế nào?

Trang #43

Kịch bản mẫu: Việc có ý kiến của nạn nhân với bất cứ thoả thuận nhận tội nào cũng làm tăng quyền năng của nạn nhân và đồng thời cũng dẫn đến kết quả công bằng, bắt đầu từ việc kiểm sát viến ít chấp nhận hơn việc nhận tội dựa trên những dữ liệu sai lệch hoặc thiếu sự thật (Sổ tay UNODC, tr. 87)

Kiểm sát viên luôn cần lưu ý rằng mặc dù cơ chế thỏa thuận nhận tội có thể đáp ứng các mục tiêu của kiểm sát viên nhưng điều này lại nó có thể không giống như công lý đối với nạn nhân.

“Khi xem xét những khó khăn của nạn nhân bị hiếp dâm trong suốt quá trình tư pháp hình sự, các nhà nghiên cứu nhấn mạnh rằng “cái được” của kiểm sát viên ở đây (tức là nhận tội đối với bất kỳ cáo buộc nào) có thể không phải là công lý mà nạn nhân cần tìm kiếm, ví dụ, sự thật mà cô ấy trả qua sẽ được thừa nhận công khai hoặc muốn ngăn chặn kẻ phạm tội tấn công tình dục người khác” 88 Trung tâm Nghiên cứu về Bạo lực Đối với Phụ nữ của Vương quốc Anh “Câu hỏi 7. Bao nhiêu phần trăm vụ hiếp dâm bị truy tố? Tỷ lệ kết tội là bao nhiêu?”, tóm tắt từ nghiên cứu đến thực tiễn (Tháng 12 năm 2011).

5.8: NHÂN CHỨNG CHUYÊN GIA VỀ BẠO LỰC GIA ĐÌNH

Thời lượng	10 phút
Tổng quan	Trong mục này, GV sẽ trình bày nhanh về việc kiểm sát viên viên sử dụng các nhân chứng chuyên môn trong các phiên xét xử hình sự. Sau đó, GV sẽ hướng dẫn thảo luận chung cả lớp về việc sử dụng nhân chứng chuyên môn hiện nay hoặc các cơ hội để sử dụng họ
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ hiểu về cách thức các nhân chứng chuyên môn có thể giúp giải thích hành vi của nạn nhân..
Chuẩn bị	Không
Tài liệu	Tài liệu phát tay # 14 Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình
Loại phiên	Thuyết trình và thảo luận

Kịch bản mẫu:

Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình và tác dụng của lời khai này là một công cụ quan trọng đối với kiểm sát viên trong các vụ án hình sự, khi các vấn đề liên quan đến bạo lực gia đình. Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình và tác dụng của nó không chỉ nâng cao nhận thức cho những ai tìm sự thật về động cơ của bạo lực gia đình mà còn giúp họ hiểu được những mang sắc thái khác nhau về hành vi của nạn nhân nếu không có thể gây ra nhầm lẫn. Thông tin quan trọng này có thể giúp thẩm phán và bồi thẩm đoàn đưa ra đánh giá chính xác hơn về dữ kiện thực tế mà không bị che mờ bởi những giả định và hiểu lầm thường thấy về bạo lực gia đình và ảnh hưởng của bạo lực.

Mặc dù lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình và ảnh hưởng của bạo lực từ lâu đã được nhiều quốc gia trên thế giới thừa nhận dưới một số hình thức, nhưng cách làm của các nền tài phán lại rất khác nhau trong cả luật pháp và thực tiễn về cách thức sử dụng lời khai chuyên môn trong các tòa hình sự.

Trong các vụ án hình sự, cơ quan kiểm sát hoặc luật sư bào chữa đôi khi đưa ra lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình và ảnh hưởng của bạo lực gia đình để hỗ trợ xét xử của họ về mặt lý thuyết. Mặc dù đã có những nỗ lực to lớn – và tác động mạnh mẽ - của những người hỗ trợ

chống lại bạo lực gia đình cũng và những người khác nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bạo lực gia đình do chồng/bạn tình gây ra, các tòa án vẫn tiếp tục ghi nhận những khó khăn đối với việc để người dân bình thường có thể thực sự hiểu được những trải nghiệm phức tạp của nạn nhân bị bạo lực gia đình. Các nhân chứng chuyên môn thường làm chứng vì những lý do sau:

- Nạn nhân đã không trình báo tội ác với cảnh sát ngay lập tức. Chuyên gia sẽ mô tả lý do tại sao lại xảy ra việc chậm trễ trong trình báo.
- Nạn nhân thay đổi câu chuyện của họ với cảnh sát và báo cáo rằng vụ việc đã không xảy ra mặc dù trước đó nạn nhân đã khai là vụ việc đã xảy ra.
- Nạn nhân nói với kiểm viên rằng họ sẽ giảm thiểu mức độ những gì đã xảy ra khi họ làm chứng trước tòa.

Câu hỏi thảo luận cả lớp:

Trang #44

- Trong vụ Cuộc gọi khẩn cấp, điều gì sẽ xảy ra nếu nạn nhân nói với anh/chị rằng nếu cô ấy phải làm chứng thì cô ấy sẽ nói giảm đi những việc đã xảy ra ?

Lưu ý dành cho giảng viên: nếu học viên không xác định được những điểm này, yêu cầu học viên:

- Thảo luận tại sao việc buộc tội cô ấy sẽ làm cho khiến cô ấy ít được an toàn hơn, nếu học viên nói rằng đó là điều họ sẽ làm.
- Thảo luận về các cơ hội sử dụng nhân chứng chuyên môn
- Hiện anh/chị có sử dụng nhân chứng chuyên môn tại tòa án cho bất kỳ loại vụ án nào không? Nếu có thì những loại nào? Đâu là rào cản trong việc sử dụng nhân chứng như thế họ vào những trường hợp này?

Lưu ý dành cho giảng viên: Mặc dù phần này đã đề cập cụ thể đến việc sử dụng lời khai chuyên môn trong các vụ bạo lực gia đình nhưng lời khai chuyên môn trong các vụ tấn công tình dục cũng có thể rất hữu ích vì nhiều lý do tương tự. Nhiều bồi thẩm đoàn và thẩm phán vẫn còn giữ những quan niệm sai lầm và định kiến làm che mờ khả năng đánh giá công bằng các dữ kiện của họ trong một vụ án. Các luật sư bào chữa thường tận dụng những quan niệm sai này để chống lại những ai đang nắm giữ dữ kiện thực tế, coi một hoặc nhiều phản ứng sang chấn của nạn nhân là chỉ báo của sự giả dối, bao gồm việc "thổi phồng" những sự khác biệt nhỏ trong trong lời kể của nạn nhân về vụ hành hung. Kiểm sát viên có thể sử dụng chuyên gia để khiến những người tìm ra chân tướng sự thật hiểu rõ hơn về tác động của bạo lực tình dục và các phản ứng đa dạng của nạn nhân để các tình tiết/sự kiện của vụ án có thể được đánh giá một cách công bằng hơn.

Kiểm sát viên có thể tham khảo hội thảo trên nền tảng web (webinar) tại https://vimeo.com/210614534 để biết thêm nguồn thông tin về sử dụng lời khai chuyên môn trong các vụ bạo lực tình dục.

Tài liệu tham khảo:

Ellison, Louise (tháng 12 năm 1.2005) Thu hẹp những bất cập về độ tin cậy: Công tố viên sử dụng lời khai của nhân chứng chuyên môn trong các vụ tấn công tình dục. Tạp chí quốc tế về bằng chứng & chứng cứ, Tập 9, trang 239-268.

Kristiansson, Viktoria. (Ngày 3 tháng 3 năm 2016) Giới thiệu lời khai chuyên môn trong các vụ án bạo lực tình dục. AEQuitas: Hội thảo trên web về nguồn tài liệu của kiểm sát viên về bạo lực đối với phụ nữ tại: https: // vimeo.com/210614534

5.9 CÁC ĐIỂM CÂN NHẮC TRONG XÉT XỬ (TRANG TRÌNH CHIẾU 45-46)

5.9.1 Tính kịp thời trong xét xử (Trang trình chiếu 45)

Thời lượng	10 phút
Tổng quan	Trong mục này, GV sẽ trình bày nhanh về tầm quan trọng của việc kịp thời xét xử. Sau đó, GV sẽ hướng dẫn thảo luận toàn thể cả lớp về tác động của sự chậm trễ có thể xảy ra trong kịch bản tình huống Cuộc gọi khẩn cấp.
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ hiểu tầm quan trọng của yếu tố kịp thời đối với sự an toàn của nạn nhân và sự tham gia của cô ấy trong phiên xét xử.
Chuẩn bị	Chuẩn bị tạo điều kiện cho thảo luận nhóm lớn..
Tài liệu	Tài liệu phát tay # 8: Báo cáo cảnh sát: Bản báo cáo chi tiết
Loại phiên	Thuyết trình và thảo luận

Kịch bản mẫu: Điều đặc biệt quan trọng là các vụ án liên quan đến BLPNTEG phải được tiến hành kịp thời. Kiểm sát viên cần biết sự chậm trễ và kéo dài trong thủ tục tố tụng hình sự ảnh hưởng như thế nào đến nạn nhân. Ví dụ, sự chậm trễ có thể làm tăng nguy cơ nạn nhân bị trả thù, đặc biệt nếu bị cáo không bị tạm giam trước khi xét xử. Sự chậm trễ có thể góp phần gây ra đau khổ về tinh thần lâu dài cũng như khiến nạn nhân cảm thấy mất kết nối với hệ thống tư pháp hình sự và do đó có thể khiến họ miễn cưỡng tiếp tục vụ án hình sự. Sự chậm trễ có thể khiến nạn nhân hoặc các nhân chứng quan trọng khác ít muốn làm chứng hơn. Sự chậm trễ trong vụ án hình sự cũng có thể ảnh hưởng đến các phiên tòa song song khác, ví dụ, thủ tục tố tụng bảo vệ trẻ em trong ly hôn đối với các vụ bạo lực gia đình.

Câu hỏi thảo luận trên lớp:

Trang #46

- Trong vụ án Cuộc gọi khẩn cấp, những tác động tiềm ẩn của việc trì hoãn phiên xét xử là gì?

Lưu ý dành cho giảng viên: nếu học viên không xác định được những điểm này, giảng viên giải thích:

- Có thể là nguyên nhân gây chậm trễ trong xử lý vụ án được mở để bảo vệ trẻ em liên quan đến con cái của nạn nhân
- Kẻ phạm tội có thêm thời gian vi phạm lệnh cấm tiếp xúc hoặc gây áp lực buộc nạn nhân phải đoàn tụ
- Nạn nhân có thể thất vọng về hệ thống tư pháp hình sự

- Kiểm sát viên có thể mất liên lạc với nạn nhân
- Những nguyên nhân điển hình gây ra sự chậm trễ trong cộng đồng của anh/chị là gì? Một số chiến lược khả thi nhằm ngăn ngừa sự chậm trễ là gì?

5.9.2 Bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	Trong mục này, GV sẽ trình bày nhanh về mối quan hệ giữa quyền riêng tư và sự an toàn của nạn nhân. GV sẽ đề cập đến pháp luật và chính sách ở một số cộng đồng cấm đưa ra bằng chứng về tiền sử quan hệ tình dục trước đây của nạn nhân. Ngoài ra, GV sẽ nêu ví dụ về những cách khác mà kiểm sát viên có thể bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân. Sau đó, qua việc sử dụng kịch bản tình huống vụ việc của Bashira, GV sẽ hướng dẫn cả lớp thảo luận về cách kiểm sát viên có thể bảo vệ quyền riêng tư của Bashira theo luật và quy tắc trong nước.
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ hiểu tầm quan trọng của hành động kịp thời đối với sự an toàn của nạn nhân và sự tham gia của nạn nhân trong xét xử.
Chuẩn bị	• Nghiên cứu luật pháp trong nước liên quan đến việc đưa ra bằng chứng về tiền sử quan hệ tình dục của nạn nhân. • Nghiên cứu các phương án lựa chọn khác được pháp luật quy định để bảo vệ thông tin riêng tư của nạn nhân.
Tài liệu	Tài liệu phát tay # 8: Báo cáo cảnh sát: Bản báo cáo chi tiết Phiên bản dài
Loại phiên	Thuyết trình và thảo luận

Bảo vệ quyền riêng tư là an toàn của nạn nhân trong quá trình xét xử

Kịch bản mẫu: Như đã thảo luận trước đó, nỗi sợ thủ phạm là một trong những những rào cản đáng kể nhất đối với sự tham gia xét xử của nạn nhân. Đặc biệt, trong các vụ án về bạo lực tình dục, thành phần cốt yếu về an toàn của nạn nhân là bảo vệ quyền riêng tư của cô ấy.

"Rất nhiều nền tài phán nghiêm cấm việc đưa ra bằng chứng về hành vi tình dục của nạn nhân mà không liên quan đến vụ việc bị truy tố để phòng trường hợp người bào chữa lạm dụng hệ thống tư pháp hình sự quấy rối nạn nhân. Điều này cũng bác bỏ quan điểm truyền thống cho rằng một phụ nữ đã từng đồng ý quan hệ tình dục trước đây có nhiều khả năng đã đồng ý trong vụ việc đang được đề cập ... Đối với những nền tài phán không có pháp luật như vậy, kiểm sát viên nên kiên quyết phản đối bằng chứng này là không liên quan và mang tính định kiến. Loại bằng chứng này được người bào chữa sử dụng để thách thức mức độ được tôn trọng và uy tín của nạn nhân, đồng thời dựa vào các khuôn mẫu tiêu tực từ lâu coi nạn nhân là lăng nhăng và — nói rộng ra — vô đạo đức và không đáng được bảo vệ". Sổ tay hướng dẫn của UNODC, 100.

Dù luật pháp trong nước có cấm hoặc cho phép đưa ra bằng chứng về tiền sử quan hệ tình dục trước đây của nạn nhân hay không, thì kiểm sát viên nên cân nhắc các chiến lược để bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân.

Một số cân nhắc quan trọng bao gồm:

- Nếu có pháp luật về quyền của nạn nhân trong vụ án — thì pháp luật đó quy định những gì về mặt bảo vệ quyền riêng tư?
- Anh/chị có thể sử dụng tên giả hoặc thay đổi thông tin xác định danh tính trong báo cáo không?
- Có luật nào khác có thể bảo vệ hồ sơ của nạn nhân với: người hỗ trợ, bên cung cấp dịch vụ y tế, bên cung cấp dịch vụ sức khỏe tâm thần, chủ sử dụng lao động, trường học không?Có thể cần thận trọng yêu cầu các tổ chức đó thông báo cho anh/chị ngay lập tức nếu bên bào chữa yêu cầu xem hồ sơ.
- Tòa án có thể niêm phong hồ sơ hoặc thay đổi lại các phần của hồ sơ, nếu hồ sơ đó cần phải cung cấp không?
- Anh/chị có thể kiến nghị để cho công chúng tham gia một hoặc nhiều phiên tòa không (có thể chỉ mang lại hiệu quả trong những trường hợp cụ thể)?
- Tòa án có thể lưu giữ các tài liệu nhạy cảm (ví dụ như: ảnh/kết quả khám sức khỏe, băng ghi âm cuộc lấy lời khai của cô ấy) – và sẵn sàng cung cấp cho người bào chữa để xem xét tại tòa (không có bản sao để phát tán) không?
- Anh/chị có thể ngăn chặn ý định khiến nạn nhân thừa nhận thông tin về tiền sử quan hệ tình dục không?
- Đặc biệt lưu ý về khả năng truy cập các tài liệu trực tuyến và động thái hạn chế có thể.
- Cần đảm bảo cho nạn nhân hiểu rằng họ có thể nói chuyện bí mật với ai và các cuộc trò chuyện của họ cần được giữ đặc quyền ở đâu. Cần chắc chắn là cô ấy hiểu rằng không thể làm như vậy với cán bộ trong hệ thống tư pháp.
- Bảo vệ quyền riêng tư của nạn nhân trong các nhóm Điều phối liên ngành — nhận bản công bố thông tin có chữ ký từ nạn nhân trước khi thảo luận về bất kỳ thông tin bí mật nào của cô ấy. Bản công bố cần có phạm vi hẹp, có giới hạn thời gian và bằng văn bản.

(Nguồn: Trung tâm Pháp luật về quyền của nạn nhân (2007), Vượt ra ngoài hệ thống tư pháp hình sự: Sử dụng pháp luật để giúp khôi phục cuộc sống của những nạn nhân bị tấn công tình dục — Hướng dẫn thực hành cho Luật sư và người hỗ trợ).

Câu hỏi thảo luận toàn thể:

Hãy tưởng tượng rằng vụ việc của Bashira được đưa ra xét xử thay vì được giải quyết thông qua thỏa thuận nhận tội. Trong vụ việc của Bashira:

- Tại sao việc bảo vệ quyền riêng tư của Bashira lại quan trọng đối với sự an toàn của cô?
- Theo pháp luật và quy tắc trong nước, anh/chị có thể thực hiện một số bước nào để bảo vệ quyền riêng tư của cô?

5.9.3 Hỗ trợ nạn nhân trong quá trình xét xử

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	GV sẽ trình bày về công tác hỗ trợ nạn nhân trong quá trình xét xử và hướng dẫn thảo luận kịch bản tình huống Cuộc gọi khẩn cấp. Sau đó, GV sẽ trình bày nhanh về công tác hỗ trợ nạn nhân khi kết quả xét xử tuyên trắng án.
Mục tiêu	Kiểm sát viên sẽ phản hồi về tầm quan trọng của việc hỗ trợ đầy đủ cho nạn nhân đang tham gia phiên xét xử. Ngoài ra, kiếm sát viên sẽ cân nhắc cần hỗ trợ nạn nhân như thế nào khi phiên tòa xử trắng án.
Chuẩn bị	• Nghiên cứu tính sẵn có của những người hỗ trợ nạn nhân và mối quan hệ của họ với các kiểm sát viên trong cộng đồng địa phương. • Nghiên cứu sự sẵn có của các hình thức hỗ trợ khác dành cho nạn nhân được đề cập trong bài giảng này.
Tài liệu	Tài liệu phát tay # 8: Báo cáo cảnh sát: Báo cáo chi tiết
Loại phiên	Thuyết trình và thảo luận

Kịch bản mẫu: Nạn nhân cần được tạo cơ hội tham gia vào vụ án hình sự theo quy định của pháp luật. Như chúng ta đã thảo luận trước đó, đảm bảo an toàn cho nạn nhân an toàn là điềutối quan trọng. Dành thời gian chuẩn bị cho nạn nhân khai báo cũng là yếu tố then chốt để truy tố thành công vụ án BLPNTEG. Đưa ra lời khai trước tòa có thể gây sợ hãi cho bất kỳ nhân chứng nào, đặc biệt là đối với nạn nhân bị bạo lực gia đình hoặc tình dục. Các anh/chị cần nhớ lại tất cả các cuộc thảo luận của chúng ta về tác động về cảm xúc và nhận thức của bạo lực, cũng như tác động của tình trạng sang chấn lên não bộ và trí nhớ. Nếu nạn nhân phải làm chứng trước sự chứng kiến của hung thủ, cô ấy có thể vô cùng sợ hãi hoặc có thể cảm thấy như thể đang khơi lại vết thương lòng. Đây là một số biện pháp mà kiểm sát viên có thể vận động để hỗ trợ nạn nhân tham gia đầy đủ vào phiên xét xử:

Hỗ trợ

Một trong những bước quan trọng nhất mà kiểm sát viên có thể thực hiện là đảm bảo nạn nhân được tiếp cận sự người hỗ trợ đã qua tập huấn, những người giữ bí mật các cuộc trò chuyện giữa cô ấy với họ và hỗ trợ cô ấy trong từng bước của quá trình xét xử.

Kiểm sát viên cũng có thể hỗ trợ nạn nhân thông qua:

- Phản đối mọi sự trì hoãn hoặc liên tục không cần thiết.
- Truyền đạt bản chất và kết quả của các đề nghị cụ thể được đưa ra trước khi xét xử nếu không gây hại (ví dụ: bằng chứng nào được phép, liệu nhân chứng có bị cô lập hay không, v.v.)

- Nếu có thể, hãy tìm cách ngăn chặn hoặc hạn chế việc đưa ra tiền sử tình dục của nạn nhân tại phiên tòa; tương tự như vậy với bất kỳ thông tin cá nhân nào khác có ý đe dọa nạn nhân hoặc sẽ làm tiết lộ danh tính hoặc địa chỉ của cô ấy một cách không cần thiết nếu điều đó khiến cô ấy gặp nguy hiểm.
- Nếu xét xử là giai đoạn mà nạn nhân có thể yêu cầu bồi thường (Xem Xét xử tội hiếp dâm, trang 78) thì cần đảm bảo nạn nhân có thời gian và được hướng dẫn cần thiết để chuẩn bị cho yêu cầu như vậy.
- Đảm bảo nạn nhân có người chuẩn bị tâm lý để làm nhân chứng trong vụ án của cô ấy.
- Yêu cầu tòa án áp dụng các biện pháp cho phép nạn nhân làm chứng mà có thể tránh nhìn thấy bị cáo, chẳng hạn như qua màn hình, sau cánh cửa đóng, hệ thống truyền hình mạch kín (CCTV).
- Thực hiện các phương pháp tiếp cận và cách thức giảm căng thẳng của nạn nhân (nếu được phép):
- Giới hạn lời khai của cô ấy ở các bằng chứng liên quan
- Yêu cầu giải lao ngắn khi cô ấy quá đau buồn không thể tiếp tục
- Xác định các phương án để tránh hoặc giảm thiểu việc bị cáo trực tiếp đối chất với nạn nhân
- Việc đối chất cần được thực hiện thông qua một bên trung gian
- Sử dụng cuộc lấy lời khai được quay video làm bằng chứng chính yếu

Lưu ý dành cho giảng viên:

Nếu có thời gian, GV hỏi học viên viên xem họ sẽ thực hiện hoặc cho rằng sẽ thực hiện những bước nào khác để hỗ trợ nạn nhân tham gia. Có thể có một số câu trả lời như sau:

- Đảm bảo rằng nạn nhân nhận thức được quyền được trợ giúp pháp lý của mình ở nền tài phán cho phép nạn nhân có luật sư riêng trong quy trình hình sự.
- Giới thiệu đến các dịch vụ có thể hỗ trợ tích cực cho nạn nhân tham dự các phiên tòa của mình, chẳng hạn như hỗ trợ đưa đón, trông giữ trẻ, xin phép nghỉ làm, v.v.
- Tìm và lấy lời khai các nhân chứng chuyên môn, nếu có thể.
- Xác định bất kỳ sự thu xếp đặc biệt nào cần được cung cấp để giúp nạn nhân tham gia, làm chứng hoặc đối mặt tại tòa. Ví dụ như sử dụng phiên dịch viên, sự hiện diện của người hỗ trợthêm cho nạn nhân là trẻ em, v.v.
- Xác định các khu vực chờ đợi an toàn, cách xa bị cáo và gia đình bị cáo, cho các phiên điều trần của tòa và phiên xét xử.

Trong trường hợp nạn nhân là trẻ em gái, cần áp dụng quy trình tố tụng nhạy cảm với trẻ em bao gồm phòng lấy lời khai và môi trường tòa án được thay đổi, đồng thời thực hiện các biện pháp để đảm bảo các phiên điều trần và lấy lời khai được giới hạn và được lên lịch vào các thời điểm trong ngày phù hợp với độ tuổi của em gái và tách biệt khỏi bị cáo.

Lưu ý dành cho giảng viên: Không phải tất cả các biện pháp này sẽ được pháp luật cho phép (hoặc có thể áp dụng căn cứ vào nguồn lực sẵn có) ở mọi nền tài phán. GV cần nghiên cứu pháp luật nền tài phán trong nước trước khi tập huấn. GV cũng có thể hướng dẫn một cuộc thảo luận toàn lớp và đặt câu hỏi cho học viên: "Trong cộng đồng của các anh/chị có những biện pháp nào để tạo điều kiện bảo vệ và giữ an toàn cho nạn nhân trong quá trình xét xử?"

Câu hỏi thảo luận phiên toàn thể: Trang #53

Trong vụ án Cuộc gọi khẩn cấp, những hỗ trợ sẵn có nào có thể được tiếp tục cung cấp trong quá trình xét xử? Ý kiến về cách anh/chị về biện pháp mà anh/chị có thể thực hiện trong khuôn khổ pháp luật và quy tắc trong nước sở tại để hỗ trợ nạn nhân trong quá trình xét xử.

Kiểm sát viên có thể làm gì khi bị cáo được trắng án? (15 phút) Trang #54

Kịch bản mẫu: Như các anh/chị đã biết, không phải lúc nào anh/chị cũng thắng trong mọi lần xét xử. Việc anh/chị đối xử với nạn nhân ra sao sau phiên tòa mà bị can được xử là không có tội có thể ảnh hưởng đến cảm giác an toàn và hạnh phúc của cô ấy trong suốt phần đời còn lại, cũng như khả năng cô ấy sẽ tin tưởng vào hệ thống tư pháp hình sự trong tương lai. Anh/chị hãy nghĩ về vụ việc của Bashira. Nếu Sajit được tuyên bố trắng án thì anh/chị muốn nói gì với Bashira? Anh/chị có thể nghĩ ra cách nào để nâng cao sự an toàn và duy trì sự tin tưởng của cô bé vào hệ thống tư pháp hình sự không?

Trang #55

Lưu ý dành cho giảng viên: Sau khi nghe những gợi ý của học viên, GV cần đưa ra những gợi ý xuất sau:

- Gặp nạn nhân (và gia đình cô ấy hoặc những người hỗ trợ được xác định) để nói chuyện về bản án và trả lời bất kỳ câu hỏi nào của họ về phiên xét xử.
- Đánh giá cao đối với sự hỗ trợ và tham gia của cô ấy
- Một lần nữa đánh giá mức độ an toàn của nạn nhân và gia đình, rà soát kế hoạch an toàn. Phán quyết của tòa án cấm tiếp xúc hoặc lệnh cấm có còn hiệu lực không? Anh/chị hãy thảo luận về những gì cô bé nên làm nếu Sajit liên lạc với cô bé.
- Trả lại tất cả tài sản mà vẫn còn làm bằng chứng
- Giới thiệu đến các dịch vụ bổ sung nếu thích hợp
- Cân nhắc hỏi xem liệu có thể tiếp tục liên lạc với cô bé sau vài tháng để biết được tình trạng của cô bé như thế nào không (đặc biệt nếu không có dịch vụ hỗ trợ nào khác có sẵn hoặc có liên quan). Chỉ làm điều này nếu anh/chị có khả năng tiếp tục theo dõi.
- Nói với nạn nhân rằng anh/chị tin cô ấy đã bị xâm hại và bạn hy vọng cô ấy sẽ tố giác bất kỳ hành vi xâm hại nào trong tương lai.

5.10 TUYÊN ÁN SAU KHI KẾT TỘI (30 PHÚT)

Trang 56–57

Thời lượng	30 phút
Tổng quan	GV sẽ trình bày về các thông lệ tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm, và điều hành thảo luận về tuyên án trong kịch bản tình huống vụ việc Cuộc gọi khẩn cấp.
Mục tiêu	• Học viên sẽ thảo luận về các chiến lược vận động với tòa án để đạt được các mức án tương xứng với tội đã gây ra với nạn nhân. • Học viên sẽ học được tầm quan trọng của việc tạo cơ hội cho nạn nhân đóng góp ý kiến vào mức án và bất kỳ kết quả nào khác (chẳng hạn như việc thủ phạm cần phải tham gia vào chương trình can thiệp hành vi/phi bạo lực), ở nền tài phán cho phép điều này. • Ngoài ra, học viên sẽ học được tầm quan trọng của việc thông tin liên lạc sau kết án và hỗ trợ nạn nhân.
Chuẩn bị	• Nghiên cứu các thông lệ tuyên án điển hình trong nước. • Nghiên cứu xem luật pháp và các quy tắc của tòa án có quy định về các khuyến nghị của kiểm sát viên về việc tuyên án và lấy ý kiến của nạn nhân đối với việc tuyên án hay không.
Tài liệu	• Tài liệu phát tay # 19: Tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm • Tài liệu phát tay # 20: Hỗ trợ nạn nhân sau kết án
Loại phiên	Thuyết trình và thảo luận

Kịch bản mẫu: Tại các nền tài phán nơi kiểm sát viên có thể đưa ra các khuyến nghị về các mức án thích hợp, cần đảm bảo rằng các mức án này tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội ác đã gây ra. Kiểm sát viên cũng nên lưu ý rằng khuyến nghị của họ góp phần vào sự nhất quán trong tuyên án. Là một phần của khuyến nghị, kiểm sát viên họ có thể cảnh báo cho tòa án về các yếu tố liên quan như phát hiện các tình tiết tăng nặng xuất hiện trong quá trình truy tố và tác động của tội phạm đối với nạn nhân và xã hội. Kiểm sát viên cũng cần đảm bảo rằng tất cả các thông tin thích hợp đều được đưa ra trước tòa để tòa có quyết định tuyên án sáng suốt.

Câu hỏi thảo luận toàn thể Trang #56

- Trong vụ Cuộc gọi khẩn cấp, đâu là công lý?
- Anh/chị muốn đề xuất bản án nào, và tại sao? Nếu thủ phạm không thụ án tù, anh/chị bạn sẽ đề xuất loại hình giám sát và chương trình nào?

Lưu ý dành cho giảng viên: Tham khảo Tài liệu phát tay # 19 – Tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm và xem (Trang trình chiếu 57) để hướng dẫn thảo luận về nội dung nào có thể đưa vào trong tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm.

Trang #57

- Vận động nhằm tuyên án tương xứng với mức độ nghiêm trọng hành vi phạm tội
- Vận động để nạn nhân có cơ hội đóng góp ý kiến về mức án và về bất kỳ chương trình cải tạo nào
- Phản đối việc giảm án dựa trên "danh dự", "phạm tội do đam mê", tính cách của nạn nhân hoặc những lời biện minh tương tự có định kiến với phụ nữ

Các ví dụ khác có thể nêu:

- Yêu cầu phiên tòa tuyên án và đảm bảo rằng tòa án có tất cả thông tin cần thiết để tuyên án một cách thích hợp;
- Đảm bảo rằng tòa án sẽ xem xét đánh giá nguy cơ về mức độ nguy hiểm của kẻ phạm tội tại thời điểm tuyên án;
- Trợ giúp và hỗ trợ nạn nhân chuẩn bị lời khai và sau đó hỗ trợ họ tại thời điểm họ cung cấp lời khai.
- Đảm bảo rằng tòa án sẽ nghe nạn nhân nói về tác động của vụ hành hung tại thời điểm tuyên án;
- Đề nghị mức án phản ánh được bản chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tiền sử xâm hại tình dục và thể xác, nỗ lực cải tạo trước đây, tính cách của bị cáo và nhu cầu cải tạo hiện tại cũng như lợi ích của cộng đồng trong việc bảo vệ nạn nhân và trừng phạt tội phạm;
- Giải thích các phương án lựa chọn bố trí cho nạn nhân, hệ thống hỗ trợ và ý nghĩa của chúng. Mời cô ấy chia sẻ những gì cô ấy muốn chứng kiến sẽ xảy ra - nhưng không để điều đó mang tính quyết định chủ yếu đối với những gì anh/chị làm và cho cô ấy biết rằng mong muốn của cô ấy không phải là yếu tố quyết định. Để cô ấy biết rằng kiểm sát viên sẽ khuyến nghị.
- Kiểm sát viên cần cảnh giác với những lập luận tranh tụng hạ thấp tính cách của nhân chứng và sẵn sàng đối phó với bất cứ điều gì gây hiểu lầm, không đúng sự thật hoặc không công bằng;
- Lập luận chống lại việc giảm nhẹ mức án cho tội phạm "liên quan đến danh dự" hoặc khi nạn nhân bị coi là "loại" đặc biệt, chẳng hạn như họ là người bán dâm hoặc không còn trinh. Sự tham gia của nạn nhân ở giai đoạn tuyên án có thể khác nhau giữa các nền tài phán. Vào thời điểm tuyên án, nạn nhân có thể có nhiều cách khác nhau để thảo luận về tác động của bạo lực đối với cuộc sống của cô ấy, bao gồm:
- Trực tiếp phát biểu tại tòa
- Viết thư cho thẩm phán
- Gửi báo cáo về tác động đối với nạn nhân
- Nhờ gia đình, bạn bè và các thành viên của cộng đồng đề cập trước tòa (bằng lời nói hoặc bằng văn bản)
- Hợp tác với cán bộ quản chế hoặc viên chức do tòa án chỉ định, người đang tiến hành viết báo cáo báo cáo trước khi kết án.

Nếu nạn nhân đồng ý, trước khi kết án, cần yêu cầu cán bộ điều tra lấy lời khai của nạn nhân về bản chất của hành vi làm hại và bất kỳ thông tin liên quan nào khác và đưa lời khai của nạn nhân vào bản báo cáo trình lên thẩm phán để phục vụ tuyên án. Cần đảm bảo rằng cán bộ điều tra biết trọng tâm của họ là hiểu bản chất của hành vi phạm tội và kẻ phạm tội, đồng thời biết rằng đây không phải là thời điểm nghi ngờ độ tin cậy uy tín của nạn nhân hoặc đổ lỗi cho nạn nhân để giảm nhẹ trách nhiệm của kẻ phạm tội.

Kịch bản mẫu: Trước khi tuyên án, cần gặp nạn nhân để giải thích những kết quả dự kiến và lấy ý kiến của cô ấy về các vấn đề sau:

- các phương án (nhà tù, trại giam, quản chế, v.v.) và ý nghĩa của các phương án đó
- các phương án bao gồm các lệnh cấm hoặc hạn chế kẻ phạm tội tiếp xúc với nạn nhân nếu nạn nhân muốn
- giải thích phạm vi và bản chất của bất kỳ đánh giá rủi ro nào, đánh giá điều trị và các yêu cầu đăng ký phạm nhân (nếu có)
- bất kỳ quyền nào liên quan tới cung cấp thông tin đầu vào cho các báo cáo, yêu cầu tuyên án hoặc nói chuyện trực tiếp với thẩm phán,
- thông báo cho nạn nhân biết ai có thể liên hệ với họ để cung cấp thông tin đầu vào cho các báo cáo
- thông báo cho nạn nhân về quyền yêu cầu bồi thường của cô ấy và làm thế nào để thực hiện quyền đó (nếu chưa được giải quyết)
- giải thích những khuyến nghị về tuyên án dự kiến của anh/chị, hỏi ý muốn của cô ấy và liệu cô ấy muốn đưa ý muốn đó vào các khuyến nghị của anh/chị với tòa án hay không
- nếu việc tuyên án đã diễn ra do có thỏa thuận nhận tội, cần cho nạn nhân biết liệu cô ấy có quyền phản đối hay không và thông báo với tòa
- ngày và giờ của buổi xét xử tuyên án và sẵn sàng hỗ trợ cô ấy tới đó..

Tài liệu phát tay # 20 - Hỗ trợ sau tuyên án cho nạn nhân (15 phút) (Không có trang trình chiếu

Kịch bản mẫu: Sau khi thủ phạm bị kết án, điều quan trọng là nạn nhân phải hiểu điều này có ý nghĩa như thế nào đối với cô ấy. Anh/chị gặp nạn nhân và giải thích:

- kết quả tuyên án để cô ấy hiểu chuyện gì đã xảy ra, đặc biệt là nếu cô ấy không thể tham dự trực tiếp
- nếu tội phạm nhận hình phạt quản chế: đảm bảo cô ấy hiểu các điều kiện về quản chế của anh ta và cách liên hệ với cán bộ giám sát anh ta nếu cô ấy nhận thấy anh ta đang vi phạm những điều kiện đó
- nếu tội phạm nhận hình phạt giam giữ: anh/chị cần đề cập đến cách thức thông tin cho cô ấy về những thay đổi đối với tình trạng giam giữ và khi nào anh ta có thể được trả tự do. Nếu cô ấy cần phải làm những thủ tục gì để được thông báo (ví dụ: nộp đơn yêu cầu, cập nhật địa chỉ của cô ấy với cơ quan) thì cũng cần giải thích.
- liệu có bất kỳ kháng cáo nào sau khi kết án không và nếu có, quy trình đó sẽ như thế nào
- làm thế nào để lấy lại tài sản mà bị giữ làm bằng chứng nếu cô ấy muốn (hoặc trả lại cho cô ấy lúc gặp) và không chờ kháng cáo

- cách thức anh/chị hoặc cơ quan khác sẽ thông báo cho cô ấy về bất kỳ phiên điều trần nào về vi phạm quản chế (nếu cô ấy yêu cầu được thông báo) và khi thủ phạm mãn hạn quản chế và không còn phải chịu bất kỳ điều kiện nào
- liệu cô ấy có quyền yêu cầu một phiên điều trần xem xét lại hình phạt quản chế hay không nếu kẻ phạm tội không nộp tiền bồi thường
- liệu cô ấy có được liên hệ (và liệu cô ấy có quyền từ chối) về việc cung cấp thông tin hoặc tham gia vào bất kỳ loại chương trình điều trị nào dành cho kẻ phạm tội, hoặc lựa chọn tham gia vào bất kỳ buổi đối thoại nào giữa nạn nhân và kẻ phạm tội hay không?

6. Kết luận (10 phút)

Trang #58

Kịch bản mẫu: Khi kết thúc khóa tập huấn, sẽ để lại bốn câu hỏi để các anh/chị bạn tự hỏi mình trong mỗi vụ bạo lực với phụ nữ mà các anh/chị xử lý:

- Hành động hiện nay của anh/chị nghiêng về lấy nạn nhân làm trung tâm, phụ thuộc vào nạn nhân hay lấy vụ án làm trung tâm?
- Anh/chị có từng giải thích về tình trạng sang chấn mà các nạn nhân gặp phải không?
- Anh/chị đã sử dụng tiêu chí nào để đánh giá mức độ nghiêm trọng của các vụ BLPNTEG mà mình xử lý?
- Anh/chị đã làm những gì để đảm bảo an toàn cho nạn nhân?

Việc chú ý đến bốn câu hỏi này sẽ thay đổi cách anh/chị làm việc để bảo vệ sự an toàn của nạn nhân được tốt hơn, buộc thủ phạm phải chịu trách nhiệm và mục tiêu cao nhất là thực hiện công lý.

Bình luận và đặt câu hỏi

Trang #59

Lưu ý dành cho giảng viên: Yêu cầu học viên chia sẻ bất kỳ suy nghĩ hoặc câu hỏi cuối cùng nào liên quan đến các tài liệu được trình bày trong khóa tập huấn.

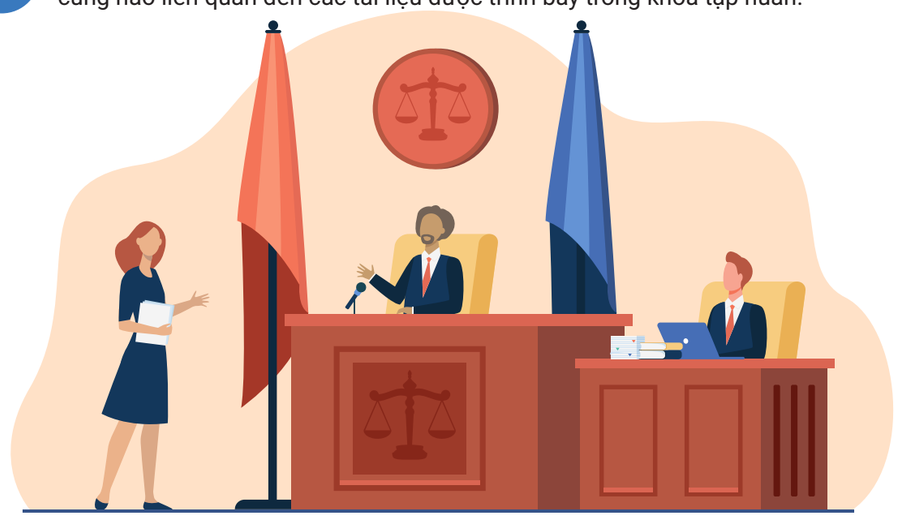

PHỤ LỤC

Mô-đun 1: Danh mục tài liệu

Tài liệu tập huấn dành cho kiểm sát viên trong ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ở châu Á và Thái Bình Dương

Tài liệu	Số lượng	Phần tham chiếu
Giấy khổ lớn để treo/dán lên tường	11 tờ	Phần 3 Phần 6
Giấy ghi chú (post-it notes)	Ít nhất 10 tờ mỗi người	Phần 3
Bút viết	Đủ cho tất cả mọi người	Phần 3
Bảng trắng		Phần 4 Phần 5.4 Phần 6
Bút viết bảng		Phần 5.4 Phần 6
Giấy cho bảng lật (Flip chart)	Đủ cho tất cả mọi người	Phần 4
Giấy cho tham dự viên		Phần 4 Phần 7
Dụng cụ viết	Đủ cho tất cả mọi người	Phần 4 Phần 7
Video về nạn nhân chia sẻ kinh nghiệm (từ đối tác trong nước)		Phần 4
Tài liệu phát tay 1-4	Đủ cho tất cả mọi người	Phần 5
Video “Tách trà”		Phần 5.2
Vải làm dây đỡ cánh tay		Phần 5.4
Video với nội dung phụ nữ nói về ảnh hưởng của bạo lực (xem đường liên kết)	Đủ cho tất cả mọi người	Phần 6
Tài liệu phát tay 5-6		Phần 9

Mô-đun 2: Danh mục tài liệu

Tài liệu tập huấn dành cho kiểm sát viên về ứng phó bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái ở châu Á và Thái Bình Dương

Tài liệu	Số lượng	Phần tham chiếu
Ghi âm và video Cuộc gọi khẩn cấp		Phần 2
Video về bài kiểm tra sự chú ý có chọn lọc: đếm số lần chuyền bóng rổ		Phần 5.2.1
Giấy và dụng cụ viết	Đủ cho tất cả học viên	Phần 5.2.2
Mô-đun 2: Toàn bộ các trang trình chiếu PowerPoint		bắt đầu với Phần 1 và xuyên suốt
Thiết bị để chiếu các trang trình chiếu (ví dụ: máy tính xách tay, dây, máy chiếu, màn hình hoặc tường trống)		
Tài liệu phát tay 5_Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira	Tất cả học viên HOẶC đủ cho mỗi người trong nhóm nhỏ được phân công vụ việc của Bashira	Phần 3.2, 5.1, 5.2.2, 5.3.1, 5.4.1, 5.5, 5.6, 5.7
Tài liệu phát tay 6_Kịch bản tình huống: Vụ việc của Devna	Tất cả học iên HOẶC Đủ cho mỗi người trong nhóm nhỏ được phân công về vụ việc của Devna	Phần 3.2, 5.1, 5.3.1, 5.4.1, 5.6, 5.7
Tài liệu phát tay 7_Báo cáo cảnh sát: Báo cáo tóm tắt	1/2 nhóm nhận được kịch bản này, nhưng có thể chuẩn bị đủ cho tất cả học viên nhằm mục đích so sánh	Phần 2
Tài liệu phát tay 8_Báo cáo cảnh sát: Báo cáo chi tiết	Ban đầu là 1/2 nhóm trong Phần 2, sau đó chuẩn bị đủ cho tất cả học viên	Phần 2, 5.2.2, 5.3.1, 5.4.1, 5.5, 5.6, 5.7, 5.9.1, 5.9.2, 5.9.3
Tài liệu phát tay 9_Bài tập: Ra quyết định trong truy tố	Đủ cho tất cả học viên	Mục 3.1

Tài liệu phát tay 10_Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur	Tất cả học viên HOẶC Đủ cho mỗi người trong nhóm nhỏ được chỉ định thảo luận về vụ việc của Nur	Phần 3.2, 5.1, 5.3.1, 5.4.1, 5.5, 5.6, 5,7
Tài liệu phát tay 11_Lấy lời khai hiệu quả	Đủ cho tất cả học viên	Phần 5.2.1
Tài liệu phát tay 12_Bằng chứng bổ sung cho vụ việc của Bashira	Tất cả học viên HOẶC Đủ cho mỗi người trong nhóm nhỏ được phân công thảo luận về vụ việc của Bashira	Phần 5.3.1, 5.4.1, 5.2.2, 5.4.1
Tài liệu phát tay 13_Thu thập bằng chứng về bạo lực gia đình	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.3.2
Tài liệu phát tay 14_Nhân chứng chuyên môn về bạo lực gia đình	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.8
Tài liệu phát tay 15_Kịch bản tình huống: Abhir và Feba	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.4.2
Tài liệu phát tay 16_ Xác định người có xu hướng gây bạo lực và hành động tự vệ trong các vụ bạo lực gia đình	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.4.2
Tài liệu phát tay 17_ Điều kiện tại ngoại tạm thời trước xét xử	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.5
Tài liệu phát tay 18_ Hướng dẫn sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.5
Tài liệu phát tay 19_ Tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.10
Tài liệu phát tay 20_ Hỗ trợ sau kết án cho nạn nhân	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.10
Tài liệu 21_ Khi phụ nữ bị hành hung chống trả: Mẫu dành cho kiểm sát viên	Đủ cho tất cả học viên	Mục 5.4.2

DANH MỤC TÀI LIỆU PHÁT TAY

Mô-đun 1: Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Tài liệu phát tay số:

1. Ba hình thức bạo lực gia đình
2. Bánh xe quyền lực và kiểm soát
3. Bánh xe bình đẳng
4. Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế, Bạo lực phản kháng và Các mối quan hệ dựa trên bình đẳng
5. Kịch bản tình huống: Vụ việc của Bashira
6. Kịch bản tình huống: Vụ việc của Devna

Mô-đun 2: Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm

Tài liệu phát tay số

7. Bài tập Báo cáo của cảnh sát: Báo cáo tóm tắt
8. Bài tập Báo cáo cảnh sát: Báo cáo chi tiết
9. Ra quyết định trong truy tố
10. Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur
11. Lấy lời khai hiệu quả
12. Bằng chứng bổ sung cho vụ việc của Bashira
13. Thu thập bằng chứng về bạo lực gia đình
14. Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình
15. Kịch bản tình huống: Abhir và Feba
16. Xác định kẻ có xu hướng hành hung và hành vi tự vệ trong các vụ bạo lực gia đình
17. Điều kiện tại ngoại trước xét xử
18. Hướng dẫn sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc

Ba hình thức bạo lực gia đình

Tài liệu phát tay# 1

Không phải tất cả các hành vi bạo lực gia đình đều giống nhau. Để thúc đẩy sự can thiệp hiệu quả của hệ thống pháp luật và các cơ quan tại cộng đồng trong các vụ bạo lực do chồng/bạn tình gây ra (bạo lực chồng/bạn tình), có ba loại được xác định.

Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế còn được gọi chung là hành hạ/ngược đãi. Đây là việc liên tục sử dụng hành vi đe dọa, cưỡng chế và bạo lực theo khuôn mẫu, cũng như các chiến thuật kiểm soát khác để thiết lập và duy trì mối quan hệ thống trị đối với bạn tình. Trong bối cảnh bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế, một vụ việc đơn lẻ sẽ là một phần của hệ thống hành vi và hành động mang tinh kiểm soát, cưỡng chế và đe dọa lớn hơn và phức tạp hơn. Hung thủ sử dụng bạo lực kiểm soát cưỡng chế tin rằng họ có quyền kiểm soát hành động, suy nghĩ và hành vi của bạn đời và con cái của họ.

Bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế được phân biệt thông qua bạo lực thể chất, bạo lực tình dục và hành vi thống trị và hạ thấp phẩm giá. Nó tạo ra sự sợ hãi ở nạn nhân và khoảng cách quyền lực đáng kể giữa hung thủ và nạn nhân. Nạn nhân có rất ít hoặc không có quyền tự chủ trong mối quan hệ kiểu này và thường cảm thấy bị mắc kẹt. Hung thủ đưa ra thông điệp cho các nạn nhân, rõ ràng hoặc ẩn ý, rằng "cô không thể rời bỏ tôi mà không bị trừng phạt". Các hành vi bạo lực thường xuyên làm nạn nhân bị tổn thương nặng nề, làm giảm khả năng tự do nói chuyện, rời bỏ mối quan hệ hoặc tham gia vào các hoạt động can thiệp của hệ thống tư pháp .

Bánh xe Quyền lực và kiểm soát mô tả rõ nhất hình thức bạo lực gia đình này. Bánh xe này được xây dựng nhờ sự hợp tác với những phụ nữ đã từng bị bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế.

Bạo lực gia đình mang tính phản kháng bao gồm việc sử dụng vũ lực hợp pháp và bất hợp pháp, được nạn nhân sử dụng để kiểm soát việc sử dụng các chiến thuật cưỡng chế và kiểm soát của kẻ xâm hại hoặc để phản ứng lại hành vi bạo lực của nam giới đối với những phụ nữ như họ. Hầu hết nạn nhân của hành vi bạo lực và xâm hại mang tính kiểm soát cưỡng chế sử dụng nhiều chiến thuật khác để cố gắng giữ an toàn trước khi sử dụng bạo lực để chống lại sự áp bức và bạo lực mà họ đang phải sống chung. Các nạn nhân thường cố gắng thương lượng với kẻ gây bạo lực, kêu gọi các thành viên trong gia đình và bạn bè, xoa dịu kẻ bạo hành hoặc tách khỏi kẻ bạo hành trước khi dùng đến hình thức bạo lực gia đình mang tính phản kháng.

Xâm hại không liên quan đến kiểm soát cưỡng chế do chồng bạn tình sử dụng với vợ/bạn tình của mình, và không phải là nỗ lực thực hiện kiểm soát cưỡng chế liên tục cũng không phải là phản ứng đối với hành vi kiểm soát cưỡng chế. Nó bao gồm tất cả các hành vi bạo lực gia đình khác, có thể được chia thành các loại như:

1. ***Bạo lực theo tình huống,*** trong đó một hoặc cả hai bên sử dụng bạo lực, nhưng không phải là một phần trong phương thức ép buộc và đe dọa thường xuyên diễn ra; không có yếu tố lừa gạt hoặc sợ hãi nào hiện diện.

2. ***Bạo lực bệnh lý,*** trong đó chấm dứt hoặc kiểm soát được bệnh lý cũng sẽ chấm dứt bạo lực (bệnh tâm thần, nghiện ma túy và rượu mà không có mô-típ ép buộc và lừa phỉnh đối tác tổn thương não).

3. ***Bạo lực do sự rối loạn,*** là bạo lực liên quan đến sự đổ vỡ trật tự xã hội. Các ví dụ bao gồm sự gia tăng các vụ hiếp dâm và xâm hại phụ nữ do chồng/bạn tình gây ra trong các điều kiện xã hội tuyệt vọng, chẳng hạn như chiến tranh, thiên tai và trong các trại tị nạn. Trong các vụ bạo lực như vậy, phụ nữ thường là mục tiêu do sự bất cân bằng về giới cơ bản trong xã hội, nhưng không nhất thiết xuất hiện các yếu tố mang tính nỗ lực kiểm soát và khẳng định quyền trong mối quan hệ cá nhân.

Nguồn

Pence E., L. Connelly và M. Scaia. (2011). Bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về không sử dụng bạo lực dành cho phụ nữ.

Asmus M. (2017). Công lý có được thực thi? Các giải pháp dành cho kiểm sá viên khi phụ nữ bị hành hung chống trả. Trung tâm thông tin quốc gia bảo vệ phụ nữ bị hành hung.

Stark E. (2009). Kiểm soát cưỡng chế: Cách đàn ông phỉnh phờ phụ nữ trong cuộc sống cá nhân.

Tài liệu phát tay # 2

Tài liệu phát tay # 3

DỰ ÁN CAN THIỆP BẠO LỰC GIA ĐÌNH
202 East Superior Street
Duluth, Minnesota 55802
218-722-2781
www.duluth-model.org

Tài liệu phát tay#4

Sống chung với kẻ xâm hại và gây bạo lực kiểm soát cưỡng chế[1]

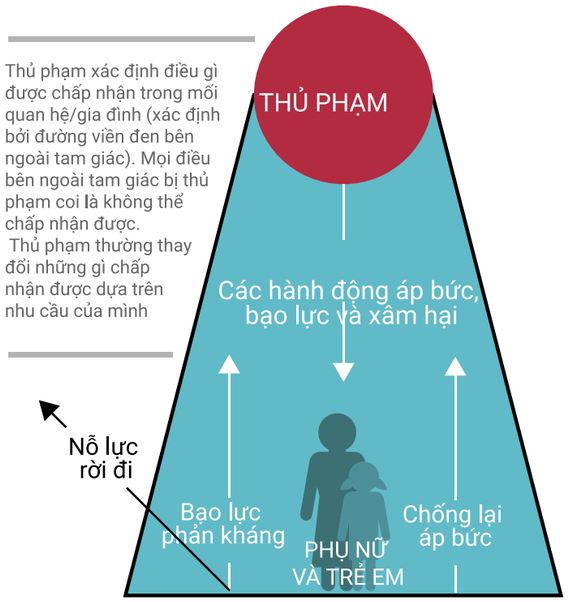

Với sự đe dọa và sử dụng bạo lực trước đây, thủ phạm có sức mạnh:

- Khen thưởng và trừng phạt.
- Tạo ra quy tắc và định hình giá trị.
- Hệ thống và thể chế kiểm soát.
- Kiểm soát thời gian và sự di chuyển của người khác.
- Kiểm soát nguồn lực và kinh tế

... .. với mối đe dọa bạo lực và do sử dụng bạo lực trong quá khứ.

- Thủ phạm đe dọa nạn nhân: "Cô không thể bỏ tôi mà không bị trừng phạt."
- Sự chênh lệch quyền lực do bạo lực tạo ra định hình mọi tương tác với người ngoài và các thành viên trong gia đình.
- Tính dễ bị tổn thương do phải chịu bạo lực trường diễn ảnh hưởng đến khả năng nạn nhân nói chuyện tự do, rời bỏ mối quan hệ hoặc tham gia vào các biện pháp can thiệp của cảnh sát, kiểm sát viên, thẩm phán, nhân viên bảo vệ trẻ em, v.v.
- Thủ phạm cũng tin rằng nam tính của mình là ưu thế so với hơn cô ấy - thông minh hơn, hợp lý hơn, logic hơn, v.v.

Nguồn
Scaia, M., Connelly, L. và Pence, E. (2012): Bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về không sử dụng bạo lực dành cho phụ nữ.

Người phụ nữ (vợ, mẹ của các con)

- Có thể phải thực hiện các quy tắc do thủ phạm thiết lập để giữ an toàn.
- Cuối cùng có thể phải tin vào quan niệm sai lầm rằng làm việc chăm chỉ và tuân thủ thủ phạm sẽ giúp cuộc sống tốt đẹp hơn.
- Có thể sợ mất đi những gì họ có và tin vào thủ phạm khi anh ta nói "cuộc sống của cô sẽ tồi tệ hơn nếu không có tôi".
- Phụ thuộc kinh tế vào thủ phạm và có rất ít hoặc không có tiếng nói đối với các nguồn lực/tài sản.
- Bị thủ phạm coi như đồ vật và tiếp thu suy nghĩ của anh ta, tin rằng cô ấy "không thông minh bằng", "cần tự tổ chức sắp xếp lại cuộc sống"," thật điên rồ ".
- Nếu cô ấy chống đối anh ta, cô ấy sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc.
- Thời gian và việc di chuyển của cô ấy đều do anh ta kiểm soát.

Con cái

- Nếu có nhiều hơn một con, thủ phạm thường sẽ "liên minh" với một trong những đứa con; anh ta sẽ thưởng cho đứa con này vì giúp anh ta thực thi các quy tắc mình đặt ra.
- Con cái cần phải tuân thủ và không thắc mắc về quyền hạn của anh ta.
- Nếu con cái không tôn trọng người mẹ khi thực thi các quy tắc của anh ta, thì đó là một vấn đề. Nếu những đứa trẻ tham gia cùng anh ta trong việc không tôn trọng người mẹ, điều này được ủng hộ.

Quan hệ vợ/chồng/bạn tình dựa trên sự bình đẳng[3]

Nam giới mà tìm kiếm vợ/bạn tình trong mối quan hệ dựa trên sự bình đẳng thường:

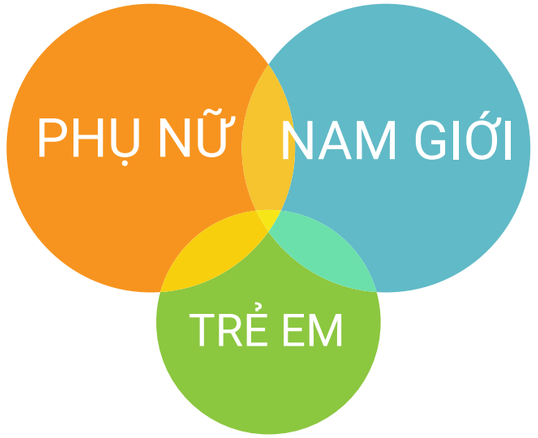

- Lắng nghe cô ấy với thái độ không phán xét và coi trọng các lựa chọn của cô ấy.
- Ủng hộ các mục tiêu trong cuộc sống của cô ấy và tôn trọng quyền được sống với tình cảm riêng, bạn bè, hoạt động và ý kiến riêng của cô ấy.
- Nhận trách nhiệm khi mình mắc lỗi và thừa nhận khi mình sai; giao tiếp cởi mở và trung thực.
- Chia sẻ trách nhiệm làm cha mẹ và là hình mẫu cho con cái.
- Đưa ra các quyết định về tiền bạc cùng với vợ/bạn tình và đảm bảo rằng cả hai bên đều có lợi từ các thỏa thuận tài chính.
- Sẵn sàng thỏa hiệp và không phải lúc nào cũng được như ý muốn của mình.

Nguồn

Scaia, M., Connelly, L. và Pence, E. (2012): Bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về không sử dụng bạo lực dành cho phụ nữ.

3. Một số hành động liệt kê ở đây được mô tả trên Bánh xe Bình đẳng thuộc bản quyền của Các chương trình can thiệp về xâm hại gia đình ở Duluth, MN.

Tài liệu tập huấn #5

Kịch bản tình huống bạo lực tình dục: Vụ việc của Bashira

Bashira 15 tuổi. Có một ngày, cô bé đang đi bộ về nhà thì Sajit, một cậu con trai 17 tuổi, tiến đến gần cô. Cậu ta đẩy cô bé vào một khu vực vắng vẻ, ép cô bé xuống đất và hiếp dâm cô bé. Sajit là con trai của một doanh nhân địa phương nổi tiếng. Bashira bị bầm tím ở cổ tay, vết xước ở lưng và các vết thương ở bộ phận sinh dục. Những vết thương này đã lành sau vài ngày. Cô bé vô cùng kinh hãi và xấu hổ. Khoảng một tuần sau, mẹ của Bashira hỏi cô bé ấy tại sao gần đây cô ấy lại buồn bã như vậy. Bashira đã kể chuyện đã xảy ra với mẹ của mình, bà Durga. Durga đến đối chất với cha của Sajit tại cơ sở kinh doanh của ông ta. Ông ta kịch liệt phủ nhận việc con trai mình hiếp dâm con gái bà, đồng thời quát vào mặt Durga, đe dọa sẽ hủy hoại cuộc sống của Bashira và Durga nếu họ tiếp tục với luận điệu của mình. Trong cộng đồng, có tin đồn rằng Bashira đã nói rằng Sajit đã hiếp dâm cô. Hai tuần sau vụ hiếp dâm, bà Durga đã nỗ lực đưa con gái đến đồn cảnh sát để khai báo. Các thành viên cộng đồng đã có mặt để cố gắng ngăn họ vào đồn cảnh sát để khai báo, nhưng họ đã cố gắng vượt qua một số người và vào được tòa nhà.. Cảnh sát đã điều tra, và chuyển đơn khiếu nại và cuộc điều tra đến văn phòng công tố. Hồ sơ bao gồm các tuyên bố của Bashira và Durga và tuyên bố của Sajit và cha của anh ta. Không có bằng chứng vật chất nào được thu thập. Bashira và Durga hiện đã bị cộng đồng tẩy chay. Những người đã từng thân thiện bây giờ phớt lờ họ. Các cửa hàng thậm chí đã từ chối bán hàng cho họ. Mối đe dọa từ cha của Sajit cũng đang treo lơ lửng trên đầu họ.

Tài liệu tập huấn #6

Kịch bản tình huống bạo lực gia đình: Vụ việc của Devna

Devna và chồng cô, Tej, đã kết hôn được hai năm thì Devna sinh đứa con đầu lòng của họ là một bé gái. Tej muốn có con trai, và anh ta bắt đầu đánh Devna sau khi con gái họ chào đời. Devna và Tej sống với cha mẹ của Tej. Chẳng bao lâu sau, bố mẹ chồng của Devna bắt đầu tham gia vào vụ đánh đập. Tej cũng bắt buộc Devna phải quan hệ tình dục hàng ngày thường là sau khi đánh đập cô, ngay cả khi cô nói với anh ta rằng cô không muốn. Cuối cùng, khi Devna không nhanh chóng mang thai trở lại, Tej và cha mẹ anh ta nói với Devna rằng cô phải rời khỏi nhà của họ. Devna có thể ở với chị gái, nhưng nhà chị gái chật nên cô không ở đó được. Với sự động viên của chị gái, Devna đã đệ đơn tố cáo tội phạm. Vào thời điểm đó, vài tuần đã trôi qua kể từ lần cuối cùng cô bị đánh, và những vết thương trên cơ thể cô đã lành lại. Về mặt tinh thần, cô cảm thấy chán nản, bị phản bội, tuyệt vọng và sợ hãi. Devna nói rằng hoặc là cô ấy muốn trở về nhà và chấm dứt bạo lực, hoặc là cần được hỗ trợ tiền để có thể sống ở một nơi khác.

Tài liệu tập huấn #8

Bài tập Báo cáo của cảnh sát- Báo cáo 1

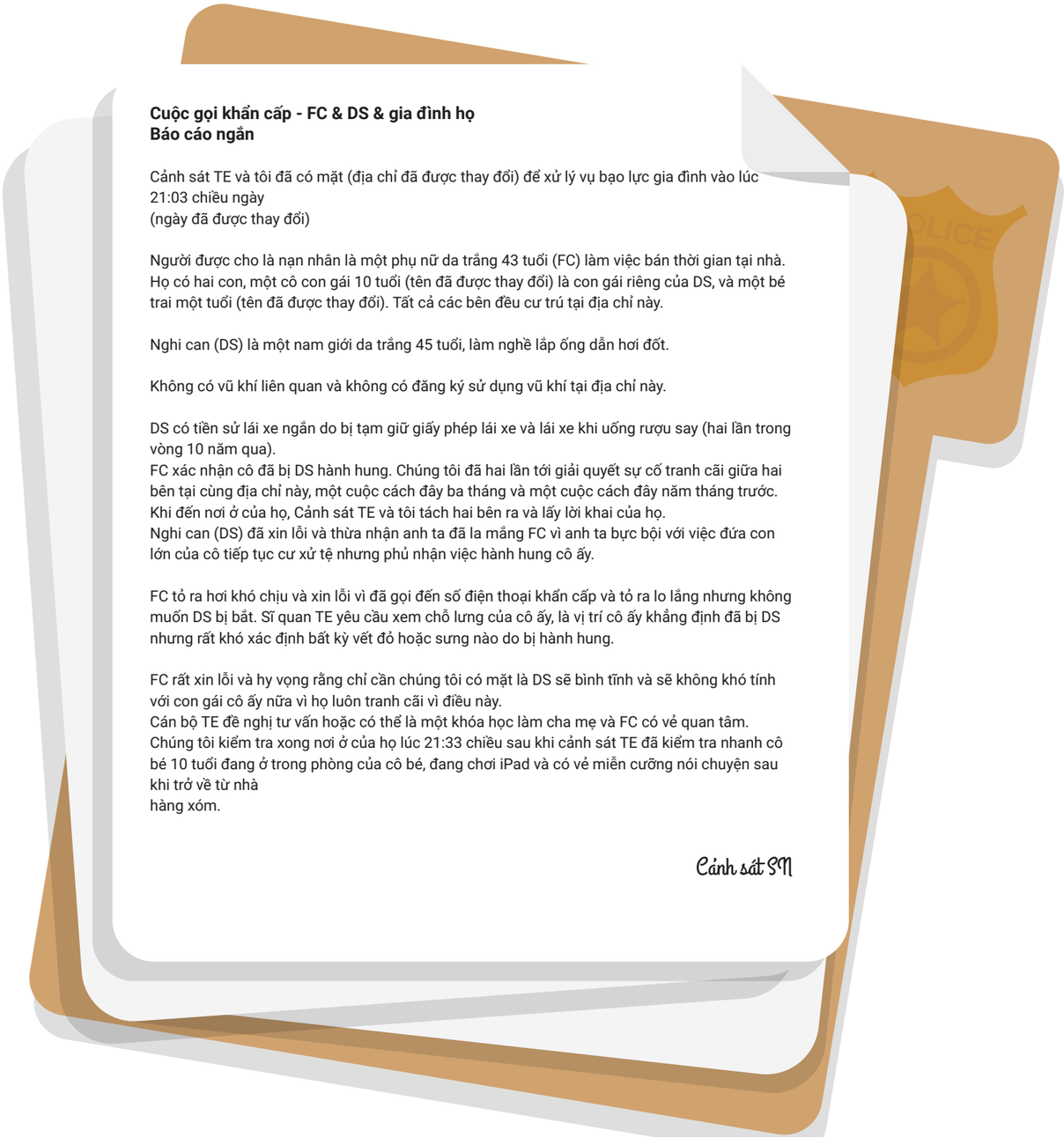

Cuộc gọi khẩn cấp - FC & DS & gia đình họ
Báo cáo ngắn

Cảnh sát TE và tôi đã có mặt (địa chỉ đã được thay đổi) để xử lý vụ bạo lực gia đình vào lúc 21:03 chiều ngày
(ngày đã được thay đổi)

Người được cho là nạn nhân là một phụ nữ da trắng 43 tuổi (FC) làm việc bán thời gian tại nhà. Họ có hai con, một cô con gái 10 tuổi (tên đã được thay đổi) là con gái riêng của DS, và một bé trai một tuổi (tên đã được thay đổi). Tất cả các bên đều cư trú tại địa chỉ này.

Nghi can (DS) là một nam giới da trắng 45 tuổi, làm nghề lắp ống dẫn hơi đốt.

Không có vũ khí liên quan và không có đăng ký sử dụng vũ khí tại địa chỉ này.

DS có tiền sử lái xe ngắn do bị tạm giữ giấy phép lái xe và lái xe khi uống rượu say (hai lần trong vòng 10 năm qua).
FC xác nhận cô đã bị DS hành hung. Chúng tôi đã hai lần tới giải quyết sự cố tranh cãi giữa hai bên tại cùng địa chỉ này, một cuộc cách đây ba tháng và một cuộc cách đây năm tháng trước. Khi đến nơi ở của họ, Cảnh sát TE và tôi tách hai bên ra và lấy lời khai của họ.
Nghi can (DS) đã xin lỗi và thừa nhận anh ta đã la mắng FC vì anh ta bực bội với việc đứa con lớn của cô tiếp tục cư xử tệ nhưng phủ nhận việc hành hung cô ấy.

FC tỏ ra hơi khó chịu và xin lỗi vì đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp và tỏ ra lo lắng nhưng không muốn DS bị bắt. Sĩ quan TE yêu cầu xem chỗ lưng của cô ấy, là vị trí cô ấy khẳng định đã bị DS nhưng rất khó xác định bất kỳ vết đỏ hoặc sưng nào do bị hành hung.

FC rất xin lỗi và hy vọng rằng chỉ cần chúng tôi có mặt là DS sẽ bình tĩnh và sẽ không khó tính với con gái cô ấy nữa vì họ luôn tranh cãi vì điều này.
Cán bộ TE đề nghị tư vấn hoặc có thể là một khóa học làm cha mẹ và FC có vẻ quan tâm.
Chúng tôi kiểm tra xong nơi ở của họ lúc 21:33 chiều sau khi cảnh sát TE đã kiểm tra nhanh cô bé 10 tuổi đang ở trong phòng của cô bé, đang chơi iPad và có vẻ miễn cưỡng nói chuyện sau khi trở về từ nhà
hàng xóm.

Cảnh sát SM

Tài liệu phát tay # 8

Cuộc gọi Khẩn cấp - FC & DS & gia đình, các cách làm tốt nhất với các câu hỏi đánh giá rủi ro mang tính trần thuật rõ ràng

Tóm tắt:

Cảnh sát HD đã nói chuyện với những người được cho là nạn nhân, là một phụ nữ 43 tuổi và cô con gái 10 tuổi của cô ấy, và cảnh sát ML đã nói chuyện với nghi can, là một người đàn ông 45 tuổi và là cha của đứa con trai một tuổi, và là cha dượng của cô bé 10 tuổi. Nghi can được xem là nguy cơ đáng kể đối với vợ và các con của anh ta, đã hành hung YS và do đó bị buộc tội gây bạo lực gia đình mức độ nhẹ và bị hồi tống vào trại giam để ra tòa vào sáng hôm sau. Nạn nhân đã được giới thiệu đến chương trìnhphòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình tại cộng đồng địa phương để được cung cấp các thông tin hỗ trợ bảo mật. Con gái 10 tuổi và con trai một tuổi sẽ được chuyển gửi đến cơ sở bảo vệ trẻ em vì mẹ của chúng bị hành hung.

Tường thuật câu chuyện:

Cảnh sát ML và tôi đã tham gia giải quyết (địa chỉ đã được thay đổi) một vụ việc gia đình đáng ngờ vào lúc 21:03 tối ngày (ngày đã được thay đổi). Nạn nhân là một phụ nữ da trắng (FC) 43 tuổi (ô ### ### ####) làm việc bán thời gian tại nhà. Họ có hai người con, một cô con gái 10 tuổi (tên đã được thay đổi) là con gái kế của DS (ô ### ### ####) và một cậu con trai một tuổi (tên đã được thay đổi). Tất cả các bên cư trú tại (địa chỉ đã được thay đổi).

Khi bước vào tư gia, tôi nhận thấy có sự căng thẳng giữa FC và DS. Đứa con trai sơ sinh đang khóc từng cơn và có vẻ khó dỗ đi ngủ. Cậu bé đang ưỡn lưng không chịu bú bình và mặt cậu bé rất đỏ tạo cảm giác rằng cậu bé đã khóc được một lúc. FC đang xin lỗi và cũng có vẻ buồn và đôi mắt đỏ hoe như thể cô ấy cũng đã khóc. DS lúc đó đang trách FC vì không chăm cậu bé tốt. FC nói với tôi rằng cô con gái 10 tuổi đang ở nhà bên cạnh tại (địa chỉ đã thay đổi) và đảm bảo với tôi rằng cô bé vẫn ổn và họ rất tốt với cô bé và cô bé sẽ về nhà khi FC gọi cho hàng xóm.

Cộng sự của tôi, cảnh sát ML đã hỏi nghi phạm (DS) xem anh ta có thể nói chuyện riêng để thuật lại những gì đã xảy ra vào tối đó không. DS đồng ý và họ đi ra cửa sau nhà bếp đến một khu vực ngoài trời có mái che, liền kề với ga-ra/ xưởng.

Tôi đã yêu cầu nạn nhân FC liệu chúng tôi có thể thảo luận về chuyện gì đang xảy ra với cô ấy nhưng cô ấy có vẻ miễn cưỡng không muốn nói chuyện với tôi. FC tỏ ra có phần buồn bực và xin lỗi vì đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp và nói rằng cô ấy không muốn DS bị bắt. Khi FC ra khỏi phòng, cô ấy đã bình tĩnh lại phần nào, cô ấy đang ôm đứa trẻ một tuổi và cậu bé giờ đã chịu tu bình và cũng đã ngoan hơn.

Tôi nói với FC rằng tôi đang ghi âm cuộc trò chuyện vì chúng tôi sẽ làm báo cáo gửi cảnh sát từ việc lấy lời khai cộng với những bằng chứng chúng tôi thu thập và cô ấy một lần nữa nói rằng cô ấy không muốn FC bị bắt và tôi nói với cô ấy rằng quyết định sẽ do cộng sự của tôi và tôi đưa ra .

Tôi yêu cầu cô ấy kể cho tôi nghe những gì đã xảy ra vào tối hôm đó. Cô ấy bắt đầu khóc và nói rằng chuyện đó đã xảy ra rất nhiều lần. Cô và chồng của mình đã tranh cãi về việc cô con gái không phải là con ruột của chồng cô và anh ta cho rằng cô bé cư xử rất tệ và anh ta bị kích động khi cô bé không làm tất cả những việc mà anh ta cho rằng cô bé cần làm để giúp việc nhà. Cô ấy nói đôi khi điều đó là đúng, nhưng cách nói chuyện của anh ta rất tệ với cô ấy và cô ấy bị mắc kẹt giữa họ và cuộc tranh cãi của họ, bởi vì cô ấy cảm thấy mình phải bảo vệ con gái mình và cô ấy nghĩ rằng anh ấy quá khắt khe với cô bé. Tôi hỏi “Khi hai người tranh cãi, điều gì sẽ xảy ra? Có xảy ra bạo lực không? Anh ta có đánh con gái cô không? Cô có sợ hãi và lo lắng cho sự an toàn của mình không? Cô con gái của cô có sợ hãi không?”

Cô ấy nhìn tôi, dừng lại và nói "Không hẳn, nhưng anh ấy rất lớn tiếng và lăng mạ con bé, tôi ghét như thế và mọi người đều khó chịu". Tôi hỏi “Anh ấy đã bao giờ khiến cô lo sợ về sự an toàn của con gái mình chưa?” Cô ấy nhanh chóng đứng dậy và đi về phía bên kia căn phòng, quay lưng lại và nói với tôi: “Tôi yêu người đàn ông này, anh ấy làm việc chăm chỉ vì gia đình của chúng tôi và anh ấy đang rất cố gắng để trở thành người cha tốt và anh biết đấy, điều đó thật căng thẳng với một gia đình mới tạo dựng, nhưng anh ấy đang cố gắng hết sức.” Cô ấy có vẻ sợ hãi khi trả lời câu hỏi của tôi và điều đó khiến tôi không chắc liệu con gái của họ có an toàn hay không.

Tôi hỏi cô ấy xem cô ấy có biết rõ hàng xóm của mình không và liệu cô ấy có gia đình hỗ trợ gần đó không. Cô ấy dường như thả lỏng một chút và nói có, hàng xóm của cô ấy rất tuyệt. Họ yêu con gái cô ấy và mẹ cô ấy cũng sống gần ngay cuối đường và sẽ giúp đỡ ngay cả khi bà không hòa hợp lắm với DS. Bà vẫn giúp đỡ họ vài lần một tuần để cô ấy có thể làm việc ở nhà khi có việc gấp hoặc khi cậu bé không khỏe. Tôi hỏi cô ấy rằng liệu chồng cô ấy có cố gắng ngăn mẹ cô ấy đến nhà không. Cô ấy nói không vì anh ấy thường không ở nhà khi mẹ tôi tới giúp.

Tôi nói với cô ấy rằng chúng tôi luôn đặt một loạt các câu hỏi về rủi ro có thể xảy ra khi ứng phó với các vụ bạo lực gia đình vì bạo lực gia đình rất phổ biến và chúng tôi muốn đảm bảo rằng mọi người đều nhận được sự giúp đỡ và hỗ trợ mà họ cần.

1.Chị có nghĩ rằng anh ấy sẽ gây thương tích nghiêm trọng hoặc giết chết chị,

con cái của chị hoặc người thân khác của chị không?

Cô ấy trả lời là không, cô ấy không nghĩ thế, nhưng anh ấy cần giúp đỡ để giải tỏa cơn giận của mình và đôi khi cô ấy sợ hãi khi anh ấy la hét và chửi rủa, và cô ấy biết điều đó rất khó khăn với bọn trẻ.

Điều gì làm chị nghĩ như vậy? Điều gì khiến chị không nghĩ như vậy? Cô ấy biết anh ta muốn trở thành một người cha và một người chồng tốt nhưng đôi khi anh ấy cứ tái diễn hành vi đã học được từ cha mình. Anh ấy có dung súng không? Không, anh ta không phải là người mảy may quan tâm đến súng.

2.Tần suất anh ấy hành hung chị như thế nào?

Cô ấy trả lời: "Không thường xuyên lắm. Tối nay anh ấy đã đánh vào lưng tôi nhưng không thực sự quá mạnh. Nhưng tôi nghĩ anh ta không định đánh tôi. Tôi chỉ nghĩ rằng khi anh ấy thực sự tức giận, anh ấy không biết làm gì khác. Anh ấy giống y như bố của mình và sau này khi nghĩ lại, anh ấy cảm thấy rất tệ".

Hãy mô tả khoảng thời gian chị sợ hãi nhất hoặc bị thương nặng nhất do anh ấy gây ra. Cô ấy trả lời, "Mỗi lần như vậy tôi đều sợ hãi nhưng tôi nghĩ mình đều vượt qua được. Tôi không muốn anh ấy gặp rắc rối hay mất việc". Tôi yêu cầu được xem chỗ lưng cô kể bị DS đánh và có một vết đỏ rất nhẹ nhưng không sưng từ vụ hành hung. Tôi đã chụp ảnh phần lưng dưới bên trái của cô ấy và gửi bức ảnh đó làm bằng chứng. Tôi hỏi cô ấy trước đây DS đã đánh cô bao nhiêu lần và cô ấy nói với tôi là khoảng ba lần trước trong hai năm qua.

3.Anh ấy có bắt đầu có những mối liên hệ không mong muốn qua phương tiện điện tử hoặc trực tiếp không? Hãy mô tả mối liên hệ không mong muốn đó. Bao lâu một lần?

Câu trả lời của cô ấy: "Không, tôi không nghĩ anh ấy làm vậy."

4.Anh ấy có thường xuyên đe dọa chị không?

Cô ấy nói với tôi rằng điều đó chỉ tồi tệ khi anh ấy khó chịu về (con gái) hoặc khi anh ấy nghĩ rằng con bé đứng về phía cô ấy chống lại anh ấy.

Anh ấy có đe dọa hoặc dọa dẫm bạn về việc chị báo cảnh sát hoặc tìm kiếm sự giúp đỡ từ tòa án không? Cô ấy trả lời: "Không, tôi không nghĩ vậy nhưng anh ấy nghĩ rằng tòa án và cảnh sát đều chống lại nam giới."

5. Anh ấy đã bao giờ ép chị quan hệ tình dục mà chị không mong muốn?

Cô ấy trả lời: "Không, nhưng anh ấy có xu hướng muốn quan hệ tình dục nhiều hơn tôi muốn, đặc biệt nếu anh ấy uống rượu và tôi không thích khi anh ấy không chịu nghe tôi."

Tôi đã nói với FC rằng điều đó đáng lo ngại và cô ấy có quyền nói không với bất kỳ hình thức quan hệ tình dục nào mà không có sự đồng thuận hoàn toàn. Uống rượu không phải là được phép gây áp lực bắt ai đó phải quan hệ tình dục. Cô ấy nói: "Tôi hiểu điều đó, nhưng anh ấy có những quan niệm cổ hủ về việc khi đã kết hôn thì người phụ nữ phải có trách nhiệm quan hệ tình dục nếu chồng muốn". Tôi hỏi cô ấy liệu anh ta có đã ép cô ấy quan hệ tình dục hoặc hình thức tiếp xúc tình dục nào khác trong vài ngày qua hay không. Cô ta đã trả lời "không". Tôi nói với cô ấy rằng nhiều phụ nữ mà tôi nói chuyện cảm thấy bối rối và khó nói về điều gì đó quá riêng tư như vậy, nhưng điều này không phải là hiếm gặp. Tôi nói với cô ấy rằng có thể nói cho tôi biết liệu DS có ép buộc cô ấy có bất kỳ hình thức quan hệ tình dục không đồng thuận nào không – và rằng tôi sẽ lắng nghe thật kỹ.

Tôi giải thích rằng mặc dù anh ta là chồng nhưng việc anh ấy gây áp lực hoặc ép buộc cô ấy quan hệ tình dục hoặc tiếp xúc tình dục, thì đó vẫn là một tội danh. Tôi giải thích rằng mọi người thường muốn nói về việc này, bởi vì họ muốn chấm dứt nó, nhưng họ không phải lúc nào cũng nói với tôi về điều này trong lần đầu tiên gặp tôi. Tôi đề nghị rằng nếu cô ấy muốn nói chuyện với tôi về điều này thì chúng tôi có thể sắp xếp thời gian riêng ở một nơi an toàn để nói nhiều hơn. Nếu cô ấy có thắc mắc về điều gì sẽ xảy ra với bất kỳ thông tin nào mà cô ấy cung cấp cho tôi thì chúng tôi cũng có thể nói về điều đó (bảo mật thông tin) trước khi cô ấy nói cho tôi biết chuyện gì đã xảy ra.

Tôi cũng giải thích rằng tôi thường làm việc với những người hoạt động vì quyền trong cộng đồng những người rất giỏi trong việc hỗ trợ những người bị chồng làm tổn thương. Những gì phụ nữ nói với họ đều được tin tưởng. Họ thậm chí sẽ không nói với tôi về điều gì đó trừ khi được người phụ nữ đó cho phép. Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ cho cô ấy thông tin về những người hỗ trợ tại cộng đồng và cách thức liên hệ lại với tôi trước khi tôi rời đi. Cô ấy im lặng, nhưng ấy đã trào nước mắt. Cô ấy gật đầu lia lịa ra điều mình đã hiểu, sau đó lau mắt, thay đổi tư thế, rồi nói: "Xin lỗi anh, tôi cần cho con trai đi ngủ".

Tại thời điểm này, FC muốn cho đứa con nhỏ đi ngủ và tôi được biết con gái lớn của cô ấy đã từ nhà hàng xóm về. Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ có nói chuyện nhanh với con gái cô ấy. Tôi có thể nghe thấy anh cộng sự của tôi vẫn đang nghe DS nói ở phía sau nhà nên tôi đã gõ cửa phòng cô con gái và hỏi cháu xem tôi có thể nói chuyện với cháu không. Cô bé ngước nhìn lên từ chiếc máy tính bảng mà cô bé đang lướt lên xuống và nói "vâng".

Cô bé hỏi tôi liệu chúng tôi có định bắt bố dượng của cô bé không và tôi nói rằng

chúng tôi vẫn chưa quyết định. Cô bé đảo mắt và quay lại màn hình của mình. Tôi hỏi cô bé xem anh ta có đánh cô bé tối nay không và cô bé trả lời mà không nhìn lên: “Ông ấy không dám đâu, nếu không cháu sẽ báo cáo ông ấy tới cho cơ quan bảo vệ trẻ em”. Tôi nói: “Thời gian này hẳn là đáng sợ khi cháu phải sống chung với những cuộc tranh cãi và bạo lực nhỉ!”. Cô bé nhìn tôi và lúc đó trông cô bé có vẻ như muốn khóc. Tôi nói: “Cháu biết rằng thật không công bằng khi trẻ em phải sống chung với bạo lực và lạm dụng – các chú đang cố gắng giúp các gia đình ngăn chặn điều này”.

Cô bé không nói gì, vì vậy sau khi dừng lại một lúc, tôi hỏi: “Tối nay ông ấy có đánh cháu không? Cô bé lắc đầu. Tôi lại hỏi: “Ông ấy có dọa đánh cháu không?” Cô bé lại lắc đầu. Tôi hỏi cô bé: “Cháu có lo lắng về sự an toàn của ai đó không?” Cô bé trả lời: “Mẹ cháu”. Tôi hỏi cô bé: “Cháu có thấy bố dượng đánh mẹ cháu tối nay không?” Cô bé nói “Có, khi họ đang ở trong bếp, bà ấy đang ôm đứa con của ông ta”. Tôi hỏi cô bé rằng bố dượng hoặc mẹ cô bé có nói gì vào khoảng thời gian khi ông ấy đánh bà ấy không. Cô bé nói: “Cháu không chắc. Lúc đó cháu rất sợ hãi và đang nói chuyện với nhân viên cấp cứu”.

Tôi nói với cô bé rằng tôi rất tiếc vì cô bé đã phải trải qua điều này và tôi hy vọng chúng tôi có thể thu xếp giúp đỡ để mọi thứ trở nên tốt hơn cho gia đình họ. Cô bé nói: “Cảm ơn chú ạ, chưa ai từng đề nghị giúp đỡ với cháu như vậy”.

Tôi nói với cô bé tôi phải quay lại nói chuyện với cộng sự của mình và hy vọng cô bé ngủ ngon. Cô bé nói: “cảm ơn chú!”.

Khi tôi trở lại phòng khách, FC ở đó một mình, tôi cho rằng đứa bé đang ngủ trong phòng ngủ bên cạnh. Tôi hỏi cô ấy đã từng bao giờ nói chuyện với những người bênh vựcphòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình trong cộng đồng chưa. Tôi đã nói với FC rằng có một số vấn đề rất đáng lo ngại về hoàn cảnh của cô ấy và tôi tin rằng việc cô ấy liên lạc với họ sẽ rất hữu ích. Cô ấy nói rằng không muốn đến nhà tạm lánh và tôi nói rằng hầu hết công việc của họ là với những người trong cộng đồng, là những người có thể không sử dụng nhà tạm lánh. Họ là những người muốn suy nghĩ thấu đáo về các lựa chọn của họ, lập kế hoạch và hiểu rõ hơn về những nguồn lực nào có trong cộng đồng để giúp họ. Tôi đã nói với cô ấy rằng một người bênh vực sẽ liên lạc với cô ấy và tôi nghĩ rằng họ có rất nhiều nguồn lực quý giá, và mọi thứ họ cung cấp đều được bảo mật. Cô ấy gật đầu. Tôi cũng nói với cô ấy rằng tôi rất muốn tiếp tục theo dõi tiếp tình hình cô ấy. .

Tôi đã nói với FC rằng tôi sẽ đi nói chuyện với cộng sự của mình. Tôi đi ra ngoài đến chỗ anh ta , và anh ta đã yêu cầu DS, là nghi can, đi vào trong để chúng tôi có thể nói chuyện riêng với nhau.

Cảnh sát ML đã phỏng vấn DS, một người đàn ông da trắng 45 tuổi, làm nghề lắp ống dẫn hơi đốt. Cơ sở dữ liệu của bang và quốc gia không cho thấy lịch sử sử dụng vũ khí của bên nào và không có bên nào liên quan đến vụ việc cũng như không có đăng ký nào về vũ khí tại địa chỉ này.

DS có tiền sử lái xe tại địa phương khi bị tước bằng lái xe (hai lần trong vòng 3 năm qua) và lái xe trong tình trạng có nồng độ cồn (hai lần trong vòng 10 năm qua), cả hai lần đều bị tước bằng lái trong ba tháng và bị phạt tiền.

Đã có hai lần chúng tôi được gọi tới giải quyết các vụ cãi vã tại địa chỉ này: một lần cách đây ba tháng và một lần năm tháng trước và cùng đối tượng nhưng không tổ chức bắt giữ. DS được lệnh phải ngủ ở nơi khác sau khi cảnh sát địa phương có mặt tại vụ việc ba tháng trước.

Sau đây là tường thuật của cảnh sát ML:

DS đã xin lỗi và thừa nhận anh ta đã la mắng FC vì anh ta bực bội với cô con gái lớn của cô ấy vì liên tục tỏ thái độ và thiếu tôn trọng với anh ta nhưng lại phủ nhận việc hành hung cô ấy. Tôi hỏi DS: “Tối nay anh có đánh FC không? Ban đầu anh ấy nói: “Không, tôi không đánh cô ấy”, nhưng sau đó anh ta lại nói: “Tôi có thể đã đánh nhẹ vào lưng cô ấy khi cô ấy không uốn nắn (con gái cô ấy) vì đã không dọn dẹp phòng của mình, nhưng tôi đã rất bực bội và giờ không thể nhớ rõ”

Tôi hỏi anh ta: “Anh có đánh con gái kế của anh không?” Anh ta trả lời: “Không, tôi chưa bao giờ đánh con bé. Tôi nghĩ con bé sẽ gọi tới hội bảo vệ trẻ em để khiếu nại tôi”. Sau đó, anh ta nói chuyện với tôi rất lâu về cách trẻ em ngày nay có thể làm những gì chúng muốn bởi vì chúng có thể gọi tới hội bảo vệ trẻ em để khiếu nại cha mẹ chúng vì bất kỳ điều nhỏ nhặt nào và đó là lý do tại sao các gia đình tan vỡ. Tôi đã lắng nghe một lúc.

Tôi tin rằng anh ta sợ hội bảo vệ trẻ em. Tôi hỏi anh ta: “Hội bảo vệ trẻ em đã đến ngôi nhà này trước đây chưa?” Anh ta nói: “Chưa, theo tôi biết thì không.” DS sau đó đã nói chuyện rất lâu với tôi về việc cả cô con gái kế này và vợ của anh ta dường như cùng phe với nhau để chống lại anh ta và làm suy yếu quyền lực của anh ta. Tôi lắng nghe vì tôi biết rằng cộng sự của mình cần thời gian để lấy lời khai của nạn nhân trong nhà. Tôi đã nhân cơ hội này để nhắc nhở DS rằng ở bất kỳ lúc nào thì việc anh ta đe dọa hoặc sử dụng bạo lực đối với bất kỳ thành viên nào trong gia đình đều không thể chấp nhận được và làm như vậy là vi phạm pháp luật. Anh ta không phản ứng lại.

Tôi tin rằng DS có thể có vấn đề về bạo lực dựa trên quan niệm mà anh ta thể hiện, việc anh ta thừa nhận đã sử dụng bạo lực thể chất, lời khai của con gái kế của anh ta và FC. Dựa trên tất cả những điều này, tôi xác định rằng có thể có lý do để bắt DS vì tội tấn công gia đình mức độ nhẹ và chuyển thông tin đến những người hỗ trợ phòng ngừa và ứng phó với bạo lực gia đình tại cộng đồng và hội bảo vệ trẻ em vì sự an toàn và lợi ích của trẻ em.

Cảnh sát HD và tôi đều đồng ý như vậy nên chúng tôi đã thông báo cho DS về quyền Miranda của anh ta và còng tay anh ta, dắt anh ta ngồi lên xe của đội, đồng thời thông báo cho FC rằng những người bênh vực cộng đồng sẽ đến hoặc gọi cho cô ấy với các nguồn lực trợ giúp. Chúng tôi đã giải thích với FC rằng DS sẽ bị giam trong nhà tù quận qua đêm và sẽ ra hầu tòa vào sáng mai, và sau đó có khả năng sẽ được trả tự do theo những điều khoản do thẩm phán quyết định và một phiên khác sẽ được lập để xét xử vụ án hành hung gia đình mức độ nhẹ. Những người hỗ trợ có thể cung cấp thông tin cho cô ấy để giúp cô quyết định xem liệu việc anh ta được tha trở về nhà có đem lại lợi ích gì cho gia đình họ hay không, hoặc liệu có nên ngăn cho anh ta không về nhà cho đến khi vụ án được xét xử hay không và các biện pháp an toàn khác đã được áp dụng. Tôi cũng đưa cho FC một tấm thẻ có ghi thông tin điện thoại của tôi và số vụ án trên đó.

Chúng tôi rời khỏi tư gia lúc 22:06 tối sau khi đã kiểm tra nhanh qua đứa trẻ 10 tuổi đang chơi iPad trong phòng và tỏ vẻ miễn cưỡng không muốn nói chuyện. Sau đó, chúng tôi đưa DS đến nhà giam quận và thông báo cho những người vận đồng cộng đồng để liên hệ với FC và thực hiện cuộc gọi giới thiệu đến nhân viên tiếp nhận tại hội bảo vệ trẻ em.

.

Cảnh sát ML, cảnh sát HD

BỔ SUNG:

Vào lúc 09:16 sáng hôm sau (ngày tháng đã được thay đổi), tôi nhận được một cú điện thoại từ người hỗ trợ trong cộng đồng tên là MS [tên đã được thay đổi]. Cô ấy cho biết FC đã hỏi cô ấy khi nào có thể bố trí thời gian để hai người có thể tới gặp tôi để cô ấy cung cấp thêm một vài thông tin chi tiết. Cô ấy bảo tôi đến văn phòng của chương trình cộng đồng. FC cũng sẽ tới đó. Tôi đồng ý gặp họ ở đó lúc 10:30 sáng.

Khi tôi đến, tôi được đưa tới phòng uống cà phê nơi MS và YS đang gặp gỡ. Tôi đã giới thiệu lại bản thân với FC và nói rằng tôi rất vui khi lại nhận được tin từ cô ấy. Rõ ràng là FC đã khóc - mắt cô ấy đỏ và sưng. Tôi chọn một chiếc ghế ngồi đối diện FC và hỏi cô ấy có cảm thấy an toàn khi nói chuyện ở đây không. YS trả lời "có". Tôi hỏi cô ấy có muốn MS ở lại trong phòng không, và một lần nữa FC nói "có".

Sau đó, tôi nói rằng tôi hiểu là FC có thêm nhiều chi tiết muốn chia sẻ với tôi — và giải thích rằng tôi muốn ghi âm cuộc trò chuyện để đảm bảo hiểu được chính xác những lời cô ấy nói. Tôi hỏi xem cô ấy thấy có được không và cô gật đầu khẳng định.

Sau đó, tôi bắt đầu ghi âm và ghi lại ngày, giờ và những người đang ở trong phòng. Sau đó tôi mời FC bắt đầu nói bất cứ lúc nào cô ấy muốn. FC nói cô ấy đã quyết định không muốn nói về khoảng thời gian mà DS "ép buộc cô ấy chấp nhận những gì cô không muốn". Sau đây là tóm tắt ngắn gọn về những gì cô ấy kể lại:

Cô ấy nói rằng chuyện xảy ra vào một đêm cách đây khoảng 3 tuần sau khi anh ta về nhà trong trạng thái say xỉn. Cô gặp anh ở cửa và yêu cầu anh giữ im lặng vì cô phải dỗ cậu con trai sơ sinh của họ đi ngủ. Cô ấy kể DS đã đẩy tôi ra để đi vào phòng và nói rằng anh ta có thể làm những gì anh ta muốn. Cô kể là anh ta đã nói rất to. Con gái cô ấy bước ra từ phòng ngủ để bảo anh ta giữ im lặng. FC cho biết mình có thể thấy rằng điều này đã khiến DS tức giận. Anh ta bắt đầu dậm chân xuống sàn nhà và tiến về phía con gái cô và mắng con bé: "cút khỏi đây và lo chuyện của mày đi". FC cho biết cô đã nhảy vào giữa họ và nói chuyện nhẹ nhàng với DS để cố làm anh ta bình tĩnh trở lại. Cô đã dùng giọng nói cương quyết và điềm tĩnh để bảo con gái đi ngủ, và bảo cô bé rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi. Cô ấy kể đã nắm lấy tay anh ta và dẫn

anh ta chuyển hướng đi đến chỗ ghế đi văng, hy vọng anh ta sẽ nằm xuống và chìm vào giấc ngủ. Cô ấy mô tả cảm giác "lo lắng" và "bồn chồn" về độ ầm ĩ và hung hăng của anh ta – không muốn điều này làm làm cô con gái sợ hoặc đánh thức cậu bé con. Cô biết điều đó sẽ khiến anh ta càng tức giận hơn.

Cô ấy muốn DS nằm xuống đi văng và nói rằng cô ấy sẽ mang cho anh ta chiếc gối, chăn và một ít nước. Anh ta đi theo cô ấy, nhưng cô kể anh ta hơi vấp ngã. Cô có thể ngửi thấy hơi thở của anh ta nồng nặc mùi bia khi gắng đỡ anh lên đi văng. Anh ta đã ngồi xuống đi văng, nhưng khi cô ấy quay đi, anh ta đã nắm lấy cổ tay trái của cô, vặn cánh tay cô đồng thời kéo cô ấy xuống đi văng cùng với anh ta. Cô đã kêu lên: "đau quá!" và "khi tôi cố thoát ra thì anh ta đã nắm lấy cánh tay còn lại của tôi và đẩy tôi nằm ngửa ra". Sau đó, anh ta đè cả người lên trên người cô với một đầu gối ở trên đi văng và chân còn lại trên sàn. Anh nắm lấy cả hai cổ tay cô bằng một tay và siết chặt, trong khi lấy tay kia bịt miệng và mũi cô. Cô kể: "Tôi không thở được" và mô tả đã rất kinh hãi khi điều này xảy ra và đã nghĩ rằng "anh ta sẽ giết mình". Cô đã cố gắng vặn vẹo và giơ hai tay lên nhưng anh lại tóm tay cô chặt hơn. Sau đó, anh ta ghé sát vào tai cô và nói: "bây giờ hãy im đi vì cô không muốn bọn trẻ thức dậy đâu!", rồi bỏ tay ra khỏi miệng cô. Cô ấy đã thở hổn hển khi DS bỏ tay ra khỏi mặt mình. Tôi hỏi cô ấy điều gì đã xuất hiện trong tâm trí cô ấy khi điều này đang xảy ra. Cô ấy nói: "Tôi chắc mẩm rằng anh ta sẽ giết tôi". "Tôi tự hỏi điều gì sẽ xảy ra với những đứa con của mình. Tôi vô cùng sợ hãi. Tôi biết anh ta sẽ làm tổn thương các con tôi nếu tôi không để anh ta làm theo ý mình". Tôi hỏi cô ấy cơ thể cô ấy cảm thấy như thế nào khi điều này xảy ra. Cô ấy nói: "cơ thể tôi tê liệt. Tôi hầu như không cảm thấy được bất cứ điều gì, không di chuyển được". Tôi hỏi cô ấy cảm thấy, nghe thấy hoặc nhìn thấy gì tiếp theo. Cô ấy cho biết cảm thấy hơi thở nóng hổi của anh ta phả vào mặt mình - có thể ngửi thấy mùi bia thật kinh khủng khi anh thở mạnh vào cô. Vẫn đè cô xuống, DS xé quần lót của cô và ép dương vật của anh ta vào âm đạo của cô. Cô ấy nói có cảm giác như "Tôi đang bị xé toạc bên trong". Cô ấy nói rằng đã nhắm mắt và nghiến răng để không phát ra bất kỳ âm thanh nào. Cô ấy không thể cử động cơ thể của mình, mô tả là bị "đóng băng".

Cô ấy nói cuối cùng anh ta đã xong việc và rời đi vào nhà bếp. Cô nói đã nằm đó một lúc, và sau đó đứng dậy khi nhận thấy anh ta không trở lại. Cô nghe thấy tiếng anh ta đi tới tủ lạnh để lấy một ít đồ ăn. Cô cảm thấy có một ít tinh dịch trên âm đạo và chân của mình nên cô đứng dậy và đi vào nhà tắm để rửa. Cô ấy nói lúc đó mình đang run rẩy và rất cẩn thận để không tạo ra bất kỳ tiếng động nào. Cô ấy bảo thấy sợ hãi và hèn. Cô biết mình phải im lặng và ở bên cạnh để bảo vệ những đứa con của mình. Cô ấy mặc lại quần áo và cuộn mình dựa vào thành giường, hy vọng anh ta sẽ không vào. Cô nói miễn là cô biết anh ta không vào. Cô ấy căng thẳng lắng nghe trong khoảng một giờ hoặc lâu hơn và nghe thấy tiếng DS vọng ra trong phòng chính. Anh ta lấy thức ăn và sau đó có vẻ như quay trở lại đi văng. Cô ấy kể anh ta đã ngủ trên đi văng và Sáng hôm sau, anh ta cư xử như chưa từng có chuyện gì xảy ra.

Toàn bộ cuộc phỏng vấn đang được ghi lại.

Tôi giải thích với FC và MS rằng tôi sẽ mang bản báo cáo tới chỗ kiểm sát viên, người sẽ xem xét các cáo buộc từ vụ bắt giữ đêm qua. Tôi đã hỏi FC xem cô ấy lo lắng điều gì nhất về sự an toàn của cô ấy và các con. Cô ấy nói muốn anh ta ngừng uống rượu và không làm tổn thương họ nữa.

Tôi đã hỏi MS liệu cô ấy có thể đưa ra một kế hoạch an toàn với FC không, và cô ấy nói rằng họ đang chuẩn bị phán quyết cấm tiếp xúc của tòa án và một kế hoạch cho cô ấy và các con ở với mẹ cô ấy trong vài ngày.

Tôi nói rằng tôi sẽ tiếp tục theo dõi tình hình từ phía FC và MS sau khi nói chuyện với công tố viên.

Hết báo cáo của cảnh sát

Bài tập: Ra quyết định trong truy tố

Tài liệu phát tay # 9

Devi đã đi đến một cây ATM gần nhà để rút một số tiền mặt từ tài khoản ngân hàng của cô ấy. Một người đàn ông tiến đến sau lưng cô, rút dao ra và đòi số tiền mà cô vừa rút. Cô đưa khoản tiền mặt cho hắnh ta và chạy đi. Devi sau đó đã rất sợ hãi, nhưng cô không nhìn rõ người đàn ông vì quá sợ hãi và đã hành động quá nhanh. Cô quyết định không trình báo vụ cướp với cảnh sát. Đến tuần sau đó, Devi thực sự cần tiền. Cô lại đến cây ATM. Sau khi rút được tiền, một người đàn ông lại tiếp cận cô, lấy ra con dao và đòi cô đưa khoản tiền đó. Lần này cô nhìn vào mặt hắn ta trước khi ném tiền về phía hắn và chạy. Về đến nhà, cô kể cho chị gái nghe chuyện đã xảy ra. Họ cùng nhau đến đồn cảnh sát trình báo cả hai vụ cướp.

Cảnh sát đã phỏng vấn Devi và cô ấy mô tả chính xác về người đàn ông đã cướp của cô. Cảnh sát đã bắt được hắn ta cùng ngày hôm đó gần máy ATM, và Devi đã xác định được đó là hắn ta. Sau đó cảnh sát chuyển hồ sơ cho các kiểm sát viên để buộc tội.

Kịch bản tình huống: Vụ việc của Nur

Tài liệu tập huấn #10

Nur và chồng tên là Kadek đã kết hôn được 4 năm. Kadek thường đánh, tát và đẩy Nur. Anh ta rất kiểm soát việc cô ấy đi đâu và nói chuyện với ai. Một ngày nọ, Kadek nói với Nur rằng anh ta muốn cưới vợ hai. Nur từ chối, và một tuần sau, Kadek phát hiện ra rằng Nur đã đệ đơn ly hôn. Kadek trở về nhà trong cơn thịnh nộ và đâm Nur nhiều nhát bằng một con dao làm bếp lớn. Nur cố gắng thoát thân, và một người hàng xóm đã đưa cô đến bệnh viện. Nur sống sót và nộp đơn khiếu nại về bạo lực gia đình. Nur sợ chồng và muốn ly hôn. Tuy nhiên, cô ấy lo lắng về vụ án hình sự vì sợ rằng Kadek sẽ làm hại cô ấy để trả thù, giống như anh ta đã làm khi cô ấy đệ đơn ly hôn.

Lấy lời khai hiệu quả

Tài liệu phát tay # 11

Lấy lời khai nạn nhân và vai trò của kiểm sát viên

Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm có nghĩa là coi vai trò của nạn nhân hơn là một nhân chứng hoặc một phần của bằng chứng. Nhiều kỹ thuật lấy nạn nhân làm trung tâm thực sự cải thiện kết quả vụ án. Trước việc kẻ gây bạo lực nỗ lực che giấu, cô lập, làm mất uy tín và đe dọa nạn nhân bị bạo lực gia đình và tình dục, các chuyên gia tư pháp cần phải ứng phó hiệu quả xu hướng đó để tạo điều kiện cho nạn nhân nhớ lại những gì mà mình phải chịu đựng và đảm bảo sự tham gia của cô ấy trong suốt quá trình tư pháp hình sự. Một cách mà kiểm sát tố viên có thể giúp thay đổi các biện pháp ứng phó trong nước theo cách làm lấy nạn nhân làm trung tâm hơn là việc xem xét cách thực hiện lấy lời khai của chính họ và của những người khác với nạn nhân, cụ thể là các cuộc lấy lời khai để phục vụ điều tra.

Các cuộc tiếp xúc của kiểm sát viên

Sổ tay UNODC gợi ý: “kiểm sát viên cần đối xử với nạn nhân một cách lịch sự, với nhân phẩm, sự tôn trọng và đặc biệt nhạy cảm với những tổn thương mà họ đã trải qua” (trang 50). Sổ tay hướng dẫn cũng chỉ ra rằng, nếu có thể, kiểm sát viên nên gặp nạn nhân hoặc luật sư của họ càng sớm càng tốt trong quá trình này để thiết lập mối quan hệ. Điều này rất hữu ích để cải thiện vụ án và thúc đẩy trách nhiệm của thủ phạm theo ít nhất ba cách chính. Thứ nhất, khi nạn nhân cảm thấy được hiểu và được hỗ trợ đầy đủ sẽ có nhiều khả năng tiếp tục tham gia vào quá trình tư pháp hình sự hơn. Thứ hai, một công tố viên biết và đã gặp nạn nhân có thể mô tả nhân thân của họ tốt hơn trước thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn. Thứ ba, bất kể kết quả của một vụ án như thế nào, khi nạn nhân đã tương tác gặp gỡ với các cán bộ tư pháp có thẩm quyền, những người có quan tâm và hỗ trợ, thì nạn nhân thường có xu hướng hồi phục tốt hơn và nhiều khả năng tiếp tục trình báo sau này và khuyên những người khác cùng làm như vậy.

Khi anh/chị gặp nạn nhân, nên cùng gặp với người hỗ trợ nạn nhân đã qua tập huấn. Nếu không có, anh/chị có thể cân nhắc nhờ đến một người hỗ trợ khác mà nạn nhân lựa chọn nếu điều đó không gây tổn hại gì cho vụ án. Người hỗ trợ này có thể giúp nạn nhân trước, trong và sau cuộc gặp để ghi nhớ và hiểu rõ hơn về quy trình.

Trong hầu hết các trường hợp, các cuộc gặp của anh/chị với nạn nhân sẽ gồm:

- Xây dựng mối quan hệ và kết nối cô ấy với các nguồn lực bổ sung (như đã nêu)
- Lắng nghe những quan ngại và mong muốn của nạn nhân liên quan đến những gì sẽ xảy ra tiếp theo trong vụ án, cũng như toàn bộ quá trình
- Đánh giá rủi ro, mối đe dọa và sự an toàn của nạn nhân
- Giải thích về vai trò (của anh/chị, của cô ấy, người bào chữa), và những gì sẽ xảy ra trong giai đoạn tiếp theo trong quy trình hoặc kết quả của một phiên xét xử hoặc quy trình tố tụng
- Chuẩn bị cho cô ấy tham gia làm nhân chứng (nếu cần)

Nếu các cuộc lấy lời khai phục vụ điều tra trước đó được thực hiện tốt thì các cuộc gặp này sẽ không tập trung chủ yếu vào lời kể về việc cô ấy trở thành nạn nhân ra sao, mặc dù không có gì lạ khi các kiểm sát viên đôi khi muốn trực tiếp làm rõ với nạn nhân những thông tin họ tìm hiểu trong đơn trình báo. Trong bất kỳ cuộc gặp nào mà sẽ lấy lời khai của nạn nhân kể về vụ bạo lực thì cũng cần sự có mặt của người hỗ trợ nạn nhân.

Nếu nạn nhân muốn tham gia vào quá trình này, kiểm sát viên thường gặp nạn nhân và người hỗ trợ (hoặc người biện hộ) của họ trong suốt vụ án. Thời gian các lần gặp thông thường bao gồm:

- Trước khi ra quyết định buộc tội
- Liên quan đến quyết định buộc tội - đặc biệt là từ chối buộc tội
- Ngay trước phiên điều trần nhằm đề cập đến các điều kiện tại ngoại của bị can trước khi xét xử để đánh giá những quan ngại về nguy cơ, an toàn và quyền riêng tư
- Trước phiên xét xử hoặc bất kỳ phiên điều trần nào mà nạn nhân có thể làm chứng
- Sau các phiên điều trần khi nạn nhân có mặt tại tòa - để giúp giải thích sự việc đang diễn ra
- Trước khi chấp nhận thỏa thuận nhận tội để hiểu mong muốn của cô ấy
- Trước khi tuyên án để hiểu mong muốn của cô ấy
- Khi kết thúc vụ án để giải thích kết quả, đánh giá các mối quan ngại về an toàn, v.v.

Đánh giá các cuộc lấy lời khai phục vụ điều tra

Lấy lời khai nạn nhân là những mảng bằng chứng quan trọng trong các vụ bạo lực gia đình và tình dục. Kiểm sát viên thường nhận được bản tóm tắt hoặc bản ghi âm các cuộc lấy lời khai này từ các điều tra viên. Khi xem xét bằng chứng này để dự đoán các lời buộc tội có thể đưa ra, anh/chị cũng cần suy nghĩ về bản chất và chất lượng của các báo cáo mình nhận được. Anh/chị nên xem xét:

- Hồ sơ tài liệu của cuộc lấy lời khai có chính xác không?
- Hồ sơ tài liệu có đầy đủ không?
- Cuộc lấy lời khai có được thực hiện trong những điều kiện thuận lợi để nạn nhân bị sang chấn có thể hồi tưởng và thuật lại tốt nhất ký ức của họ về vụ hành hung không?
- Cuộc lấy lời khai có được thực hiện một cách khéo léo (tức là sử dụng các kỹ thuật có sử dụng thông tin về tình trạng sang chấn) không?

Hồ sơ tài liệu có chính xác không?

Nếu cuộc lấy lời khai được ghi âm hoặc ghi hình (quay video) thì hãy so sánh những gì được viết ra với những gì bạn nghe hoặc thấy trong bản ghi âm. Việc lưu ý liệu một nạn nhân đã xem lại và đồng ý với bản tóm tắt lời khai của cô ấy bằng văn bản hay chưa cũng có thể giúp ích. Tuy nhiên, nên lưu ý rằng nạn nhân cũng có thể phát hiện ra những chi tiết sai với thực tế nhưng lại có thể không biết về các chuẩn mực về cách làm tốt nhất mà chúng ta đang thảo luận ở đây. Một cuộc gặp gỡ với nạn nhân và người hỗ trợ của cô ấy cũng có thể tạo cơ hội để kiểm tra tính chính xác về những khía cạnh của báo cáo đó.

Hồ sơ tài liệu có đầy đủ không?[1]

Khi anh/chị xem lại tài liệu về cuộc lấy lời khai với nạn nhân bị bạo lực tình dục hoặc bạo lực gia đình,những câu hỏi sau đây có thể giúp anh/chị rà soát được đầy đủ hơn. Hồ sơ tài liệu đó có:

- Mô tả những gì nạn nhân suy nghĩ và cảm thấy vào thời điểm bị tấn công không?
- Sử dụng những từ ngữ mô tả hoặc "hình ảnh từ ngữ" chính xác phù hợp không?
- Ghi lại toàn bộ bối cảnh việc sử dụng vũ lực, đe dọa hoặc nỗi sợ hãi mà nạn nhân đã trải qua không?
- Giữ nguyên những từ chính xác mà nạn nhân đã sử dụng để mô tả những gì họ nghĩ và cảm thấy vào thời điểm đó; toàn bộ bối cảnh sử dụng vũ lực, lời đe dọa hoặc nỗi sợ hãi; và những từ họ mô tả về bất kỳ khía cạnh nào trong vụ tấn công không?
- Ghi lại các yếu tố đặc thù có thể đã ảnh hưởng đến những gì nạn nhân đã trải qua, quan điểm và phản ứng của nạn nhân - bao gồm tuổi tác, sử dụng ma túy hoặc rượu, v.v. không?
- Sử dụng ngôn ngữ về quan hệ tình dục không đồng thuận (trong các trường hợp bạo lực tình dục) để mô tả những gì đã xảy ra (ví dụ: gọi tên các bộ phận cơ thể liên quan và hành động đã thực hiện, thay vì nói "hắn ta ép cô ấy quan hệ tình dục qua đường hậu môn" không)?

Điều kiện lấy lời khai là gì?[2]

Tình trạng căng thẳng thần kinh thường cản trở việc phục hồi lại ký ức. Một cuộc lấy lời khai chi tiết với một nạn nhân đang kiệt sức, đói khát, bối rối, lo lắng về con cái của cô ấy hoặc các trách nhiệm khác, thì nạn nhân sẽ không có khả năng nhớ lại các khía cạnh của vụ hành hung có thể hữu ích nhất cho cuộc điều tra. Tương tự như vậy, một cuộc lấy lời khai được thực hiện trong một căn phòng thẩm vấn lạnh lẽo phía sau cánh cửa khóa chặt cũng có thể gây nên phản ứng căng thẳng. Thời gian, môi trường, địa điểm và mức độ hỗ trợ đều là các yếu tố quan trọng góp phần tăng hoặc giảm sự căng thẳng mà nạn nhân có thể cảm thấy.

Khi đánh giá các điều kiện cho cuộc lấy lời khai, cần cân nhắc:

Nạn nhân có được tạo cơ hội để người trợ giúp/biện hộ ở bên cô ấy trong suốt cuộc lấy lời khai không?

> Một người hỗ trợ chưa qua tập huấn có thể là một lựa chọn thay thế; tuy nhiên, một số nạn nhân có thể không tiết lộ đầy đủ các chi tiết với người thân, vì họ không muốn người thân nghe về tổn hại tồi tệ nhất.

Có bao nhiêu cuộc lấy lời khai đã được thực hiện và trong những điều kiện nào?

> Tốt nhất là thực hiện càng ít cuộc lấy lời khai càng tốt - cả vì lợi ích của nạn nhân và lợi ích của vụ án. Tuy nhiên, khi nạn nhân khai báo ngay sau khi bị tấn công, có thể hữu ích khi thực hiện một cuộc lấy lời khai sơ bộ và tiếp tục cuộc lấy lời khai chi tiết hơn sau khi cô ấy đã có thời gian nghỉ ngơi và giảm căng thẳng, thường trong vòng 24-48 giờ và có thể dành thời gian cho cán bộ có nhiệm vụ chuẩn bị cho cuộc lấy lời khai và gọi các dịch vụ hỗ trợ bổ sung nếu có. Cả hai cuộc lấy lời khai vẫn nên được thực hiện phù hợp với các kỹ thuật lấy lời khai có thông tin về tình trạng sang chấn.

Nạn nhân có được cung cấp các phương án lựa chọn - nếu có thể - đối với bất kỳ khía cạnh nào của cuộc lấy lời khai hay không (ví dụ: thời gian và địa điểm tiến hành lấy lời khai, họ muốn ngồi ở đây hoặc họ có muốn nghỉ giải lao hay không)?

Ngoài việc cảm thấy thoải mái, cô ấy có cảm thấy an toàn trong môi trường đó không? Liệu cô ấy có thể duy trì sự riêng tư của mình khi đến và đi khai báo hay không? Cô ấy có được lựa chọn về các vấn đề trong tầm kiểm soát của mình không?

Cuộc lấy lời khai có được thực hiện một cách khéo léo, sử dụng các kỹ thuật sử dụng thông tin về tình trạng sang chấn không?

Điều tra viên có thể giữ thái độ trung lập trong khi vẫn thể hiện được sự đồng cảm, kết nối và quan tâm đến nạn nhân. Trong quá trình lấy lời khai, điều quan trọng là cán bộ lấy lời khai cần tiến hành một cuộc điều tra với lòng trắc ẩn và kỹ lưỡng- không đưa ra phán xét nào về hành động hoặc phản ứng của nạn nhân. Điều này sẽ tạo cơ hội tốt nhất cho nạn nhân để truyền đạt lại chuyện xảy ra với họ một cách chính xác nhất. Một cuộc điều tra toàn diện sẽ cho biết liệu có đủ bằng chứng để truy tố hay không.

Khi đánh giá cuộc lấy lời khai về mức độ sử dụng các kỹ thuật có tính tới tình trạng sang chấn, cần xem xét liệu cán bộ lấy lời khai:

- Đã cố gắng thiết lập lòng tin và mối quan hệ với nạn nhân hay chưa
- Có ghi nhận tình trạng sang chấn và/hoặc nỗi đau của nạn nhân hay không
- Giải thích cho nạn nhân rằng cô ấy không nên đoán câu trả lời và có thể trả lời là “Tôi không biết” nếu cần
- Có giao tiếp bằng ngôn ngữ phù hợp với mức độ hiểu biết và thoải mái của nạn nhân không
- Có sử dụng gợi ý mở và câu hỏi không mang tính dẫn dắt không
- Có cho phép và khuyến khích nạn nhân đặt câu hỏi không
- Có giải thích lý do tại sao khi hỏi một câu hỏi khó hay không
- Có không ngắt lời nạn nhân khi cô ấy đang trả lời, có cho phép nạn nhân tạm dừng kể hay không
- Có hỏi xem nạn nhân đang nghĩ gì và cảm thấy như thế nào trước, trong và sau khi bị tấn công
- Có tập trung vào trải nghiệm cảm xúc và giác quan mà nạn nhân nhận thấy không (năm giác quan và cảm giác bên trong cơ thể)
- Có để nạn nhân kể lại và thuật lại những ký ức theo thứ tự xuất hiện hay không (không yêu cầu cô ấy khi kể phải theo trình tự thời gian hoặc thứ tự trước sau)
- Có thể hiện sự quan tâm nhưng không phán xét đến việc muốn biết về những gì đã trải qua, phản ứng và quyết định mang tính phản xạ của nạn nhân thay vì hỏi “tại sao” nạn nhân làm hoặc không làm điều gì đó hay không (ví dụ: bạn cảm thấy gì khi lên xe của nghi phạm?)
- Có theo dõi khi nạn nhân lưu ý rằng lúc đó cô ấy đang gặp nhiều nguy hiểm để hiểu cách thức bộ não đã hướng cô ấy phản ứng không (gồm phản ứng theo phản xạ và thói quen) và những chi tiết nào có thể được ghi lại một cách sống động và chi tiết không (xem https://vimeo.com/249563867 hoặc https://www.nsvrc.org/sarts/toolkit/5-2 để biết thêm thông tin)

Tài liệu tập huấn #12

Bài tập: Ra quyết định trong truy tố

Bashira đã mặc một chiếc váy, áo ngực, nội y và đi dép quai hậu vào ngày bị cô bé hiếp dâm. Khi về đến nhà, cô bé cởi quần áo của mình ra và nhét vào sau tủ, chứ không đem đi giặt vì sợ mẹ cô phát hiện ra. Khi bạn hỏi về quần áo, cô bé nói với anh/chị rằng cô bé vẫn chưa giặt đồ và anh/chị yêu cầu cô bé mang đồ đến đồn cảnh sát. Váy của cô bé có bùn ở lưng và nội y của cô bé bị rách. Khi kiểm tra quần áo, tinh dịch được tìm thấy trên gấu váy.

Ngoài ra, Bashira nói với bạn rằng cô bé đã nhận được một tin nhắn từ Sajit trên Facebook vào buổi tối mà mẹ cô ấy đã tới đối chất với cha của Sajit tại cửa hàng của cậu ta. Tin nhắn có nội dung “Im miệng đi, đồ đĩ thõa. Nếu mày nói với người khác thì tao sẽ giết hai mẹ con mày”. Anh/chị yêu cầu Bashira chụp màn hình tin nhắn và chuyển tin nhắn đến cảnh sát, cô bé đã làm như vậy.

Tài liệu tập huấn #13

Thu thập bằng chứng về bạo lực gia đình

Truy tố dựa trên chứng cứ là một phương pháp hữu hiệu để ứng phó với các vụ bạo lực gia đình. Phương pháp này liên quan đến việc thu thập tất cả các bằng chứng liên quan bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Ảnh chụp thương tích của nạn nhân và trẻ em
- Ảnh chụp hoặc phác thảo hiện trường
- Quần áo dính máu
- Đồ đạc hoặc các đồ gia dụng khác bị hư hỏng
- Công cụ gây hại
- Lời khai bằng văn bản hoặc âm thanh bao gồm các lời trích dẫn, các lời nói thốt ra phấn khích và các câu nói tự phát
- Mô tả về phong thái của người đó

Việc thu thập dựa trên chứng cứ làm giảm sự phụ thuộc của vụ án vào lời khai của nạn nhân và tăng khả năng truy tố thành công. Chứng cứ có thể bao gồm:

- Lời khai được ghi lại từ tất cả các bên
- Những lời thốt ra hào hứng và câu nói tự phát cần được ghi lại dưới dạng dấu ngoặc kép
- Các điều kiện vào thời điểm đưa ra lời khai được ghi lại
- Vẻ ngoài và phong thái của các bên được ghi lại

- Quang cảnh hiện trường được ghi lại (viết và chụp ảnh hoặc phác thảo)
- Thương tổn của tất cả các bên được ghi lại (viết và chụp ảnh/phác thảo)
- Hỏi nạn nhân về bất kỳ chỗ nào đau hoặc các thương tích không nhìn thấy khác
- Vũ khí được sử dụng trong vụ việc, nhìn bằng mắt thường hoặc nếu được phép tiến hành khám xét
- Quần áo rách hoặc dính máu
- Hồ sơ bệnh án
- Báo cáo trước của cảnh sát hoặc báo cáo sự cố
- Lịch sử đặt chỗ
- Lệnh cấm
- Lịch sử cuộc gọi
- Băng ghi âm cuộc gọi khẩn cấp
- Các hình ảnh theo dõi tiếp theo về thương tích
- Lý lịch công việc
- Tiền án
- Lịch sử sử dụng điện thoại
- Thư tay/e-mail/tin nhắn văn bản từ thủ phạm hoặc bạn bè/gia đình của hắn ta
- Nội quy – Những tên tội phạm thường có một danh sách (bằng lời nói hoặc bằng văn bản) các quy tắc để nạn nhân tuân theo
- Nhật ký/ghi chép của nạn nhân

Nguồn: Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015). Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Chương 3 và Chương 8. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Tài liệu phát tay # 14

Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình

Ghi nhận của bên kiểm sát	Ghi nhận của bên bào chữa
Nhân chứng bên nguyên từ chối đến tòa và làm chứng chống lại chồng/ bạn tình bạo hành của mình. Có những bằng chứng khác chống lại bị cáo và lời khai chuyên môn có thể giúp bồi thẩm đoàn hiểu được nhiều lý do tại sao nạn nhân bị hành hung có thể không ra hầu tòa.	Bị cáo đã đánh kẻ xâm hại mình để tự vệ. Người bào chữa muốn bồi thẩm đoàn hiểu được việc trải qua hành vi xâm hại đã tạo cho cô ấy nỗi sợ hãi có lý do về kẻ xâm hại mình như thế nào (là nguyên cáo trong trường hợp này).
Nguyên cáo sẽ làm chứng rằng cô ấy đã nói dối cảnh sát về việc chồng đánh cô vào đêm anh ta bị bắt. Kiểm sát viên muốn bồi thẩm đoàn hiểu lý do tại sao các nạn nhân bị hành hung đôi khi thay đổi hoặc thay đổi lại câu chuyện của họ.	Bị cáo đã tham gia vào một vụ cướp dưới sự ép buộc của người chồng/bạn tình hung hãn. Lời khai chuyên môn sẽ giúp bồi thẩm đoàn hiểu được lý do tại sao những lời đe dọa của chồng/bạn tình đã ảnh hưởng đến trạng thái tinh thần của cô như thế nào và việc cô tin rằng mình sẽ bị tổn hại nghiêm trọng hoặc bị giết nếu không tuân thủ theo là hợp lý.
Nguyên cáo không thể ngay lập tức cung cấp cho các điều tra viên một số chi tiết nhất định về những gì cô ấy đã trải qua khi bị tấn công tình dục và bên bào chữa sẽ cho rằng cô ấy đang nói dối. Lời khai chuyên môn về hành vi hiếp dâm trong hôn nhân, bạo lực tình dục và động cơ hành hung có thể giúp bồi thẩm đoàn hiểu ra rằng có thể có những lời giải thích khác cho việc cô ấy không thể đưa ra bức tranh rõ ràng ngay lập tức về những gì đã xảy ra với cô ấy.	Bị cáo tỏ ra lạnh lùng và không ăn năn sau khi cô ta giết chết người bạn đời bạo hành của mình để tự vệ và bên công tố đang miêu tả cô ta là người lạnh lùng và tính toán nhằm phá hỏng lời bào chữa của cô ta. Lời khai chuyên môn có thể giúp giải thích tại sao đôi khi tình trạng sang chấn có thể khiến người ta tách biệt

Nguồn: Từ Pezzell, C. (2016). Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình: Các vấn đề và bối cảnh pháp lý. Trung tâm thông tin dành cho những phụ nữ bị hành hung, www.ncdbw.org.

Tài liệu phát tay #14

Kịch bản tình huống: Abhir và Feba

Lúc 7:45 tối, cảnh sát đã đến nhà của Abhir (chồng) và Feba (vợ). Dispatch truyền đạt lại với nhân viên cảnh sát quan rằng Abhir đã gọi đến số điện thoại khẩn cấp, trình báo rằng Feba đã hành hung ông ta. Khi đến nơi, các cánhats thấy Abhir trong phòng khách. Ông ta đang đi đi lại lại và có vẻ kích động. Feba đang trong phòng ngủ.

Abhir kể với các cảnh sát rằng lúc đó ông ta đang ngồi trên chiếc ghế bành yêu thích của mình để xem TV. Feba đang ở trong bếp rửa bát sau bữa tối. Ông nói Feba hét lên từ trong bếp bảo ông ta vặn nhỏ TV. “Bà ấy luôn cằn nhằn khi tôi khi tôi xem chương trình yêu thích của mình trên TV. Bà ấy ghét chương trình yêu thích của tôi,” ông ta kể. Abhir kể rằng ông hét lại, “Chờ tới quảng cáo đã”. Ông kể Feba lại hét lên “vặn nhỏ cái TV chết tiệt xuống!” Ông nghiêng người về phía trước nhưng trước khi ông định với lấy cái điều khiển thì đột nhiên cảm thấy một cú đánh mạnh vào sau đầu mình. Ông bị ngã sấp mặt xuống sàn. Khi cố gắng nhìn lên, ông thấy một cốc cà phê to rơi xuống, miệng cốc chạm sàn. Abhir xoa gáy khi nói chuyện với các cảnh sát. Các cảnh sát quan sát thấy một vết cắt nhỏ trên đầu Abhir có rỉ ra máu tươi. Họ cũng có thể cảm thấy một chỗ sưng u có kích thước bằng một phần tư và thấy chỗ này đang tiếp tục sưng lên. Abhir từ chối điều trị y tế. Abhir nói rằng vợ ông bị điên và yêu cầu cảnh sát có biện pháp xử lý.

Các cảnh sát đã nói chuyện với Feba trong phòng ngủ của hai vợ chồng. Bà đang nức nở, mặt đỏ bừng và run rẩy. Không có bằng chứng về thương tích thân thể của Feba. Feba nói với các cảnh sát rằng bà và Abhir đã tranh cãi trong bữa tối. Bà đã nấu bữa ăn mà Abhir yêu thích nhưng do bà đã làm một số việc lặt vặt vào chiều hôm đó và lúc chuẩn bị xong bữa tối thì cũng đã muộn. Abhir thích ăn tối đúng giờ và thường nổi điên nếu bữa tối chưa sẵn sàng khi ông ta muốn, bà kể. Khi bữa tối kết thúc, Abhir đi xem TV trong khi Feba dọn dẹp. Abhir hét lên rằng ông ấy muốn uống cà phê. Feba kể rằng bà đã hét lại ngay rằng ông ta có thể tự đi lấy và vặn nhỏ TV xuống – ông ta luôn để tiếng TV quá to và đối với bà thì dường như đó là cố ý, chỉ cốt để làm cho bà ấy nổi điên. Như thường lệ, Feba nói, Abhir cũng phớt lờ cô. Sau đó ông ta lại hét lên rằng bà ấy vô dụng, vô tích sự và rằng ông ta muốn uống thứ gì đó,

Feba kể rằng lúc đó bà đang cầm một chiếc cốc trên tay và đang lau khô bằng khăn lau bát đĩa và bà ấy vừa làm nứt. Bà ấy tức điên lên và ném chiếc cốc vào ông ta trong phòng khách nơi ông ta đang ngồi và bà ấy không chắc liệu có ném trúng ông ta hay vào lưng ghế. Bà thừa nhận với cảnh sát rằng mình đã ném cái cốc trong lúc tức giận. Feba nói rằng bà ấy đã chán ngấy. Bà và Abhir đã kết hôn được 36 năm. Trong thời gian đó, bà nói rằng ông ta đã thường xuyên đe nẹt và dọa dẫm bà. Bà ấy nói rằng ông ta đã làm bà bị thương ít nhất không dưới 6 lần. Trong một lần tồi tệ nhất, Feba nói rằng Abhir đã đấm vào mặt bà, đè bà xuống và sau đó đe dọa giết bà. Bà đã bị thâm tím một bên mắt sau vụ đó nhưng đi điều trị y tế. Bà bảo sợ rằng Abhir sẽ gây tổn hại nghiêm trọng hoặc giết bà. Bà ấy chưa bao giờ đến nhà tạm lánh dành cho phụ nữ, gọi cảnh sát hay yêu cầu lệnh bảo vệ. Bà nói rằng cảm thấy nhục nhã, xấu hổ về cuộc hôn nhân của mình và chỉ nói với em gái mình về hành vi của Abhir. Feba và Abhir có ba người con lớn hiện đang sống ngoài tiểu bang. Sau khi hoàn thành các cuộc lấy lời khai với Abhir và Feba, cảnh sát đã bắt giữ Feba vì đã hành hung Abhir và đưa bà tới nhà giam quận.

Tài liệu phát tay #15

Xác định những người gây bạo lực chủ yếu và hành động tự vệ trong các vụ bạo lực gia đình

Các chỉ số xác định người gây bạo lực chủ yếu:

- Khiếu nại trước đó về bạo lực gia đình
- Mức độ nghiêm trọng tương đối của thương tích gây ra đối với mỗi người
- Khả năng bị thương trong tương lai của mỗi người
- Liệu một trong số họ có hành động tự vệ hay không
- Ai tỏ ra sợ hãi nhất?
- Ngôn ngữ cơ thể - người thể hiện lập trường hiếu chiến và cân nhắc vóc dáng của các bên
- Lịch sử bạo hành - kiểm tra hồ sơ giấy tờ
- Lời kể của hàng xóm và nhân chứng
- Những lời buột miệng thốt ra và và những câu nói tự phát
- Hiện trường vụ án – hiện trường có khớp với lời khai của các bên không, câu chuyện có phù hợp với bằng chứng không?
- Bằng chứng và lời khai của những người khác
- Đồ đạc của ai bị đổ vỡ/hỏng hóc
- Bạo lực nói chung
- Một người đang bị hành hung hoặc sắp bị tấn công có thể nhận ra rằng họ không chịu nổi bạo lực sắp diễn ra với mình và thường sẽ sử dụng vũ khí hoặc đồ vật để đối phó lại.

Những vết thương do tự vệ có thể xuất hiện trên người tấn công:

- Trầy xước mu bàn tay, cổ tay hoặc cánh tay
- Trầy xước ở mặt và cổ
- Vết cắn ở bên trong cánh tay (cho thấy nạn nhân có thể bị siết cổ từ phía sau)
- Dấu hiệu của việc bị giật tóc
- Vết thương ở háng hoặc hành vi “đá”
- Vết cắn vào ngực hoặc cổ
- Thương tích do bất kỳ vật cứng hoặc vũ khí nào gây ra
- Thương tích chủ yếu ở lưng, hông và phía sau hai chân (tư thế bào thai cuộn tròn mang tính phòng thủ)
- Thương tích ở đỉnh đầu hoặc sau đầu
- Vết trầy xước ở lưng
- Vết thương ở mắt (chọc thủng)

Mẹo xác định thương tích do tự vệ:

- Lưu ý những vết thương có vẻ nhẹ so với vết thương của người kia.
- Những người sử dụng hành động tự vệ thường sẽ thừa nhận việc họ sử dụng bạo lực nhưng có thể không biết gọi nó là gì.

Nguồn: Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015).Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Chương 3 và Chương 8. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

TÀI LIỆU PHÁT TAY 17

Điều kiện để được tại ngoại trước xét xử

- Các điều khoản về cấm tiếp xúc (không tiếp xúc với nạn nhân và bất kỳ nhân chứng hoặc người được chỉ định nào khác, chẳng hạn như con cái của nạn nhân). Điều này có thể bao gồm việc hạn chế di chuyển của bị cáo, ví dụ như nhà riêng, cơ quan hoặc trường học của nạn nhân
- Cấm các bên thứ ba thay mặt cho bị cáo tiếp xúc với nạn nhân
- Ngừng vi phạm bất kỳ tội hình sự nào
- Hạn chế đi lại (nghĩa là không được phép rời khỏi khu vực thẩm quyền của tòa án mà không có lệnh cho trước của tòa án hoặc bị yêu cầu nộp hộ chiếu cho tòa án giữ)
- Đối với cáo buộc tấn công tình dục, cần yêu cầu xét nghiệm ADN và/hoặc HIV/STD của bị cáo
- Quản thúc tại gia
- Điều kiện báo cáo (tức là thường xuyên báo cáo tới dịch vụ quản chế hoặc trước xét xử)
- Duy trì đủ việc làm.
- Ngừng sử dụng rượu hoặc các chất bất hợp pháp, tham gia chương trình cai nghiện rượu
- Đeo vòng mắt cá chân giám sát gắn Hệ thống định vị toàn cầu (GPS)
- Tuân thủ mọi lệnh bảo vệ dân sự
- Cấm điều khiển xe ô tô (nếu đã sử dụng ô tô để phạm tội quấy rối hình sự)
- Nếu hành vi quấy rối liên quan đến việc sử dụng máy tính hoặc thiết bị điện tử khác, thì cấm tiếp tục sử dụng

Nguồn: Scaia, M., S. Miller, T. Haynes and P. Goodman (2015). Hướng dẫn Duluth về an toàn. Chương5 và Chương 7. Supported by Grant No. 2011-WE-AS-K003. Được hỗ trợ bởi dự án.

TÀI LIỆU PHÁT TAY #18

Hướng dẫn sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc

Các chỉ số để xác định người thường xuyên gây bạo lực:

Điều cần thiết là kiểm sát viên phải lưu ý đến sự an toàn của nạn nhân khi cân nhắc sẽ trả lời thế nào nếu nạn nhân hoặc bị cáo yêu cầu sửa đổi lệnh cấm tiếp xúc của tòa án.

Các sửa đổi có thể đưa ra đồng thời vẫn duy trì được sự an toàn và giải quyết các thách thức cho nạn nhân có thể bao gồm:

- Xem xét rút ngắn thời hạn của lệnh để đảm bảo an toàn cho nạn nhân đồng thời giảm bớt các gánh nặng khác cho nạn nhân. Điều này có thể cho phép nạn nhân:
- Nộp đơn xin lệnh bảo vệ dân sự nếu cô ấy muốn
- Xác định nơi ở thay thế
- Xem xét và thảo luận về các cáo buộc với kiểm viên mà không chịu tác động từ bị cáo

Khi nạn nhân yêu cầu tiếp xúc

Nếu nạn nhân yêu cầu liên lạc, hãy nhớ rằng trong một số trường hợp, phán quyết cấm tiếp xúc của tòa án kéo dài có thể gây khó khăn cho nạn nhân.

Kiểm sát viên cần:

- Nhận thông tin cụ thể về nạn nhân và ý nghĩa của lệnh đối với nạn nhân và gia đình.
- Đánh giá vụ án trong bối cảnh, đồng thời xem xét tổng thể các tình tiết, bao gồm sự chống đối của nạn nhân, tác động kinh tế, sự đe dọa từ kẻ phạm tội, sự sợ hãi của nạn nhân và nguy hiểm rình rập nạn nhân từ phía bị cáo.
- Cần nhạy cảm với việc nạn nhân dựa vào bị cáo để chăm sóc con cái, đi lại hoặc thu nhập và cần hợp tác chặt chẽ với những người hỗ trợ để giải quyết những bất cập do hạn chế tiếp xúc với bị cáo tạo ra để cung cấp cho nạn nhân các nguồn lực và sự trợ giúp cần thiết.

Khi nạn nhân yêu cầu tiếp xúc và không có bằng chứng về việc ép buộc hoặc đe dọa

Hãy xem xét các tùy chọn sau:

- Chỉ cho tiếp xúc/liên lạc hạn chế (vd: ở những nơi công cộng hoặc chỉ qua e-mail, thư từ hoặc gọi điện thoại) và giám sát việc tiếp xúc.
- Hạn chế các chủ đề giao tiếp (vd: thảo luận về con cái).
- Nghiêm cấm hành vi và giao tiếp hung hãn, quấy rối, đe dọa và rình rập.
- Cấm sở hữu súng.
- Yêu cầu xét nghiệm ma túy ngẫu nhiên khi nghi ngờ có sử dụng.
- Yêu cầu tuân thủ các chương trình điều trị (vd: điều trị nghiện rượu).
- Cho phép tiếp xúc nhưng loại trừ bị cáo khỏi nơi cư trú của nạn nhân. Bất cứ sửa đổi nào cũng chỉ nên được xem xét khi nạn nhân có mặt tại tòa và yêu cầu sửa đổi.

Nguồn: Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015). Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Bản Ghi nhớ Tập huấn 8A - Sử dụng phán quyết cấm tiếp xúc của tòa án trong các vụ án hình sự về bạo lực gia đình. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

TÀI LIỆU PHÁT TAY #19

Tuyên án lấy nạn nhân làm trung tâm

Lấy ý kiến của nạn nhân về việc tuyên án

Trước khi tuyên án, cần gặp nạn nhân để giải thích những kết quả dự kiến và lấy ý kiến của cô ấy về các vấn đề sau:

- Các phương án chọn lựa (nhà tù, trại giam, quản chế, v.v.) và ý nghĩa của các giải pháp đó
- Các phương án để bao gồm các lệnh cấm hoặc hạn chế kẻ phạm tội tiếp xúc với nạn nhân nếu nạn nhân muốn
- Giải thích phạm vi và bản chất của bất kỳ đánh giá rủi ro, đánh giá điều trị và các yêu cầu đăng ký phạm nhân (nếu có)
- Bất kỳ quyền nào liên quan tới cung cấp thông tin đầu vào cho các báo cáo, yêu cầu tuyên án hoặc nói chuyện trực tiếp với thẩm phán,
- Thông báo cho nạn nhân biết ai có thể liên hệ với họ để cung cấp thông tin đầu vào cho các báo cáo
- Thông báo cho nạn nhân về quyền yêu cầu bồi thường của cô ấy và làm thế nào để tiến hành thủ tục (nếu chưa được giải quyết)
- Giải thích những khuyến nghị về tuyên án dự kiến của anh/chị, hỏi ý muốn của cô ấy và liệu cô ấy muốn đưa ý muốn đó vào các đề xuất/khuyến nghị của anh/chị với tòa án hay không
- Nếu việc tuyên án đã diễn ra do có thỏa thuận nhận tội, hãy cho nạn nhân biết liệu cô ấy có quyền phản đối hay không và thông vào với tòa
- Ngày và giờ của buổi xét xử tuyên án và bất kỳ hỗ trợ nào có sẵn để giúp cô ấy tới đó

Tuyên án có tính tới nạn nhân

- Vận động nhằm tuyên án tương xứng với mức độ nghiêm trọng của tội ác đã gây ra.
- Vận động để nạn nhân có cơ hội đóng góp ý kiến về mức án và bất kỳ chương trình cải tạo nào.
- Phản đối việc giảm án dựa trên "danh dự", "phạm tội do đam mê", tính cách của nạn nhân hoặc những lời biện minh tương tự phản ánh định kiến với phụ nữ.
- Yêu cầu một phiên tòa tuyên án và đảm bảo rằng tòa án có tất cả thông tin cần thiết để tuyên án một cách thích hợp.
- Đảm bảo rằng tòa án sẽ xem xét đánh giá nguy cơ về mức độ nguy hiểm của kẻ phạm tội tại thời điểm tuyên án.
- Trợ giúp và hỗ trợ nạn nhân chuẩn bị lời khai và sau đó hỗ trợ họ tại thời điểm họ cung cấp lời khai.
- Đảm bảo rằng tòa án sẽ nghe nạn nhân nói về tác động của vụ hành hung tại thời điểm tuyên án.
- Đề nghị mức án phản ánh được bản chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tiền sử xâm hại tình dục và thể xác, nỗ lực cải tạo trước đây, tính cách của bị cáo và nhu cầu cải tạo hiện tại cũng như lợi ích của cộng đồng trong việc bảo vệ và trừng phạt.

- Giải thích các phương án bố trí cho nạn nhân và hệ thống hỗ trợ cho cô ấy và ý nghĩa của các phương án đó. Mời cô ấy chia sẻ những gì cô ấy muốn chứng kiến sẽ xảy ra - nhưng không để điều đó mang tính quyết định chủ yếu đối với những gì anh/chị làm và cho cô ấy biết rằng mong muốn của cô ấy không phải là yếu tố quyết định. Cần cho cô ấy biết kiểm sát viên sẽ có khuyến nghị những gì.
- Cảnh giác với những lập luận về giảm nhẹ làm hạ thấp giá trị về tính cách của nhân chứng và sẵn sàng tranh luận, trả lời bất cứ điều gì gây hiểu lầm, không đúng sự thật hoặc không công bằng.
- Đưa ra lập luận chống lại việc giảm án cho các tội phạm "liên quan đến danh dự" hoặc khi nạn nhân bị xem là những "loại" người cụ thể nào đó, chẳng hạn như người bán dâm hoặc không còn trinh. Sự tham gia của nạn nhân ở giai đoạn tuyên án có thể khác nhau giữa các nền tài phán. Vào thời điểm tuyên án, có thể có nhiều cách khác nhau để nạn nhân thảo luận về tác động của bạo lực đối với cuộc sống của cô ấy, bao gồm:
  - » Phát biểu trước tòa
  - » Viết thư cho thẩm phán
  - » Nộp lời khai về tác động đối với nạn nhân
  - » Nhờ gia đình, bạn bè và các thành viên cộng đồng đề cập trước tòa (bằng lời hoặc bằng văn bản)
- Hợp tác với cán bộ quản chế hoặc viên chức do tòa án chỉ định, là người đang tiến hành lập báo cáo trước tuyên án.
  - » Nếu nạn nhân bằng lòng, yêu cầu cán bộ điều tra trước kết án lấy lời khai của nạn nhân về bản chất bị làm hại và bất kỳ thông tin liên quan nào khác và đưa lời khai của nạn nhân vào bản báo cáo của họ lên thẩm phán để phục vụ tuyên án. Cần đảm bảo rằng cán bộ điều tra biết trọng tâm của họ là hiểu bản chất của hành vi phạm tội và kẻ phạm tội, đồng thời biết rằng đây không phải là thời điểm nghi ngờ về uy tín của nạn nhân hoặc đổ lỗi cho họ để giảm nhẹ trách nhiệm của kẻ phạm tội.

Nguồn: Klein, AR (2008). Những dư địa thực tế của nghiên cứu về bạo lực gia đình hiện nay: Phần II: Truy tố. Viện Tư pháp Quốc gia về Hợp đồng 2007M-07032.

TÀI LIỆU PHÁT TAY #20

Hỗ trợ nạn nhân sau tuyên án

Sau khi thủ phạm bị kết án, điều quan trọng là nạn nhân phải hiểu điều này có ý nghĩa gì đối với cô ấy. Cần gặp nạn nhân và giải thích:

- Kết quả tuyên án để cô ấy hiểu chuyện gì đã xảy ra, đặc biệt là nếu cô ấy đã không thể tham dự trực tiếp.
- Nếu tội phạm nhận hình phạt quản chế: đảm bảo cô ấy hiểu các điều kiện về quản chế của anh ta và cách liên hệ với cán bộ giám sát anh ta nếu cô ấy nhận thấy anh ta đang vi phạm những điều kiện đó.
- Nếu tội phạm nhận hình phạt giam giữ: cần đề cập đến cách thức thông tin cho cô ấy về những thay đổi đối với tình trạng giam giữ của thủ phạm và khi nào anh ta có thể được trả tự do. Nếu cô ấy cần phải làm những thủ tục gì để được thông báo (ví dụ: nộp đơn yêu cầu, cập nhật địa chỉ của cô ấy với cơ quan) thì cũng hãy giải thích về điều này.
- Liệu có bất kỳ kháng cáo nào sau khi kết án không và nếu có, quy trình đó có thể như thế nào.
- Làm thế nào để lấy lại tài sản mà bị giữ làm bằng chứng nếu cô ấy muốn lấy lại (hoặc trả lại cho cô ấy lúc gặp) và và không còn phụ thuộc và kháng cáo.
- Cách thức bạn hoặc cơ quan khác sẽ thông báo cho cô ấy về bất kỳ phiên điều trần về vi phạm quản chế nào (nếu cô ấy yêu cầu được thông báo) và khi thủ phạm mãn hạn quản chế và không còn phải chịu bất kỳ điều kiện nào.
- Liệu cô ấy có quyền yêu cầu một phiên điều trần xem xét lại hình phạt quản chế hay không nếu kẻ phạm tội không nộp tiền bồi thường.
- Liệu cô ấy có được liên hệ (và liệu cô ấy có quyền từ chối) về việc cung cấp thông tin hoặc tham gia vào bất kỳ loại chương trình điều trị nào dành cho kẻ phạm tội, hoặc lựa chọn tham gia vào bất kỳ buổi đối thoại nào giữa nạn nhân và kẻ phạm tội hay không.

Nguồn: Klein, AR (2008). Truy tố. Viện Tư pháp Quốc gia về Hợp đồng 2007M-07032.

TÀI LIỆU PHÁT TAY #21

Khi phụ nữ bị bạo lực chống trả: Mẫu dành cho kiểm sát viên

Hồ sơ vụ án của	Vụ việc này	Bối cảnh

Anh/chị muốn biết điều gì?	• Hành động của cô ấy
	  • Cô ấy đã nói/đã làm gì?
	• Động cơ/lý do của cô ấy
	  • Tại sao cô ấy nói/làm việc này?
	• Hành động của anh ấy
	  • Anh ấy đã nói/làm gì?
	• Động cơ/lý do của anh ấy?
	  • Tại sao anh ấy nói/làm việc này?
	• Mức độ nghiêm trọng của vụ việc?
		• Lịch sử tội phạm của cô ấy
		• Lịch sử hành vi bạo lực của cô ấy
		• Lịch sử cô ấy bị làm nạn nhân của anh ta
		• Các tình tiết xung quanh việc sử dụng bạo lực

Tại sao anh/chị muốn biết điều này?	• Để hiểu chi tiết vụ việc hiện tại • Để biết liệu các yếu tố của hành vi phạm tội có thể được chứng minh hay không • Để xác định xem các hành động có phải là tự vệ hay không	• Để xác định ai là người sợ hãi nhất trong mối quan hệ • Để xác định ai cần được bảo vệ nhất/có nhu cầu an toàn lớn nhất • Để giúp xác định kết quả tổng thể công bằng nhất
Tại sao anh/chị có thể xem xét điều này?	• Tiêu chuẩn truy tố quốc gia • 1-1.1	• Tiêu chuẩn truy tố quốc gia 1-1.1 và 5-3.1
Anh/chị có được điều này bằng cách nào?	• Báo cáo của cảnh sát • Lời khai sau đó của bị cáo và các nhân chứng	• Hồ sơ tòa án • Hồ sơ văn phòng (văn phòng kiểm sát) • Hồ sơ và báo cáo thực thi pháp luật (báo cáo trước đây, các cuộc gọi nhờ trợ giúp) • Lời khai của cô ấy/anh ấy/gia đình/bạn bè/hàng xóm • Thông tin từ những người biện hộ cho những phụ nữ bị hành hung • Thông tin từ luật sư bào chữa
Anh/chị có những phương án nào?	• Lời bào chữa cho tội danh bị cáo buộc • Lời bào chữa để giảm nhẹ tội danh • Bỏ qua vụ án có điều kiện • Bỏ qua vụ án • Xét xử	• Tác động đến sự an toàn của cô ấy trong mối quan hệ • Tác động đến sự an toàn của anh ấy trong mối quan hệ • Biện pháp răn đe cụ thể • Biện pháp răn đe chung • Hồ sơ văn phòng (văn phòng công tố) • Hồ sơ và báo cáo thực thi pháp luật (báo cáo trước đây, các cuộc gọi nhờ trợ giúp)
Những gì cần làm để tạo ra những thay đổi về chính sách/ quy trình của hệ thống?	• Thay đổi trong ngôn ngữ chính sách bắt giữ: kẻ gây bạo lực chính/kẻ thường xuyên gây bạo lực • Thay đổi trong tài liệu lưu trữ của cảnh sát về vụ việc và các yếu tố rủi ro • Thay đổi trong chính sách truy tố	• Những thay đổi về chính sách/quy trình nên được tạo ra trong bối cảnh nào? • Bên truy tố phối hợp với cảnh sát, những người hỗ trợ phụ nữ bị hành hung và bên quản chế
Có thể cần những gì để thực thi những thay đổi chính sách/quy trình của hệ thống?	Tập huấn cho cảnh sát: • Xác định hành động tự vệ • Xác định kẻ gây bạo lực chính/kẻ thường xuyên gây bạo lực • Kỹ năng lấy lời khai • Các yếu tố rủi ro • Ghi lại lịch sử bạo lực, v.v.	• Tập huấn cho những người hỗ trợ cho phụ nữ bị hành hung • Tập huấn cho kiểm sát viên • Tập huấn cho cán bộ quản chế • Tập huấn luật sư bào chữa

Nguồn: Mary E. Asmus (2017). Công lý có được thực thi? Các phương án của kiểm sát viên khi phụ nữ bị hành hung chống trả. Duluth, MN.

Thư mục tài liệu tham khảo

Tài liệu tập huấn

UN Women (Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ) (2015).Gói dịch vụ thiết yếu dành cho phụ nữ và trẻ em gái bị bạo lực, Mô-đun 3: Tư pháp và Hành pháp.

UN Women (Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ) (2017). Xét xử tội hiếp dâm: Hiểu rõ cách ứng phó của hệ thống tư pháp hình sự đối với bạo lực tình dục ở Thái Lan và Việt Nam.

UNODC (Cơ quan Phòng, chống ma túy và tội phạm của Liên hợp quốc) (2015). Sổ tay về các ứng phó hiệu quả trong truy tố các vụ bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Mô-đun 1: Xây dựng hiểu biết chung về bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

Asmus, M. (2017). (2017). Công lý có được thực thi? Các phương án của công tố viên khi phụ nữ bị hành hung chống trả. Trung tâm thông tin quốc gia bảo vệ phụ nữ bị hành hung.

Buchwald, E., P. Fletcher và M. Roth (2005). Thay đổi văn hóa hiếp dâm. Minneapolis, MN: Nhà xuất bản Milkweed.

Ủy ban Xóa bỏ phân biệt đối xử với phụ nữ. Khuyến nghị chung 19 và Khuyến nghị chung 35.

Dunkl, K., và cộng sự. (2018). Tình trạng khuyết tật và bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái: Bằng chứng mới nổi từ Chương trình toàn cầu về những biện pháp hiệu quả nhằm ngăn ngừa bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái.

Pence, E., L. Connelly và M. Scaia (2011). Bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về không sử dụng bạo lực dành cho phụ nữ.

UN Women (Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ).UN Cơ sở dữ liệu toàn cầu của phụ nữ về bạo lực đối với phụ nữ.

UN Women (Cơ quan Liên hợp quốc về Bình đẳng giới và Trao quyền cho Phụ nữ) (2012).Sổ tay Pháp luật về Bạo lực Đối với Phụ nữ.

UNICEF (Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc) (2012). Ngược đãi trẻ em: Tỷ lệ, vụ việc, hậu quả ở khu vực Đông Á, Rà soát nghiên cứu có hệ thống.

UNICEF (Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc) (2017). Khuôn mặt thân quen: Bạo lực trong cuộc sống của trẻ em và thanh thiếu niên.

UNODC (Cơ quan LHQ về Phòng, chống ma túy và tội phạm) (2018) Báo cáo toàn cầu về tình hình mua bán người.

UNODC (Cơ quan LHQ về Phòng, chống ma túy và tội phạm) (2019). Nghiên cứu toàn cầu về tội giết người.

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) (năm 2021). Ước tính về tỷ lệ bạo lực đối với phụ nữ 2018 – ước tính toàn cầu, khu vực và quốc gia về tỷ lệ bạo lực do bạn tình gây ra đối với phụ nữ và ước tính toàn cầu và khu vực về tỷ lệ bạo lực tình dục không do bạn tình gây ra đối với phụ nữ, Tr. 35.

Tổ chức Y tế Thế giới, Khoa nghiên cứu và sức khỏe Sinh sản, Trường Y học Nhiệt đới và vệ sinh dịch tễ London và Hội đồng Nghiên cứu Y khoa Nam Phi (2013). Ước tính toàn cầu và khu vực về bạo lực đối với phụ nữ: Tỷ lệ và ảnh hưởng sức khỏe do bạo lực bạn tình và bạo lực không do bạn tình gây ra.

Mô-đun 2: Truy tố lấy nạn nhân làm trung tâm

Archambault, J. và KA Lonsway (2019). Viết báo cáo hiệu quả: Sử dụng ngôn ngữ tình dục không đồng thuận. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ trên toàn thế giới.

Hopper, J. (2018).“Tại sao những ký ức về tấn công tình dục không hoàn chỉnh lại có thể rất đáng tin cậy.” Tâm lý học ngày nay. 28/9.

Hopper, J. (2020). Những điều quan trọng cần hiểu đúng về “Sinh học thần kinh của sang chấn”. Phần 1:

“Lợi ích của việc tìm hiểu khoa học”. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ trên toàn thế giới.

Klein, A. (2009). Những dư địa thực tế của nghiên cứu về bạo lực gia đình: dành cho lực lượng thực thi pháp luật,công tố viên và thẩm phán. Washington, DC: Viện Tư pháp Quốc gia, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Lonsway, K. và J. Archambault (2012). “Khoảng trống công lý” đối với các vụ tấn công tình dục: Hướng nghiên cứu và cải cách trong tương lai. Nhà xuất bản Sage: Bạo lực đối với phụ nữ 18 (2).

Lonsway,K., J. Archambault và D. Lisak. Cáo buộc sai điều tra và truy tố thành công tội tấn công tình dục do những người không xa lạ gây nên.

Lonsway,KA, J. Hopper và J. Archambault (2019 Trở thành người hiểu biết về sang chấn: Hiểu và áp dụng thích hợp sinh học thần kinh của sang chấn. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ quốc tế.

Mishori, R., và cộng sự. (2019). “Chiếc màng nhỏ không thể làm nên chuyện - xóa tan những lầm tưởng về vai trò của màng trinh trong việc xác định lịch sử tình dục và hành hung.” Sức khỏe sinh sản 16 (1), tr. 74.

Trung tâm thông tin về bạo lực tình dục quốc gia. Bộ công cụ SART, Các phản ứng dựa vào não bộ đối với sang chấn và giới thiệu về khoa học căng thẳng thần kinh, sang chấn và trí nhớ.

Văn phòng nạn nhân tội phạm, Văn phòng các Chương trình tư pháp. “SANE là gì?” https://www.ovcttac.gov/saneguide/Introduction/what-is-a-sane/

Trung tâm Nghiên cứu về bạo lực đối với phụ nữ của Vương quốc Anh (2011). “Câu hỏi 7. Bao nhiêu phần trăm các vụ hiếp dâm bị truy tố? Tỷ lệ kết tội là bao nhiêu?” Tài liệu tóm lược về Nghiên cứu tới thực hành. Tháng 12.

Trung tâm pháp luật về quyền của nạn nhân (2007). Ngoài hệ thống tư pháp hình sự: Sử dụng pháp luật để giúp khôi phục cuộc sống của các nạn nhân bị tấn công tình dục - Hướng dẫn thực hành cho Luật sư và người biện hộ.

WHO (2003). Hướng dẫn chăm sóc y tế-pháp lý cho nạn nhân bị bạo lực tình dục. Tổ chức Y tế Thế giới. Geneva, ISBN 924154628X.

AI,UNODC, Ngăn chặn tội hiếp dâm ngay. Tăng cường ứng phó học – pháp luật đối với bạo lực tình dục, WHO/RHR/15.2.

Nguồn kịch bản tình huống

1. Tờ Jakarta Post (2020). “Người đàn ông ở Lampung bị cáo buộc đâm vợ vì từ chối tục đa thê.” 15/8.

2. Tờ Himalaya Post (2020). “Cô gái vị thành niên bị hãm hiếp tự tử sau khi bị công lý chối bỏ.” 16/9.

3. Tờ Himalaya Post (2018). “Người phụ nữ bị đuổi khỏi nhà vì sinh con gái.” 19/7.

Tài liệu phát tay

Archambault, J. và KA Lonsway (2019). Viết báo cáo hiệu quả: Sử dụng ngôn ngữ tình dục không đồng thuận. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ quốc tế.

Asmus. M. (2017). Công lý có được thực thi? Các phương án của kiểm sát viên khi phụ nữ bị hành hung chống trả. Trung tâm thông tin quốc gia bảo vệ phụ nữ bị hành hung.

Klein, AR (2008). Truy tố. Viện Tư pháp Quốc gia về Hợp đồng 2007M-07032.

Lonsway,KA, J. Hopper và J. Archambault (2019). Trở thành người hiểu biết về sang chấn: Hiểu và áp dụng thích hợp sinh học thần kinh của sang chấn. Chấm dứt bạo lực đối với phụ nữ quốc tế.

Pence, E., L. Connelly và M. Scaia. (2011). Bước ngoặt: Chương trình giảng dạy về không sử dụng bạo lực dành cho phụ nữ.

Pezzell, P. (2016). Lời khai chuyên môn về bạo lực gia đình: Các vấn đề và bối cảnh pháp lý.

Trung tâm thông tin dành cho những phụ nữ bị hành hung, www.ncdbw.org.

Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015). Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Chương 3 và Chương 8. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015). Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Chương 5 và Chương 7. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Scaia, M., S. Miller, T. Haynes và P. Goodman (2015). Kế hoạch chi tiết về an toàn của Duluth: Bản Ghi nhớ Tập huấn 8A - Sử dụng phán quyết cấm tiếp xúc của tòa án trong các vụ án hình sự về bạo lực gia đình. Dưới sự hỗ trợ của Chương trình tài trợ Grant số 2011-WE-AS-K003 của Văn phòng về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực với phụ nữ, Bộ Tư pháp Hoa Kỳ.

Stark, E. (2009). Kiểm soát cưỡng chế: Cách đàn ông phỉnh phờ phụ nữ trong cuộc sống cá nhân.